

MISSION POSSIBLE

**SỐNG  
KHÔNG SỢ MẤT  
ĐI LÀ PHẢI**

PHUỐT NHƯ TÂY BALO

Chất

**A S H D Y K E S**

Bùi Minh Đức dịch



NHÀ XUẤT BẢN  
VĂN HÓA - VĂN NGHỆ

SAGONBOOKS

MISSION POSSIBLE

**SỐNG  
KHÔNG SỢ MẤT  
ĐI LÀ PHẢI**

PHUỐT NHƯ TÂY BALO

*Chật*

**ASH DYKES**

Bùi Minh Đức dịch

NHÀ XUẤT BẢN  
VĂN HÓA - VĂN NGHỆ

SAGONBOOKS



# **SỐNG KHÔNG SỢ MẤT, ĐI LÀ PHẢI “CHẤT”**

*Tác giả:* **ASH DYKES**

*Người dịch:* **Bùi Minh Đức**

## **NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - VĂN NGHỆ TP.HCM**

Hochiminh City Culture-Literature and Arts Publishing  
House

88-90 Ký Con, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM

ĐT: (028) 38216009 - 39142419 – Fax: (028) 39142890

Email: [nxbvhvn@nxbvanhoavannghe.com.vn](mailto:nxbvhvn@nxbvanhoavannghe.com.vn)

[nxbvanhoavannghe@yahoo.com.vn](mailto:nxbvanhoavannghe@yahoo.com.vn)

Website và bán hàng trực tuyến:

[www.nxbvanhoavannghe.org.vn](http://www.nxbvanhoavannghe.org.vn)

Cửa hàng sách: 310 Trần Hưng Đạo, Quận 1, TP.HCM

Gian hàng 03 Đường sách TP.HCM, đường Nguyễn Văn  
Bình, Quận 1, TP.HCM

*Chịu trách nhiệm xuất bản*

Phó Giám đốc - Phó Tổng biên tập

**BÙI ĐỨC HUY**

*Biên tập:* Phạm Thị Thanh Phương

*Sửa bản in:* An-Khánh, Quỳnh Hương

*Trình bày:* Cẩm Hà

*Bìa:* Nguyễn Phúc

*Đối tác liên kết:*

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA SÁCH SÀI GÒN  
473/8 Tô Hiến Thành, Phường 14, Quận 10, TP.HCM  
ĐT: (028) 6281.5516 – (028) 6293.8228  
Website: [www.saigonbooks.com.vn](http://www.saigonbooks.com.vn)

---

In lần thứ nhất. Số lượng 5.000 cuốn, khổ 14 x 20,5 cm  
Tại Công ty TNHH MTV Báo Nhân dân TP.HCM  
Địa chỉ: D20/532P ấp 4, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh,  
TP.HCM  
Số đăng ký KHXB: 952-2019/CXBIPH/2-44/VNTPHCM  
Quyết định xuất bản số: 221-QĐ/NXBVHVN ngày  
24/4/2019  
ISBN: 978-604-68-5501-9  
In xong và nộp lưu chiểu Quý II năm 2019

# Mục lục

---

Lời tựa - Sa mạc Gobi, 2014

## PHẦN I - BẮT ĐẦU

1. Lập bản đồ tư duy và tiết kiệm tiền lên đường
2. Hành trình lang bạt từ châu Á tới châu Úc
3. Trở thành huấn luyện viên lặn và võ sĩ Muay Thái

## PHẦN II - BĂNG QUA MÔNG CỔ

4. Dù ai nói đó là điều bất khả thi, cứ bước đi đừng sợ!
5. Dãy núi Altai – bão tuyết, bão cát sa mạc và đàn sói hoang
6. Sống sót qua sa mạc Gobi

## PHẦN III - KHÁM PHÁ MADAGASCAR

7. Mũi Sainte Marie: Sa mạc và hung tin về cuộc bạo động
8. Từ Fort-Dauphin tới Tsarasoa: Cá sấu, dịch bệnh và những tay súng
9. Từ Tsarasoa đến Fianarantsoa: Sốt rét, đỉnh núi lớn và lần say xỉn đáng nhớ
10. Từ Fianarantsoa tới Tana: 4 đỉnh núi, những người dân hoảng sợ và ăn vượn cáo
11. Từ Tana đến Bealanana: Băng qua rừng sâu
12. Đến mũi D'Ambre: Những con sông, đĩa và chú gà trống Gertrude

Lời kết - Cứ cố gắng đi rồi sẽ thành công

Lời cảm ơn

# *Lời tựa*

## **SA MẠC GOBI, 2014**

**N**hững viên đá sắc nhọn trên nền cát rắn như hàng ngàn chiếc đinh đâm vào lưng khi tôi nằm xuống. Chỉ cách mặt tôi có vài chục xen-ti-mét là chiếc xe kéo bằng thép, chất trên đó linh kính lều bạt, dụng cụ. Tôi cố gắng để không phải chạm vào những phần kim loại nóng rẫy. Nằm dưới chiếc xe kéo, tôi chật vật nép mình khỏi ánh mặt trời bỏng rát, còn phần chân chìa ra bên ngoài thì như đang tan chảy. Tôi tưởng tượng ra trông mình như thế nào nếu có ai đó quanh đây nhìn thấy khung cảnh này, nhưng chẳng có lấy một bóng người trong bán kính vài dặm: Trong suy nghĩ của tôi hiện lên hình ảnh một chiếc camera bay dần lên trời cao, tầm nhìn xa đến ngút ngàn vẫn chỉ thấy sa mạc trống trải, cho đến khi tôi chỉ là một chấm nhỏ, mờ dần rồi biến mất giữa không gian.

Tôi đưa miệng chai nước lên đôi môi phồng rộp vì cái nóng. Có lẽ tôi từng thấy những ảo ảnh về chai nước mát lạnh, những dòng suối róc rách hay tiếng vòi nước rì rì – nhưng những giọt nước còn sót lại trong chai thì nóng rẫy và có vị chua. Trời mỗi lúc một nóng, lên tới hơn 40 độ C và tôi đã đi bộ từ sáng, mệt mỏi và gần như cạn sức. Mắt tôi lờ mờ, cố gắng kiếm cho ra dấu hiệu của những khu dân cư cuối đường chân trời. Tôi đã đi bộ được 43 ngày qua sa mạc Gobi, vác theo chiếc xe kéo và đồng đồ đạc hơn 100 ký. Con đường gian nan ngay từ những ngày đầu tiên nhưng mỗi bước đi giờ đây lại thêm muôn phần vất vả. Chút lương thực tôi vừa ăn chẳng thấm vào đâu cả, cơ thể tôi như trống rỗng. Đầu

óc chẳng thể tập trung được, tôi lê bước chậm chạp đầy khó nhọc.

Hành trình băng qua sa mạc Gobi – sa mạc khô cằn nhất thế giới – tới sớm hơn dự định; tôi cứ liều lĩnh đi trên con đường mà không chắc liệu sẽ có đủ nước hay không. Dù đã đi được quãng khá xa, tôi vẫn phải dè sẻn nước trong suốt vài tuần, cơ thể tôi mất nhiệt nhanh chóng nhưng điều tệ hại là nó không biểu hiện thành triệu chứng ra bên ngoài. Giờ đây, khi đi qua những chặng đường khắc nghiệt nhất với thời tiết nóng đỉnh điểm, vài ngày cũng không thấy có nguồn nước, tôi cảm thấy thực sự tồi tệ và cơ thể đang phải chịu những hậu quả nặng nề. Tôi nhớ đến những cái xác khô của vài con lạc đà giữa nơi đồng không mông quạnh cách đây vài ngày. Nhớ tôi cũng giống con lạc đà ấy thì sao? Suy nghĩ ấy len lỏi dần vào trong đầu như một tia sáng trong màn sương mù: Ngày hôm nay, tôi có thể thất bại, hành trình có thể chẳng đi tới đâu... Ngày hôm nay, tôi có thể chết.

Mọi người đều nói rằng tôi không thể băng qua Mông Cổ theo cách như vậy, đi bộ cả chặng đường dài, qua núi cao, sa mạc mênh mông và những thảo nguyên ngút ngàn. Trước đây chưa từng có ai làm được điều này. Đó là một điều không thể, ai cũng nói vậy cả. Nhưng có đúng thế không?

Không. Nếu tôi có thể đi thêm 100 mét nữa, tôi sẽ lại nghỉ ngơi, và nếu cứ tiếp tục như thế, tôi sẽ đến được nơi có con người dù mất bao lâu đi chăng nữa, rồi ai đó sẽ cho tôi nước. Tôi phải tin vào điều ấy. Tôi cần phải chứng minh rằng mọi người đã sai và tôi có thể làm được điều đó – hoặc đơn giản chỉ là tôi cần phải sống. Suy nghĩ ấy tiếp thêm động lực để tôi bước tiếp. Từng cơ bắp trên người đau âm ỉ, tôi cắn răng chịu đựng nỗi đau. Cứ đi tiếp đi, tôi tự nói với bản thân, dù khó khăn như thế nào. Đây



quyết tâm tiến về phía trước, tôi cứ cố gắng từng bước một, từng bước một.

Tôi tin rằng, chính sự can trường và sức mạnh tinh thần đã giúp tôi vượt qua những ngày gian khó ấy, biến những thứ không thể thành có thể. Những kinh nghiệm trước đó chính là nền tảng để giúp tôi vượt qua. Tôi không biết liệu mình có thể đi bộ xuyên qua Mông Cổ được hay không nếu chưa từng làm những điều tương tự. Chính những trải nghiệm trước kia đã hun đúc, tiếp thêm sức mạnh để giúp tôi sống sót.

Băng qua Mông Cổ một mình mà không có hỗ trợ, trở thành người đầu tiên làm được điều này là trải nghiệm lớn đầu tiên của cuộc đời tôi. Đó là cột mốc không thể quên của tuổi 23. Vài năm trước đó, tôi quyết định sẽ đi đến những nơi xa lạ, quăng mình đón đầu những phong ba cuộc đời, thử thách giới hạn của bản thân và trải nghiệm nhiều nhất có thể để xem điều gì là thực sự khả thi. Với tôi, đó mới chính là cuộc sống thực sự. Sau bao năm tháng sống trong một thị trấn nhỏ tại vùng Bắc Wales, được hiện thực hóa giấc mơ lớn của cuộc đời là ý tưởng tuyệt vời nhất mà tôi từng có.



*PHẦN I*  
**BẮT ĐẦU**

# LẬP BẢN ĐỒ TƯ DUY VÀ TIẾT KIÊM TIỀN LÊN ĐƯỜNG

**T**rời vẫn còn tối khi chuông đồng hồ lên tiếng. Bốn giờ sáng. Tôi nhanh chóng tắt báo thức, không khỏi ước ao rằng mình có thể lờ đi tiếng títt títt khó chịu kia. Nhưng giữa căn phòng tranh tối tranh sáng, tôi thấy tấm bản đồ thế giới và hiểu tại sao mình lại dậy sớm như thế. Lật vội tấm chăn sang bên, tôi rùng mình trước cái lạnh, nhặt lấy balo và bước thật khẽ qua hành lang. Tôi không muốn tiếng răng rắc trên sàn nhà khiến cậu em Brodey tỉnh giấc. 5 phút sau, tôi mở cánh cửa sau nhà và nhảy lên xe đạp. Những cơn gió từ biển Ireland thổi qua và làn mưa như táp vào mặt tôi. Niềm hạnh phúc của mùa đông miền biển Bắc xứ Wales là đây! Cơ mà ta không nên tận hưởng nó bằng cách đạp xe tà tà được, cóng chết mất! Chẳng còn cách nào khác, tôi phóng đi thật nhanh để làm ấm cơ thể. Mỗi buổi sáng như vậy đều khiến tôi nhớ đến toàn bộ số tiền dành dụm được nhờ không mua ô tô.

Sau quãng đường 8 dặm, tôi rẽ vào một bãi đậu xe tại khu bể bơi Llandudno. Tôi khóa xe cẩn thận, đi vào khu nhà tắm, bật đèn lên và lôi ra mọi thứ tôi cần từ trong balo. Nước nóng khiến tôi thấy thoải mái, đâu đó có tiếng người đến bơi buổi sớm. Lựa một chiếc áo polo đơn giản và quần đùi, tôi đập tay chào Mat khi lướt qua cậu ta trong hành lang, sau đó tới bên thành bể bơi, bắt đầu công việc của mình. Mùi clo và mùi cơ thể người quen thuộc

khuyến tôi khụt khịt mũi. Sẽ lại là một buổi sáng tẻ nhạt, nhìn những thành viên quen thuộc bơi qua bơi lại.

Những thứ lặp đi lặp lại làm tôi phát điên và dĩ nhiên tôi phải đấu tranh rất nhiều với nó. Nhưng tôi là một chàng trai trẻ có mục tiêu. 18 tuổi tôi đã có cho mình một giấc mơ và luôn dành thời gian lên kế hoạch thực hiện sau mỗi buổi đi làm về. Đó là động lực khiến tôi chọn làm việc ở hồ bơi từ 5 giờ sáng đến 2 giờ chiều. Công việc này giúp tôi tiết kiệm tiền và có thời gian lên kế hoạch trong thời gian rảnh rỗi. Tôi muốn trở thành một kẻ phiêu lưu thực thụ, nhưng ở cái thị trấn nhỏ như Old Colwyn này, người ta không coi đó là lựa chọn nghề nghiệp dành cho một học sinh trung học. Chính vì vậy, tôi phải tự tìm con đường cho bản thân mình.

Cuộc sống trung học với tôi “hơi bị” vui, đến mức đôi khi thầy cô cũng lấy làm phiền lòng. Tôi không thích học, nhưng lại trân quý đời học sinh và những mối quan hệ bạn bè khi đó. Trong lớp, tôi thuộc dạng nhỏ con nhất nhưng bị liệt vào nhóm những kẻ ồn ào, khoáng lạc nhất. Tôi thường nghịch ngợm, lơ là và chẳng mấy khi để tâm đến mấy môn học mình không hứng thú. Nói chung là một thiếu niên điển hình với một cuộc sống vui vẻ, chẳng bận tâm đến tương lai.

Thú thật thì tôi không nghĩ mình là một đứa trẻ nghịch ngợm, nhưng mà tôi thích mạo hiểm. Một lần khi đang đưa xe đạp xuống phố, một chiếc ô tô đâm sầm khiến tôi ngã nhào. Lần khác, tôi bị ngã gãy xương cổ, chấn thương có lẽ đã nhẹ hơn nếu tôi đội mũ bảo hiểm nhưng hồi đó tôi ghét đeo mũ bảo hiểm vì trông nó cứ ngớ ngẩn thế nào. Có lần tôi cố thực hiện một pha nhào lộn nhưng kết quả là ngã đập mặt. Tôi cảm thấy rằng của mình mẻ một miếng và ngồi dậy như không có gì rồi nói với thằng bạn: “Đừng kể với mẹ tao, bà ấy sẽ không biết đâu”.

Nó cười: “Mày không có lựa chọn đâu, mẹ mày sẽ nhận ra ngay, tự soi gương đi”.

Soi mình vào gương xe ô tô, tôi thấy mặt mình đầy vết thương, máu chảy be bét.

Cuối tuần và những kỳ nghỉ lễ, tôi thường dành cả ngày để chơi bóng đá, tennis, đạp xe leo núi hay đi cắm trại gần nhà: Những ngọn núi thuộc vườn quốc gia Snowdonia chỉ cách nhà tôi một quãng. Ở đó có những vạt rừng phủ kín sườn đồi và cả một bãi biển trải dài. Tôi thích chơi thể thao, môn gì cũng được, và có khi thích đến phát cuồng. Tôi từng thi đấu cho đội tuyển Wales trong đội hình chạy băng đồng. Bố từng mua một chiếc máy tập gym đa năng và máy tập chạy khi tôi mới 14 tuổi để tôi có thể nâng khối lượng tập luyện của mình. Sau một hồi mày mò nghiên cứu và đọc trên Internet, tôi nhận ra việc tập luyện sử dụng chính trọng lượng cơ thể tốt hơn là dùng dụng cụ, máy móc.

Một lần khi tham gia chương trình Giải thưởng công tước xứ Edinburgh tại trường, chúng tôi phải đi tình nguyện tại trạm cứu hỏa. Nhóm chúng tôi có khoảng 25 người và những nhân viên cứu hỏa đã đưa ra cho mọi người thử thách chống đẩy, kéo xà đơn, gập bụng ngồi, để xem ai là người có thể làm nhiều nhất trong thời gian quy định. Thú thật thì tôi không phải đứa to con nhất trong nhóm nhưng tính hiếu thắng trong người tôi bị đánh thức, adrenaline dâng trào và tôi như con bò mộng quyết tâm nỗ lực hết mình vào cuộc chơi này. Khi tiếng còi báo hiệu kết thúc vang lên, tôi thở dốc với gương mặt đỏ gấc, cúi gập người để gắng lấy từng hơi thở. Tim tôi đập thành thịch. Chúng tôi xếp thành hàng, đợi chờ kết quả được thông báo.

“Và giải nhất thuộc về... Ash Dykes!”. Haha, không ngờ một cuộc thi có thể thúc đẩy con người ta thể hiện tuyệt vời đến thế.

Niềm đam mê đối với thể thao và các hoạt động ngoài trời được khơi dậy sớm như vậy có lẽ là nhờ bố mẹ tôi cũng thích các hoạt động này. Hồi mới 11 tuổi, tôi và bố thường đi chạy bộ. Sau quãng đường chạy 5 dặm lên rồi xuống sườn đồi, trong khi bố đã quá mệt thì tôi vẫn tràn trề năng lượng, đấm đá vào đám lá và tự nói luyện thuyền một hồi. Cùng với chị gái Tash, gia đình tôi từng có vài kỳ nghỉ ở nước ngoài, những chuyến đi tới Lanzarote, tới Mỹ, Canada. Không phải kiểu khách du lịch cứ quanh quẩn mãi ở bể bơi suốt cả ngày, bố mẹ thường thuê một chiếc ô tô và đưa chúng tôi đi thăm thú, tham gia hết hoạt động này tới hoạt động khác. Cả nhà từng có kỳ nghỉ đông vui vẻ tại Lapland – trượt tuyết, lái xe trên tuyết, trượt ván, ngồi xe kéo bởi chó husky hay tuần lộc. Vì thích những thứ đầy mạo hiểm nên mấy trò ở Mỹ như tàu lượn trên cao luôn là thứ khiến tôi mê nhất.

Sau khi hoàn thành kỳ thi GCSE<sup>1</sup>, tôi không biết mình muốn làm gì tiếp theo. Bố mẹ tôi không phải mẫu người áp đặt “con phải làm thế này hay con phải làm thế kia”. Thực ra họ rất tuyệt. Tôi có được sự tự do trong khuôn khổ và những định hướng từ bố mẹ để không chọn sai con đường. Họ muốn tôi học tiếp nhưng cũng cho tôi lựa chọn: Chỉ dừng ở chứng chỉ A<sup>2</sup> hoặc học lên đại học. Tất nhiên, tôi chọn học lên đại học và trước đó sẽ đăng ký chương trình 2 năm về giáo dục hoạt động ngoài trời tại Viện BTEC<sup>3</sup> quốc gia – chương trình đảm bảo cho tôi có những trải nghiệm thực tế nhiều hơn thay vì chỉ cắm đầu vào sách vở.

<sup>1</sup>. Chứng chỉ giáo dục trung học phổ thông tại Anh (tương đương với hết cấp 2 ở Việt Nam).

<sup>2</sup>. Tương đương với tốt nghiệp cấp 3 ở Việt Nam.

<sup>3</sup>. Chương trình đào tạo tương tự như các khóa dự bị vào các bậc học cao hơn như cao đẳng, đại học,... Khóa học tập trung vào các

*môn học rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp thực tế.*

Tuy nhiên, sau khi hoàn thành bài kiểm tra đầu vào, tôi phát hiện ra rằng mình không đủ điểm để theo học. Trưởng khoa nói rằng ông ấy thấy tôi có khá nhiều thành tích hoạt động ngoài trời dù còn trẻ như vậy nên đã phá lệ một lần. Tôi sướng rơn người và quyết không để ông phải thất vọng. Dù có khá nhiều bài giảng lý thuyết, chương trình học cũng có đầy những buổi tập huấn ngoài trời mà tôi cực kỳ thích thú – leo núi đá, leo núi mùa đông, nhận biết dấu hiệu lở tuyết, chèo thuyền kayak và cano.

Nhiều đứa cùng khoa với tôi có những món đồ thể thao chống thấm nước cực xịn. Khi đám đó nhìn thấy tôi trong chiếc áo khoác Adidas chỉ “chống được mưa phún”, chúng đều bảo: “Mặc cái này thì mày sẽ “thấm” dữ lắm đấy. Áo này chỉ nên mặc trên sân bóng thôi, chẳng phải thứ để leo núi và càng không phải cho mùa đông”. “Quan trọng là cái đầu cơ”, tôi nói rồi cười lớn, trong bụng thầm coi đó là một thử thách để chứng minh rằng chúng nó đã sai. Một lúc sau đó, khi cơ thể đã ngấm nước và run lên vì lạnh, tôi bấm bụng tỏ vẻ can đảm như thể mọi thứ đều ổn, ấm và khô ráo... Đám đó chắc tin thế thật. Và điều ấy đã khiến tinh thần phiêu lưu của tôi còn tăng cao hơn bao giờ hết.

Bằng một cái đã hết hai năm, mọi người bắt đầu suy tính sẽ làm gì tiếp theo. Lại là một khoảng thời gian để đưa ra quyết định. Một số muốn tham gia lực lượng không quân hoặc quân đội, số khác thì muốn tiếp tục học đại học rồi mai sau làm công tác giảng dạy. Tôi thì chẳng biết mình muốn gì nữa, nhưng chắc chắn là tôi đã chán ngấy các lớp học và cũng chẳng có ý định nhồi cuộc đời mình vào cái khuôn của cuộc sống bình thường. Tôi không muốn một tuần năm ngày xoay vần với công việc từ sáng tới tối, chỉ thực sự sống vào cuối tuần và nhìn đời trôi cho đến khi chết. Dù chỉ mới 17 tuổi, tôi đã cảm nhận được cuộc sống

này quá thể ngăn ngủi và thực sự muốn dùng quãng thời gian quý giá đó của bản thân để trải nghiệm nhiều nhất có thể. Tôi ước mình có thể làm được một điều gì đó khác hơn. Sống không chỉ nên dừng ở tồn tại. Gia nhập quân đội thì nghe cũng thú vị nhưng tôi tin mình có thể thử thách bản thân hơn nữa – một điều gì đó hứng khởi khiến cuộc sống của tôi luôn kịch tính và đầy thách thức.

Tôi nghĩ mình là một gã mơ mộng. Mỗi tối, tôi thường miên man suy nghĩ trong những bộ phim tài liệu về thế giới hoang dã và những bộ lạc ở nơi xa xôi khuất nẻo. Có cả một thế giới rộng lớn ngoài kia đang chờ tôi khám phá mà những gì tôi biết thì quá ít ỏi. Tôi luôn mơ về một ngày có những chuyến chu du mạo hiểm nước ngoài, đơn giản là khám phá một quốc gia xa lạ nào đó, học cách sống của người bản địa, thử thách bản thân với những hành trình mới cùng vô số khó khăn và nguy hiểm. Chỉ như vậy tôi mới có thể cảm thấy bản thân phát triển. Phải quãng mình ra ngoài thế giới mới khiến con người tôi trở nên mạnh mẽ và khôn ngoan hơn được.

Tôi cũng có niềm tin lớn vào những trải nghiệm. Tôi có thể dành hàng giờ để nghe một ai đó nói về những nơi họ đã đi qua hay việc họ đã làm. Những con người đạt được vô vàn điều to lớn bất chấp mọi nghịch cảnh luôn là nguồn cảm hứng cho tôi – những người luôn giữ niềm tin và thành công trên muôn nẻo đường đời, những vận động viên hay bất cứ ai chạm tới đỉnh cao trong mọi lĩnh vực họ tham gia.

Thể thao thực sự có thể đem đến sức mạnh tinh thần lớn lao. Những giờ tập luyện vất vả luôn khiến đầu óc tôi thực sự thư thái, giúp tôi có niềm tin vào mọi điều đều có thể xảy ra. Nhưng, đi du lịch còn tuyệt vời hơn cả vậy. Không có giới hạn, không có huấn luyện viên bên cạnh nhắc nhở tôi phải làm gì: Tôi phải tự lo



cho cuộc đời mình. Chỉ cần nghĩ đến sự tự do, sự giải phóng khỏi những giới hạn hay những điều lặp đi lặp lại nhàm chán là tôi lại thấy hưng phấn. Khi bạn đi du lịch, mỗi con đường đều khác biệt. Sẽ có những giây phút hiểm nguy, thậm chí ngàn cân treo sợi tóc nhưng tôi đã sẵn sàng đối mặt với chúng. Mà dù cho tôi có sẵn sàng hay không đi chẳng nữa, trải nghiệm và sai lầm chính là bài học tốt nhất để tôi có thể trưởng thành. Sự cố gắng để không lặp lại một sai lầm đến lần thứ hai cũng là một cách học rất tốt. Là một vận động viên, đôi khi bạn vẫn nằm trong vòng an toàn của bản thân – không phải lo nghĩ về chế độ ăn uống, có người khác đốc thúc thời gian tập luyện. Còn tôi thì luôn muốn có thể tự mình chuẩn bị mọi thứ, chịu trách nhiệm với chính mình và không ngừng học hỏi để hoàn thiện bản thân.

Nghe thì có vẻ đầy hứng khởi và tự tin, nhưng nó cũng không thực sự khả thi lắm. Chẳng đường đại học của tôi mới được một nửa, tôi mới mua một chiếc ô tô và “tút tát” chút chút, thế thôi mà cũng ngốn cả bọn tiền. Trong khi đó tôi vẫn còn đang làm bồi bàn để cố kiếm 3-4 bảng mỗi giờ. Với cái mức lương như thế thì chắc còn lâu tôi mới tích góp đủ tiền để bắt đầu biến giấc mơ thành sự thật. Có quá nhiều thứ cần thay đổi nếu tôi thực sự muốn làm. Nghe thì hay mà thực sự lại ngớ ngẩn và chẳng khả thi chút nào. Nhưng càng nghĩ về nó, tôi lại càng muốn thực hiện. Một ngày vào năm cuối đại học, trước khi đi làm, tôi nán lại nói chuyện một chút với bố về kế hoạch của mình.

Bố tôi là một người tuyệt vời. Ông giống như anh trai của tôi hơn khi chúng tôi thường xuyên nói chuyện và cười đùa vui vẻ. Sau khi nghe tôi trình bày, ông thực sự thích ý tưởng ấy. Chúng tôi ra ngoài sân, trên tay là bút và giấy. Đó là một ngày hè oi bức. Cậu em Brodey 3 tuổi đang ngồi trong bóng râm chơi với đám cỏ khi mẹ tôi đang làm vườn. Tôi và bố ngồi trên ghế, vẽ ra hàng loạt những ý tưởng, cùng ấp ủ một kế hoạch.

Tôi hiểu bố mẹ mình không phải kiểu phụ huynh nuông chiều con, thoải mái vớt cho tôi một đồng tiền rồi tôi muốn làm gì thì làm. Thực ra, họ cũng không có nhiều tiền để cho tôi. Bố tôi từng làm nhiều công việc, từ chuyên viên tư vấn tài chính, tư vấn vay thế chấp nhà cho tới quản lý cửa hàng. Còn mẹ thì làm được tá bán thời gian tại một phòng khám (nhờ vậy nên trong nhà tôi lúc nào cũng sẵn đồ cứu thương). Ngoài ra, bà còn làm tình nguyện viên cho đường dây nóng hỗ trợ trẻ em cho tổ chức chống bạo hành trẻ em quốc gia. Tôi biết họ luôn làm việc chăm chỉ, dành thời gian chăm sóc cho Brodey, trước đó là tôi và chị Tash.

Bố mẹ luôn ở đó mỗi khi tôi cần họ, nhưng cả hai người không muốn tôi quá phụ thuộc khi không thể tự mình giải quyết việc; họ đã cố nuôi dạy tôi trở thành người có thể tự giải quyết vấn đề của bản thân. Tôi biết bố mẹ luôn luôn ủng hộ, sẵn sàng lắng nghe, giúp tôi có định hướng nhưng dần dần, họ khiến tôi hiểu ra rằng nếu tôi muốn có thứ gì, tôi phải nỗ lực để có nó. Không ai bày thức ăn lên đĩa sẵn cho bạn thưởng thức cả.

Những dòng ý tưởng cứ tuôn tràn trong đầu tôi và bố, đủ để chúng tôi vẽ ra cả một bản đồ tư duy. Nó đơn giản như một cái mạng nhện bày ra trên trang giấy: Cụm từ “Du lịch thế giới” được vẽ ở giữa rồi tỏa đi các hướng những dòng chữ khác với đủ kế hoạch, như thể là những con đường giúp tôi đạt được mục tiêu. Mỗi con đường nhỏ có những ô tròn nhỏ, nơi tôi viết ra tất cả những điều tôi muốn, từ điểm đến cho đến thời gian. Và mọi thứ tôi phải lên kế hoạch, từ xin visa cho đến tiêm phòng vaccine.

Tôi chia nhỏ kinh phí ra thành các phần, từ đó tính ra tôi sẽ tiết kiệm bao tiền một tháng rồi nhắm tính ngày mà tôi có thể bắt đầu cuộc hành trình. Tôi sẽ bắt tay viết một chuyên mục “kỹ năng cần thiết để đi nước ngoài”, có lẽ nó sẽ giúp tôi kiếm chút tiền trong khi đi du lịch.

Sau đó, tôi dán kế hoạch trên tường trong phòng ngủ, đính bên cạnh là tấm bản đồ thế giới, ở giữa là chiếc huy hiệu mà bạn tôi tặng với khẩu hiệu: “Ai dám làm là kẻ chiến thắng”.

Tôi quyết định rằng mình cần khoảng 10-12.000 bảng để đủ tiền đi du lịch trong một thời gian dài. Thay vì cứ nhìn vào khoản tiền lớn ấy, nếu tôi có thể chia nhỏ mục tiêu của mình ra và từng bước giải quyết, tôi sẽ tới được gần mục tiêu cuối cùng hơn. Trước đó, tôi đã lỗ chi tiêu quá nhiều vào ô tô, thuế, kiểm định xe, xăng, nên tôi quyết định bán nó đi, mua lấy một chiếc xe đạp và bắt đầu đạp xe nhiều hơn. Bước một: hoàn thành!

Công việc phục vụ với vài bảng một giờ xem chừng không đem tôi đi được bao xa. Chính vì thế, tôi quyết kiếm một chứng chỉ cứu hộ trong kỳ nghỉ hè trước khi năm hai bắt đầu để có thể nghĩ cách kiếm nhiều tiền hơn. Mọi người nói rằng lương lậu cho công việc này khá hậu hĩnh. Sau khi đã vượt qua bài kiểm tra, tôi có ngay một chỗ làm tại trung tâm bơi lội Llanduno chỉ trước sinh nhật 18 tuổi của tôi vài ngày. Với tôi, ca làm nào cũng được, miễn là có việc.

Tôi làm miệt mài ngày đêm, khoảng 200-250 giờ/tháng. Tôi đạp xe đến chỗ làm từ tờ mờ sáng sau khi khẽ khàng rời khỏi nhà để không đánh thức em trai dậy, mà nếu nó không bị thức giấc thì bố mẹ tôi có thể tiếp tục ngủ ngon. Ở chỗ làm, việc chỉ ngồi nhìn người ta bơi ngược bơi xuôi cả ngày khiến tôi thấy chán ớn nhưng vẫn phải dán mắt vào họ. Tôi từ chối mọi cuộc đi chơi buổi tối vì không muốn lãng phí tiền dành dụm để đi du lịch. Thực ra tôi cũng khá quy củ và nghiêm khắc với bản thân; thay vì đi đến mấy quán rượu với đám bạn, tôi thà ở nhà lên kế hoạch du lịch và tập luyện còn hơn.

Mùa hè dần qua đi, bức tường trong phòng tôi không chỉ có một tấm bản đồ tư duy mà còn tràn ngập những tấm hình về nơi mà

tôi muốn đặt chân đến hay những câu trích dẫn đầy cảm hứng. Tôi thực sự tâm đắc với những thứ như Quy luật Hấp dẫn: Nếu chúng ta tập trung vào một thứ gì, nó sẽ tìm đến cuộc đời ta; thay vì ngập trong những suy nghĩ tiêu cực, hãy hình dung ra viễn cảnh về những điều bạn thực sự muốn nó xảy đến trong cuộc đời mình và suy nghĩ tích cực lên. Tôi muốn đẩy bản thân đi xa hơn để biết rằng mọi điều đều là có thể.

Đám bạn của tôi không hiểu được những điều này. Một trong mấy đứa bạn thân nhất có treo vài tấm poster phim Gia đình Simpson hay giải đấu vật trên tường phòng ngủ của nó. Nghĩ lại thấy chúng tôi khác nhau quá thể, nhưng chắc vì thế mà chơi với nhau lâu được. Khi tôi nói với nó rằng tôi muốn bước trên Vạn Lý Trường Thành một ngày nào đó, nó làm bộ gãi đầu rồi nói: “Rồi sao nữa, rồi mày làm gì sau đó, khi mày trở về?”. Đây không phải một mục tiêu cuộc đời trong mắt nó, vì nó muốn một cuộc đời thoải mái, sung túc. Cũng tốt thôi, chỉ là không phải thứ tôi muốn. Cảm hứng đến với cuộc đời tôi từ những thứ khác cơ.

Có lẽ tôi dành quá nhiều thời gian trong ngày ở bể bơi nên dần dà tôi cũng thấy mấy người cùng làm cứu hộ tại bể bơi khá vui vẻ, thế là tôi bắt đầu chơi với họ nhiều hơn. Họ biết tôi đang cần càng nhiều tiền càng tốt và sẵn sàng làm thêm, nên thỉnh thoảng sau ca làm buổi sáng, tôi đạp xe về nhà, họ sẽ gọi lại. Về cơ bản là tôi sẽ lại ề cổ đạp xe quay lại, làm thêm một ca nữa. Kể ra cũng vui, cả đám lại cười đùa, đẩy nhau xuống bể bơi, kiểm xem có gì làm cho qua ngày.

Ngày đầu tiên tôi nói chuyện với Mat cũng kiểu như vậy. Cậu ấy làm cùng ca trực với tôi. Đó là một buổi chiều yên ả, nhiệm vụ của cả hai chỉ là để ý đến người bơi duy nhất đang lặn ngụp cùng chiếc mũ bơi của cô ấy. Tôi bắt đầu cảm râm về những quy tắc an toàn và sức khỏe mới được ban bố. Quản lý vừa mới dán một

thông báo trên bảng trong phòng nhân viên, bảo rằng chúng tôi không được phát những chiếc phao bơi cho trẻ em nữa.

“Cậu tin được không? Sao lại có thể lý luận cái kiểu: nếu đứa nhóc nào đó đặt cái phao dưới nước, nó có thể trôi lên bất ngờ và đập vào mặt tụi nhỏ. Lũ trẻ có thể bị thương chỉ vì một cái phao nhựa! Buồn cười! Nghe thì an toàn đấy nhưng nó cũng chẳng tốt...”

Mat nhìn tôi chăm chăm khi tôi phàn nàn. Chẳng nói năng gì, cậu ta lấy một cái phao thả nổi ném nhẹ vào mũi mình rồi đảo đảo mắt, giả vờ bị ngất, cố cường điệu mọi thứ có thể. Chúng tôi cùng phá lên cười.

“Ý tớ là chẳng cần thiết phải có một tấm biển “Cẩn thận kéo ngã” nào trên bậc cả. Ai chẳng đọc được mấy cái chữ đấy. Phải vấp ngã vài lần thì may ra mới có được bài học cho bản thân.”

Nghiêm túc mà nói, tôi chúa ghét đủ thứ nguyên tắc, đặc biệt là mấy cái quy định an toàn và sức khỏe yêu cầu chúng tôi không được phép làm quá nhiều ca, cấm cả việc cười đùa hay nghịch ngợm đầy đám đồng nghiệp xuống bể bơi. Nhờ thời gian rảnh rỗi đó, tôi mới nói chuyện được với Mat. Cậu ấy hơn tôi một tuổi, chúng tôi từng làm hàng xóm của nhau trong năm cuối trung học. Thú thật, tôi chưa bao giờ thực sự bắt chuyện với cậu ấy vì dù sao cũng học khác khóa. Mat có vẻ rụt rè và trầm tính với cuộc sống kín đáo nhưng ẩn chứa nhiều điều thú vị. Những gì tôi biết về cậu ta chắc chỉ có vậy.

Cái tên Mat chỉ khiến mọi người chú ý nhiều hơn sau một vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng mà cậu trải qua năm 18 tuổi. Sau vụ tai nạn giữa hai xe ô tô, cậu là người sống sót duy nhất khi hai người bạn cùng trên xe cùng người tài xế ở chiếc xe còn lại đều tử nạn. Người ta tìm thấy Mat trên ghế sau và phải mất một lúc lâu,

đội cứu hộ mới có thể phá cửa để đưa cậu ra ngoài. Ngoài chiếc chân bị gãy, sức khỏe của Mat hoàn toàn ổn. Cậu ấy đã phải nghỉ mất vài tuần mới hồi phục được sức khỏe. Nghe tin về vụ tai nạn, ai cũng bàng hoàng.

Lại nói về cuộc trò chuyện của chúng tôi, Mat có đề cập tới chuyên ngành hoạt động ngoài trời mà tôi đang theo học. Tôi kể cho Mat tường tận và cậu ấy hỏi:

“Vậy sao cậu không chọn con đường làm một huấn luyện viên hoạt động ngoài trời?”

Chỉ chờ câu hỏi kiểu vậy, tôi tuôn ra một tràng như con đập mở van xả nước về những ý tưởng điên rồ nhất ấp ủ bấy lâu cho chuyến du lịch. Sự nhiệt thành của tôi có lẽ đã khiến cậu ấy lung lay. Mat nói rằng mình cũng từng nghĩ tới việc nghỉ việc để đi du lịch. Cậu ấy cũng không ngại nếu được theo cùng. Thú thật thì tôi chưa nghĩ tới việc sẽ đi cùng một người bạn, lại còn là Mat, người mà tôi mới quen biết gần đây. Tôi không chắc liệu chúng tôi có hợp nhau không nữa. Thực ra thì cũng chẳng mất nhiều thời gian để chúng tôi chơi với nhau thân thiết và cái ý tưởng về những chuyến phiêu lưu mạo hiểm điên rồ ấy khiến cậu ta vô cùng hứng khởi.

Vụ tai nạn cách đây không lâu đã khiến Mat thay đổi cách nhìn nhận cuộc sống khi cậu ta nhận ra rằng mọi thứ có thể biến mất chỉ trong tích tắc. Điều ấy đã thôi thúc Mat quyết tâm lên đường và sống cuộc đời thực sự ý nghĩa sau khi đã được trao cơ hội sống thứ hai. Cậu nhận ra rằng cuộc sống này đáng quý biết nhường nào và điều quan trọng là ta được làm những điều khiến bản thân cảm thấy thực sự được sống, những điều ta vô cùng trân trọng.

Chúng tôi gặp nhau thường xuyên hơn để trao đổi ý tưởng và lên kế hoạch. Chỉ cần lật qua những trang tạp chí, nghĩ về những điểm đến trong cuộc hành trình hay vô số điều mà chúng tôi sẽ thực hiện đã khiến cả hai vô cùng hào hứng: Nhảy bungee cao nhất thế giới, học lướt sóng, tập thử môn võ nào đó hay học những kỹ năng sinh tồn từ một bộ lạc,... Ý tưởng cứ thế tuôn ra và chúng tôi chẳng bao giờ phản bác nhau theo kiểu: “Không, tớ không thích nó lắm...”. Chúng tôi thích thú với mọi ý tưởng và tôi biết chắc rằng, Mat sẽ là một người bạn đồng hành tuyệt vời.

Dần dần, những kế hoạch cho chuyến du lịch trở thành một phần cuộc sống, đến mức chúng tôi như bị ám ảnh bởi nó, bằng tất cả sự quyết tâm và nỗ lực. Đi kèm với đó là những khoảnh khắc chúng tôi thực sự thấy vui vẻ sau mỗi cuộc trò chuyện và bày ra đủ trò chơi khăm nhau. Một ngày sau khi tan ca làm, chúng tôi ngược chiều gió đạp xe về nhà. Đến một đoạn đường rẽ 2 lối, tôi nói với Mat: “Cậu đi bên trái, tớ rẽ bên phải”. Tôi nghĩ rằng cậu ấy biết thừa bị tôi lừa nhưng hóa ra không phải. Mat đồng ý và lao xuống con dốc. Đạp xe trên con đường kế bên mà tôi cười chảy cả nước mắt vì biết rằng, cuối con dốc ấy là điểm đầu của bậc cầu thang dài vô cùng. Rốt cuộc, cậu ấy phải vác cả chiếc xe đạp lên bậc thang đầy khó nhọc, vừa đi vừa gào vào mặt tôi. Cũng từ mấy vụ chơi khăm ra trò ấy mà chúng tôi ngày càng thân thiết hơn.

Mat cũng vô cùng quyết tâm với hành trình này và khi chúng kiến cường độ tập luyện của tôi – chạy, đạp xe đạp, đấm bốc, chạy leo đồi cũng như các bài tập thể hình như chống đẩy, hít xà, gập bụng, cậu ấy cũng muốn thử thách sức chịu đựng của bản thân hơn. Ban đầu, Mat có phần dè dặt với việc tập thể lực nhưng nhờ sự huấn luyện của tôi, kỹ năng của cậu ấy ngày càng được cải thiện, cả về thể chất và tinh thần. Sự thôi thúc trong chúng tôi



ngày càng mãnh liệt và cả hai tin rằng một khi đã nỗ lực hết mình thì không gì là không thể.

Ban đầu, bố mẹ Mat có phần e dè về kế hoạch du lịch tới tít bên kia bán cầu của cậu con trai – có lẽ cũng một phần nguyên nhân vì vụ tai nạn kinh hoàng mà cậu may mắn sống sót. Họ thuộc về một thế hệ khác và những điều chúng tôi vẽ ra khiến bố mẹ Mat hơi hoang mang. Mat phải thuyết phục bố mẹ, ban đầu chỉ nói đi ngắn ngày rồi dần dần mới tiết lộ kế hoạch dài hơi của hai đứa. Khi họ nhìn thấy ngọn lửa quyết tâm cháy lớn trong lòng cậu con trai, cả hai cũng đồng ý và ủng hộ kế hoạch của Mat.

Về phần bố mẹ tôi, cả hai đều đã biết về kế hoạch này cũng như cùng tôi phác họa nên những bước đầu tiên, vì thế họ hiểu rằng, tôi sẽ làm mọi thứ một cách cẩn thận. Mẹ tôi thoát đầu cũng lo nhưng tôi và mẹ có sợi dây liên kết tinh thần vô cùng mạnh mẽ. Mẹ luôn sẵn sàng giải thích cho tôi mọi điều, giữ cho tôi có cái đầu tỉnh táo và bình tĩnh. Là một phần của cả hành trình tôi đã đi qua, mẹ cũng quá quen thuộc với mọi ý tưởng, hào hứng và hào hứng lên đường như thể đó là cuộc hành trình của bà vậy. Mat và tôi đã lên kế hoạch cho bốn năm tới, du lịch và làm việc, và nếu muốn, thỉnh thoảng chúng tôi có thể trở về nhà.

Suốt một năm dài đằng đẳng, chúng tôi cố gắng làm nhiều ca nhất có thể cũng như sắp xếp để có thời gian làm cùng nhau. Trong những ca làm việc chung, cả hai lại say sưa với vô vàn ý tưởng, khuyến khích, động viên nhau. Có lẽ vì thế, chúng tôi ngày càng khăng khít hơn bao giờ hết. Tôi cũng nhận ra rằng, thay vì phải về nước khi hết tiền du lịch, tôi có thể tìm một công việc ở nước ngoài để kiếm tiền trang trải tiếp. Ngoài kia là đầy rẫy những cơ hội và mọi thứ không chỉ gói gọn trên hòn đảo nhỏ chúng tôi đã sống gần 20 năm cuộc đời. Ban đầu, Mat và tôi tính làm người hướng dẫn trượt tuyết. Tuy nhiên, chi phí đào tạo

cũng không rẻ nên cả hai đã đổi sang hướng làm người hướng dẫn lặn. Suy đi tính lại, với 75% diện tích thế giới là nước, các thành phố lớn lại tập trung nhiều ở ven biển, không khó để chúng tôi có thể kiếm được công việc ngon nghề tại châu Á, châu Úc hay bất cứ đâu nếu thông thạo môn lặn.

Chúng tôi tìm thấy một trung tâm dạy lặn ở Chester, nước Anh, cũng không xa nhà là bao. Hoàn thành khóa học, chúng tôi sẽ có chứng chỉ lặn cơ bản, nâng cao và thợ lặn cứu hộ. Sau đó, bạn cũng cần đến chứng chỉ lặn chuyên nghiệp để có thể trở thành một huấn luyện viên dạy lặn. Chúng tôi cần thực hiện 60 lần lặn trước khi có thể bắt đầu làm việc. May mắn thay là việc ấy có thể làm trong thời gian đi du lịch. Một khi bạn đã có đủ trình độ và bằng cấp, việc kiếm tiền khi đi du lịch cả năm trời cũng không quá khó khăn.

Dù chưa bắt đầu hành trình, chúng tôi đã phải ngốn một mớ tiền tiết kiệm cho mấy buổi học lặn tại cái hồ nước lạnh lẽo, xám xịt này. Những thợ lặn người Anh từ lâu đã có tiếng thuộc hàng giỏi nhất thế giới, một phần là vì điều kiện tập luyện khắc nghiệt mà họ phải trải qua. Nhưng kể ra, nó cũng sẽ giúp chúng tôi sẵn sàng với bất kể tình huống nào.

Một ngày mùa đông lạnh lẽo và ẩm đạm, chúng tôi có bài tập lặn sâu đầu tiên trong khóa học nâng cao tại khu hồ Dorothea, Llanllyfni. Đây từng là một mỏ đá lớn nằm trong thung lũng Nantlle, được khai thác hết công suất từ những năm 1820 đến 1970 trước khi mưa và nước lũ nhấn chìm nó. Nếu có ai nói đó là một cái hồ tự nhiên cũng được; bao quanh hồ là những vách đá xám ngắt, những bụi cây ken dày đặc và cả một khoảng rừng kéo tít tắp theo những rặng đồi. Quả thật sự lạnh lẽo, tăm tối của một ngày đông khiến không khí nơi này trở nên náo nức hơn. Cái ớn rợn còn phảng phất khi tôi biết được rằng đã có vài thợ lặn bỏ

mạng tại vùng nước đen ngòm này cách đây hai tuần. Thực tế thì, suốt hơn hai thập kỷ qua, vùng hồ này đã chứng kiến hàng chục người tử nạn. Cái tên hồ Dorothea từ lâu đã gắn liền với sự tối tăm và lạnh giá nên việc đi lặn tại đây mà không có người giám sát bị phản đối dữ dội. Nhưng suy cho cùng, đây là một nơi hoàn hảo để tập luyện cho các huấn luyện viên chuyên nghiệp.

Chúng tôi mặc bộ đồ lặn, khoác lên mình bình dưỡng hỗn hợp khí ô-xi và ni-tơ. Huấn luyện viên cho chúng tôi một bài kiểm tra toán viết trên tấm bảng trắng và được buộc vào thiết bị kiểm soát nổi nên chúng tôi vẫn có thể làm bài dưới đáy sâu. Rùng mình vì cái lạnh, chúng tôi lặn sâu xuống tới hơn 30 m. Không mất quá lâu để tôi hiểu “say ni-tơ” thực sự như thế nào. Đó là một cảm giác hơi chóng mặt, nôn nao khi bạn hít vào một loại khí trong điều kiện áp suất lớn, đi kèm với đó là cái lạnh thấu xương của đáy hồ khiến não và khả năng suy nghĩ của bạn bị chậm lại, như khi bạn bị tiêm thuốc gây mê vậy. Chúng tôi làm một bài kiểm tra toán thứ hai, chắc chắn là sẽ chậm hơn lần đầu. Tôi nhìn xung quanh và phía trên đầu: Từ sâu dưới lòng hồ, mọi thứ trông thật kỳ vĩ đến ngỡ ngàng. Tôi lẩm bẩm trong bình dưỡng khí “Chết tiệt”. Ai cũng nói rằng lặn với bình dưỡng khí sẽ đem đến cho bạn cảm giác giống như ở ngoài không gian nhất và lúc đó, tôi thấy mình lơ lửng như một phi hành gia vậy.

Vậy là cũng xong khóa học nâng cao.

Thời gian rảnh, chúng tôi cũng phải chạy đôn đáo để lo các thủ tục visa cũng như tiêm vaccine, đặt vé máy bay, quản lý tài chính, liên lạc với một vài người. Tự mình lo liệu hết những việc đấy khiến tôi cảm giác mình đã trưởng thành được phần nào, dù chúng cũng còn con thoi. Mọi thứ xảy đến bất ngờ thật. Hơn hai năm trôi qua kể từ ngày ý tưởng đó nhen nhóm trong đầu tôi, ròn rã chuẩn bị và tiết kiệm suốt 18 tháng, Mat và tôi đã mua

khá đầy đủ những thiết bị cần thiết và sắp xếp mọi thứ. Cuối cùng cả hai cũng thở phào nhẹ nhõm.

Một ngày hè oi ả, chúng tôi tổ chức một buổi tiệc chia tay nhỏ, đám bạn thân và mọi người gia đình đều đến chúc mừng. Chưa gì tôi đã thấy nhớ nhà rồi nhưng chắc chắn tôi sẽ liên lạc cho bố mẹ thường xuyên. Đã đến lúc, tôi và Mat bước ra ngoài thế giới bao la và bắt đầu hành trình lớn của đời mình.

## 2

# HÀNH TRÌNH LANG BẠT TỪ CHÂU Á TỚI CHÂU ÚC

**C**on ngõ hẹp rực rỡ trong ánh sáng lung linh của hàng trăm chiếc đèn lồng đỏ, ngay hàng thẳng lối trước những gian hàng với vô vàn tấm biển quảng cáo viết bằng thứ ngôn ngữ mà chúng tôi chẳng tài nào hiểu được. Dưới ánh đèn rực rỡ, những người bán hàng mặc tạp dề đỏ chào mời khách, tây tâu đủ cả: “Xin chào! Xin chào! Mua gì không...?”. Chúng tôi cố nhích qua con ngõ nhỏ đông đúc, ken đặc người ấy rồi thấy mình đang đứng trước một hàng bán thịt xiên nướng đầy màu sắc, cố gắng tìm món bọ cạp xiên que – một món ăn đường phố nổi tiếng mà chúng tôi chưa một lần được tận mắt nhìn thấy.

Chợ đêm Donghuamen nằm tại khu Wangfujing, thành phố Bắc Kinh, được biết đến như thiên đường của vô số những món ăn độc đáo, có phần hơi dị với du khách. “Náo nhiệt lắm đây!” – đó là lời quảng cáo của một gã người Mỹ cùng nhà nghỉ với chúng tôi. Dĩ nhiên, chúng tôi phải tới xem thử nó ra sao rồi.

Chúng tôi cảm thấy ngỡ ngàng khi đặt chân tới một thành phố lớn và nhộn nhịp như Bắc Kinh, Trung Quốc. Địa điểm đầu tiên trong cuộc hành trình này cũng là nơi xa nhất mà tôi từng đến. Bạn cứ hình dung ra hai gã trai trẻ từ Bắc Wales dạt tới Trung Quốc, tóc cua cắt gọn gàng. Mat cao hơn tôi chút với mái tóc và mắt tiếp màu nâu, còn tôi lại có màu tóc vàng hơi xỉn với đôi mắt

xanh nước biển. Nụ cười rạng rỡ trên gương mặt cũng đủ cho thấy chúng tôi háo hức biết chừng nào. Rồi sân bay, cảm giác như tôi đang lạc đến một thế giới khác. Ngoài cửa sảnh chờ là vô số tài xế đang réo gọi khách du lịch, mong kiếm được một cuộc nào đó vào trong thành phố. Mọi thứ y như giấc mơ mà tôi đã nuôi từ rất lâu. Ở cái tuổi 19, tôi cảm giác như mình đã làm được một kỳ tích khi tới được thành phố này.

Chúng tôi quyết định di chuyển bằng tàu lửa. Vừa bước ra ngoài, một hơi nóng ẩm xộc lên khiến trán hai đứa ướt đẫm mồ hôi chỉ sau vài phút. Người ta có thể nhận ra Bắc Kinh bằng những mùi hương cố hữu, hòa quyện trong không khí: mùi thức ăn đường phố, rác thải, mùi hoa, mùi thuốc lá của đám người ngồi chơi bài trước vô vàn cửa tiệm, mùi khói xe cộ và đủ thứ mùi chẳng ai biết gọi tên. Từ trong các con ngõ, những chiếc xe đạp phóng ra đường lớn, hòa cùng dòng người, luồn lách qua những chiếc ô tô. Họ bấm còi inh ỏi cả con đường, chẳng vì giận dữ hay vội vàng gì, mà đó chỉ là một thói quen.

Giống như đến Vạn Lý Trường Thành, thăm thú chợ đêm Donghuamen cũng là nơi mà mọi khách du lịch đều muốn đến. Mùi của những con côn trùng kỳ lạ chiên giòn trong chảo dầu đã đủ khiến chúng tôi thấy ớn rợn. Tuy nhiên, tôi đến đây không chỉ đơn thuần để được nhìn thấy chúng. Tôi muốn biết thịt rắn, bọ cạp hay những con nhện to oạch có mùi vị như thế nào. Tính tò mò luôn kích thích tôi thử những điều mới, khám phá và thử thách giới hạn của bản thân. Còn trẻ và đầy gan dạ, tôi chẳng ngại ngần gì với những thứ như vậy.

Chúng tôi dừng trước một quầy hàng, rợn tóc gáy với những thứ gì đó trông giống đám nhện đen sì. Sau một hồi nhiệt tình trả giá, người bán hàng liền đưa cho tôi một con nhện. Nó có vị giống như cá ngừ vậy. Thử hết đám nhện, tôi ném cả bọ cạp. Chúng lại

y như mấy viên thịt gà bị nướng cháy. Rồi tôi thử cả rắn, dế, mấy con nhộng,... Vài người Mỹ hiếu kỳ dừng lại nhìn, họ cau mày và cười cợt. Có cả vài người Trung Quốc cũng tỏ thái độ tương tự khiến tôi rất ngạc nhiên. Giờ nghĩ lại, chắc tôi sẽ không ăn mấy thứ ấy nữa vì cảm thấy như vậy có phần không đúng đắn và tàn ác. Thực ra thì sau đó, khu chợ ấy cũng đã đóng cửa. Nhưng hồi đó, thú thật tôi lại thấy hứng khởi với những trải nghiệm điên rồ mà chỉ mất có vài bảng, giá chỉ bằng cốc bia ở quê hương tôi.

Đi dọc Vạn Lý Trường Thành là điều mà tôi đã ấp ủ từ nhiều năm nay. Việc nghĩ đến chiều dài của bức tường ấy, cũng như quy mô đồ sộ của công trình (chúng được xây dựng bởi hàng nghìn người đàn ông để ngăn cản quân xâm lăng Mông Cổ dưới triều nhà Minh), với chiều dài lịch sử hơn 2000 năm khiến tôi thấy rợn ngợp. Bất cứ khi nào nghĩ về Trung Quốc, hình ảnh Vạn Lý Trường Thành lại hiện lên đầu tiên. Tôi tự hỏi liệu một ngày nào đó, tôi có thể đi dọc hết chiều dài bức tường thành ấy không, một điều mà chưa có mấy ai làm được. Nghĩ vậy thôi chứ lúc này, tôi chỉ có thể đi được vài dặm. Tôi muốn khám phá đến những khu vực hoang sơ, bị cây cối phủ kín. Nhưng cứ lần nào chúng tôi mạo hiểm đi quá xa, hướng dẫn viên du lịch luôn gọi chúng tôi lại.

Tôi và Mat bắt đầu hành trình như mọi khách du lịch bình thường, nhưng như thế cũng vui, cả hai có cơ hội được gặp nhiều người khác nhau. Tôi sớm nhận ra rằng, cách tốt nhất để khơi dậy tinh thần phiêu lưu trong bạn là đi du lịch với chi phí thấp. Vì cũng muốn tìm cách tiết kiệm tiền tốt nhất, cả hai đã quyết định đi từ Bắc Kinh tới Thượng Hải bằng xe lửa – phương tiện giao thông rẻ nhất mà bạn có thể tìm thấy ở đây. Chúng tôi mua hạng vé thấp nhất có thể mà không để ý rằng, đấy còn chẳng phải vé ghế ngồi. Trên chuyến tàu xập xệ ấy, chúng tôi phải ngồi trên sàn tận cuối toa suốt 30 tiếng rờn rã, cạnh một cái nhà vệ sinh bị rò



rỉ nước tiểu và một cái chậu bốc mùi, được sử dụng như bồn cầu cho trẻ con hay hành khách buồn nôn.

Mùi toilet thật kinh khủng đến nỗi xả nước bao lần cũng không bay đi hết. Tôi chẳng chớp mắt được tí nào, ngồi nói đùa với Mat rằng biết thế cả hai đã nhảy khỏi tàu và mua ngay vài cái xe đạp. Thực ra, tôi và Mat không phải những người duy nhất “chịu trận” ở cái xó xỉnh này. Có vài người bản địa cũng túm tụm quanh đây, như một đám tù nhân bị nhốt chung phòng giam cùng chịu đựng một hình phạt. Nhưng bù lại, mọi người ai cũng thân thiện. Họ lôi ra từ trong những chiếc túi đựng đồ cơ man nào là bánh mì, bánh bao, xúc xích và mời chúng tôi. Dù chẳng hiểu nhau nói cái gì, chúng tôi vẫn khua khoảng ra hiệu và cười đùa vui vẻ suốt hành trình dài. Đến ga Thượng Hải, tôi và Mat bắt tay và vẫy chào tạm biệt họ rồi tiếp tục hành trình.

Ở Thượng Hải, chúng tôi lang thang khắp thành phố cùng một gã người Trung Quốc ở cùng nhà nghỉ tên Chris. Cả ba đã “quậy” một đêm tưng bừng trước khi chúng tôi quyết định đi xa hơn về phía nam đến Hong Kong, dù biết vùng đất ấy thực sự đắt đỏ. Một lần tình cờ đi ngang qua một trung tâm thương mại, chúng tôi nhìn thấy trên màn hình tivi lớn ngoài cửa chiếu quảng cáo về bộ môn lướt sóng, lướt ván và các trò thể thao mạo hiểm khác. “Tớ muốn thử một trong số đó”, tôi nói với Mat. Cuối cùng, chúng tôi quyết định tới Macau để thử trò chơi nhảy bungee cao nhất thế giới lúc bấy giờ.

Nhảy bungee chẳng rẻ tí nào nhưng tôi chưa chơi bao giờ nên đánh bạo thử một lần. Những trò chơi mạo hiểm luôn khiến tinh thần cạnh tranh của tôi sục sôi. Và nếu bạn có thể nhảy từ một tòa nhà cao tầng với độ cao 233 m xuống dưới, chắc chắn bạn sẽ vượt qua được nỗi sợ của bản thân. Chúng tôi đi thang máy lên tầng thứ 61. Để xem ai đi trước, hai đứa quyết định tung đồng xu.

Mat thua nên phải nhảy trước. Tuy vậy, nhìn thấy cậu ấy bị cột chặt vào dây rồi quay sang nhìn tôi với vẻ mặt cố cười che giấu sự căng thẳng tốt độ, tôi tự hỏi không biết mình nhảy sau có phải là một điều sáng suốt không nữa. Ba, hai, một... không một giây phút chần chừ, Mat nhảy xuống. Tôi còn nghe rõ tiếng cậu ta hét, mỗi lúc một xa.

Đến lượt tôi, nhân viên kỹ thuật trang bị đầy đủ cho tôi với dây buộc chắc chắn vào hai chân. Tôi bước qua lan can và đứng trên phía rìa của tòa nhà, nhìn xuống bên dưới là những chiếc xe tải trông nhỏ như những món đồ chơi. Một cơn gió lạnh thổi qua. Sợi dây đung đưa bên ngoài tòa nhà cao tầng, nặng tới mức gần như kéo tôi ngược lại. Mat không chần chừ một phút nào trong lần nhảy của cậu ấy, nên tôi cũng không thể thua kém được. Ba, hai, một... Bungee! Tôi quăng mình vào trong không trung rồi lao xuống dưới, chỉ khoảng 8-10 giây sau là sợi dây đã bung ra hết cỡ và tôi bật trở lại một lần nữa. Từng giây của trải nghiệm đó đều vô cùng tuyệt. Thật sự hết sảy!

Ở Macau, chúng tôi có thử đánh bạc. Đây là sòng bạc lớn thứ hai trên thế giới, được mệnh danh là Vegas của Trung Quốc. Chúng tôi chưa bao giờ chơi đánh bạc cả nên sau thời gian chật vật, cả hai chỉ thắng được một chip (dụng cụ đánh bạc trong sòng bài có giá trị khoảng 5 bảng). Lần đầu đi đánh bạc cũng khá thú vị nhưng rồi bàn nào cũng từ chối không cho chúng tôi chơi. Có vẻ như đây là nơi chỉ dành cho những con bạc nhiều tiền, ngất ngây trong âm nhạc, những màn nhảy của các vũ công và ánh sáng rực rỡ. Chẳng lấy lại được 5 bảng, chúng tôi quyết định mua bia để uống, nhắm cùng gói đậu phộng vậy là vui rồi. Nâng ly vì Trung Quốc! Hai tuần chúng tôi ở đất nước này, chủ yếu bên phía bờ đông, thực sự là những trải nghiệm rất đáng nhớ dù tôi biết rằng, mình chỉ mới ngấp nghé trên tấm bản đồ rộng lớn của Trung Quốc. Chắc chắn tôi sẽ còn quay trở lại.

Ngày hôm sau, chúng tôi lên máy bay tới Thái Lan, bắt đầu từ nơi mà mọi khách du lịch bụi đều đặt chân tới: đường Khao San tại thủ đô Bangkok. Bạn sẽ bắt gặp vô số những xe bán đồ ăn, vườn bia, hàng massage, tiệm xăm hình, hộp đêm, các thầy bói, nghệ sĩ, vài gã lừa đảo và vô số thứ linh tinh khác trên con phố này. Âm nhạc chất chúa hòa trong tiếng người đang hét lớn, cố gắng rao bán những món lạ lùng cho khách du lịch. Vì đã xem *The Beach* (Tạm dịch: Bãi biển) – một bộ phim mà tôi yêu thích với Leonardo DiCaprio thủ vai chính, khung cảnh Thái Lan trở nên vô cùng quen thuộc. Trong bộ phim, nhân vật chính đến Thái Lan với khao khát những trải nghiệm độc đáo như tôi và Mat. Sau khi tìm được một chỗ ở tạm không có chuột chạy quanh hay gián bò lổm ngổm, chúng tôi ra ngoài đường, đi theo tiếng nhạc trầm xập xình từ xa. Tôi cảm nhận được sự rung động trong cơ thể mình khi ngày càng tới gần. Hóa ra, ở đây đang tổ chức một lễ hội lớn. Tôi tò mò xem những thanh âm cao chót vót ấy phát ra từ đâu.

Đi thêm đoạn nữa, chúng tôi thấy một sàn đấu Muay Thái. Những giai điệu truyền thống vang lên khi hai võ sĩ đang xung trận trên sân. Tôi từng nghe về Muay Thái nhưng chưa bao giờ thấy tận mắt. Có lẽ, đây là trận đấu đẫm máu nhất mà tôi từng được xem. Những kỹ thuật của họ khiến tôi có phần nể sợ, và cả những pha ra đòn dũng mãnh của hai võ sĩ trông còn nhỏ hơn tôi. Tôi nghĩ rằng một ngày nào đó mình sẽ trở thành một võ sĩ Muay Thái.

Chúng tôi đã có một đêm không ngủ với Bangkok tới tận sáng hôm sau rồi lại lên kế hoạch xem sẽ làm gì tiếp theo. Tôi và Mat quyết định tới một đại lý du lịch để hỏi về những địa điểm lặn rẻ nhất và tuyệt nhất tại Thái Lan. Cậu nhân viên ở đây rất nhiệt tình và khuyên chúng tôi có thể tới Koh Tao, trong tiếng Thái nghĩa là “đảo rùa”. Cậu ấy nói rằng đây là một địa điểm lặn tuyệt

đẹp với mức giá phải chăng. Nghe có vẻ thú vị nên chúng tôi đã quyết định đặt ngay một tour và khởi hành ngay sáng hôm sau. Thế nhưng, chúng tôi đã trễ xe bus vì đêm qua thức quá khuya và không tài nào dậy nổi. Không còn cách nào khác, chúng tôi đành phải khởi hành vào buổi tối hôm đó, bắt xe bus tới Chumphon rồi đi tàu ra đảo. Toàn bộ hành trình kéo dài khoảng 12 tiếng.

Koh Tao quả thật là một hòn đảo hết sức xinh đẹp, nằm ở phía bắc hai hòn đảo khác cũng nổi tiếng không kém là Koh Samui và Koh Pha-Ngan. Đây là một hòn đảo điển hình của Thái Lan với những khu rừng bao phủ phần lớn diện tích, những bãi cát trắng mịn trải dài, im lìm bên làn nước biển trong xanh cùng vô số khách sạn giá rẻ và các quán rượu cho du khách thư giãn.

Khi đến đây, bạn chỉ cần mặc quần đùi hoặc một bộ đồ lặn cộc tay đơn giản. Khác hẳn với lúc ở Wales, chúng tôi phải vận cả một bộ trang phục áo liền quần dài chỉnh tề để đi lặn. Chắc đã lâu lắm rồi, tôi mới lại lặn ngụp dưới biển, đây cũng chính là sở trường của tôi. Những vạt nắng chiếu xuyên qua làn nước ấm và trong xanh, soi rõ tận đáy. Nước trong đến nỗi chúng tôi có thể quan sát rõ mọi thứ xung quanh khi lặn, tầm nhìn trong khoảng 20 m. Lặn được một lúc, tôi và Mat nằm dài trên con tàu sứa nổi, thưởng thức một ly nước trái cây trước khi nhảy tùm xuống biển một lần nữa. Sau đó, chúng tôi có bữa tối ngon lành, làm vài ly với mấy người đi lặn khác và trò chuyện về cả ngày dài. Tôi thực sự thích bầu không khí ở nơi đây. Koh Tao được vây quanh bởi những rặng san hô và bạn có thể tha hồ lặn biển ở nhiều địa điểm khác nhau. Bạn có thể nhìn thấy cá mập, cá hề, những con cá nhồng, cá đuối và cơ man các loại cá khác. Đây quả thật là nơi lý tưởng để tôi tích lũy thêm kinh nghiệm lặn biển cho mình.

Một ngày nắng nóng với vòm trời cao xanh, chúng tôi lại cùng nhau đi lặn biển, xuống tới độ sâu 18 m. Khi muốn ngoi lên khỏi mặt nước, bạn phải xả bớt khí trong áo phao cân bằng độ nổi (BCD), đưa một tay lên trên đầu và ngược nhìn lên. Đã vài tháng trôi qua kể từ khi tôi học khóa học lặn tại Anh nên việc đi lặn như thế này là cách để tôi có thể nhớ lại những việc mình cần làm. Khi đang bơi lên, tôi nhìn thấy những thợ lặn khác trong nhóm của mình, ở một khoảng cách cũng không xa lắm. Tôi nhìn lên trên lần cuối và thấy một thứ gì đó trên đầu mình. Ban đầu, tôi không chắc thứ mình nhìn thấy là cái gì nhưng nó có vẻ nguy hiểm. Rồi tôi bàng hoàng khi nhận ra đó là một con sứa khổng lồ, bán kính chắc phải tới 30 cm với những chiếc xích tu đang đong đưa trước mặt tôi cách chừng chỉ 1 m. Thiếu chút nữa là tôi đã va trúng nó rồi.

Tôi phải cố gắng tránh xa con sứa vì không muốn nhìn thấy một kết cục tồi tệ. Những người khác ở quá xa nên không nhìn thấy, tôi bèn vỗ mạnh vào bình dưỡng khí để họ chú ý. Tất cả đều ngừng ngàng khi nhìn thấy sinh vật kỳ dị như người ngoài hành tinh này. Tôi hay nói rằng mình thích học thông qua những trải nghiệm và cố gắng không để vướng phải sai lầm đến lần thứ hai. Vậy nên sau lần đó, mỗi lần đi lặn, tôi đều giơ tay và ngược nhìn lên khi muốn ngoi lên mặt nước. Một bài học nhớ đời!

Sau vài ngày vẫy vùng lặn biển, chúng tôi trở lại Bangkok. Một trong những điều tuyệt vời nhất khi đi du lịch là chúng tôi được gặp gỡ rất nhiều bạn bè từ khắp nơi trên thế giới. Tuy vậy, thỉnh thoảng chúng tôi cứ lang thang theo hết người này tới người kia, dù chẳng biết mình tới đó để làm gì. Có lần, tôi và Mat còn được dẫn đến một sở thú ở Pattaya.

Thật không may khi tôi gặp phải một thứ bệnh kỳ lạ ở Thái Lan. Tôi cứ nôn mửa suốt, tiêu chảy rồi phát ban đỏ khắp người. Tình

hình càng lúc càng tệ, dù tôi chẳng thể ăn uống gì nhưng vẫn liên tục nôn khan. Tôi chưa bao giờ bị như vậy nên cuối cùng cũng phải đến bác sĩ. Khám bệnh xong, họ chẩn đoán tôi bị mắc sốt xuất huyết dengue. Tôi được chuyển viện về Bangkok. Ở đây, các bác sĩ nói rằng tôi chẳng bị sốt xuất huyết gì cả. Đó chẳng qua là bệnh giun chỉ bạch huyết, nguyên nhân gây ra căn bệnh phù chân voi, do muỗi truyền. Trứng giun chỉ cứ thế lớn dần trong các hạch bạch huyết, cản trở việc lưu thông bạch huyết khiến cho nhiều vùng trên cơ thể sưng tấy, đặc biệt là chân.

Cũng may là tôi phát hiện sớm nên bệnh tình chưa chuyển biến xấu. Chỉ cần một mũi tiêm thật lớn vào mông, vài đơn thuốc là lũ giun sán đó sẽ bị tổng khứ ra khỏi cơ thể tôi chỉ sau một lần đi toilet. Lúc rời viện, tôi nhìn thấy một người đàn ông đứng tuổi với đôi chân sưng vù, chắc chắn là cùng một căn bệnh giống như tôi. Nghe nói là do không có tiền điều trị nên người đàn ông đó cứ để mặc bệnh tật tiến triển đến mức chẳng thể chữa khỏi nữa. Thật đau lòng thay cho ông ấy!

May mắn là tôi đã khỏe trở lại. Sau vụ này, tôi cũng đề phòng mấy con muỗi đáng ghét hơn. Vượt qua biên giới giữa Thái Lan và Campuchia, chúng tôi tới thành phố Siem Reap và ghé thăm Angkor Wat. Từ Siem Reap, chúng tôi đi xuống phía dưới thủ đô Phnom Penh, bên bờ sông Mekong.

Tâm trạng của cả tôi và Mat đều không tốt. Thực ra cũng chẳng thể đổ lỗi cho ai cả, chúng tôi cứ để mình trôi theo những hành trình du lịch như bao vị khách khác, vài lần còn bị lừa hay bắt chẹt. Mới tập tọe đi du lịch, chúng tôi đã có chút nhảm lẫn về tiền nong và không ngờ mình lại tiêu lỗ nhiều như vậy. Vui thì cũng vui thật đấy (ngoại trừ câu chuyện về mấy con giun sán), nhưng tôi thấy mình chẳng có gì khác những vị khách du lịch bình thường, từ hành trình khám phá Vạn Lý Trường Thành, đi sở thú

chơi với đám hồ hay sa vào những buổi tiệc tùng quá đà. Những câu chuyện, trải nghiệm hay kể cả ảnh chụp cũng na ná những người khác. Đáng nhẽ ra, chuyến đi của tôi phải hoang dại và mang tính phiêu lưu mạo hiểm nhiều hơn.

Việc suýt nữa bị phù chân voi đã khiến tôi thức tỉnh. Tôi nghĩ đã đến lúc mình cần phải làm một cái gì đó khác biệt thực sự. Lúc nào chúng tôi cũng ra rả nói về việc du lịch mạo hiểm mà chưa thực sự làm được gì. Chúng tôi cần một điều gì đó thực sự mới mẻ và thử thách hơn nữa.

Bất chợt, một suy nghĩ nảy ra trong đầu tôi. Thực ra chúng tôi đã từng nghĩ tới nó khi lên kế hoạch du lịch nhưng quên khuấy đi mất: đạp xe dọc một đất nước nào đó. Tôi nhắc lại ý tưởng đó với Mat và cả hai bỗng thấy hứng khởi trở lại. Đó chính là thứ tưởng chừng như đã ngủ quên: tinh thần mạo hiểm thực sự, chút căng thẳng hòa trộn với niềm say mê. Cảm giác tột tể dường như đã bay biến và chúng tôi quyết định sẽ đạp xe dọc Việt Nam.

“Nhưng kiểm xe đạp ở đâu bây giờ?”, Mat nói.

Cậu ấy vừa dứt lời, tôi nghe có những tiếng lạch cạch phía sau, đều đều như những vòng xoay. Khi tôi ngoái đầu lại thì thấy một người phụ nữ lớn tuổi gầy gò, nhợt nhạt đang tiến về phía chúng tôi trên một chiếc xe đạp cũ rích, han gỉ và có vẻ rẻ tiền.

“Hoàn hảo”, tôi nói. “Chúng ta sẽ kiếm một chiếc kiểu vậy”. Chỉ nghĩ đến cảnh ngồi trên một chiếc xe đạp giống vậy đã khiến cả hai lần ra cười lớn. Sự hài hước đó khiến tâm trạng chúng tôi lạc quan trở lại và như được tiếp thêm động lực. Giờ việc cần làm chỉ đơn giản là kiếm hai chiếc xe kiểu thế.

Chúng tôi đi bộ lòng vòng quanh thành phố để kiếm cho được một chiếc xe thật rẻ, thật đơn giản. Mười bảng cho một chiếc,



thật là một cái giá quá hời. Trông cái xe còn mới nhưng cũng hết sức kỳ cục, chẳng có hệ thống số hay bộ phận giảm xóc như xe đạp địa hình. Cái chuông nhỏ và giỏ xe làm chúng tôi chết cười. Trông nó giống hết mấy chiếc xe đạp mà những người phụ nữ Việt Nam thường đạp đi làm vào mỗi buổi sáng, nhưng chắc chưa có ai dùng nó để đạp dọc chiều dài đất nước cả. Vì chắc sẽ gắn bó với chúng một thời gian dài nên chúng tôi nghĩ cả hai chiếc xe đạp này đều cần một cái tên: “đứa con” của tôi là Elder còn của Mat là Dot.

Có xe đạp xong, chúng tôi đạp vòng quanh thành phố Phnom Penh nhận nhiệm vụ để kiếm một cái lều. Cuối cùng cũng tìm được một chiếc với giá 5 bảng. Mặc dù nó không chống thấm nước và là cái lều xập xệ nhất mà ai đó có thể mua, tôi nghĩ nó vẫn xứng với cái giá tiền, vả lại chúng tôi cũng chỉ có thể chi trả được từng đó mà thôi. Chúng tôi cũng cần mua chút bánh mì và bơ lạc. Tìm được vài sợi dây bên đường, hai đứa quyết định chằng luôn balo vào giỏ xe đạp. Chỉ mất chưa đầy 2 phút tra Google, tôi đã có tên của một vài ngôi làng hay thị trấn mà hành trình của mình sẽ đi qua. Cần thận viết tên từng nơi lên giấy, chúng tôi tính sẽ hỏi người dân địa phương mỗi khi tới một điểm mới nào đó, hy vọng họ sẽ chỉ đúng đường. Và thế là xong, mọi thứ đã sẵn sàng.

Tôi và Mat quyết định sẽ thử đạp xe trước khi chính thức lên đường. Chúng tôi đạp xe tới một trại trẻ mồ côi để giúp đỡ họ vài công việc đơn giản như sơn tường hay sửa nhà, có khi còn chơi đá bóng với đám trẻ con rồi quay lại điểm ban đầu. Cả đi và về vào khoảng 70 km. Chúng tôi cũng dự trù là chiếc xe có thể hỏng hóc gì đó trong khi đạp thử nhưng cuối cùng mọi thứ vẫn ổn để có thể khởi hành.

Nghe về kế hoạch đạp xe từ Phnom Penh tới Thành phố Hồ Chí Minh rồi sẽ ngược lên phía thủ đô Hà Nội, dân địa phương ai cũng

gần đi và nói không thể hoàn thành được đâu. Họ nói rằng chúng tôi không thể đi qua biên giới Campuchia – Việt Nam vào lúc này hay đạp xe cả quãng đường xa như vậy. Ai cũng cho rằng điều đó thật ngớ ngẩn. Nhưng chúng tôi đã quyết định rồi. Đây mới thực sự chính là tinh thần mạo hiểm nên chúng tôi cứ mặc kệ mà đi thôi. Nhiều người còn cười khi thấy hai chiếc xe đạp của chúng tôi nữa nhưng tôi lại thấy thích nó. Nhiều khả năng chúng tôi sẽ bị chặn lại ở cửa khẩu nhưng cứ đến được đấy đã rồi tính tiếp. Thôi thì cứ tập trung vào hiện tại và bắt đầu cuộc hành trình. Nghĩ như vậy, chúng tôi thu xếp lên đường.

Không có bản đồ, không có bơm hay dụng cụ sửa chữa, cũng chẳng có mũ bảo hiểm, đèn xe hay đồ phản quang, chúng tôi vẫn quyết định rời đi vào nửa đêm khi không khí hơi se lạnh. Ai cũng ngoái lại và nhìn chúng tôi với vẻ đầy thán phục khi thấy hai chiếc xe đạp dò dẫm ra khỏi thành phố. Chúng tôi cũng mỉm cười lại với họ. Xe đạp là một trong những phương tiện phổ biến của người dân địa phương và trông chúng chẳng khác gì mấy chiếc thông thường ở đây cả – chiếc xe đạp không số, chẳng có đồ chuyên dụng hay hệ thống GPS. Thực ra là vì chúng tôi không có tiền cho mấy khoản này. Chúng tôi đạp băng băng trên những con đường lớn, thỉnh thoảng mệt quá thì sẽ bám vào đuôi xe tải và tận hưởng cảm giác vừa hồi hộp, vừa thư giãn khi được kéo đi mà không cần tốn sức. Nhìn thấy tình cảnh của tôi và Mat, cảnh sát cũng chẳng buồn nhắc nhở mà chỉ cười có lẽ vì trông cả hai quá ngớ ngẩn.

Vậy là chúng tôi đã đi được hai ngày từ khi kế hoạch đó nhen nhóm trong đầu. Đây mới thực sự là một cuộc phiêu lưu mạo hiểm, tôi thầm nghĩ. Chúng tôi có cả chặng đường dài 1.130 dặm đang chờ phía trước và không biết mình sẽ phải đối mặt với những điều gì. Tôi thấy mình thực sự được sống. Cùng với người bạn đồng hành tuyệt vời, tôi rong ruổi khắp đất nước

Campuchia đầy lạ lẫm với một hành trình chẳng giống ai. Những người nước ngoài duy nhất mà chúng tôi nhìn thấy trong khi đạp xe là một nhóm khách du lịch đang chập chờn giấc ngủ trên những chiếc ô tô giường nằm. Người thì đang ngủ, người thì nằm xem phim, chỉ chờ cơn mơ ập đến. “Đó đâu phải cách để đi du lịch”, tôi nghĩ. “Họ đã bỏ lỡ quá nhiều điều thú vị”.

Khi chúng tôi đạp xe qua một con đường mòn ở Campuchia, lũ trẻ trong làng ủa ra, chạy theo chúng tôi rồi hét lên: “Xin chào!”. Ai nấy đều thân thiện và vui vẻ là điều thực sự đặc biệt khiến tôi không thể nào quên.

Tôi tự hỏi không biết những gì người ta nói về biên giới có đúng không? Chúng tôi tới đây khá muộn nên cửa khẩu đã đóng. May mắn thay, vài người đàn ông tốt bụng đã giúp chúng tôi làm thủ tục nhanh chóng. Và thế là chúng tôi đã chính thức đặt chân đến Việt Nam.

Có những ngày, chúng tôi đạp xe không biết mệt mỏi, từ sáng cho tới đêm khuya. Sự tự do từ những trải nghiệm như một đặc ân mà tôi đang được hưởng. Chúng tôi quyết định sẽ sơn lại chiếc xe đạp, kể cả quả chuông màu hồng để làm sao cho nó trông nam tính hơn. Tuy nhiên, kết quả lại buồn cười hơn những gì tôi và Mat nghĩ. Trông chiếc xe lại càng thêm lố bịch và chẳng lớp sơn nào có thể khiến người ta thôi chú ý đến hai chiếc giỏ xe to đùng phía trước.

Những ngày lang thang, người dân địa phương ăn gì thì chúng tôi cũng ăn cái đấy, cũng chỉ đơn giản là mì với vài lon nước có ga, chủ yếu là Red Bull để tinh thần luôn tỉnh táo và có đủ sức đạp xe cả đêm. Thỉnh thoảng, chúng tôi “mạnh tay” gọi thêm quả trứng hay một cái xúc xích ăn với mì. Nhưng nếu thấy giá đắt hơn dù chỉ 10 xu thôi thì chúng tôi cũng quyết không chi tiền. Số tiền chúng tôi mang theo có hạn. Một lần, tôi mua hẳn một que kem

để thưởng cho bản thân rồi vừa đạp xe vừa ăn. Bất ngờ, que kem rơi xuống đường rồi tan chảy lênh láng. Nhìn que kem rơi mà tôi ngậm ngùi, đành đạp xe lại cả một cây số chỉ để mua lại que khác.

Mặc dù chúng tôi luôn mang theo chiếc lều giá 5 bảng ấy, số lần nó được trưng dụng chắc chỉ đếm trên đầu ngón tay. Thỉnh thoảng, chúng tôi dừng ở mấy quán cà phê vỉa hè, chỉ 20 xu cho một đêm. Có đêm thì chúng tôi ngủ lại tại khách sạn cho cánh lái xe tải. Mấy khách sạn kiểu này có giá rẻ bất ngờ và thường mở khá muộn.

Cả hành trình dài, chúng tôi chỉ có quần đùi với áo ba lỗ để mặc. Kể cả khi lên tới Đà Lạt – thành phố trên cao nguyên ở Việt Nam, trong khi người dân nơi đây đều thu mình trong những chiếc áo khoác và mũ len, chúng tôi cũng chỉ mặc như thế. Ai đi qua cũng nhìn chúng tôi rồi làm điệu bộ khoanh tay co ro như muốn nói: “Ở đây lạnh lắm ấy!”. Rồi từ Đà Lạt, chúng tôi đạp xe xuống thành phố biển Nha Trang khi trời vừa nhá nhem tối. Ở đây trời tối sớm, cỡ 5 hay 6 giờ là đã nhập nhoạng. Một tiếng sấm nổ rền vang, mưa trút xuống dữ dội nhưng chúng tôi vẫn thấy khá ấm. Người ngợm ướn nhẹp là vậy, chúng tôi vẫn rẽ màn mưa mà đi, rồi còn đứng hẳn lên trên bàn đạp và hét vào giữa đêm đen: “Whoooh, Yeee-haaa!”.

Tôi ngoảnh sang nói với Mat khi đang đạp xe: “Này sẽ tuyệt lắm nếu chúng ta có một tấm bản đồ vào cuối mỗi ngày, không chỉ ghi dấu những đất nước mình đã đi qua mà còn chỉ chút những trải nghiệm, hành trình mà chúng ta có nữa”. Tôi cứ mãi mê nghĩ về những chuyến phiêu lưu sinh tồn, đầy thử thách và khó khăn mà chúng tôi sẽ có trong suốt hành trình dài: xuyên qua rừng sâu, băng qua sa mạc, đạp xe dọc đất nước hay chèo thuyền kayak trên sông.

Dù là một cuộc trò chuyện ngắn ngủi nhưng nó lưu lại trong tâm trí tôi từ ngày này qua ngày khác. Có lẽ, đất nước Việt Nam chính là đòn bẩy cho những trải nghiệm đầy phiêu lưu mạo hiểm trong suốt hành trình dài sau này. Tôi thực sự cảm thấy được sống khi lang bạt qua biết bao vùng đất. Giống như cơ thể bạn tiết ra nhiều hormone endorphin khi tập luyện thể thao khiến bạn trở nên hưng phấn và tích cực, việc đạp xe trong đêm đen, qua màn mưa giông khi cơ thể hoàn toàn ướt sũng, hay cả khi những chiếc túi nilon dính vào chân khi đạp xe,... cũng có tác dụng tương tự. Khi cơ thể chuyển động theo những vòng xe, tôi cảm thấy tràn trề nhựa sống và bắt đầu nghĩ về những điều xa hơn mà cả hai có thể làm trong tương lai.

Đạp xe quả thực rất thú vị. Chừng nào con đường còn trải dài phía trước, bạn sẽ còn đi qua từ thành phố cho tới làng mạc, nơi mà người dân luôn nhiệt tình giúp đỡ, cho bạn cả đồ ăn, nước uống. Ở Việt Nam, bất cứ khi nào cần cũng sẽ có người sẵn lòng giúp bạn, họ là những người lao động chăm chỉ và biết tận dụng mọi thứ sẵn có. Tôi phát hiện ra rằng trong bất cứ một ngôi nhà nào, người đàn ông cũng phải có một bộ dụng cụ sửa chữa. Đêm hôm nhá nhem mà xe đạp bị thủng lốp, chúng tôi sẽ hí hục dắt xe cho đến khi nào thấy một căn nhà nhỏ sáng đèn ở ven đường.

Một lần, chúng tôi tấp vào một ngôi nhà vào lúc 2 giờ sáng nhưng cả nhà vẫn còn thức. Họ biết xe tôi bị thủng xăm. Với vài dụng cụ đơn giản trong hộp đồ nghề, ông chủ nhà nhanh chóng giúp chúng tôi sửa xe ngon lành rồi vẫy tay chào tạm biệt. Tôi luôn luôn có niềm tin lớn vào lòng tốt của con người. Dĩ nhiên đôi khi mọi thứ cũng không suôn sẻ nhưng nếu biết cách cư xử lịch sự và tôn trọng mọi người xung quanh, bạn sẽ nhận lại được chính những gì mình đã cho đi.

Nhiều khi chúng tôi nghỉ ăn trưa ở một ngôi làng nào đó, một đồn mười, mười đồn trăm rồi chỉ vài phút thôi, cả làng đã kéo tới để nhìn chúng tôi. Người dân đứng xung quanh khi tôi và Mat ăn, họ chỉ trỏ rồi cười lớn khi nhìn thấy đôi chân cháy nắng và cánh tay đầy lông của cả hai. Tôi để ý thấy đàn ông Việt Nam không nhiều người có lông chân rậm, chắc vì thế nên ai cũng ngạc nhiên. Có lúc đang ăn thì tôi bị ai đó giật lông chân – cũng khá đau đấy!

Nhiều lúc đạp xe trên đường cũng đầy rẫy nguy hiểm. Chúng tôi từng bị một chiếc xe đạp điện tông phải rồi còn bị chó rượt. Đám ruồi thì cứ vo ve, đậu khắp cơ thể khiến tôi phát điên. Những lần đạp xe ngược gió cũng quả là gian nan. Những ngày nóng bức, nhiệt độ ban ngày lên quá 40 độ nhưng đến đêm, cơn mưa giông ập đến lại khiến không khí lạnh teo. Cuối cùng thì chúng tôi cũng vượt qua tất cả. Trong suốt cuộc hành trình, hai chiếc xe đạp lộc cộc bị thủng xăm đến 17 lần. Thỉnh thoảng, tiếng còi xe tải lúc 3 giờ sáng trên đường quốc lộ khiến chúng tôi sợ hết hồn. Có lúc đang buồn ngủ mà nghe tiếng còi inh ỏi cũng phải tỉnh lại vì quá hoảng sợ.

Có một lần, tôi thực sự đã ngủ gật khi đang đạp xe. Mat cũng chìm vào giấc ngủ và kết quả là hai chiếc xe đạp đâm sầm vào nhau. Chúng tôi không dám đi nghênh ngang giữa đường nữa mà nép sang một bên. Ngay sau đó vài giây thì một chiếc xe tải vượt tốc độ lao từ xa tới, bấm còi inh ỏi. Quả là một phen hú hồn.

Chúng tôi mất tổng cộng 15 ngày cho hành trình đạp xe từ Campuchia đến Thành phố Hồ Chí Minh rồi ngược lên phía bắc Việt Nam. Càng gần tới nơi, chúng tôi lại thấy nhớ cồn cào những lúc chẳng phải mất công để tìm đồ ăn ở những thành phố lớn. Chẳng cuối tới Hà Nội, tôi và Mat đã đạp xe suốt 39 giờ không nghỉ. Cả hai đều thấy hào hứng khi sắp tới thủ đô, dù việc lái xe

không nghỉ quả thực rất nguy hiểm. Khi chỉ còn cách Hà Nội 12 km, dù bóng dáng thành phố đã lấp ló phía xa nhưng tôi cảm giác như đi mãi không tới. 12 km cuối cùng trong một ngày nóng nực tựa như dài vô tận. Chúng tôi đua nhau chạy đến từng cây cầu, thỉnh thoảng nghỉ chút dưới bóng cây ven đường rồi lại tăng tốc độ cho chạng nước rút. Vầng trán lấm tấm mồ hôi còn làn da tôi bị cháy nắng đến đáng sợ.

Khi tới được Hà Nội, cả hai loanh quanh 3 tiếng mà chưa tìm thấy một khách sạn hay nhà nghỉ nào. Tưởng chừng đã hết hy vọng được nằm trên một chiếc giường êm ái, chúng tôi may mắn được một người phụ nữ rủ lòng thương, cho một phòng trong nhà nghỉ của cô.

Khoảnh khắc soi mình trong gương, chúng tôi chợt nhận ra mình đã thay đổi nhiều đến nhường nào. Những con ruồi bám trên mái tóc rối bù, vài con vẫn còn sống, làn da xanh xao vì thuốc chống muỗi ban đêm trộn với màu kem chống nắng ban ngày, đôi mắt hai đũa đỏ ngầu vì bụi, thâm quầng với bọng lớn sau 45 tiếng không chợp mắt chút nào. Tôi và Mat trông vô cùng thảm hại như hai kẻ chết trôi. Sau khi tắm rửa sạch sẽ và ăn tất cả những gì có thể, chúng tôi mới thực sự “sập nguồn”.

Đến tận vài hôm sau, chúng tôi vẫn không thể ngừng kể lại về chuyến đạp xe khó quên ấy, nhất là khi bạn hoàn thành nó với chi phí cực thấp. Với một chiếc máy quay cũ loại rẻ tiền, tôi đã quay lại toàn bộ cuộc hành trình. Xem lại những những thước phim ấy, chúng tôi không thể tin vào mắt mình khi đã hoàn thành chặng đạp xe từ Campuchia sang tới Việt Nam, trên hai chiếc xe đạp như thế này. Tôi đã chứng tỏ được cho mọi người biết rằng, chẳng có điều gì là không thể cả. Chúng tôi dựng hai chiếc xe đạp dựa vào một hàng rào, hy vọng rằng ai đó sẽ dùng nó sau này. Kể cả lúc ngồi trên xe ô tô sang Lào, tôi cũng không

thể ngừng nghĩ về những vòng xe đạp. Đó là điều tuyệt nhất mà tôi từng làm. Tôi nhận ra rằng mình đã tìm thấy niềm đam mê thực sự; chỉ nghĩ tới những gì đã vượt qua cũng đủ khiến tôi sửng sốt và ngỡ ngàng. Giờ đây, tôi đã chuẩn bị những thử thách mới để đẩy mình đi xa hơn và tôi biết mình sẽ không dừng lại.

Hành trình đầy nguy hiểm ấy như chất xúc tác khiến tôi nhớ mãi không quên.

Từ rất lâu, tôi đã ấp ủ mơ ước được khám phá những nền văn hóa khác nhau – những cuộc sống đầy lạ lẫm, khác xa so với cuộc sống phương Tây nơi quê nhà. Chịu nhiều ảnh hưởng từ những bộ phim tài liệu mà tôi từng xem hay những câu chuyện người khác kể lại, tôi muốn mở mang kiến thức của mình về những bộ lạc sống sâu trong rừng, lấy săn bắt hái lượm làm kế mưu sinh, cùng nhau vượt qua môi trường sống khắc nghiệt để tồn tại. Tôi muốn thực sự trải nghiệm cuộc sống ấy và học về nó. Và khi cơ hội đến, chúng tôi quyết định đi vào rừng già phía bắc Thái Lan để có thể học được những kỹ năng sinh tồn cần thiết.

Ngày đầu tiên với hành trình băng qua rừng già, chúng tôi được học cách săn bắn, nhặt nhạnh những thứ cần thiết, học cách giặt giũ bên bờ sông và lấy nước thác làm nước uống. Khu rừng rất ẩm ướt và khá ồn ào với những âm thanh chói tai của lũ côn trùng. Hướng dẫn viên bản địa người Thái cảnh báo chúng tôi để ý xung quanh, đề phòng những con rắn độc lẫn khuất đâu đó. Ban đêm, chúng tôi tự dựng lều, chặt tre làm khung rồi sử dụng lát tre để buộc chặt mọi thứ lại, kết thành một cái mái. Chúng tôi cũng đi chặt lá chuối, mỗi cây một tàu lá chứ không chặt sạch cả cụm. Lá chuối xếp đầy trên mặt đất sẽ được cột lại, phủ lên mái để phòng những cơn mưa bất chợt.

Lá chuối cũng có công dụng để lót đệm cho dễ nằm ngủ. Cách chỗ chúng tôi nằm không xa là ánh lửa bập bùng trong đêm để



giữ ấm cho cả đoàn. Đây cũng là nơi chúng tôi nấu nướng và khói bếp sẽ khiến đám ruồi và muỗi không dám lại gần. Sử dụng cành tre làm cần, chúng tôi đã có một buổi câu cá ra trò. Hướng dẫn viên của đoàn nói rằng chỉ cần có vài cây tre thôi là bạn có thể làm được đủ thứ. Chúng tôi rất quý anh và đặt luôn cho cậu con trai anh biệt danh là “Cây tre”. Không chỉ có cá, vài người trong nhóm còn đi hái nấm, hái hoa chuối cho bữa ăn thêm phần thơm tất.

Sau một giấc ngủ ngon lành, tôi tỉnh dậy vào sáng hôm sau và phát hiện cả đoàn kiến đỏ đang diễu hành cạnh chiếc giường lá chuối của mình, chỉ chút xíu nữa là chạm tới mặt. Tuy nhiên lúc ngỏm đầu dậy, tôi không thấy con kiến nào bò trên người nên yên tâm ngủ tiếp. Chẳng có vết cắn hay sưng tấy gì cả, lũ kiến không đụng gì tới tôi nên tôi cũng kệ mặc chúng. Cảm giác được hòa mình với thiên nhiên như vậy thật tuyệt.

Cả ngày hôm đó, chúng tôi đã đi bộ tới 9 giờ đồng hồ. Những quả bí hay bắp chính là nguồn năng lượng quý giá cho mọi người để có đủ sức xuyên qua những khoảng rừng rậm rạp. Anh hướng dẫn viên bảo chúng tôi thực sự rất khỏe để đi rừng. Những hiểu biết về rừng già hay khả năng thích nghi cao với môi trường của anh ấy thật đáng ngưỡng mộ. Chỉ học được một phần những kỹ năng ấy thôi, chúng tôi cũng thấy tự hào lắm rồi.

Cuối cùng, chúng tôi cũng vượt qua rừng và đi tới địa phận của Myanmar. Cả nhóm tới thăm một bộ lạc của người dân tộc thiểu số, nằm chơ vơ trên đỉnh đồi, bao quanh là cả khoảng rừng rộng bạt ngàn. Chẳng ai ở đây nói được tiếng Anh cả. Một vài người cũng giữ khoảng cách trong khi số khác lại cười thân thiện rồi vẫy tay với cả đoàn. Sau đó, chúng tôi đi hái ít quả mọng, trát lên da để ngăn muỗi đốt. Tôi và Mat còn được học cách đặt bẫy sóc. Bắt được một con, chúng tôi đem về lột da, rửa sạch rồi nấu

nguyên con với nồi canh bí. Vị của nó không tệ, giống như thịt ếch hay thịt gà nhưng dai hơn nhiều. Sau một ngày dài, tôi nghĩ có một bữa ăn như vậy thực sự đã vô cùng thỏa mãn.

Khi nhìn thấy toilet thực chất là một gian lều tối như hũ nút, bạn phải đi nặng vào một chiếc xô nhỏ, bên cạnh là một xô khác đựng nước rửa ráy, cả tôi và Mat đều phá lên cười. Đáng sợ như vậy nhưng tôi chẳng còn cách nào khác vì không thể chịu nổi nữa. Trong khi tôi đang giải quyết nỗi buồn thì Mat đứng bên ngoài cười cợt. Tôi nhún vai rồi nghĩ, thôi đằng nào cũng phải quen dần với những thứ như vậy.

Ở một khía cạnh nào đó, tôi nghĩ mình cũng muốn có thêm những trải nghiệm như thế này. Tôi bắt đầu khám phá những phần “hoang dại” hơn của bản thân mình. Chuột, gián, nhện hay mấy sinh vật bò lổm ngổm khác cũng không làm tôi thấy sợ hãi. Vài tháng trôi qua, tôi thấy mình “cứng” hơn rất nhiều, chẳng ngại ngần gì và sẵn sàng đối mặt với mọi thứ. Dù hành trình mới được vài tháng nhưng tôi thấy mình khá thoải mái với việc thay đổi môi trường và hoàn cảnh sống liên tục.

Rời châu Á, chúng tôi bay tới châu Úc. Đến lúc này, cả hai mới nhận ra rằng số tiền mang theo đã gần hết và chúng tôi cần làm việc để kiếm tiền du lịch. Chúng tôi kiếm được công việc đầu tiên ở thành phố Darwin, vùng Northern Territory. Để tìm được một công việc hái quả theo thời vụ cũng không quá khó khăn. Vì sao ư? Vì chẳng ai chịu làm công việc này lâu dài cả.

Bạn thực sự phải có thể lực tốt mới có thể chịu được công việc này dưới thời tiết nắng nóng. Máy người chủ vườn cũng không phải dạng vừa. Nếu bạn làm rơi một quả xoài, gã chủ sẽ hét vào mặt bạn. Đám chủ vườn cứ hứa hão rằng sẽ thết đãi chúng tôi cả bữa tiệc nướng tưng bừng vào cuối ngày nếu chúng tôi làm việc chăm chỉ suốt 18 tiếng đồng hồ. Nhưng hóa ra, bữa tiệc thịnh

soạn chỉ là một vài cái xúc xích. Thật đáng thất vọng. Làm được mấy ngày là chúng tôi chán nhòe.

Mat có một công việc ở thành phố Melbourne nên chúng tôi tạm thời chia tay nhau. Tôi tiếp tục đi về phía đông nước Úc. Hồi còn làm công việc hái trái cây, tôi bắt chuyện với hai gã cũng thú vị, Dan Gardener tới từ Úc còn Manuel Huber là người Đức. Ba người chúng tôi quyết định sẽ cùng nhau băng qua những vùng khắc nghiệt nhất nước Úc với hành trình 1900 dặm từ thành phố Darwin tới Cairns. Dan nói rằng vùng Northern Territory thực sự rất khắc nghiệt, cho nên chúng tôi phải chuẩn bị tinh thần cho những trường hợp xấu nhất như khi bánh xe bị xẹp ở nơi đồng không mông quạnh. Chết đây xe với đồ ăn, nước uống và xăng; ba chúng tôi cùng chú chó nhỏ của Dan bắt đầu cuộc hành trình.

Chúng tôi đi theo một con đường đầy bụi mới được đưa vào hoạt động được chừng 6 tháng. Không mấy ai đi trên con đường này khi mà mùa đông cũng là mùa mưa đang tới gần. Phần lớn cánh lái xe đều chọn một con đường dành riêng cho mùa đông, tuy dài hơn nhưng an toàn hơn. Có vẻ như con xe cà tàng mà chúng tôi lái không thực sự phù hợp lắm với điều kiện đường sá ở đây – con đường lầy lội, có đoạn băng qua sông, càng đi tiếp càng khổ sở. Mà cứ con đường nào không có trên bản đồ thì chúng tôi lao vào, lòng khắp khởi hy vọng nó sẽ mang đến những trải nghiệm phiêu lưu thú vị. Cầu được ước thấy, nhiều lần cả chiếc xe lún sâu trong bùn, chúng tôi phải đợi cả vài tiếng đồng hồ để chờ giúp đỡ. Tuy vậy, chúng tôi đã xoay sở tốt và đi được khá xa, dù có lần ô tô đã bị thủng lốp ở nơi đồng không mông quạnh thực sự.

Cả ba đứa quay ra nhìn nhau với ánh mắt thẳng thốt rồi cười lớn. Giờ chúng tôi phải tính toán thực sự cẩn thận. Một tay lái ô tô đã cảnh báo với chúng tôi rằng anh ta không thấy chiếc xe nào đi

qua đây trong suốt cả tuần trời. Chúng tôi đẩy chiếc xe chết dí vào trong bụi rậm rồi thu gom hết đồ đạc và nước uống. Số xăng còn lại được chúng tôi đặt bên đường kèm theo một tấm bìa có viết dòng chữ: “Cứ dùng đi. Xe của chúng tôi bị hỏng giữa đường nên chúng tôi đã đi bộ”.

Chúng tôi khá hào hứng khi không biết điều gì đang chờ mình phía trước. Để lại xe ô tô đằng sau, cả ba cứ đi bộ để tìm nước uống. Trời bắt đầu nóng quá sức chịu đựng, Dan và Manuel nghỉ ngơi bên vệ đường, trong bóng râm ít ỏi còn tôi tiếp tục đi về phía trước. Màn đêm dần buông xuống và khi tôi định quay lại thì bắt gặp một gia đình kangaroo. Cả đám bất động, nhìn tôi chằm chằm. Tôi cũng làm y hệt lũ kangaroo: đứng trân trân rồi nhìn thẳng vào mắt chúng. Sau đó, chúng nhảy đi về hướng khác, để mặc tôi ở đó.

Khi tôi trở lại chỗ Dan và Manuel nghỉ, một tiếng sấm lớn rền vang đâu đó giữa không trung. Tuy nhiên, đó chính xác là những gì chúng tôi đang cần: nước! Sau khi tìm cách để hứng nước, tôi lôi ra chiếc lều đôi không chống nước huyền thoại mua ở Campuchia rồi cả ba chúng tôi bò vào trong đó. Dù có hơi ẩm nhưng nó khá ấm. Chúng tôi ngủ lúc nào không hay biết.

Mười ba giờ sau, một chiếc xe ô tô đi ngang qua. Người lái xe khá đề phòng khi nhìn thấy chúng tôi vẫy tay bên đường. Nhưng cuối cùng, anh cũng lái xe chậm chậm và hạ cửa kính xuống một chút. Có một con chó pitbull rất lớn ở đằng sau xe tải. Khi chúng tôi kể lại cho anh ta toàn bộ sự việc, người lái xe nói: “Thôi được, lên xe đi”.

“Tôi không thể để các cậu ở đây được”, anh ta nói. “Có một bộ lạc người thổ dân sống cách đây không xa và họ không ưa người da trắng lắm. Các cậu may mắn lắm mới gặp tôi đi ngang qua đây đấy nhé”.

Chúng tôi nhận ra dù mình có nghĩ rằng đã chuẩn bị kỹ lưỡng đến bao nhiêu, những chuyến đi cũng có thể trở thành thảm họa, đầy ngu ngốc và vô trách nhiệm. Sáu ngày sau đó, chúng tôi tiếp tục xin đi nhờ xe và cắm trại. Dan nói rằng chúng tôi nên chia nhau ra, vì có lẽ người ta chẳng muốn cho cả ba gã đàn ông đi nhờ xe cùng một lúc. Cuối cùng, chỉ còn tôi và Manuel đi cùng nhau, Dan và chú chó của mình tách ra đi riêng. Thỉnh thoảng, chúng tôi gặp được vài người khá là thân thiện và tử tế, một số khác thì say xỉn, trông có vẻ đáng sợ; thậm chí có vài người trông chẳng khác gì sát thủ giết người hàng loạt. Nhưng cuối cùng, chúng tôi cũng tới được Cairns.

Tôi lại lao vào công việc hái trái cây ở Togrog và ngủ trong lều để kiếm thêm chút tiền. Mấy người chủ ở đó không thích chúng tôi lắm vì cả hai không chịu bỏ tiền ra thuê nhà. Họ nghĩ chúng tôi là những kẻ khố rách áo ôm và hai bên có cự cãi một chút. Sau khi rời châu Á, tôi thực sự sốc khi phát hiện ra nước Úc thực sự vô cùng đắt đỏ. Mat nói rằng ở Melbourne có khá nhiều công việc nên tôi quyết định sẽ gặp cậu ấy ở đó. Cuối cùng, tôi có một cuộc phỏng vấn cho vị trí nhân viên kinh doanh, chuyên tới từng nhà để tiếp thị các hợp đồng cung ứng ga và khí đốt. Hơn 200 người được phỏng vấn cho 6 vị trí trong vòng hơn một tuần nên tôi cũng không rõ vì sao mình lại được nhận. Nhưng thôi kệ, cứ có việc cái đã.

Công việc này chắc cũng là một trải nghiệm khá lạ lẫm. Trong bộ vest lịch lãm, giày đen, sơ mi trắng, tôi phải đi tới từng nhà dưới trời nóng hơn 30 độ để chào hàng. Đi cùng tôi là ông sếp béo ú và trông có vẻ nhiều bệnh tật tên là Jeremy. Ông ấy muốn chắc chắn rằng tôi có thể làm được công việc này. Sáng hôm đầu tiên, tôi và vài người khác được chỉ định tới một khu nọ. Bất ngờ, Jeremy trở nên vô cùng tức giận, gào vào mặt tay lái xe. Lẽ ra, chúng tôi phải rẽ vào chỗ cửa hàng KFC, thế mà tài xế lại quên mất. Thế là cả

đám phải quay lại để Jeremy mua đồ ăn sáng. Những trải nghiệm kiểu như thế này rất khác so với hành trình thám hiểm bộ lạc trong rừng tại Myanmar.

Có một buổi, chúng tôi dừng trước một ngôi nhà và Jeremy nói: “Mấy cậu xem mà học tập này”.

Chúng tôi đi qua lối xe đậu ô tô, ở cuối khoảng sân là một gã đang tập hít xà, cơ bắp nổi lên cuộn cuộn. Jeremy bắt đầu cất cao giọng. Người chủ nhà đứng đó, lắng nghe một cách kiên nhẫn và lịch sự một lúc rồi giơ tay lên, ra hiệu dừng lại: “Nghe này, thực sự tôi rất cảm ơn nhưng hợp đồng cũ của tôi vẫn còn. Dù sao cũng cảm ơn các anh. Tôi biết làm công việc này không hề dễ dàng, phải đi từ khu này qua khu khác dưới thời tiết khắc nghiệt. Và tôi biết các anh phải dựa vào tiền hoa hồng để sống nên cần có được càng nhiều khách càng tốt”.

Jeremy ra hiệu không sao, coi đó như một điều bình thường rồi bắt đầu kể về tiền hoa hồng mà mình kiếm được với giọng điệu thiếu tôn trọng. Ông ta cọ hai ngón tay vào nhau như lúc người ta muốn nói về tiền khi đề cập tới loại xe hạng sang mà người chủ nhà sở hữu. Tôi thấy thật xấu hổ làm sao.

Người đàn ông đó đáp: “Vấn đề tiền nong không quá quan trọng phải không? Anh cũng cần một cuộc sống. Mọi thứ cũng cần được cân bằng”.

Điều anh ta nói thực sự rất đúng. Đó là thứ mà tôi đã chiêm nghiệm cả cuộc đời mình. Tôi tự hỏi mình đang làm gì ở đây, trong bộ vest nóng nực với một gã như Jeremy, bị xoáy vào cuộc đua kinh doanh với động lực duy nhất là tiền?

Câu nói đó khiến tôi tỉnh người. Chính vì thế, hai ngày sau đó, khi Jeremy nói rằng ông ta muốn đưa tôi tới Brisbane để làm việc

cùng, tôi nhận ra rằng mình chẳng muốn đi chút nào. Tôi nói với Mat rằng tôi sẽ nghỉ việc. Lúc đó, Mat đang có công việc dọn dẹp tại bể bơi.

“Tớ nghĩ là mình có thể về nhà và tiếp tục công việc tại bể bơi”, tôi nói. “Cậu không thích công việc của cậu, tớ cũng chẳng ưa công việc này. Chúng ta cũng không còn nhiều tiền. Hay bây giờ lại bắt đầu lại từ đầu?”

“Làm gì lại cơ?”

“Mua một chiếc xe đạp rẻ nhất mà mình có thể...”

Một lần nữa, cái máu phiêu lưu mạo hiểm lại chảy tràn trong cơ thể. Chúng tôi cùng nhau nghỉ việc, hứng khởi lên kế hoạch và hai tuần sau đó lại tiếp tục lên đường: Từ Melbourne đến Adelaide, đạp xe hơn 700 dặm trong suốt 12 ngày để thực sự đắm mình vào vẻ đẹp thiên nhiên hoang dã của nước Úc.

Tôi phải mua một chiếc xe khác – chiếc xe đạp leo núi loại dành cho nữ và đó là chiếc rẻ nhất mà tôi có thể chi tiền. Manuel thách tôi đội một chiếc mũ bảo hiểm màu hồng nhưng với tôi thì chẳng ngại. Một chiếc xe đạp trắng với mũ bảo hiểm hồng trông cũng không tệ. Sau khi mua thêm cả khóa và giỏ xe đằng trước, chúng tôi đã mất khoảng 70 bảng. Cũng như chuyến đạp xe ở Việt Nam, chúng tôi mang ít đồ nhất có thể và sử dụng chiếc lều cũ đã mua ở Campuchia. Chi phí khách sạn tại Úc quá đắt đỏ nên chúng tôi không có lựa chọn nào khác. Hầu như lúc nào chiếc lều cũng ẩm ướt vì nó không thấm được nữa, lại thêm một vết rách to chẳng sau khi bị một con mèo lao vào tấn công.

Chúng tôi đã được chiêm ngưỡng “12 sứ đồ” khi đạp xe dọc con đường ven biển – đó là một bờ thềm lục địa chạy dài hút tầm mắt với những vách đá đồ sộ, những khối đá vôi kiêu hùng vươn

mình từ giữa đại dương. Khi đi sâu hơn vào trong đất liền, thiên nhiên hoang dã lại mở rộng ra trước mắt. Chúng tôi bắt gặp những con nhím, rắn, kangaroo, thú có túi, gấu koala, đà điểu emus, chó hoang dingo, vẹt và rất nhiều loài động vật khác trên đường. Một buổi sáng, tôi chạm trán một con nhện độc lưng trắng đang bò trên tay mình và phải vội hất nó ra. Tuy nhiên, tất cả những thứ trên đều không phiền bằng đám ruồi. Chúng có thể hút cạn năng lượng của bạn và cả hai phải tìm mọi cách để có thể thoát khỏi lũ côn trùng phiền phức này.

Khoảng cách giữa hai thành phố thực sự rất xa. Có những lúc, chúng tôi cảm giác cơ thể đã cạn kiệt nước. Đạp xe suốt hơn 7 tiếng dưới cái nóng 44 độ C mà chỉ có 100 ml nước dùng cho cả hai, chúng tôi tìm chỗ để uống nước trong tuyệt vọng. Chúng tôi khát nước đến mức khi phát hiện ra một chiếc bình nước bị khóa chặt, tôi và Mat đã cố liếm từng giọt nước thấm ra bên ngoài. Quá mệt mỏi với hơi thở nặng nề, chúng tôi nhìn nhau ngán ngẩm, không ngờ rằng thời tiết lại nóng nực đến cùng cực vậy. Tuy nhiên, khi thấy một con ruồi đậu trên răng Mat, cả hai lại phá lên cười.

Cũng như hành trình tại Việt Nam, chúng tôi cũng chỉ quyết định đạp xe băng qua nước Úc không lâu trước khi lên đường. Chuyến đi dường như vất vả hơn nhiều vì mấy chiếc xe đạp dùng tạm không được trang bị đầy đủ nhiều thứ. Nhưng nói vậy thôi, cả hai chuyến đi đều vô cùng đáng nhớ và chính là điểm sáng của cả hành trình. Tại Úc, ngày nào chúng tôi cũng phải đạp xe ngược gió. Điều tôi học được rằng khi bạn thử thách bản thân cả về thể chất lẫn tinh thần, bạn sẽ nhận ra cơ thể và tâm trí mình có thể thực sự được đẩy xa đến nhường nào. Chúng tôi nghĩ tới việc sẽ tiếp tục đạp xe tới Perth, hoàn thành chặng xe xuyên ngang nước Úc. Tuy nhiên, Mat thực sự đã quá mệt và chiếc xe của cậu ấy cũng hỏng nặng nên Mat đã phải vẫy xe đi nhờ vào ngày cuối



cùng tới Adelaide. Hành trình đạp xe qua nước Úc đã chính thức khép lại tại đây.

Chúng tôi vẫn còn tới chín tháng với tám thị thực nước Úc có thời hạn lên tới một năm chỉ được cấp một lần trong đời. Tuy nhiên, cả hai bắt đầu nhớ châu Á: những món ăn ngon lành, mọi thứ đều rẻ hay rất nhiều điều khác. Tôi cũng yêu những con người vô cùng hiền lành, thân thiện, hài hước mà cũng đầy thấu hiểu, những người luôn sẵn sàng dành thời gian cho người khác. Và tôi cũng luôn cố gắng giúp đỡ họ nếu có thể. Khác với châu Á, Úc có khá nhiều quy định rất nghiêm ngặt, như một phiên bản nóng nực hơn của nước Anh. Mat đã từng bị phạt sau khi cảnh sát phát hiện ra cậu đạp xe mà không đội mũ bảo hiểm. Chúng tôi nhớ châu Á với cái cảm giác hoang dại, không bị bó buộc bởi những quy định “an toàn và sức khỏe”.

Vì thế, chúng tôi quyết định sẽ quay lại Ấn Độ.

## TRỞ THÀNH HUẤN LUYỆN VIÊN LẶN VÀ VÕ SĨ MUAY THÁI

**C**húng tôi có một chuyến xe kéo dài 24 tiếng từ thành phố New Delhi tới Srinagar, Kashmir, gần biên giới phía bắc của Ấn Độ với Pakistan. Chưa bao giờ tôi gặp một tay lái xe điên như gã này. Anh ta lái xe liên một mạch 24 tiếng không nghỉ ngơi. Mặc dù trông gương mặt hằn lên vẻ mệt mỏi nhưng anh ta vẫn không chịu dừng lại. Nơi đây có những khoảng đường hẹp tới nỗi không thể quay trở lại, một bên là vách núi dựng đứng còn một bên là vực thẳm. Những chiếc xe tải thì cứ lao phăng phăng trên đường còn gã tài xế thì dường như không chịu nổi thêm cơn buồn ngủ. Gã ngủ gật một chốc, tay lái liệng sang một bên rồi suýt nữa đâm vào xe tải. Tôi nín thở.

“Tấp vào lề rồi ngủ tí đi bác tài ơi”. Tôi nói, nghĩ rằng chúng tôi có thể nghỉ ngơi một lúc.

Anh ta lắc đầu. “Bốn tiếng nữa thôi”. Nhưng lái xe suốt 20 tiếng đồng hồ thực sự đã là quá nhiều. Cuối cùng, chúng tôi cũng ép được anh ta tấp vào lề và ngủ một vài tiếng trước khi tiếp tục. Cũng may là không có tai nạn nào xảy ra.

Srinagar là một thành cổ tuyệt đẹp, ngạo nghễ trên những đỉnh núi cao, yên bình và trong lành. Chúng tôi ở trong một căn nhà thuyền bên hồ do một người đàn ông tên Ali làm chủ. Tiếng

chuông cầu nguyện vang lên lúc hoàng hôn và vây quanh chúng tôi là những đỉnh núi cao tuyết phủ của dãy Himalaya.

Trong đêm sương mù lạnh lẽo, chúng tôi thấy phấn khích khi nghĩ về việc leo núi. Tuy nhiên, Ali nói rằng chúng tôi phải được cấp phép. Tôi nhún vai, nói rằng chúng tôi chỉ muốn leo lên một đỉnh núi nào gần đây thôi vì chúng tôi cũng không đủ tiền xin giấy phép. Ali khuyên chúng tôi không nên vì quân đội Pakistan kiểm soát toàn bộ vùng biên giới và họ sẽ chẳng ngần ngại giờ súng bắn nếu phát hiện ai đó leo núi mà không có giấy phép. Nghe vậy cũng không khiến chúng tôi thay đổi quyết định, cả hai nghĩ rằng chắc không sao đâu ấy mà.

“Thật lòng”, anh ta nói. “Tôi nói thật cho các cậu biết. Nếu để họ nhìn thấy, mấy cậu phải cầu xin tha mạng. Các cậu phải quỳ gối xuống, đặt ngón tay cái đằng sau tai”. Ông ấy dạy cho chúng tôi một câu có nghĩa là “làm ơn tha cho tôi”, và bảo chúng tôi nói đi nói lại. “Nên nhớ, đừng nhìn vào mặt họ, hãy nhìn xuống đất”.

Chúng tôi cũng hơi lo lắng, nhưng ý tưởng chinh phục những ngọn núi xa xa kia thực sự quá khó để cưỡng lại. Tôi và Mat ra ngoài cùng Tess – một cô gái cũng ở cùng chỗ Ali. Khi chúng tôi lang thang qua thị trấn, người dân địa phương thỉnh thoảng dừng lại để nhìn cả ba khiến chúng tôi lo lắng. Hay là họ biết chúng tôi định leo núi?

Chúng tôi có một ngày đi bộ qua thung lũng. Trước mắt chúng tôi là những dòng sông băng khổng lồ, đàn chim săn mồi chao lượn trên bầu trời. Có thể đâu đó sâu trong những dãy núi, vài con báo tuyết quý hiếm cũng đang lẩn trốn. Khi chúng tôi đi dần lên cao hơn, Tess quyết định quay lại, có thể cô ấy thấy mệt vì thay đổi độ cao hoặc quá lo lắng trước những lời nói của Ali. Một lúc sau, chúng tôi nghe tiếng máy bay trực thăng. Mat và tôi nhìn nhau tự hỏi, không hiểu đây có phải quân đội Pakistan đang tìm

chúng tôi? Hoảng hốt nhận ra mình đang mặc một chiếc áo đỏ khá nổi bật nên tôi đã xé nó thật nhanh trước khi nhảy vào một lùm cây để trốn.

Tuy nhiên, sau khi máy bay trực thăng đã mất dạng, cả hai vẫn đi tiếp và đến được một trong những đỉnh núi. Một đỉnh núi chinh phục thành công khiến chúng tôi có thêm động lực để leo tiếp. Chính vì vậy, sau khi trở về Srinagar, chúng tôi quyết định sẽ đi sâu hơn vào dãy núi Himalaya. Hai ngày sau, chúng tôi lên xe ô tô đi thêm khoảng 4 đến 5 tiếng nữa. Càng lên cao khu vực phía bắc gần biên giới Pakistan, những con đường càng quanh co và hẹp lại. Chúng tôi ở nhờ nhà một người dân địa phương. Nghe về kế hoạch của tôi và Mat, chủ nhà – cũng là một người dẫn đường cho những đoàn leo núi, cho biết leo núi rất nguy hiểm vào thời gian cuối mùa đông như lúc này. Không có ai lên được tới đỉnh ngọn núi mà chúng tôi đang dự định leo trong mùa đông cả.

Chúng tôi lên đường vào một sớm đẹp trời. Ánh nắng mặt trời phản chiếu trên tuyết, dát vàng cả vùng thung lũng. Những ngọn đồi hiện ra như tấm thảm với từng ô màu nâu, xanh, vàng dưới bầu trời xanh trong sâu thẳm. So với thành phố Delhi chỉ vài ngày trước đây, mọi thứ ở đây thật trong lành, sạch sẽ và rộng mở. Tôi ngửi thấy mùi thông lã lạnh trong không khí, nghe được cả những âm thanh lao động của người dân trong những căn lều tí tít dưới núi và cả tiếng dòng sông chảy cuộn cuộn qua thung lũng. Những chú chim lách rích trong rừng và chúng tôi còn thấy cả một con gà rừng bay qua trước mặt. Người dẫn đường đưa chúng tôi lên tới độ cao 4.000-5.000 m trên mặt nước biển. Những con đường dựng đứng, những đoạn lòng vòng qua rất nhiều ngọn núi cuối cùng cũng đưa chúng tôi lên đến đỉnh. Khi chỉ còn khoảng hai tiếng nữa là tới đỉnh, hướng dẫn viên dừng lại. Anh ta nói rằng mình không thể đi tiếp nữa và khuyên chúng tôi nên quay lại. Đáng nhẽ ra chúng tôi nên nghe lời anh

ấy nhưng khi nhìn thấy đỉnh núi không còn xa, cả hai quyết định đi tiếp. Anh chàng người địa phương buộc phải ở đó chờ chúng tôi.

Băng qua những đoạn đường dày tuyết thực sự rất mệt mỏi. Có những chỗ, con đường gần như bị vùi trong tuyết hoàn toàn. Chúng tôi còn không chuẩn bị trang phục kỹ lưỡng, mặc mỗi chiếc áo khoác đơn giản để giữ ấm và đi đôi giày cũ mềm. Biết rằng chỉ còn khoảng vài tiếng nữa là tới đỉnh, chúng tôi cố gắng đi thật nhanh để có thể làm ấm cơ thể. Sau khi đi qua một khu vực dễ sạt lở tuyết, chúng tôi đã thấm mệt, cứ 10 bước ì ạch lại phải nghỉ một lần. Tuyết ở đây đến ngang đầu gối với nhiều đoạn còn sâu hơn. Chúng tôi không thể đi nhanh hơn nữa. Nhưng sau vài giờ đồng hồ nỗ lực, Mat và tôi cũng đã tới được đỉnh. Một cảm giác yên bình nhen nhóm trong lòng. Tôi đập tay với Mat rồi hai đứa cùng hét vang, nhìn ngắm khung cảnh thiên nhiên xung quanh kỳ vĩ. Tôi bất ngờ nhận ra rằng những đám mây dày đang ập tới rất nhanh. Trời trở nên mù mịt và đầy sương giá, chúng tôi phải nhanh chóng xuống núi. Bị kẹt giữa mêh mông tuyết phủ và không xác định được đường về quả thật rất nguy hiểm. Một tiếng sấm lớn bỗng rền vang khắp bầu trời.

“Đấy không phải sấm”, tôi nói với Mat, “chắc hẳn là một vụ lở tuyết ở núi nào đó”.

Chúng tôi nhanh chóng xuống núi. Quả thực đó là tình huống cực kỳ nguy hiểm mà mãi về sau, tôi nghĩ rằng chúng tôi đã quá may mắn và chắc chắn sẽ không bao giờ làm lại như vậy nữa. Sau khi gặp người dẫn đường, chúng tôi mò mẫm tìm đường trở về căn lều. Dù đói và lạnh, cả hai đều thấy mình đã đạt được một kỳ tích mới. Dù bông bột, dù nguy hiểm, đó vẫn là chặng đường đẹp nhất mà tôi từng qua và có ảnh hưởng lớn đến lựa chọn trong tương lai của tôi.

Sau tất cả, chúng tôi lại đắm mình trong những trải nghiệm văn hóa. Mọi thứ ở Varanasi thật điên rồ. Những con phố ngập trong vô số thứ mùi mà chúng tôi chưa từng thấy ở bất cứ đâu: mùi của gia vị, hương liệu hay mùi của bột ớt hăng tới nỗi chúng tôi có thể ném được vị của chúng trong không khí. Mấy quầy hàng ở đây bán đồ ăn cực rẻ, cả một bữa ngon lành mà bạn chỉ tốn khoảng 50 xu. Những con bò ở đây được tôn kính và không ai dám động vào, kể cả nếu nó vô tình lạc vào trong cửa hàng của bạn. Một ngày, trong khi đang lang thang quanh những con ngõ ngoằn ngoèo, chật hẹp treo đầy quần áo mà chỉ đủ cho hai người đi song song, chúng tôi nghe thấy tiếng hét thất thanh và khi quay đầu lại thì nhìn thấy một con bò đực bị bắt, đang hoảng sợ và lao về phía chúng tôi. Cả hai vội vàng nép sát vào tường mà vẫn cảm nhận được sức nóng của con vật khi nó nhào đến từ phía sau.

Tại thành phố thiêng Varanasi, những ngôi nhà đủ hình dáng, kích cỡ, đầy màu sắc quần tụ, nằm soi bóng bên dòng sông Hằng với những bậc thềm dẫn thẳng xuống bờ sông. Đây là nơi người dân phơi đầy quần áo, và cả những ống nước dẫn thẳng từ các nhà vệ sinh xuống sông. Những dàn hỏa thiêu được dựng dọc đôi bờ với thi thể người chết cháy rừng rực; thủ cấp hay những phần tay chân có thể rơi xuống dòng nước đục ngầu màu nâu xám, dập dềnh trên sóng nước. Xa xa, một bà mẹ đang giặt quần áo còn đám thanh niên nhảy tùm xuống sông, cười đùa vui vẻ. Đây chính là dòng sông ô nhiễm nhất thế giới, nơi mà người ta có thể thải bất cứ thứ gì xuống, từ nước cống cho tới chất thải công nghiệp. Tuy nhiên, với những người theo đạo Hindu, tắm trên sông Hằng vẫn là một điều linh thiêng mà họ phải làm để tẩy trần những tội lỗi. Nghi lễ này đã có từ khi dòng sông còn xanh trong và người dân có thể uống nước sông trực tiếp. Tôi cũng muốn thử giống người dân địa phương một lần.

Có một kỹ thuật đặc biệt mà bạn cần làm: nhảy thật nhanh xuống sông, che kín mũi, tai, nhắm chặt mắt và miệng. Mat và tôi bước xuống, rẽ làn nước qua những thứ trôi nổi trên dòng sông đục ngầu. Tôi thấy có một thứ gì đó trông như sợi dây thừng. Và khi tôi cầm nó lên thử, hóa ra đó là cục phân. Quá kinh hãi, tôi quăng đi mà không buồn nghĩ gì thêm. Cậu bạn Mat nhìn tôi cười lớn. Hai đứa lại dò dẫm bước tiếp. Cái mùi mỗi lúc một đáng sợ và mọi thứ có vẻ sai sai: nước sông ấm như thể bạn đang đắm mình trong bồn tắm đục ngầu, chân tôi lún sâu vào một cái gì đó mà có trời mới biết, một thứ như bùn lầy nhầy nhụa. Tôi bắt đầu thấy quen hơn với dòng sông này, ngụp cả cơ thể mình xuống dưới nước. Tôi chỉ biết cười khi ngoi lên khỏi dòng sông ngộp ngụa. Vài thứ linh tinh bám vào cơ thể khi chúng tôi đi lên bờ. Chật vật một lúc, tôi và Mat cũng thoát khỏi dòng sông và tìm ngay một chỗ để tắm rửa thật sạch.

Tôi muốn trải nghiệm những thứ điên rồ nhất tại châu Á và chúng tôi đã có được điều mình muốn. Như những khách du lịch bụi khác, chúng tôi tiến xuống miền Nam tới thành phố Goa. Cả hai cũng có nghĩ tới việc du lịch Sri Lanka rồi từ đó bay sang châu Phi, Nam Mỹ. Tuy nhiên, tiền đang dần cạn kiệt và chúng tôi cần phải nghĩ nghiêm túc về một kế hoạch dài hơi hơn. Hoặc là trở về nhà khi trong túi vẫn còn vài nghìn bảng, rồi sau đó quay lại với công việc cứu hộ bể bơi để tiết kiệm thêm tiền và có thêm lựa chọn cho những hành trình tiếp theo. Nghĩ vậy, chúng tôi quyết định trở về nhà và quay lại với công việc cũ vào năm 2011 sau khi đi du lịch khoảng 10 tháng.

Mất một thời gian để chúng tôi có thể quay lại cuộc sống tẻ nhạt trước kia sau khi đã đi qua những tháng ngày rực rỡ dưới cái nắng của Ấn Độ. Từ vẻ đẹp hoang dại của con sông Hằng, chúng tôi tìm lại bể bơi đầy mùi thuốc tẩy và cái gì cũng bị kiểm soát. Tôi tự nhắc bản thân mình rằng mọi thứ chỉ là tạm thời. Sau

những niềm vui vội vã được gặp gia đình, bạn bè, được ăn những món mà tôi đã không đụng tới suốt gần năm trời, có gì đó khiến tôi cảm giác thật hụt hẫng. Trong tôi đầy ắp nỗi nhớ, không chỉ là những chuyến đi mà cả vô vàn trải nghiệm phiêu lưu mạo hiểm. Tôi quyết định sẽ khám phá nước Anh theo cách mà mình đã làm ở các nước khác, đạp xe từ John O'Groats tới Land's End một mình và không cần ai giúp đỡ. Cả hành trình kéo dài gần 1000 dặm trong vòng chưa đầy 10 ngày. Để chuyển đi thêm phần ý nghĩa, tôi quyết định đạp xe và quyên tiền cho hoạt động từ thiện của NSPCC. Vẫn như thường lệ, chuyến đi với một chiếc xe đạp địa hình rẻ tiền, vài món đồ lặt vặt, một chiếc lều nhỏ và tấm bản đồ đường như đã quá lỗi thời.

Đó là một chuyến đi tuyệt vời. Tôi cắm trại trên đường, mỗi ngày đạp xe khoảng 130 dặm. Có ba lần, tôi đạp xe qua thành phố mà họ không cho phép cắm trại. Cuối cùng, tôi phải gõ cửa xin phép người dân cho cắm trại trong vườn nhà họ. Chỉ có đúng một lần người ta nhìn tôi như một gã lập dị, còn phần lớn mọi người đều vô cùng thân thiện.

Cảnh quan thiên nhiên trong suốt chuyến đi thay đổi từ những dãy núi cho tới bờ biển trải dài tươi đẹp. Ngày cuối cùng, tôi đã đạp một mạch 204 dặm. Tôi đã hoàn thành chặng xe đạp từ Bắc tới Nam nước Anh với khoảng cách 985 dặm trong 7 ngày. Trong suốt hành thời gian ấy, tôi không ngừng nghĩ về điều mình sẽ làm tiếp theo.

Khi trở về nhà, Mat và tôi ngồi trong chái nhà kính, thư thả nhâm nhi tách trà. Tôi nói: “Tớ đã có một ý tưởng cực kỳ thú vị. Và tớ nghĩ là cậu cũng sẽ muốn làm thôi”.

Mat nhận ra niềm hứng khởi bùng lên trong mắt tôi. “Gì, cậu đang nghĩ gì nào?”.



“Có nhớ lúc bọn mình ở Koh Tao, Thái Lan không?”, tôi nói. Khi đang đi lặn, chúng tôi có gặp một gã đang luyện tập để kiểm chứng chỉ lặn chuyên nghiệp. Hắn ta nói rằng Koh Tao là một nơi lý tưởng để kiểm chứng chỉ như vậy: một nơi vừa rẻ vừa thú vị với những khu vực cho phép tập luyện lặn sâu. “Tớ muốn đến Koh Tao sống một thời gian và trở thành huấn luyện viên lặn biển”.

Nếu chúng tôi có thể nâng chứng chỉ của mình lên trình độ của huấn luyện viên lặn thì việc sống và làm việc ở nước ngoài không còn quá khó khăn. Không đắn đo nhiều, Mat hoàn toàn thích ý tưởng này. Sau năm tháng làm việc chăm chỉ để kiếm tiền, Mat đã tiết kiệm đủ chi phí và cậu ấy còn hoàn thành xong khóa học hướng dẫn viên dạy trượt tuyết tại Canada. Chúng tôi đã gặp nhau ở Thái Lan rồi sau đó cả hai lên đường tới Koh Tao với niềm hứng khởi cho một chương mới cuộc đời.

\*\*\*

Bỏ việc rồi bay thẳng tới Thái Lan, trong đầu tôi khắp khởi với những ý tưởng phiêu lưu kỳ thú. Tuy nhiên, tôi cần tập trung để kiếm xong cái bằng đã; tìm được một công việc là điều quan trọng bây giờ. Suốt hai tháng rong, tôi theo học khóa lặn tại trung tâm Davy Jones' Locker và phải thực hiện 60 lần lặn. Tôi có những buổi dạy lặn đầu tiên, ở những vùng biển đẹp nhất châu Á, sống trên hòn đảo nhỏ xinh đẹp lọt thỏm giữa vùng vịnh Thái Lan và biển Andaman và được gặp gỡ những người từ khắp nơi trên thế giới, ai cũng mang trong mình lòng nhiệt thành với những trải nghiệm mới mẻ. Đại dương mênh mông chính là nơi tôi làm việc, và tôi chẳng cần gì nhiều hơn những chiếc quần đùi.

Điểm lặn yêu thích của tôi là Chumphon Pinnacle, cách đảo Koh Tao khoảng 40 phút đi tàu, được coi là một trong những nơi đẹp nhất ở đây. Chumphon Pinnacle sâu đến hơn 40 m, tại đây bạn có

thể chiêm ngưỡng thế giới sinh vật biển đầy đa dạng với những đàn cá nhám voi hay cá mập bò. Trải nghiệm lặn biển thú vị khiến ai cũng ngập trong niềm hứng khởi và hân hoan. Các thành viên đoàn lặn thường xuyên chia sẻ cho nhau những câu chuyện thú vị dưới đáy biển mà từ đó, tất cả trở nên gắn kết với nhau hơn. Sau những buổi lặn biển thường là các buổi tiệc tùng mà tôi cực kỳ thích. Ai nấy đều vui vẻ và giá cả ở trên đảo cũng rẻ nữa. Cuộc sống như thế này thực sự rất tuyệt – năng, biển và thể thao mạo hiểm. Thỉnh thoảng rảnh rỗi, chúng tôi sẽ đi leo núi hay thuê một chiếc xe địa hình. Tôi cũng học được mấy món nhào lộn khá là thú vị. Một lần, tôi gặp vài cô gái mà thấy khá thân thiết, lý do bởi vì họ cũng đi du lịch và phải trở về nhà. Tôi nghĩ có một công việc như mình là niềm mơ ước của nhiều người: có điều gì khác quan trọng hơn nữa chứ?

Điều tiếp theo cần làm là đạt đủ trình độ để trở thành huấn luyện viên. Tất nhiên là tôi đã qua được bài kiểm tra và không khó gì để tôi kiếm thêm chứng chỉ huấn luyện viên lặn biển chuyên nghiệp và huấn luyện viên đặc biệt. Giờ tôi có thể dạy học viên các bài lặn quanh những xác tàu, máy bay bị đắm, các bài lặn sâu, làm sao để lặn vào buổi đêm hay cách để lặn với những chiếc xe máy ngầm. Đó đều là những trải nghiệm vô cùng đặc biệt và yêu cầu những kỹ thuật khác nhau. Trong số đó, lặn buổi đêm là một trong những điều đặc biệt nhất. Khi cả vùng nước ngập lặn trong bóng tối, chỉ có thể nhìn thấy trong khoảng soi của ánh đèn, người lặn rất dễ bị mất phương hướng. Điều quan trọng là phải cực kỳ tập trung. Khi đã thấy khá hơn thì đó cũng là lúc, bạn biết vì sao mình lại thích lặn đêm đến vậy. Thế giới dưới đại dương cực kỳ sống động vào ban đêm vì đó là lúc nhiều loại động vật ra ngoài đi săn, hoạt động tích cực hơn. Một lần lặn biển đêm, khi tôi quay đầu lại thì nhìn thấy một con cá nhồng (barracuda) đang bám theo mình – một loài cá ăn thịt cỡ lớn với cơ thể dài

thườn thợt cùng hàm răng chắc khỏe. Nhớ lại cũng thấy hơi đáng sợ.

Với công việc hướng dẫn viên lặn biển, tôi thấy mình ngày càng tự tin cũng như nhận thức rõ hơn về bản thân nhờ việc tiếp xúc với nhiều người và làm việc có trách nhiệm. Khi được mời tới một hòn đảo nhỏ có tên Koh Lipe, nghe nói có những vùng biển đẹp hơn để lặn, tôi đồng ý ngay lập tức, bỏ lại cuộc sống sôi động tại Koh Tao một thời gian. Đảo Koh Lipe nhỏ xíu, chẳng có lấy một cây ATM hay cửa hàng tiện lợi, đến cả một bến cảng đàng hoàng cũng không có. Tuy nhiên, đổi lại đây là một hòn đảo rất đẹp, yên bình và gần như hoang sơ. Có một lần đi lặn biển, chúng tôi tình cờ gặp hai con cá voi vô cùng lớn, có lẽ là loài cá voi Minke. Không chần chờ gì, tôi bỏ lại hết dụng cụ lặn trên thuyền, nhảy tùm xuống nước với mỗi ống thở, chân vây và mặt nạ dưỡng khí. Cả ngày hôm đó, tôi đã có những giờ phút tuyệt vời bên đàn cá voi dài tới cả 8 m.

Tôi sống ở Koh Lipe suốt ba tháng trời, kiếm được một chút tiền, tập trung vào việc tập thể hình, ăn uống đầy đủ dinh dưỡng, chủ yếu với trái cây, ngũ cốc và sữa chua cho bữa sáng, cơm với thịt gà cho bữa tối. Rồi tôi lại đắm chìm trong những buổi lặn dưới ánh nắng rực rỡ, tập luyện chăm chỉ thêm mỗi buổi đêm để có thể tập trung hơn. Với một chế độ đều đặn như vậy, tôi cảm thấy mình thực sự khỏe mạnh hơn bao giờ hết.

Ở Koh Tao, tôi cũng luyện tập để trở thành một võ sĩ Muay Thái. Hình ảnh về trận đấu Muay Thái hôm nào ở Bangkok cứ ám ảnh trong đầu tôi mãi. Trước giờ tôi luôn cho rằng, biết vài ngón đòn tự vệ thực sự rất quan trọng. Sẽ thật tuyệt nếu bạn có thể hiểu được hết tiềm năng của cơ thể mình và phát huy nó một cách tối ưu nhất. Tôi từng được học đấm bốc hồi đại học và nền tảng của tôi khá vững. Tuy nhiên, tôi cũng muốn nâng cao trình độ của

bản thân và sử dụng toàn sức mạnh của cơ thể. Muay Thái – môn võ đối kháng đầy bạo lực và vô cùng khốc liệt, giúp võ sĩ sử dụng toàn bộ các chi trên cơ thể và dạy bạn cách grappling đứng (trường phái chiến đấu ở khoảng cách gần với mục đích kéo đối phương xuống đất để đánh địa chiến) và đánh đứng sử dụng đầu gối, chân, khuỷu tay và cổ tay.

Tôi phải luyện tập dưới cái nóng hơn 30 độ C và thi đấu với những tay đấm địa phương ở câu lạc bộ. Tôi thích những cuộc song đấu và cả không khí của nó. Tập Muay Thái giúp tôi học được cách làm mất cảm giác đau ở cẳng chân bằng những bài tập đá chân vào cột. Kể cả những lúc không tập luyện, buổi đêm chẳng hạn, tôi cũng để sách lên chân mình để tập cẳng chân. Người ta nói Muay Thái là môn võ gây nhiều chấn thương nhất thế giới, nhưng cũng không sao cả vì tôi thích nó. Rời Koh Lipe trở về đảo Koh Tao, lần đầu tiên tôi có một trận đấu trên võ đài.

Buổi thi đấu đầu tiên của tôi diễn ra ở ngoài trời, một sàn đấu có mái che theo kiểu cũ. Máy gã đồng nghiệp và mọi người ở trung tâm Davy Jones' Locker đến cổ vũ cho tôi hết sức nhiệt tình. Nghe nói một trong những võ sĩ lần này đến từ đất liền và anh ta nổi tiếng vì chưa bao giờ bị hạ gục. Đáng nhẽ ra tôi không phải đấu với gã võ sĩ bất bại này nhưng đối thủ của tôi không xuất hiện nên hiển nhiên, người chiến thắng của hai trận sẽ phải đấu với nhau. Thực sự tôi rất căng thẳng. Tuy vậy, nghĩ tới việc mình luyện tập chăm chỉ 5-6 ngày/tuần thì chắc cũng không quá tệ. Tiếng loa gọi tên vang lên, tôi nhảy qua dây thừng căng bốn phía võ đài, bước vào vòng đấu. Nhạc Muay Thái truyền thống réo rất bên tai nghe khá là thú vị, dù nó cũng có phần hơi đáng sợ. Được chơi với những dụng cụ có âm sắc chói tai và trống, nó làm tăng nhịp độ của trận đấu lên nhiều.

Tôi đi quanh vòng đấu, thể hiện sự tôn trọng của mình. Gã kia thì trông vênh váo đến khó chịu, như kiểu trận đấu này hẳn chắc chắn thắng. Thấy thế, tôi càng bực mình và như được tiếp đầy năng lượng. Những người dân địa phương đứng xung quanh sàn đấu, tiền vun vẩy trên tay sẵn sàng đặt cược. Phần lớn mọi người đều đặt vào đối thủ của tôi dù cũng có vài người tin rằng chắc tôi có thể thắng được. Tiếng hét, tiếng cổ vũ rồi cả tiếng nhạc nhỏ dần khi tôi bước vào trung tâm sàn đấu. Trọng tài nói qua về luật chơi, cầm găng tay của cả tôi và đối thủ rồi yêu cầu cả hai bắt tay nhau. Sau những màn thủ tục, tôi quay lại vị trí của mình. Trận đấu bắt đầu.

Đa phần người Thái đều nghĩ rằng người phương Tây chỉ biết đấm còn đá thì chịu chết. Chính vì thế, tôi đã tập đá rất nhiều. Mỗi màn trận đấu, tôi lao vào với một cú đá vào phần đầu. Hẳn ta đỡ được nhưng thực ra cú đá cũng trúng đầu hẳn phần nào. Theo sau đó, hẳn tung một cú đá thấp và tôi cũng chặn được. Tuy nhiên, vì mất cảnh giác, đối thủ phải hứng trọn một cú đấm trái thẳng vào mặt khiến anh ta ngã xuống sàn đấu. Mãi hơn 10 giây sau cậu ta mới tỉnh dậy và tất nhiên, theo luật Muay Thái thì hẳn đã bị xử thua. Tôi cũng không ngạc nhiên lắm. Khi chẳng có quy định về mấy vấn đề sức khỏe và an toàn như ở bể bơi, bạn có đeo một cái găng tay bực hết chỉ và sồn rách cũng không thành vấn đề, mà như thế khéo mới khiến đối phương ăn cả nắm đấm vào mặt. Tôi đã giành chiến thắng đầu tiên của mình với đòn nốc ao kéo dài 12 giây đầy kỹ thuật. Cả đám bạn đi cổ vũ và tôi cũng không ngờ rằng mình đã kiếm được 100 bảng từ đó.

Tôi dành một năm rưỡi ở hòn đảo thiên đường tươi đẹp ấy. Tuy nhiên, tôi cảm thấy mọi thứ quá thoải mái rồi dần dần cũng lại trở thành thói quen thường nhật chán chường. Chưa bao giờ tôi nghĩ sẽ tới Thái Lan và làm công việc thợ lặn chuyên nghiệp. Nhưng giờ tôi cũng có được chứng chỉ lặn, phòng trường hợp

không kiểm được việc nào hay thấy mọi thứ trên đời đều không thỏa mãn. Tuy nhiên, nó cũng như một trở ngại lớn cho bạn tiến về phía trước. Cuối cùng, chẳng còn gì là mạo hiểm nữa cả. Tiếng gọi trong lòng lại trỗi dậy, tôi nghĩ mình cần làm gì đó mà chưa làm trước đây bao giờ. Cả tôi và Mat đều rất ăn rơ khi đi du lịch nên chúng tôi chẳng bao giờ cãi nhau cả. Dù lặn biển ở các hang động, tàu đắm trên biển,... chúng tôi luôn sát cánh bên nhau. Tuy nhiên, có lẽ đã tới lúc cần làm gì đó một mình.

Rồi kế hoạch đi tới Mông Cổ chợt hiện ra trong đầu tôi. Khi còn trẻ, tôi có xem một vài phim về đất nước này: nơi có những con đại bàng ăn thịt thú gặm nhấm, cáo và sói xuất hiện đầy rẫy. Tôi như bị mê hoặc bởi khung cảnh thiên nhiên khắc nghiệt nơi đây. Tôi từng nói với chú Luke của mình một lần và được chú khuyên: “Hãy tưởng tượng việc đi bộ ở vùng nội Mông Cổ một lần, chống chọi với đủ loại thời tiết khắc nghiệt, cháu cũng phải đối đầu với những con sói để giữ mạng sống”. Những thứ ấy cứ ám ảnh tôi đến tận bây giờ. Mặc dù gặp khá nhiều khách du lịch khi sống ở Thái Lan, tôi chưa gặp một ai đã thực sự tới Mông Cổ, cũng không ai đề cập gì tới hay biết gì về đất nước này. Có lẽ đó là một phần thú vị về đất nước Mông Cổ. Không có mấy khách du lịch phổ thông tới đây nên tôi thấy vô cùng phấn chấn và tò mò. Tôi không thể ngừng nghĩ về nó, mọi lúc mọi nơi. Nó như thể bạn bị ngứa mà không thể với tới gãi, một ham muốn không kiểm soát được mà chỉ có cách tốt nhất là thỏa mãn nó.

Điều duy nhất tôi biết về Mông Cổ là bạn sẽ phải nếm trải những kiểu thời tiết rất khắc nghiệt cũng như vô số địa hình khác nhau. Tuy nhiên với những người đam mê thử thách, đó chính xác là điều kiện lý tưởng cho chúng tôi. Từng đạp xe đường dài nhiều lần, tôi hiểu cảm giác tuyệt vời khi đi bộ qua những nơi vắng vẻ, học các kỹ năng sinh tồn và làm gì cũng phải tự lực cánh sinh. Cái cảm giác trèo lên ngọn Himalaya và cả sự bình yên khi sống

cùng những người dân bộ lạc Myanmar khiến tôi thấy vô cùng hứng khởi mỗi khi nghĩ về. Tuy đi bộ nghe có phần hơi theo lối mòn, nhưng tôi sẽ không phải dính vào bất cứ con đường nào cụ thể. Ban đầu, tôi dự tính sẽ đi bộ khoảng 100 dặm. Sau đó tôi nghĩ, sao không thử đi bộ từ Bắc tới Nam? Dần dần, khoảng cách của các chặng đi bộ cứ tăng dần lên và không lâu sau, ý nghĩ về một chuyến đi bộ dọc chiều dài Mông Cổ hiện lên trong đầu.

Mông Cổ trở thành một “dự án” cần thực hiện, một niềm đam mê cháy bỏng. Đó là một quốc gia chẳng có mấy đường sá, một đất nước mà mọi thứ ở đó đều vô cùng khắc nghiệt, từ thời tiết cho tới địa hình. Và thú thật, tôi chẳng biết gì mấy về đất nước Mông Cổ cả.

Bốn tháng sau đó, tôi tập trung tiến hành nghiên cứu thêm về đất nước Mông Cổ. Nếu lúc nào không có việc, tôi luôn dành thời gian rảnh đó để có thể lên kế hoạch. Lặn đã trở thành một việc hết sức thân thuộc và tất cả những gì tôi muốn từ nó là có thể kiếm thêm thật nhiều tiền. Giờ đây, khi ai đó mời đi quán rượu, tôi chỉ có cách từ chối. Tôi cần tập trung vào mục tiêu và học Muay Thái, cũng là một cách để chuẩn bị kỹ lưỡng cho bản thân.

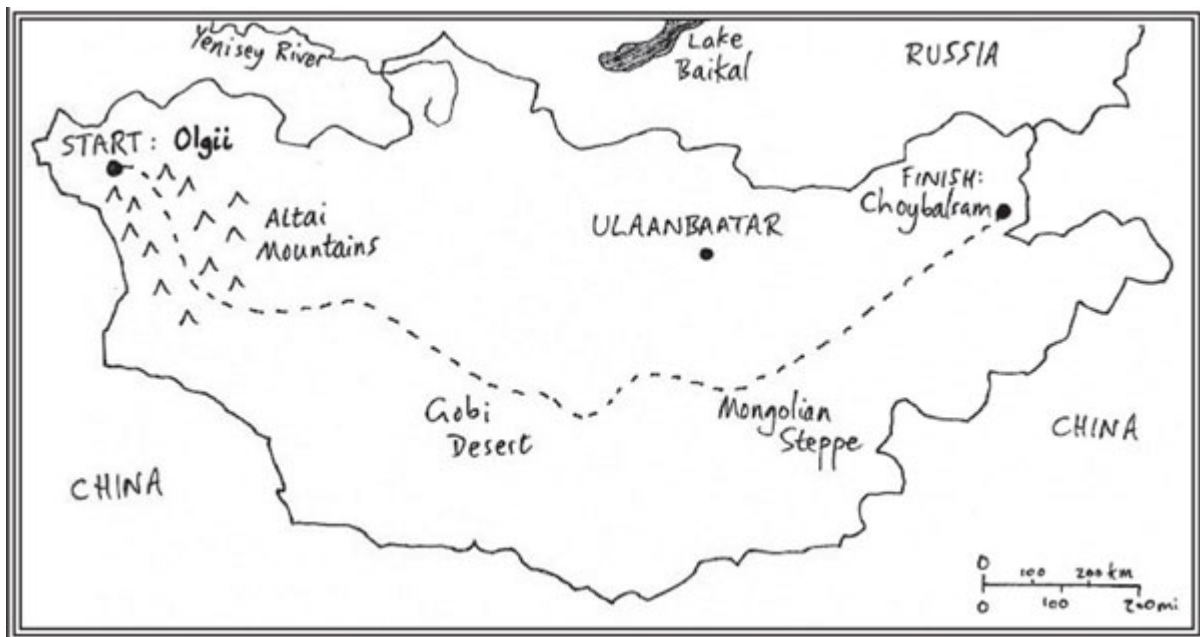
Qua những gì tôi được đọc, Mông Cổ là quốc gia thừa dân thứ ba trên thế giới. Đi bộ từ đông sang tây, băng qua những dãy núi và sa mạc sẽ thực sự là một điều gì đó vô cùng tuyệt vời.

Tôi đã chuẩn bị rất kỹ lưỡng cho giờ phút này, hành trình được khơi lên với nguồn cảm hứng bất tận từ các chuyến phiêu lưu trước. Tôi thực sự, thực sự muốn chinh phục được hành trình này và đó chính là động lực của tôi.

# PHẦN II

## BĂNG QUA MÔNG CỔ

Hành trình khám phá Mông Cổ của tôi





## 4

# DÙ AI NÓI ĐÓ LÀ ĐIỀU BẤT KHẢ THI, CỨ BƯỚC ĐI ĐỪNG SỢ!

**M**ục tiêu của tôi là đi bộ dọc chiều dài đất nước Mông Cổ, một mình và hoàn toàn không cần hỗ trợ, leo lên dãy núi Altai và băng qua sa mạc Gobi trước khi tiến vào vùng thảo nguyên mênh mông. Khi mới lên kế hoạch, tôi nghĩ cách tốt nhất là hỏi ý kiến ai đó đã từng tới Mông Cổ, dự trù những nguy hiểm có thể xảy ra để chuẩn bị kỹ lưỡng. Tuy nhiên, việc tìm được một ai đó khó hơn tôi tưởng nhiều và tự dưng tôi nghĩ, khéo mình sẽ là người đầu tiên cũng nên.

Tất nhiên là tôi chẳng có ý định phá kỷ lục gì cả nhưng thú thật là có tìm đủ mọi cách cũng không ra được ai đã từng đi bộ một mình, không hỗ trợ xuyên qua đất nước Mông Cổ. Tuy nhiên, tôi tìm được một người tên Ripley Davenport. Anh ta đã từng đi bộ xuyên Mông Cổ nhưng đáng tiếc đã phải dừng giữa đường vì gặp chấn thương. Hành trình của Ripley dừng lại ở 1012 dặm. Tôi thực sự ngưỡng mộ nỗ lực của Ripley nhưng đồng thời cũng lo lắng. Ripley từng là lính hải quân, là một người có kinh nghiệm chinh phục sa mạc và chắc chắn có nhiều trải nghiệm hơn tôi. Sa mạc là thứ gì đó quá xa lạ mà tôi chưa bao giờ đặt chân đến, chưa nói gì tới việc đi bộ qua sa mạc. Nỗi hoài nghi cứ lớn dần theo mỗi trang viết của Ripley về những khó khăn mà anh ấy gặp phải.

Ripley còn bị một đàn sói xám theo dõi suốt 2 tuần. Để trao đổi nhiều hơn, tôi gửi mail cho Ripley, mong anh ấy có thể cho tôi chút lời khuyên. May mắn, Ripley đã trả lời hết sức tử tế nhưng lại càng khiến tôi lo lắng hơn:

“Cậu cần để ý những chiếc giếng khô cạn, vũng nước đọng, những gã du mục say xỉn, đàn sói xám, bão tuyết hay cả bão cát sa mạc...”

Ngần đấy thứ đã đủ khiến tôi hoảng hồn và phải mở bản đồ thế giới ra nhìn lại lần nữa. Hay là thôi, mình cứ thử nước nào khác dễ hơn, một quốc gia đông dân và an toàn hơn vậy... Thử thách này thực sự cam go ngoài dự tính nhưng tôi quyết tâm sẽ không từ bỏ. Ripley cũng nói thêm:

“Phi thường chính là khi bạn tiếp tục cuộc hành trình dù điều gì xảy ra đi chăng nữa.”

Lời khuyên sáng suốt ấy, tôi sẽ ghi nhớ suốt hành trình.

Bước tiếp theo, tôi nghĩ mình cần liên hệ với ai đó ở Mông Cổ. Nhờ chú Luke, tôi quen một người đàn ông tên Rob Mills hiện đang làm quản lý của The Adventurists, một công ty chuyên về du lịch mạo hiểm nổi tiếng tại Mông Cổ. Tôi liên lạc với Rob và hỏi anh ấy xem liệu đi bộ xuyên qua Mông Cổ một mình mà không có hỗ trợ liệu có khả thi không. Rob cho rằng điều đó là bất khả thi. Tuy nhiên, anh ấy sẽ nhiệt tình giúp đỡ nếu tôi cần trang thiết bị gì cho hành trình của mình.

Lúc đó tôi vẫn đang ở Thái Lan và để có thể bắt đầu hành trình ở Mông Cổ, tôi sẽ cần một khoản tiền lớn. Tôi đã gửi thư xin tài trợ khoản tiền 5.000 bảng từ National Geographic nhưng không chắc chắn sẽ được. Qua được vòng đơn, tên tôi có trong danh sách xét duyệt phỏng vấn, nhưng phải chờ tới đầu năm 2014 thì

tôi mới biết chắc chắn mình có được hay không. Sau vài lần trò chuyện qua Skype với Rob và tham khảo với nhóm của anh về hành trình, tôi và bố cũng đã liên hệ với Tổ chức Kỷ lục Thế giới Guinness để xem đã có ai từng ghi danh tên mình với kỷ lục này chưa nhưng có vẻ như không có ai cả.

Rob nói rằng nếu tôi hoàn thành được hành trình này, tôi sẽ là người đầu tiên trên thế giới đi bộ qua Mông Cổ. Điều này thực sự đã thay đổi mọi suy nghĩ của tôi: tôi coi đây là một việc hoàn toàn nghiêm túc và muốn đạt được nó hơn bất cứ điều gì khác. Hành trình này không chỉ đầy rẫy những thử thách và trải nghiệm, nó còn đem đến cho tôi một vinh dự lớn khi trở thành người đầu tiên trên thế giới làm được điều này. Với tôi, nó không còn chỉ là một hành trình mạo hiểm mà có thể là cơ hội thay đổi nghề nghiệp. Được trải nghiệm những chuyến đi nghìn dặm là “công việc” trong mơ của tôi từ khi còn là một đứa trẻ, nhưng tôi chưa bao giờ tin được một ngày nào đó nó có thể thành hiện thực. Chẳng có tư vấn viên ở trường trung học nào khuyến học sinh làm công việc này sau khi ra trường cả.

Tôi quyết định sẽ từ bỏ cuộc sống mình đang có tại Thái Lan, bán đi mọi thứ rồi trở lại Anh để có thể lên kế hoạch cho chuyến du lịch Mông Cổ. Đúng kiểu quyết định “được ăn cả, ngã về không” vì nếu tôi không thể hoàn thành kế hoạch này, tôi sẽ phải mua lại tất cả những dụng cụ lặn. Nhưng tôi sẽ không thất bại, chắc chắn sẽ không để điều ấy xảy ra. Tôi phải hoàn toàn sẵn sàng.

Từ khi còn ở trên đảo Koh Tao, tôi đã lên kế hoạch kỹ lưỡng nhất có thể. Tuy nhiên, để có thể tập luyện cho hành trình lịch sử này, có lẽ về nhà sẽ hợp lý hơn. Vùng Bắc Wales nổi tiếng với những dãy núi lớn, địa hình hiểm trở và thời tiết thất thường: đây sẽ là môi trường lý tưởng để tôi luyện tập. Trở về nhà sống với bố mẹ cũng không phải điều quá dễ dàng, nhất là sau khi họ biết tôi đã

quen với lối sống của những tháng ngày rong ruổi. Được gặp lại bố mẹ, chị gái Tash và cậu em trai Brodey giờ đã 8 tuổi thực sự khiến tôi rất vui nhưng điều quan trọng mà tôi cần nhớ là không được quên mục tiêu và ước mơ của đời mình.

Tôi lên kế hoạch để trở về nhà trước dịp năm mới và gặp Rob tại thành phố London. Tại Viện Địa lý Hoàng gia, tôi có dịp nhìn những tấm bản đồ rất chi tiết về Mông Cổ. Tôi cùng Rob tham khảo lộ trình, những điểm cung cấp nước và trao đổi cực kỳ tỉ mỉ. Rob trở thành người tư vấn cho hành trình của tôi và thật may mắn khi có anh ấy giúp đỡ. Kiến thức về Mông Cổ của Rob rất vững, đặc biệt là sau 5 năm sinh sống và chu du tại quốc gia này. Anh ấy còn có trong tay cả một đội chuyên nghiệp, bao gồm cả người phiên dịch hay nhân viên kỹ thuật để giúp mọi chuyến đi được suôn sẻ hơn.

Tôi cũng được gợi ý về việc thông cáo chuyến đi của mình rộng rãi, như một cách để kêu gọi tài trợ, dù nó có nguy cơ thất bại rất lớn. Đây là một hành trình nguy hiểm thực sự. Suy nghĩ về những điều không may cứ chảy tràn trong đầu tôi. Có những đêm, tôi trần trọc cả vài tiếng đồng hồ, nghĩ về chuyến đi và những rủi ro tôi có thể gặp phải. Vài cơn ác mộng khiến tôi hoảng hồn bật dậy. Trong giấc mơ, tôi thấy mình đang ngồi một mình trong lều giữa thiên nhiên hoang vu, bên ngoài kia là tiếng gió đang gào thét. Tôi bó gối chạm sát ngực mình, mồ hôi tuôn ra giữa đêm và cơ thể không ngừng run rẩy trước bầy sói đang lớn vồn, hú dưới trời đêm ngoài kia. Trải qua một giấc mơ kiểu như vậy chẳng hề dễ chịu chút nào. Tôi phải gạt ngay những lo lắng đó ra khỏi đầu. Có những lúc, tâm trí tôi tràn ngập những hoài nghi về bản thân và hành trình nhưng khi ngày mới đến, tôi lại quay mình trong kế hoạch về chuyến đi này, cực kỳ tập trung và đầy quyết tâm.

Vì thế, tôi đã quyết định sẽ thông báo chuyến đi của mình cho mọi người biết. Một người bạn mà tôi từng gặp ở Thái Lan giới thiệu cho tôi một gã làm website cực kỳ chuyên nghiệp. Người khác thì giúp tôi thiết kế logo. Ngoài ra, tôi cũng liên lạc với vài công ty tiềm năng để xin tài trợ – vài nơi từ chối thẳng thừng, số khác cũng đồng ý. Lúc tôi trở về nhà thì đã thấy một đồng đồ được các nhà tài trợ gửi đến.

Chú Felix giúp tôi quyên tiền cho chuyến đi này và cho tôi mượn một chiếc camera hành trình để quay lại toàn bộ chặng đường. Trước giờ tôi luôn tự quay với dụng cụ cầm tay nên có chiếc camera như vậy tiện hơn rất nhiều. Tôi thực sự rất biết ơn vì sự giúp đỡ tận tình của chú. Tính đến lúc đó, tôi không còn phải dựa vào khoản tài trợ của National Geographic nữa. Khi trở về Anh, tôi đã có trong tay danh sách của một số nhà tài trợ, những cá nhân ủng hộ tiền cho chuyến đi. Anh Rob giúp tôi quản lý trang thiết bị, chúng tôi cùng tìm hiểu thêm về thủ tục visa, lộ trình, việc tiêm vaccine, các dụng cụ và thiết bị điện tử cần thiết.

Quan trọng hơn cả là tôi phải chuẩn bị về thể lực. Tôi có một máy tập gym đa năng ở trong gara, chú Luke cũng quăng cho tôi mấy chiếc bánh xe tải và tôi dành ra khoảng 3 tiếng mỗi ngày cật lực luyện tập, bất chấp điều kiện thời tiết khắc nghiệt của mùa đông. Việc tập luyện như vậy quả thực rất vất vả nhưng tôi có thể chịu được. Ngày nào tôi cũng tập các bài lật bánh xe, luyện tập Muay Thái, các bài tập cơ thể, lên xà, chống đẩy, đứng lên ngồi xuống. Tôi cố rèn luyện thể lực nhiều nhất có thể, thêm vào các bài tập như kéo vật nặng di chuyển quãng đường dài qua núi, đạp xe và chạy bộ với balo nặng trên vai.

Tôi chẳng từ một bài tập nào và thực sự chưa bao giờ thấy cơ thể mình tràn đầy năng lượng như vậy. Không sở hữu bề ngoài quá khổ nên nếu chỉ luyện tập để giữ vóc dáng cho cơ thể, tôi sẽ

không thể duy trì được sức khỏe khi bước vào cuộc hành trình. Tôi cần duy trì trọng lượng, đặc biệt là lượng cơ bắp trên cơ thể, đồng thời đảm bảo sự linh hoạt, cân bằng và sức mạnh tổng thể của cơ thể.

Tôi có gặp một vài người Anh từng đến Mông Cổ. Đa số họ đều nói rằng, việc đi bộ xuyên Mông Cổ là điều không thể, đặc biệt là đi một mình. Có người đã từng cưỡi ngựa hơn 1.000 km ở Mông Cổ, còn tôi thì chưa thử bao giờ. Những chia sẻ của mọi người khiến tôi hơi chùn bước nhưng tôi cũng rất biết ơn vì họ đã chia sẻ thật lòng. Nhưng nhìn theo một cách khác, những lời nói ấy cũng phần nào cổ vũ tôi rất nhiều. Đó chính là những điều cần thiết khi trải qua khó khăn thực sự và tôi sẽ nhớ lại những điều mọi người nói để có động lực tiến bước.

Mở tấm bản đồ, tôi hỏi Rob: Những ngày nào có thể khiến tôi dừng bước hay thất bại? Nhiều người đã làm những điều lớn lao hơn vậy và thành công nên tôi nghĩ rằng nếu mình chia mục tiêu ra làm nhiều phần thì sẽ dễ đạt được hơn. Chừng nào chân còn cứng, thức ăn và nước uống còn trên vai và lòng quyết tâm còn sắt đá, tôi vẫn sẽ tiếp tục chiến đấu qua từng ngày. Những điểm tiếp nước là điều quan trọng nhất cần nhớ. Tôi phải chắc chắn rằng mình mang đủ nước giữa các chặng để có thể sống sót.

Một người bạn của gia đình tôi, Paul nói rằng anh ấy sẽ giúp lắp một chiếc xe kéo có bánh để thuận tiện cho hành trình xuyên Mông Cổ. Chiếc xe tự chế sẽ giúp tôi mang theo mọi thứ tôi cần, toàn bộ đồ đạc hành lý nặng tới 114 kg. Tôi gửi cho Paul một vài ý tưởng thiết kế nhưng thực tế thì tôi cũng không có nhiều tiền lắm. Paul dùng loại thép non siêu nhẹ để chế tạo xe kéo, lắp thêm bánh xe chống thủng tự chế. Thực sự tôi rất cảm kích khi có ai đó tin vào những điều tôi làm, sẵn sàng giúp đỡ và lắng nghe những

điều tôi cần. Paul là một người hết sức tử tế, tôi và anh ấy thường xuyên liên lạc với nhau để cập nhật hành trình.

Tôi cần phải dùng thử những thiết bị, quần áo, giày mà các nhà tài trợ gửi đến. Vì thế, cậu bạn Martyn và tôi quyết định đi dọc Wales, từ bắc tới nam trong những ngày đông rét buốt nhất. Lạnh lẽo, ẩm ướt và đầy mưa gió, tôi coi đây là điều kiện lý tưởng để luyện tập và chuyển đi thực sự rất thú vị khi cả hai đi lạc mất vài lần. Sau đó, tôi bay sang Đức để gặp Manuel Huber, nhân tiện thực hiện chuyến leo núi một mình trên dãy Alps. Mọi thứ đều tuyệt vời ngoại trừ cái lần tôi suýt nữa bị cuốn trôi trong trận sạt lở. Tôi cố gắng không nghĩ về việc liệu tôi có thể thành công với Mông Cổ hay không. Khi mọi thứ dường như đã đủ cả, tôi quyết định đi chạy thử ở Scotland, theo con đường đi bộ nổi tiếng West Highland Way với đầy đủ trang thiết bị chất trên xe kéo. Đó là những ngày mưa bão. Tôi thường xuyên thiếu ngủ, cơ thể lúc nào cũng lạnh ngắt và phải vượt qua rất nhiều con sông, lội qua những dòng nước cao đến tận eo. Chẳng còn cách nào khác, tôi phải chia nhỏ đồ đạc trên xe kéo, mang từng món qua một. Những cơn gió vẫn thổi mạnh, đi kèm cùng làn mưa tuôn rào rào. Đến ngày hôm sau, một phần đồ đạc của tôi bị trôi xuống hồ và ướt nhoẹt. Tôi đành phải dừng lại hành trình này, nhặt đồ đạc và trở về nhà. Mọi thứ thật sự thảm hại và sau lần đó, tôi đã rút ra bài học cho bản thân và chuẩn bị kỹ lưỡng hơn cho chuyến đi thực sự.

Thời gian trôi đi thật nhanh với đầy biến cố nhưng cuối cùng mọi thứ đều ổn thỏa. Nỗi lo lớn nhất của tôi là liệu với visa 90 ngày, tôi có thể hoàn thành chặng đi bộ dài 1.500 dặm, mang theo 120 kg hành lý qua núi cao và sa mạc được hay không. Nghe có vẻ không thực tế cho lắm. Tôi tưởng tượng đến lúc chỉ còn cách điểm cuối hành trình khoảng một tuần đi bộ nữa thôi thì visa hết hạn và bị bắt phải trở về. Có lẽ, tôi nên tắt điện thoại có gần

thiết bị định vị đi để họ không tìm ra tôi. Nghĩ đi nghĩ lại, tôi không thể làm thế được vì nếu làm như vậy, những người giúp tôi hoàn thành thủ tục visa sẽ gặp rắc rối lớn. Chỉ hy vọng là tôi có thể kiếm được một chiếc visa dài ngày hơn khi tới Mông Cổ.

14 tháng trôi qua kể từ ngày ý tưởng đó xuất hiện trong đầu. Tuần cuối cùng trước khi bay tới Mông Cổ, mọi thứ thật lạ. Trong đầu tôi là vô vàn cảm xúc hỗn độn; dù đã sẵn sàng lên đường, tôi vẫn không ngừng hoài nghi bản thân. Tự nhủ với mình rằng mọi thứ cũng bình thường thôi, tôi phải cố gắng vượt qua thử thách này để chinh phục những thử thách cao hơn.

Hơi lo lắng vì những tình huống xấu, tôi quyết định thu âm một lời nhắn tự gửi cho bản thân, đầy những lời động viên mà tôi có thể cần tới sau này. Tôi nói với chính mình: “Giờ cậu đang lang thang trên sa mạc Gobi và phải đối diện những khó khăn thực sự nhưng cứ cố gắng nhé. Cậu sẽ chẳng còn gì nếu thất bại và quay trở lại nên hãy tiến về phía trước...”. Khi mọi thứ trở nên tồi tệ, tôi sẽ nghe lại đoạn ghi âm của mình với hy vọng có thể vực bản thân dậy. Trong đầu tôi tràn đầy niềm tin. Dù có chuyện gì xảy ra, tôi cũng sẽ có đủ nghị lực để tiếp bước về phía trước.

Mọi thứ đều được gửi đi từ vài tuần trước khi tôi lên đường: chiếc xe kéo, đồ đạc chuẩn bị suốt 5 tuần, bếp, túi ngủ và quần áo, tất cả mọi thứ ngoại trừ một chiếc balo mà tôi sẽ mang theo. Một người đàn ông Mông Cổ tên Jenya đồng ý giúp tôi nhận đồ đạc từ sân bay khi chúng được gửi đến.

Tôi chào tạm biệt gia đình và bạn bè, đăng tải một đoạn video lên mạng xã hội cho những người đã, đang và sẽ theo dõi hành trình của mình, chuẩn bị nốt vài thứ cuối cùng trước khi lên đường vào sáng sớm hôm sau. Cha mẹ vừa lo lắng vừa mừng vui cho tôi.



Buổi sớm ngày 14/5/2014, tôi dậy sớm để ra sân bay. Mẹ chuẩn bị cho tôi một chiếc bánh sandwich với thịt xông khói rồi hôn tôi tạm biệt. Trông bà có vẻ buồn nhưng vẫn cố tỏ ra mạnh mẽ. Mẹ biết rằng đây không phải là lúc để tôi mềm yếu. Về phần cha, ông biết tôi thực sự tâm huyết cho chuyến đi này tới nhường nào. Cha động viên tôi rất nhiều với cái nhìn đầy tích cực. Lúc đưa tôi ra sân bay, ông lại nhắc nhở tôi mọi thứ từng tí một. Nhìn cha cũng đang cố tỏ ra mạnh mẽ, tôi thì thầm vào tai cha “Con sẽ làm được” lúc ôm nhau tạm biệt. Tôi ngoái đầu lại nhìn mọi người lần cuối, vẫy tay chào và mỉm cười trước khi bước qua cửa khởi hành.

\*\*\*

Mông Cổ nằm giữa Nga về phía bắc và Trung Quốc về phía nam; được coi như trái tim của châu Á. Đây là quốc gia không giáp biển lớn thứ hai thế giới, chỉ sau Kazakhstan, người hàng xóm ở phía tây. Năm 2014, Mông Cổ có tổng số dân vào khoảng gần 3 triệu người, phần lớn đều sống tại thủ đô Ulaanbaatar. Nhìn từ trên cao, Mông Cổ chẳng giống bất cứ đâu mà tôi từng đi qua. Dù là đất nước có bề dày lịch sử, những tòa nhà hiện đại vẫn mọc vượt cả khoảng không đô thị. Những ngọn đồi thấp trải dài khuất tầm mắt với vô vàn căn lều ger hình tròn – kiểu nhà truyền thống của dân du mục, rải rác sắc trắng lấm tấm trên thảo nguyên xanh tươi.

Mọi thứ thật vô cùng tươi đẹp khiến tôi nhớ tới bộ phim Chúa tể những chiếc nhẫn. Tôi đến Mông Cổ vào một ngày nắng vàng rực rỡ. Thủ đô Ulaanbaatar đông đúc nhưng nhỏ hơn tôi tưởng tượng. Nó không ồn ào như nhiều thành phố khác mà tôi từng đến, dù giao thông cũng cực kỳ kinh dị. Giữa những thứ mùi kinh dị của nước thải và ô nhiễm là làn gió mát lạnh, thổi từ vùng đồng cỏ xung quanh tới thành phố.

Gặp được Jenya thực sự khiến tôi rất mừng. Anh ấy xuất hiện với nụ cười rạng rỡ và một cái bắt tay thật chặt. “Chào Ash”. Jenya có nước da hơi rám nắng, vóc dáng nhỏ và thấp hơn tôi vài phân với mái tóc và đôi mắt đen tuyền. Chúng tôi nói chuyện với nhau một lúc và Jenya khiến tôi cảm giác vô cùng thoải mái. Anh ấy dẫn tôi đi quanh thành phố và chỉ cho tôi rất nhiều thứ thú vị. Cũng như tôi, Jenya rất hào hứng với hành trình xuyên Mông Cổ. Anh ấy bảo tôi thực sự rất “điên rồ” rồi cười lớn trong khi đang lái xe đưa tôi thăm thú mọi nơi. Tôi nhìn ra bên ngoài cửa sổ, trông xa xa về phía những ngọn đồi và nghĩ chắc hẳn chuyến đi sẽ đáng nhớ lắm.

Jenya đã đặt trước cho tôi một chỗ ở nhà nghỉ nhưng trước khi tới đó, tôi cần kiểm tra đồ đạc của mình trước. Bởi vì Mông Cổ là một đất nước khá trống trải, tôi cần phải mang đầy đủ quần áo để giữ ấm trong những điều kiện khắc nghiệt. Ngoài ra còn có máy ảnh, nước, dụng cụ nấu ăn, túi ngủ và vô số thứ đồ linh kính khác. Tất cả đồ đạc này đã được một chiếc xe bus cũ kỹ chuyển tới thành phố Olgii trước. Tôi ký một vài giấy tờ, trả tiền và hy vọng mọi thứ sẽ ổn.

Nhà nghỉ tôi ở thực sự hoàn hảo với một gian bếp nhỏ, một phòng sinh hoạt chung và phòng tắm. Phòng ngủ khá nhỏ nhưng có đủ mọi thứ tôi cần. Nhận phòng xong, tôi đi ra ngoài với Jenya để gặp vợ anh ấy, chị Ogi – người cũng đã giúp tôi chuẩn bị rất nhiều. Mới gặp chấn thương sau vụ tai nạn ô tô, mà chiếc xe lại mới mua nên trông chị ấy có vẻ cáu kỉnh. Tuy nhiên tôi cũng hiểu được cảm giác ấy khi lỗi là của người tài xế kia. Chị Ogi lịch sự chào tôi rồi quay lại cuộc cãi vã với người lái xe, xung quanh là đám người hiếu kỳ. Mọi người ở đây nhìn chung đều thân thiện. Jenya giới thiệu tôi với vài người và đa phần nhìn ai tôi cũng có thiện cảm.

Sau khi nghe tôi trình bày nỗi lo về vấn đề visa, buổi sáng hôm sau, Ogi đón tôi từ nhà nghỉ rồi chở tôi đến cơ quan quản lý visa. Xoay xở một lúc, chị Ogi đã giúp tôi gia hạn visa thêm 30 ngày nữa. Tôi như trút đi được một gánh nặng lớn trên vai và giờ chẳng còn lý do gì nữa để thất bại. Sau đó, chị Ogi đưa tôi tới Gandantegchinlen, một tu viện Tây Tạng với kiến trúc kiểu Trung Quốc. Tên của nó có nghĩa là “Nơi ngập tràn niềm vui” trong tiếng Mông Cổ. Ogi và tôi đi một vòng quanh tu viện. Tôi nghe thấy chị lầm rầm cầu nguyện trước kinh luân, có lẽ là cầu cho sự an toàn của tôi. Ogi biết rõ mảnh đất này và sự khốc liệt không ai ngờ tới của nó.

Jenya và Ogi chở tôi ra ngoài thành phố khoảng 50 km đến một thung lũng xanh tươi xinh đẹp, phủ đầy những hàng thông. Tôi phải học cách bước vào những túp lều của dân du mục Mông Cổ một cách đầy tôn trọng. Đây sẽ là điều tôi cần làm trong suốt hành trình và luôn ghi nhớ không được xúc phạm tới bất cứ ai. Cũng giống như những túp lều ở vùng Trung Á (với tên gọi là yurt), ger là kiểu nhà truyền thống của người Mông Cổ được dựng lên từ khung hình tròn đơn giản, ở giữa nhồi lớp nỉ dày, thiết kế chủ yếu cho dân du mục. Nó phải đảm bảo vừa kiên cố để chống chọi với thời tiết khắc nghiệt nhưng cũng có thể tháo dỡ để di chuyển tới nơi khác dễ dàng.

Khi bước vào nhà, bạn sẽ thấy một bậc cửa nhưng không được phép dẫm lên mà phải bước qua nó. Trước cửa nhà có treo một cuộn da nhím để ngăn những linh hồn ma quỷ chui vào trong nhà, bạn phải để ý để không đụng phải nó. Ngoài ra, giữa nhà sẽ có hai chiếc cột mà bạn phải đi vòng qua chứ không được đi giữa hai cột. Khu vực của phụ nữ ở bên phải với nhà bếp còn của nam giới ở bên trái. Tuy nhiên, việc đi lại giữa hai bên cũng được chấp nhận. Khi ngồi, bạn phải để ý không được duỗi thẳng chân. Hành động như vậy được coi là bất lịch sự, chiếm nhiều diện tích trong

lều. Chính vì thế, bạn nên ngồi khoanh chân gọn gàng. Nếu ai đó đưa đồ ăn và nước uống cho bạn, bạn phải dùng cả hai tay để đỡ hoặc dùng một tay, tay còn lại chạm vào khuỷu tay mà bạn đưa ra đỡ.

Ngoài bài học về nghi lễ trong nhà, tôi cũng được dạy cưỡi ngựa lùn Mông Cổ. Biết tôi mới nhập môn, con ngựa có vẻ như bất kham hơn. Tôi chỉ cưỡi ngựa khoảng 5 phút rồi dừng lại trước khi mọi thứ trở nên quá nguy hiểm. Tôi không muốn gặp chấn thương gì trước khi khởi hành. Khi tham quan bảo tàng Chinggis Khan, tôi học được một điều rằng người dân địa phương rất không thích nếu bạn gọi ông ấy là Genghis Khan vì đó là cách người Nga gọi tên ông. Tên khai sinh của ông là Thiết Mộc Chân (Temujin). Ông sinh vào năm 1162 tại vùng đất đầy loạn lạc, nơi bắt cóc, cướp bóc, tranh giành đánh nhau giữa các bộ lạc xảy ra liên miên. Đến năm 1205, ông đã chinh phạt hầu hết các bộ lạc, tổ chức quân đội và xưng vương với hiệu Thành Cát Tư Hãn (Chinggis Khan), trong tiếng Mông Cổ có nghĩa là “Người nắm quyền tất cả”. Đến khi ông qua đời vào khoảng năm 1227, đế chế của Chinggis Khan có diện tích bằng cả châu Phi.

Khi lên kế hoạch hành trình, tôi dự định sẽ vượt qua dãy Altai, sa mạc Gobi và vùng thảo nguyên mênh mông. Tuy nhiên, Rob nói rằng tôi không thể tới quá gần biên giới vì khu vực đó khá nhạy cảm – biên giới phía tây giữa Kazakhstan, Nga và Trung Quốc. Chính vì thế, tôi đã quyết định chọn 2 thành phố cực đông và cực tây của Mông Cổ làm trạm đầu và điểm kết thúc. Sau đó, chúng tôi phải xác định các điểm có nước trên đường đi vì nếu không có được nước và thức ăn, tôi không thể tiếp tục cả cuộc hành trình dài. Ở trên núi Altai, nhiệt độ sẽ giảm xuống đáng kể nhưng khi băng qua sa mạc Gobi thì thời tiết lại trở nên vô cùng nóng nực vào mùa hè, có khi tới hơn 40 độ C. Tôi ước tính toàn bộ chuyến hành trình sẽ mất khoảng 100 ngày.

Điểm xuất phát trong hành trình này là Olgii, thành phố cách Ulaanbaatar 3 giờ bay. Chiếc máy bay nhỏ phải dừng tiếp nhiên liệu khi vượt qua ba phần tư quãng đường. Cảm giác bồn chồn dâng lên trong lòng khi đang ngồi chờ ở sân bay, tôi hỏi Jenya rất nhiều câu hỏi. Rồi đến lượt Jenya hỏi tôi về Muay Thái. Trong giây phút ấy, tinh thần tôi phấn chấn hơn khi nói về quá trình khổ luyện vất vả của mình. Tôi cảm thấy có động lực trở lại và biết vì sao mình lại ở đây.

Trên chuyến bay, tôi thấy có chút gì đó rợn ngợp khi nhìn xuống những khoảng đồng cỏ mênh mông trống trải. Tôi biết Mông Cổ rất thưa người nhưng chỉ khi nhìn thấy tận mắt mới hình dung ra được nó trống trải tới mức nào. Càng đi xa khỏi thành phố, những cộng đồng người càng khuất dần tầm mắt. Cuối cùng, tôi chỉ còn nhìn thấy một túp lều du mục trên mặt đất, cứ vài phút mới lại nhìn thấy một cái khác. Địa hình của Mông Cổ có vẻ rất gập ghềnh với nhiều vùng lạnh lẽo. Tôi nhủ thầm: “Chắc sẽ cô đơn lắm”. Đâu đâu cũng chỉ thấy thiên nhiên hoang dã, vắng vẻ, lẫn khuất những đàn sói. Chuyến bay dường như cứ kéo dài vô tận và tôi đang mừng tượng ra quãng đường mình phải đi bộ dài biết nhường nào. Tôi bắt đầu cảm thấy mình thật non nớt – một chàng trai 23 tuổi đến một quốc gia xa lạ lần đầu tiên, hồ hởi khoe với mọi người rằng sẽ đi bộ băng qua nó. Hoài nghi về bản thân, tôi nghĩ tôi đã thật ngạo mạn khi cho rằng mình có thể làm được điều như vậy. Tôi nghĩ tôi là ai cơ chứ? Tự dưng, tôi trượt dài trong suy nghĩ mông lung.

Tuy nhiên, những suy nghĩ ấy đã bay biến khi tôi đến Olgii. Tâm trạng tôi liền phấn khích trở lại. Olgii là thành phố nhỏ nằm trên một cao nguyên giữa dãy núi Altai với một dòng sông vắt ngang. Trông xa ra khỏi thành phố là những vùng đất màu nâu bàng bạc chạy dài cho tới chân đồi với lớp tuyết mỏng phủ trên sườn núi. Trên cao là đám đại bàng chao lượn: Thành phố Olgii nổi

tiếng với lễ hội Đại bàng Vàng và truyền thống đi săn với đại bàng. Nằm gần biên giới phía tây, nơi đây chịu nhiều ảnh hưởng của văn hóa Kazakhstan với nhiều nhà thờ Hồi giáo. Khi tôi tới nơi thì trời đã tối, mây cuộn cuộn và lạnh giá. Một cơn mưa đá bất chợt ập đến. Tôi cảm thấy lo lắng, nhưng giờ cũng không có đường lùi nữa. Mọi người đều biết tôi đang làm gì. Tôi sẽ chỉ quay trở về khi đã hoàn thành xong chặng đường trước mắt.

Trong thời gian chờ xuất phát, tôi ở tạm với Agban, một tay leo núi kỳ cựu đã đón tôi ở sân bay. Anh chàng người Mông Cổ to lớn này khiến tôi cảm thấy được chào đón dù bất đồng ngôn ngữ. Tôi đã quen với việc này sau nhiều năm trời lang thang khắp châu Á. Sẽ luôn có cách để bạn có thể giao tiếp với ai đó, miễn là bạn chấp nhận việc lúc đầu trông hơi kỳ quặc.

Khi màn đêm buông xuống, tôi nhìn ra ngoài cửa sổ từ một căn nhà nhỏ ấm cúng. Bên ngoài là những đỉnh núi tuyết phủ, nằm im lìm trong gió lạnh với ánh trăng rọi chiếu từ phía sau. Thật khó để mà có thể gạt đi hết những suy nghĩ tăm tối cứ chờn vờn trong đầu tôi đêm này. Không có ai để nói chuyện, tôi cũng thấy khó ngủ. Có lẽ là vì lệch múi giờ sau khi đi máy bay. Thực ra, tôi biết chắc sẽ có lúc mình cảm thấy như vậy nhưng phải nhanh chóng tìm cách để gạt đi cảm xúc tiêu cực và dành tâm trí cho những điều tích cực.

Đến sáng hôm sau, trời quang mây, nắng chiếu vàng rực rỡ. Năng lượng lại chảy tràn về, tôi thấy mình đã sẵn sàng cho cuộc hành trình để đời. Chúng tôi đi ra chợ để mua một vài thứ cần thiết và vài cái bút màu làm quà cho lũ trẻ gặp trên đường. Khu chợ ở đây bán mọi thứ, từ thịt ngựa, đồ thổ cẩm Kazakhstan cho tới vật liệu xây dựng. Ở khu vực cổng chợ, bạn còn có thể bắt gặp rất nhiều bàn bida. Khi tôi và Agban đi quanh thành phố kiếm chút gì để ăn, rất nhiều người biết anh ấy và réo gọi tên. Agban giới

thiệu tôi cho mọi người và mấy tiếng sau, dường như cả thành phố đều đã biết chuyện tôi dự định sẽ đi xuyên đất nước Mông Cổ.

Khi trở về chỗ anh ấy, Agban và người cháu trai của anh cùng tôi sắp xếp lại chiếc xe kéo và thử mọi thứ. Họ bắt đầu đùa nghịch và muốn xem những bức ảnh tôi tập Muay Thái. Đến khoảng 10 giờ đêm, chúng tôi đến một nhà tắm xông hơi. Những nhà tắm như vậy rất phổ biến tại Mông Cổ vì nhiều người dân không có nước nóng để tắm ở nhà.

Cơ thể tôi mềm nhũn trong làn hơi nước ấm. Tôi tự nhủ với bản thân hãy tranh thủ những giây phút như thế này vì mai mốt phong ba bên ngoài những dãy núi kia, sẽ chẳng có nước nóng đâu mà tắm. Hơi nóng hấp dẫn của nhà tắm và làn nước bỏng rát như biến tôi thành một con người hoàn toàn khác. Hơi nóng khiến tôi thư thái và tập trung tinh thần, giải tỏa cơ thể và chìm sâu vào giấc ngủ ngon lành tối hôm ấy.

Cuối cùng, ngày mà tôi mong đợi cũng tới. Tôi thức dậy với một nụ cười rạng rỡ nhưng đầy căng thẳng trên gương mặt.

## DẪY NÚI ALTAI – BẢO TUYẾT, BẢO CÁT SA MẠC VÀ ĐÀN SÓI HOANG

**S**au khi chào tạm biệt Agban, tôi hiểu khoảng thời gian tới sẽ vô cùng cô đơn và dài đằng đẳng khi không được nhìn thấy gương mặt quen thuộc của Mat. Những hành trình trước đây, tôi đều có cậu ấy bầu bạn. Liệu lần này tôi có thể xoay xở một mình được không? Agban là người đã từng chinh phục đỉnh Everest thành công. Giờ đây, anh nhìn tôi nghi ngại, lo lắng cho những thử thách sắp tới. Chúng tôi ôm nhau thật chặt rồi mỗi người đi về một ngả: Agban trở lại thành phố còn tôi hướng về phía thiên nhiên hoang dã. Đây là cơ hội để tôi hiểu được mình hơn. Trên bước đường phía trước, sẽ chỉ có mình tôi, ngày này qua ngày khác rồi cứ rông rã tuần này qua tháng khác.

Tôi cần phải đi bộ được khoảng 15 dặm mỗi ngày để hoàn thành được chuyến đi trong 100 ngày. Sẽ có những ngày, tôi cần đi nhanh hơn để bù cho những lúc nghỉ ngơi. Tôi cũng chỉ có thể ước chừng quãng đường. Đi khỏi Olgii, cứ mỗi cây số tôi lại thấy một tấm biển và bằng cách đó, tôi tính được khoảng thời gian cho mỗi chặng như vậy. Thực ra, tôi có thể lờ đi điện thoại vệ tinh của mình ra để kiểm tra cho chắc. Chắc sẽ mất khoảng 3 tuần để tôi hoàn thành chặng đường qua núi Altai. Vắt ngang qua Trung Quốc, Nga và Kazakhsan, dãy núi này tạo nên một biên giới tự



nhien giữa châu Âu và châu Á. Đa số các đỉnh cao nhất của dãy núi này thuộc về Mông Cổ với lớp băng vĩnh viễn phủ kín quanh năm. Đây chính là nguồn nước cung cấp cho nhiều con sông và hồ.

Tôi cứ đi dọc đường lớn sau khi rời thành phố. Thỉnh thoảng có vài chiếc xe ô tô chạy qua. Cảnh sắc thiên nhiên tươi đẹp đúng như những gì tôi tưởng tượng với những triền cát mịn chạy dài đến núi đá. Đây là đoạn mà tôi có thể tình cờ gặp đàn sói. Quang cảnh vắng vẻ đến mức cứ đi được khoảng 1 tiếng đồng hồ tôi mới gặp được một người, nhưng như vậy đã là nhiều lắm rồi so với những ngày tiếp theo. Cô đơn là thế nhưng tôi cũng sẽ quen dần.

Có nhiều thứ tôi vẫn khá mông lung: đi bao lâu thì nghỉ, thời gian ban ngày thường dài cỡ nào, khi nào thì nên dừng và dựng lều, khi nào nên nấu ăn và thức dậy lúc mấy giờ thì hợp lý. Tổng số hành lý mà tôi kéo theo nặng tới 120 kg trong khi cân nặng của tôi chỉ khoảng hơn 70 kg. Cứ hình dung ra như thể tôi đang kéo một người nặng cỡ tôi và một cậu thiếu niên, hoặc đang kéo một con voi con. Thú thật là tôi cũng chưa bao giờ đi thử đôi giày mà tôi đang mang. Tôi cố gắng không làm quá mọi thứ lên vì sợ rằng nó chỉ khiến tôi thêm căng thẳng. Cứ thử đã rồi xem có chuyện gì sẽ xảy ra, có gì thì lại học từ thất bại. Mọi người nói thường mất khoảng 2 tuần để quên đi một thói quen nào đó và tôi cũng cần gần ấy thời gian để quen hơn với cuộc hành trình về miền hoang dã này.

Đêm đó, tôi cắm lều gần một chiếc hồ với hướng nhìn ra phía những ngọn núi phủ tuyết. Nhiệt độ hạ xuống âm độ, quá lạnh để tôi có thể cảm nhận được cơ thể mình. Tôi trùm kín người từ đầu tới chân rồi đun chút nước nóng để nấu ăn. Nhìn ngắm khung cảnh phía xa, tôi trôi dạt trong suy nghĩ mênh mang: hành trình đã bắt đầu thật rồi. Đến khoảng 9:30 tối, ngoài trời tối

đen như hũ nút nhưng gió thổi mạnh đập vào lều khiến tôi khó ngủ. Tôi cố gắng nghe chút nhạc nhưng cũng chẳng hiệu quả tí nào. Cuối cùng, tôi gật gù rồi cũng chìm vào giấc ngủ, có lẽ vào khoảng 1 giờ sáng.

Sáng ngày hôm sau, tôi thức dậy đầy ngỡ ngàng trước khung cảnh thiên nhiên tươi đẹp và không khí trong lành. Ăn sáng xong, tôi thu dọn hết đồ đạc, chất lên xe kéo rồi lên đường. Hành trình trở nên gian nan hơn khi phải đi qua những con đường gập ghềnh, chông chênh của dãy núi. Tuy nhiên, tôi vẫn đầy năng lượng khi đến một khu làng nhỏ tên Tolbo. Tôi phân vân liệu có nên ở đây trước khi băng qua núi vào ngày hôm sau không vì mọi người nói sẽ phải mất cả một ngày đường mới qua được. Những người dân nhiệt tình giúp tôi kiểm tra lại xe kéo xem có vấn đề gì không. Tuy nhiên, sau khi đã tiếp đầy nước, tôi quyết định sẽ đi tiếp.

Với thời gian dài tập luyện, việc leo lên những sườn núi dốc không còn quá khó khăn với tôi. Tuy nhiên càng lên gần tới đỉnh, gió càng thổi mạnh và mỗi lúc một lạnh. Cảnh vật rất khác so với những gì tôi từng thấy, chủ yếu là không gian mênh mông trống trải đầy khắc nghiệt. Tôi thường xuyên đứng lại để chụp ảnh. Sau nhiều cú va đập của chiếc xe kéo khi băng qua con đường đầy đá, tôi quyết định sẽ dừng lại. Trời cũng dần tối và tôi phải đi tìm một chỗ bằng phẳng để dựng lều. Nhưng tìm mãi chẳng có chỗ nào phù hợp, tôi không còn cách nào khác ngoài việc cố lết đi tiếp tới đỉnh dốc.

Bóng tối dần bao trùm không gian, tôi cũng tới được đỉnh và tìm được một chỗ bằng phẳng. Đang lúi húi dựng lều trong gió gật mạnh với cái lạnh giá bao trùm còn bàn tay cứ phải xoa liên tục để khỏi cóng buốt, tôi thấy một người đàn ông phóng xe máy về phía mình. Cứ nghĩ mình đang ở nơi đồng không mông quạnh

nhưng hóa ra, vẫn có vài người địa phương đầu đó quanh đây. Cả cơ thể anh ta bịt kín trong trang phục màu đen với một tấm khăn phủ kín mặt. Anh chàng khá trẻ, tới gần và tò mò xem tôi đang làm gì. Tôi bắt tay với cậu ấy rồi lại quay lại với công việc đang dang dở của mình. Cậu ta đứng nhìn thích thú trong khi tôi đang vật lộn với cái lều.

Đến khi tôi đóng xong chiếc cọc cuối cùng xuống đất, cậu ta ra hiệu mời tôi đến ở trong căn lều của cậu cách đó không xa với khói bay lên qua ống khói. Chẳng tốn thời gian nghĩ ngợi, tôi đồng ý ngay lập tức, hỏi lại cậu ta ba lần để xem có chắc là tôi được mời không. Rồi thu gọn đồ đạc, tôi đi theo cậu ấy.

Đó là một căn lều khá kiên cố của một gia đình Kazakhstan. Gia đình cậu ta khá vui khi nhìn thấy tôi, dù trông tôi hết sức tàn tạ – gương mặt đỏ ửng vì gió, kiệt quệ vì thời tiết khắc nghiệt. Tôi cảm thấy may mắn khi có thể ngủ ở đây. Chỉ ra ngoài cửa sổ, tôi khẽ rung người lên bần bật, ra điều là ở ngoài kia trời lạnh quá. Gia đình cậu ấy thết đãi tôi đầy đủ mọi thứ; họ mời tôi ăn, nhóm thêm lửa cho ấm và cho tôi tắm rửa. Tôi đứng trong một nhà tắm nhỏ bằng kim loại, gần như bán khỏa thân khi cả gia đình cứ nhìn tôi chằm chằm. Một trong những thành viên của gia đình sẽ giúp tôi đổ nước nóng lên người. Cảm kích trước lòng tốt của cả nhà, tôi không giấu được nụ cười. Tôi còn đi theo vài người trong gia đình ra ngoài để cho đàn gia súc ăn. Được tận mắt chứng kiến cuộc sống của người dân trên những ngọn núi cao ngút ngàn quả là điều thú vị.

Trở lại căn lều ấm áp, chúng tôi thưởng thức phô mai dê, thịt bò Tây Tạng và uống trà truyền thống của người Kazakhstan. Tôi ngồi nghỉ ngơi rồi đưa mọi người tờ giấy mà Agban đã viết cho tôi, trong đó giải thích rõ ràng tôi là ai và làm gì ở đây bằng tiếng Mông Cổ. Sau khi đọc xong, họ đều vô cùng kinh ngạc.

Người mẹ cố gắng nói chuyện với tôi. Mặc dù không hiểu gì, tôi vẫn cười và cố gắng hết sức có thể để trả lời. Chúng tôi dùng ngôn ngữ cơ thể để nói chuyện và cũng hiểu được một chút. Gia đình người Kazakhstan dạy cho tôi vài từ tiếng Mông Cổ về thức ăn và đồ uống mà chúng tôi vừa dùng trong bữa tối. Lũ trẻ trong nhà rất vui khi được tôi cho xem một bộ phim trên điện thoại. Tới giờ đi ngủ, tất cả mọi người lại quây quần trong căn phòng duy nhất. Lại một đêm nữa tôi trần trọc, suy nghĩ trong đầu tôi cứ chồn vờn đâu đó. Nhưng đây là con đường giúp tôi tìm được phần hoang dã trong chính mình.

Một ngày nắng đẹp nhưng cũng hơi se lạnh lại bắt đầu với tiếng nấu nướng của người mẹ. Tôi có một bữa sáng no căng rồi sắp xếp đồ đạc lên chiếc xe kéo. Dù biết chắc rằng họ không cần tiền nhưng tôi có gửi lại một ít để bày tỏ niềm cảm kích của tôi trước lòng tốt của cả gia đình. Trước khi đi, tôi hỏi họ có nhà vệ sinh nào quanh đây không. Cậu bé chỉ cho tôi hướng về phía đỉnh đồi, nơi có đàn gia súc tập trung. Tôi không lưỡng lự lắm mà chỉ thấy buồn cười. Khoảng thời gian ở với họ khiến tôi thấy vui vẻ. Lúc khởi hành, tự dưng tôi thấy có gì đó chán nản khi biết rằng phía trước lại là thiên nhiên khốc liệt và không biết liệu mình có gặp được một gia đình tử tế nào như vậy nữa không. Rồi hôm nay sẽ lại là một ngày mệt mỏi khi tôi phải kéo cả đồng hành lý lên trên đỉnh núi cao vót.

Tôi chào từ biệt gia đình rồi kéo xe đi, trong lòng ngổn ngang cảm xúc. Ngày hôm ấy thực sự rất gian nan; chưa bao giờ tôi khóc trong suốt hành trình nhưng đã có những lúc, tôi thấy thực sự chán nản vì nhiều lý do. Nhưng khoảnh khắc ấy đến nhanh rồi cũng lại qua nhanh; tôi lại tiếp tục nỗ lực và không ngừng nhắc nhở bản thân lý do tôi ở đây.

Địa hình càng lúc càng hiểm trở. Gió thổi mỗi lúc một dữ dội nên tôi phải bịt kín mặt bằng một chiếc khăn. Có những khoảng nền trơn trượt rồi cả những khoảng bùn đặc khiến chiếc xe kéo không tài nào qua được. Tôi chẳng biết làm cách nào khác ngoài cố kéo thật mạnh bằng hết sức lực. Quả thật đây không khác gì việc tập thể lực. Chiếc xe kéo không chỉ nặng mà còn rất công kênh với hai bánh xe hai bên. Dù rất mệt nhưng tôi cũng cần những đồ đạc trên xe kéo để có thể sống sót. Đến đoạn đường toàn đá là đá, tôi không thể cứ lôi nó xềnh xệch đi được vì làm như vậy có thể khiến chiếc xe kéo đi tong. Kéo qua được một vài viên đá thì lại vấp phải một viên khác, hông tôi không ngừng vặn từ bên này qua bên kia. Da hông tôi bắt đầu trầy trượt và đau đớn. Nhưng cuối cùng, tôi cũng vượt qua được những quãng đường ấy, khởi hành từ 6 giờ sáng đến khi màn đêm phủ kín lúc 9 giờ đêm. Trong suốt 15 ngày đầu, có những ngày tôi đi được tới hơn 50 km, tương đương với hơn 30 dặm.

Một lần, tôi phải băng qua một con sông nhỏ, sau đó là lại tới một hồ nước đóng băng. Xa xa, tôi thấy vài túp lều. Khi tới được nơi, người dân mời tôi vào trong nhà dùng trà. Quá mệt mỏi nên không thể từ chối, tôi theo họ vào trong lều. Ai ai cũng tò mò về tôi cả. Mọi người mang ra cho tôi biết bao là thức ăn mà tôi chỉ biết ngấu nghiến ăn vì quá đói. Rồi tôi ngồi nghỉ ngơi sau khi đã no nê. Mấy người trong nhà vẽ ra giấy hình một cái ô tô và xe máy, hỏi tôi rằng tại sao tôi không đi bằng mấy cái này. Tôi cười và cố giải thích lại cho họ hiểu.

Khi tôi chuẩn bị rời đi, anh chủ nhà nhìn tôi có vẻ rất lạ, hết quay sang tôi rồi lại quay sang người vợ. Tôi không biết có chuyện gì xảy ra cả. Lúc đó tôi đang ngồi trên giường, chị vợ ngồi bên cho con bú, còn anh chồng ngồi đối diện. Tiếp đó, anh ta chỉ tay vào tôi rồi vợ anh ta, ra dấu hiệu hai ngón tay lại gần nhau – như thể anh ấy muốn tặng vợ mình cho tôi. Tôi không biết phải làm gì cả

và nghĩ rằng đó chỉ là một trò đùa. Dù không có ý xúc phạm nhưng tôi bắt đầu cười và lạy chúa, may mà họ cũng cười. Tôi chuẩn êm sau trò đùa hú hồn này.

Có vài lần, tôi tìm thấy dấu chân của sói, chắc là có vài con đang lớn vờn quanh đó. Tôi gặp hai người dân du mục trên lưng ngựa, một trong số họ ra lời cảnh báo cho tôi về việc có đàn sói đang đi săn ở phía trước và tôi có thể bị chúng ăn thịt. Anh ta ra dấu cho tôi với cái nhìn sợ hãi. Tôi cười xòa, nghĩ rằng chắc sẽ ổn thôi. Rồi tôi bắt gặp một con đại bàng từ xa đang hạ gục con mồi – một cảnh tượng đầy kinh ngạc. Tự dưng tôi thấy cũng khá nguy hiểm nên phải kiểm tra lại ngay xem tôi để con dao ở đâu, nắm chắc cây gậy rồi đeo tai nghe để đầu óc không phải bận tâm. Lũ sói thường không mạo hiểm tấn công con người, đặc biệt là khi có cả đàn bò Tây Tạng xung quanh. Nhưng làm sao mà tôi dám quả quyết điều ấy, trong khi đến những người địa phương còn sợ hãi?

Con đường càng lúc càng đầy đá lởm chởm, mỗi bước đi lại càng chông gai và thử thách. Tôi cố gắng giải tỏa cảm xúc tiêu cực bằng cách hét lớn vào một con chó chăn gia súc đang đi theo tôi và sữa inh ỏi. Nhưng khi nào gặp được một người dân địa phương, tự dưng cảm xúc vui vẻ lại ùa về.

Một ngày, tôi đang đi xuống sườn dốc với vận tốc khá ổn thì gặp chút chấn thương cẳng chân nên đành phải tìm chỗ nào để dựng lều tạm. Từ xa, tôi thấy có hai người đi xe máy đang tiến về phía mình. Họ là hai người phương Tây, Pieter và Mandy, đang đi vòng quanh châu Âu và châu Á bằng xe máy. Thực sự tôi rất ngạc nhiên khi gặp được họ và cả ba đã có một cuộc trò chuyện vui vẻ. Chúng tôi cùng nhau dựng lều và trò chuyện cho tới khi chia tay.

Trận bão tuyết đầu tiên không lớn lắm nhưng cũng đáng lo ngại: trong màn tuyết trắng phủ, tôi không nhìn thấy được con đường đang dẫn mình tới đâu. Mặc dù tôi có một chiếc la bàn nhưng

thỉnh thoảng vẫn đi chệch hướng. Thực sự tôi cần phải tỉnh táo và cảnh giác. Bước thêm chút nữa thì mặt trời ló dạng khiến tâm trạng tôi vui vẻ trở lại. Ánh nắng soi tỏ vẻ đẹp của vùng thung lũng trước mặt khiến tôi thấy tràn trề lạc quan.

Sau khoảng 5 ngày, tôi đã vượt qua được những dãy núi. Con đường đá dần được thay thế bằng cát. Không những khung cảnh mà cả bản thân tôi cũng dần thay đổi. Tôi che kín mặt để tránh ánh nắng mặt trời và cát bay. Ban ngày nóng bức hơn nhưng tôi thực sự được tận hưởng ánh nắng mặt trời. Vừa đi đường vừa nghe nhạc, thỉnh thoảng tôi dừng lại để ngắm nhìn khung cảnh và uống nước.

Nơi tôi đi qua vẫn được coi là những cung đường đông đúc tại Mông Cổ, nghĩa là thỉnh thoảng bạn vẫn nhìn thấy bóng dáng xe ô tô. Có lúc tôi còn gặp vài người phương Tây đạp xe qua. Nhiều người dân địa phương tò mò khi trông thấy tôi. Họ thường chụp ảnh và nghịch thử chiếc xe kéo. Một chiếc ô tô dừng lại bên đường, các chàng trai trong xe thật sự bất ngờ với quãng đường mà tôi đã đi được từ Olgiy tới đây. Điều đó làm tôi phấn chấn hơn. Một trong những người đó còn tặng tôi một chiếc vòng và dặn dò rằng: nếu tôi có gặp khó khăn gì thì hãy xoay chiếc vòng này và gọi tên thánh Allah vài lần.

Tôi cảm thấy hơi bức dọc khi đã nhìn thấy thành phố Khovd từ rất xa, từ cách cả vài tiếng mà đi mãi cũng không đến được. Đây là một thành phố nhỏ nhưng vô cùng xinh đẹp để tôi có thể nạp năng lượng và nghỉ ngơi vài ngày. Băng qua một chiếc cầu để vào thành phố, một trận gió thổi mạnh từ phía sau, tôi ngoái nhìn lại và thấy một trận bão cát. Trước khi đến Khovd, tôi đã liên lạc và hẹn gặp Yanjaa. Gia đình cô ấy đã đón tôi hết sức nhiệt tình, mời tôi dùng trà và gọi tôi là “anh hùng”. Tuy nhiên đêm đầu tiên, tôi

quyết định sẽ ở nhà nghỉ để có thể đỡ hết đồ ra và ngã vật ra giường ngủ giấc ngon lành.

Tôi cảm giác như đang đứng trên đỉnh của thế giới, sự tự tin lại tràn trề, mong ngóng tới những cung đường tiếp theo. Tôi có thể nhìn thấy con đường dẫn tới một ngọn đồi ra khỏi thành phố. Nghĩ vậy thôi là tôi lại hứng khởi để lên đường. Hai ngày sau, tôi rời Khovd. Yanjaa nấu cho tôi một bữa sáng thịnh soạn còn mẹ cô ấy thì chất lên chiếc xe kéo vài chai sữa và cầu nguyện cho tôi. Sau đó, chồng của Yanjaa chỉ cho tôi con đường ra khỏi thành phố.

Tôi cố gắng đi nhanh hơn để tranh thủ thời gian ban ngày. Chủ yếu chọn con đường trải nhựa, ngày hôm ấy tôi đã vượt qua được quãng đường dài 50 km. Đêm hôm đó, tôi dựng trại gần một ger, cách đó không xa là một công trình xây dựng mà tôi hy vọng có thể giúp tôi chắn gió. Đến tối, một đám người say xỉn vây quanh, nhìn đồng hồ đặc rồi cố buộc chiếc xe kéo của tôi vào sau một chiếc xe ô tô đang chuẩn bị rời đi. Tôi phải cố gắng lắm mới giải thích được cho họ rằng tôi rất mệt và chỉ muốn nghỉ ngơi ăn uống thôi. May mắn, chiếc xe ô tô rời đi cùng đám người say rượu còn đồ đặc của tôi vẫn nguyên lành. Nhưng sau đó, tôi phải chịu đựng tiếng chó sủa cả đêm. Chắc lần sau tôi thà cắm trại ở những nơi đây gió còn hơn.

Một buổi tối khác, tôi định dựng trại trên một vùng đồng cỏ, cách đó không xa là vài căn lều du mục. Tuy nhiên khi bị một bà cụ giận dữ vẫy tay ra hiệu gì đó, tôi nhìn xung quanh thì thấy cả một đàn dê đang xúm lại, cố gắng giật lấy thức ăn và đồ đặc trên xe kéo. Chẳng còn cách nào hơn, tôi đành phải xua chúng đi chỗ khác.

Lại tới một đêm khác, tôi ngạc nhiên khi thấy hai cậu thanh niên dừng xe máy gần căn lều của mình. Khi mở cửa lều ra và chào, có



lẽ tôi làm hai cậu ấy sợ hãi nên họ nổ ga phóng đi mất.

Mỗi ngày dài trôi qua, tôi thức dậy khi mặt trời đánh thức rồi cứ thế đi trong ánh nắng ấm áp tới tận đêm muộn. Khi tôi dừng để kiểm chút đồ ăn trong các quán ven đường, tôi chỉ biết cách chỉ vào món mà ai đó đang ăn, hy vọng họ mang ra cho tôi thử tương tự.

Tôi định sẽ nhóm lửa trại để đàn sói không bén mảng tới, nhưng tìm xung quanh chẳng ra được chút củ nào, còn việc nhặt nhanh phân động vật để đốt xem chừng cũng không khả thi. Vì vậy, tôi cố gắng cảnh giác và nhớ chắc chắn để dao ở túi nào.

Thỉnh thoảng, tôi chẳng nói chuyện với ai trong suốt khoảng hai ngày trời. Chịu đựng nỗi cô đơn là thứ mà tôi phải làm quen, một phần thử thách mà tôi đã đặt ra cho bản thân. Vì vậy, mỗi lần gặp người dân địa phương đều khiến tôi vui vẻ. Khi đi ngang qua một vài cái lều, tự dưng có hai gã đuổi theo tôi trên xe máy. Họ mặc bộ áo trùm dài và sặc sỡ, gò má lớn và rộng. Hóa ra, họ mời tôi chút trà để mang đi và tặng tôi cả ít thuốc lá.

Có một ngày khi đang đứng nhìn khung cảnh trời xanh rực rỡ với đồng cỏ tươi tốt bạt ngàn, xa xa là những dãy núi; một nhóm người dân địa phương đến rồi ngồi quanh lều của tôi. Họ muốn biết tôi đang làm gì. Tôi đem đồ đặc của mình trải ra trước mặt họ – một chiếc máy ảnh, pin mặt trời, điện thoại vệ tinh. Tuy vậy nhưng tôi cũng không lo lắng rằng họ sẽ lấy chúng. Tôi có một sự tôn trọng và niềm tin dành cho con người nơi đây.

Khi tôi hỏi người dân địa phương còn cách nơi này nơi kia bao xa, họ thường đưa ra phỏng đoán, nhưng thường cũng không chính xác lắm, áng chừng khoảng 20-30 km gì đó. Nghe cũng thú vị nhưng cũng khiến tôi hơi nản. Tôi chỉ mong là người tiếp theo tôi gặp có thể cho tôi một câu trả lời chính xác hơn.

Lúc đến Darvi, tôi hỏi một người dân chỗ để ngủ. Anh ta cười lớn nhưng khi nhìn thấy bộ dạng mệt mỏi của tôi sau cả quãng đường dài băng qua những địa hình khắc nghiệt, người đàn ông đó nhận ra tôi hoàn toàn nghiêm túc. Sau đó, anh ta dẫn tôi đến một nhà nghỉ nhỏ gần đó.

Tôi được tiếp đón bởi ba cô gái xinh đẹp và lịch sự, ngoài ra còn có một cụ ông say xỉn nữa. Khi tôi đưa cho ông ấy tờ giấy giải thích hành trình của mình, trông ông ấy có vẻ tỉnh táo hơn một chút. Mấy cô gái trẻ mời tôi dùng trà và chuẩn bị một bữa ăn tối truyền thống Mông Cổ có món bánh nhồi với thịt, khoai tây và cà rốt. Tôi thấy ngại gắp 10 lần khi họ cứ nhìn tôi chằm chằm lúc tôi ăn. Trông họ tinh tươm sạch sẽ bao nhiêu thì nhìn tôi bẩn thỉu, bốc mùi bấy nhiêu; có vài đoạn râu tôi còn ngả sang màu đỏ và môi thì rỉ máu. Ăn xong, tôi trả họ tiền nhưng họ không chịu nhận, họ nói với tôi bằng thứ tiếng Anh đơn giản: “Anh tử tế, không lấy tiền”.

Cơ thể tôi có vẻ như không được ổn cho lắm. Khắp người tôi bầm dập còn môi tôi trông cũng vô cùng thảm hại vì trời lạnh và gió lớn; nó khô rát, nứt nẻ và chảy máu. Có mấy buổi sáng thức dậy, sau khi ăn chút cháo, tôi thấy có chút máu và dịch trong bát. Môi tôi lúc nào cũng đau như thế suốt hai tuần, nhiều lúc vết đau khiến tôi nhức nhối và tỉnh giấc giữa đêm.

Không lâu sau khi rời Darvi, tôi có ghé qua một khu làng nhỏ xinh đẹp nằm trên đồng cỏ, vây quanh là dãy núi Altai. Tôi để ý tới một căn lều có một sợi dây thừng buộc từ đỉnh nối xuống mấy tảng đá xung quanh để giữ kiên cố. Trên nóc của chiếc lều còn có một tấm pin mặt trời cung cấp điện cho gia đình. Căn lều có một cánh cửa bằng gỗ, bên trên mái còn có ống khói. Mấy sợi dây vòng quanh lớp tường nỉ nhồi len được gia đình sử dụng làm dây phơi quần áo. Tôi dựng xong lều của mình gần đó thì thấy

mấy người qua chào hỏi. Họ cũng ngạc nhiên trước căn lều của tôi không kém gì sự ngỡ ngàng của tôi khi nhìn nhà họ.

Chúng tôi cố gắng giao tiếp với nhau bằng ngôn ngữ cơ thể hoặc thỉnh thoảng bằng hình vẽ. Ngồi một lúc thì trời trở tối, khoảng 10 giờ, họ cáo lui rồi về lại căn lều của mình. Khoảng một giờ sau đó, tôi cảm giác căn lều lung lay như thể có ai đó mới nhổ cọc lên. Tôi hét lên “Ôi!!!” rồi mở cửa lều ra xem có chuyện gì thì thấy một gã chạy biến về phía xa. Tôi nghĩ anh ta chỉ muốn tới chào nhưng bị tôi dọa cho chết khiếp. Sau khi kiểm tra lại mấy cái cọc, tôi quay lại lều ngủ. Sáng hôm sau cũng như mọi ngày, xung quanh là đồng cỏ xanh tươi cùng đàn gia súc thông dong dưới bầu trời trong xanh và dãy núi Altai ở đằng xa. Tôi thu gọn đồ đạc của mình và nhận ra mình bị mất tấm pin mặt trời.

Tôi nhớ lại và phát hiện từ lúc cất hết đồ vào trong lều thì đã không thấy tấm pin mặt trời đâu cả. Chắc hẳn gã đó đã giấu nó dưới lều trong khi mọi người đang nói chuyện lúc chiều qua. Đây là một trong những đồ đặc quan trọng nhất của tôi vì nếu không có nó, tôi không thể sạc điện thoại vệ tinh giúp tôi xác định phương hướng được. Tôi cũng đã hứa sẽ quay lại toàn bộ hành trình của mình, coi như để trả ơn vì đã được cho mượn máy ảnh nhưng nếu không có pin mặt trời thì tôi cũng không sạc được. Chán nản và thất vọng, tôi nghĩ kể từ giờ sẽ phải đề phòng hơn một chút.

May mắn thay, hai ngày trước khi rời đi, tôi nghĩ giả sử nếu pin mặt trời bị vỡ thì sao? Tôi cần một phương án dự phòng nên đã kiếm một dây cáp cho phép tôi sạc pin bằng cách cắm vào ổ quy xe máy hay xe ô tô, đủ cho tôi dùng trong hai tuần. Lúc đấy mới thấm thía việc phải có những phương án dự phòng quan trọng nhường nào.

Dù khá bức tức với việc mất đồ, tôi vẫn phải cố gắng tiếp tục hành trình. Sẽ chẳng có gì là thử thách nếu mọi chuyện diễn ra suôn sẻ. Cách bạn giải quyết khi gặp vấn đề mới làm nên điều khác biệt. Một lần nữa, tôi gặp lại mấy người công nhân say xỉn cách đây vài ngày. Họ giúp tôi báo cảnh sát, mặc dù cũng không giải quyết được gì cho cam. Tuy nhiên, tôi vẫn rất cảm kích sự nhiệt tình của những người xa lạ. Nếu cố đi thêm 40 km nữa, họ sẽ cho tôi ở nhờ tại công trường xây dựng, tha hồ sạc điện thoại và tắm rửa.

Đi được vài kilomet, tôi hét lên khi suýt nữa đâm phải một con rắn độc vì mãi vội vàng đi mà không để ý. Đến công trường sớm, tôi tranh thủ đi tắm. Sau khi đã vượt qua sự khắc nghiệt của thời tiết suốt gần 2 tuần, được tắm rửa và ăn uống ngon lành quả thật không có gì tuyệt vời bằng. Xung quanh tôi là mấy anh công nhân. Chúng tôi nói chuyện say xưa, cười đùa dù chẳng hiểu rõ lắm mọi người đang nói gì. Tôi cho họ xem bức ảnh đất nước tôi và những tấm hình hồi tôi còn đi lặn khiến họ rất thích thú.

Tôi ngủ trong một chiếc lều du mục và nhận ra bên trong lều thật ấm áp, yên tĩnh khác hẳn bên ngoài. Sau một đêm ngon giấc, tôi có một bữa sáng thịnh soạn với thịt bò Tây Tạng. Bụng đã no, tâm trạng tôi lại phơi phơi trở lại. Tôi tự nhủ với bản thân rằng những điều tích cực hiện hữu quanh ta nhiều hơn những thứ tiêu cực, phần lớn mọi người cũng rất thân thiện và hào hiệp. Tôi tặng cho họ một trong những chiếc áo phông có in hình logo của mình và chúng tôi cũng trao đổi số điện thoại vì họ đến từ thủ đô Ulaanbaatar. Nói chuyện với mấy người công nhân này thực sự giúp tôi xốc lại tinh thần.

Chỉ còn khoảng 250 km nữa là tới Altai. Tôi lần theo những con đường nhỏ và khoảng 2 giờ sau đó, khi tôi đang ngắm nhìn bầu đại bàng vờn con mồi, tận hưởng vẻ đẹp của con đường với chiếc

headphone trên tai thì bất ngờ, một cơn bão cát ập đến. Đến khi tôi kịp nhận ra thì đã bị nó “nuốt” gọn – bụi bay mù trời, những tiếng rít và bóng tối, cát dậm trên da tôi đau điếng. Tôi chỉ đeo kính râm nên phải bịt mắt lại, lần mò trong balo để tìm được cặp kính che kín mắt. Cơn bão thực sự rất đáng sợ nhưng cũng đầy thú vị. Tôi đội mũ, che kín toàn bộ cơ thể để không bị những hòn sỏi nhỏ hay đá đập vào người. Lớp vaseline trên môi giờ bám đầy cát mà tôi chẳng làm được gì khác ngoại trừ chờ cơn bão tan. Cậu bạn tôi, Manuel Huber từng nói: “Học cách tận hưởng nó đi!”. 30 phút trôi qua, tôi thấy mình tràn đầy hứng khởi vì đã vượt qua được cơn bão, sẵn sàng để đi tiếp.

Khi đi bộ qua quãng đường dài một mình, những ký ức xưa cũ cứ thế chảy tràn về trong tôi. Tôi cũng nghĩ về điều mình đang làm hay tương lai sẽ ra sao. Những điều ấy giúp vực dậy tinh thần rất nhiều. Tôi bắt đầu nghĩ về hành trình tiếp theo, không phải theo một cách đầy cao ngạo vì tôi vẫn không chắc mình có thể hoàn thành hành trình này hay không. Tôi nghĩ về nó để dặn lòng mình phải cố gắng hơn nữa. Chỉ khi hoàn thành con đường này, tôi mới có động lực cho những hành trình mới.

Tôi bắt đầu để ý những đồng đá được chồng cẩn thận ở trên những ngọn đồi cao nhất. Một người dân địa phương nói với tôi rằng đó là một truyền thống tôn giáo và tôi cũng nên đặt một hòn đá lên đó rồi cầu nguyện. Những chồng đá được đỡ bởi những cọc gỗ, trông vô cùng đơn giản và đẹp mắt. Thỉnh thoảng, khi con đường bằng phẳng, tôi tranh thủ tận hưởng hành trình. Tuy nhiên, nghĩ đến việc phải lôi cả đồng đồ ra, nào là máy ảnh, chân máy rồi lắp đặt để quay phim, sau đó lại thu dọn hết vào cũng khiến tôi nản. Không phải một lần mà nhiều lần tôi cứ phải làm đi làm lại cái quy trình ấy. Nhưng việc thu lại những hình ảnh mà hiếm khi tôi có cơ hội được trông thấy ấy là điều cần

thiết, không chỉ để cho mọi người có thể xem mà còn để cho tôi hồi tưởng lại quá khứ.

Một nhóm người dân địa phương lái xe vụt lên trước tôi rồi tấp vào lề. Họ đã từng thấy tôi trước đó gần Olgii. Sau đó, họ mời tôi thịt ngựa và bánh mì – món ăn biểu tượng của Kazakh, theo lời họ nói. Tôi ăn ngẫu nhiên, để ý thấy có bóng một con diều hâu đang lượn trên đầu, như đang chờ những phần thừa để lại. Có một lần, khi tôi đang ăn tối trong lều, từ phía xa có mấy con lạc đà. Vậy là địa hình đã dần thay đổi từ núi cao xuống đến sa mạc.

Lại một lần nữa, tôi thấy mình ở nơi đồng không mông quạnh: không phương tiện, không con người, không có cả côn trùng hay một cơn gió. Tôi ngồi im và cố gắng nghe những âm thanh nhỏ nhất.

Jenya nói với tôi rằng không có gì là tĩnh lặng. Tôi không bao giờ hiểu được điều ấy cho đến khoảnh khắc này. Mọi thứ đều khẽ khàng, bình yên nhưng tôi vẫn có thể nghe thấy những âm thanh nhỏ nhất. Trong khoảng 10 phút, tôi cố gắng tưởng tượng ra nó là gì. Rồi tôi chợt nghĩ: có lẽ đó chỉ đơn giản là tiếng từ cơ thể tôi.

Chặng đường đến Altai khá gian nan, tôi phải vừa chống gậy, một tay còn lại thì kéo xe lên dốc, lom khom như một ông cụ. Chiếc xe kéo thúc vào hông tôi từ bên này qua bên khác.

Trời bắt đầu nóng dần, người tôi toát mồ hôi và phải nạp nhiều nước nhất có thể.

Khi lên cao hơn, ở độ cao khoảng 1.500 m, trời trở lạnh. Tôi đi ngang qua xác của vài con lạc đà, trông khá kỳ dị. Tôi tự hỏi không biết chúng đã chết như thế nào và nếu tôi cũng chết như thế, liệu người ta có bỏ tôi lại như những con lạc đà kia không?

Tôi cố gắng đi nốt quãng đường 55 km tới thành phố. Vài gã say rượu cố gắng lôi chiếc xe kéo của tôi lên xe vì nghĩ rằng tôi cần giúp đỡ. Phải vất vả lắm tôi mới giải thích được cho họ rằng tôi không cần. Những người lái xe cứ dừng lại liên tục để hỏi, còn tôi chỉ muốn đi cho nhanh đến thành phố. Kể cả mấy công nhân xây dựng cũng vây lấy, mời tôi chút vodka mà tôi phải từ chối bằng cách nhúng một ngón tay vào trong cốc rượu và ngoáy nhanh ba lần.

Cuối cùng, tôi cũng đến được Altai. Tôi sẽ nghỉ ngơi ở đây vài ngày, cố gắng hồi phục sức khỏe, ăn uống đầy đủ nhất có thể. Chỉ cần nghĩ về một ngày được nghỉ ngơi cũng đủ khiến tôi hạnh phúc. Suốt 17 ngày qua, tôi đã trải qua một trận bão tuyết và hai cơn bão cát sa mạc khủng khiếp. Tôi đã bị dọa là có sói ăn thịt và suýt nữa dẫm lên một con rắn độc. Tấm pin mặt trời của tôi thì bị ăn trộm và một lần còn được người đàn ông du mục “tặng” cho cô vợ của anh ấy. Tôi đã kéo chiếc xe băng qua những vùng địa hình hiểm trở nhất mà bất cứ ai cũng khó có thể tưởng tượng được. Nhưng tất cả những điều này mới chỉ là khởi đầu của cuộc hành trình.

Đến tận lúc đó, tôi vẫn không hết ngạc nhiên về sự quyết tâm của chính bản thân. Sau một ngày nhẹ nhàng trôi qua ở Altai, chỉ cần chờ quần áo khô nữa là tôi sẵn sàng lên đường.

Mỗi khi nghĩ tới những điều tôi thực sự đam mê thì động lực lại chảy tràn trong suy nghĩ. Tuy nhiên, tôi chưa bao giờ thử thách bản thân theo cách này. Tôi nhận ra rằng mình đã sẵn sàng để tiếp tục cuộc hành trình và xem sức mình có thể tới đâu. Chỉ cần nghĩ tới những điều đang chờ phía trước, tôi lại thấy tim ngập tràn niềm vui.

## SỐNG SỐT QUA SA MẠC GOBI

**M**ọi thứ ngày càng khó khăn muôn phần.

Từ Altai, tôi đi về phía đông nam trên những con đường mòn nhỏ. Đi bộ trên mấy con đường trải nhựa khiến bắp chân tôi lại đau như mấy ngày đầu nên tôi thích đi đường nhỏ hơn, dù điều đó đồng nghĩa với việc tôi sẽ sớm chạm mặt sa mạc Gobi. Gian nan nhất là việc không xác định được nguồn nước, Rob cũng không chắc là trong khoảng 250 km nữa sẽ có nhưng tôi đã mang theo khoảng 15 lít nước nên cũng vững tin là sẽ tìm được khu nào đó có người ở trên đường đi. Nếu không có đủ nước, tôi sẽ dần dần mất sức và gặp nguy hiểm trong vài tuần tới mà đôi khi tôi không để ý.

Suốt cả chặng đường dài, tôi cứ lầm lũi đi một mình. Hai tháng qua Altai và sa mạc Gobi, tôi ngủ trong lều giữa thiên nhiên hoang dã. Từng có lúc tôi đi bộ 8 ngày mà không thấy bóng dáng con người.

Ngày thứ 23 của cuộc hành trình, thời tiết râm mát hơn và có nhiều mây. Lớp vỏ bảo vệ bánh xe kéo quá mỏng và lún dần trên cát. Số nước tôi còn lại khá ít ỏi mà phải đi khoảng 35 km nữa mới tới được điểm tiếp theo. Chân tôi đau đớn rã rời. Đầu ngón chân tôi phồng rộp đến mức bật cả máu. Tôi phải sát trùng vết thương rồi băng lại. Trong số đồ đạc tôi mang theo có cả mấy miếng lót giày. Nó cũng phát huy tác dụng trong nhiều hoàn cảnh nhưng bây giờ thì thực sự chân tôi quá đau đớn, như hơ



trên lửa với hàng ngàn mũi kim. Đi một bước là cơn đau lại chạy dọc lên cột sống, lan khắp cơ thể. Tôi phải đi nhón chân khiến bắp chân sau sưng phồng.

Một người đàn ông đi từ hướng ngược lại đỗ xe và hỏi tôi có sao không. Tôi mỉm cười, nói rằng mình ổn rồi anh ta cho tôi vài quả chuối khô. Anh ấy nói rằng chỉ khoảng 2 km nữa về hướng tôi đang đi tới sẽ có chỗ để tôi tìm được thức ăn. Nghe vậy khiến tôi tỉnh táo hơn. Tuy nhiên, đi bộ chừng 30 phút mà tôi vẫn không thấy cái chỗ đấy đâu. Có lẽ anh ta đã áng chừng khoảng cách sai và quãng đường cứ dài ra như vô tận.

Khung cảnh núi Altai vẫn rất đẹp, dù tôi đã quá mệt để có thể tận hưởng nó. Đây có lẽ là ngày đau đớn nhất tôi trải qua trong suốt hành trình. Một người du mục phóng xe máy lại gần tôi, trông anh ta có vẻ say xỉn, lật đặt xuống xe rồi ngã rầm xuống đất. Khi tôi đỡ anh ta dậy, anh ta chỉ vào cái xe rồi nhờ tôi nhắc nó dậy. Sau đó, người đàn ông say rượu hỏi tôi có bật lửa không; trông anh ta vẫn ngắc ngư lắm. Dù nhỏ con hơn tôi, anh chàng này có tạng người khá chắc chắn – ai ở đây hình như cũng vậy. Có cố thân thiện tới đâu, tôi cũng đã quá mệt vì chỉ muốn tìm cho nhanh một nơi có thức ăn và nước uống. Từ xa, tôi đã nhìn thấy một túp lều của dân du mục rồi, chắc khoảng 1 tiếng rưỡi đi bộ nữa. Tôi lại lê bước chậm rãi.

Cuối cùng tôi cũng đến được một ngôi làng nhỏ. Đó cũng là lúc tôi nhận ra mình đã hoàn toàn kiệt sức, cơ thể mất nhiệt. Tôi cần phải nghỉ ngơi. Để tạm chiếc xe kéo một bên, tôi tìm một chỗ có bán đồ ăn. Lũ trẻ nhanh chóng vây xung quanh. Dù thích sự hỗn nhiên và hài hước của chúng, lúc đó tôi chẳng còn sức lực nào khi cứ phải trả lời tên mình và trả lời mấy câu hỏi lặp đi lặp lại. Tôi gục đầu xuống bàn, tay vòng quanh đầu. Những người dân địa phương biết rằng tôi đã quá đau đớn nên bảo lũ trẻ để tôi yên.

Họ mang cho tôi chút trà và thức ăn. Lúc bấy giờ, tôi chẳng còn nghĩ đến việc kéo xe đi tìm một chỗ cắm trại hay hành trình dài phía trước. Tôi hỏi người phục vụ, tất nhiên là ra hiệu bằng tay, xem quanh đây có chỗ nào để ngủ không. Cô ấy nói chuyện với một vài người bạn rồi quay trở lại, nói rằng tôi có thể ngủ trong phòng của cô ấy, ở mé bên kia ngôi nhà. Chẳng lời cảm ơn nào là đủ cho cô gái này.

Ngày hôm sau khi thức dậy, tôi ngạc nhiên khi cơn đau đã qua đi. Một giấc ngủ ngon đã khiến tôi hồi phục cả thể lực và tinh thần. Quá đổi vui vẻ, tôi gửi lại cô gái phục vụ 20.000 tughrik, tương đương với khoảng 7 bảng. Con đường ngày hôm đó tuy gập ghềnh nhưng cảnh sắc thiên nhiên rất đẹp. Tôi thấy phấn chấn hơn vì đã khỏe mạnh trở lại. Bài học rút ra sau lần này: Hãy uống thật nhiều nước, cứ bình tĩnh thôi và đừng cố quá sức.

Đêm hôm trước đó, tôi bắt được sóng điện thoại và nhận được cuộc gọi từ Jenya. Anh ấy nói người dân ở Ulaanbaatar đều đang dõi theo hành trình băng qua Mông Cổ của tôi và điều ấy thực sự khiến tôi hạnh phúc.

“Họ còn đặt cho anh biệt danh đấy!” “Ồ, là gì vậy?!”

“Con báo tuyết đơn độc.”

Tôi thích cái tên đó ngay nhưng cũng muốn biết tại sao. Không biết nó có giống gọi ai đó là chú sói đơn độc không nữa.

“Đó là bởi vì lũ sói luôn phải giữ một khoảng cách nhất định với cậu và không dám tấn công.”

Đó là một cái tên rất hay – nhưng đồng thời cũng khiến tôi lo lắng vì thú thật, tôi luôn nghĩ tới việc mọi thứ vẫn chưa kết thúc. Tuy vậy, cái tên ấy thực sự đã tiếp thêm sức mạnh cho hành

trình phía trước của tôi. Một con báo tuyết, như Jenya nói, là mãnh thú duy nhất đơn phương độc mã trên con đường.

Những ngọn đồi nhấp nhô, những con đường chạy dài chằng chịt, quãng đường đi còn trở nên khó khăn hơn với cát mềm và sỏi. Băng qua sông cũng thực sự là thử thách. Trước khi tới Mông Cổ, tôi đã có đợt chạy thử ở Scotland. Tuy nhiên lúc đó, chiếc xe kéo đã gặp trục trặc nghiêm trọng. Tôi đã phải kết thúc đợt chạy thử và trở về nhà, gia cố thêm chiếc xe cho chắc chắn. Nhưng ở đây thì khác, nếu lỡ có gặp trục trặc, tôi chẳng có kế hoạch B gì cả mà phải cố sống chết băng qua sông bằng được. Qua con sông đầu tiên tới con sông tiếp theo, tuy rộng hơn nhưng khá nông, không chảy xiết lắm. Những người lái xe đang tranh thủ rửa xe và tôi cũng tắm sau khi băng qua sông.

Tôi đã hy vọng là thời tiết sẽ ấm dần lên để cảm nhận được ánh mặt trời trên gương mặt. Nhưng cả một tuần sau đó, thời tiết thực sự rất đồng đều, hết mưa đá rồi lại đến bão, rồi cả bão tuyết. Đôi môi nứt toác ra trong gió. Nhiệt độ có thể hạ xuống từ 20 độ C xuống tới âm độ chỉ chưa đầy 20 phút. Phải chứng kiến một cơn bão lớn từ từ lan đến quả thật rất đáng sợ: Những đám mây nặng trĩu kéo tới, xung quanh trống trải chẳng có gì ngoài sa mạc bằng phẳng, tôi không biết phải nấp vào đâu cả. Thỉnh thoảng, tôi thấy những tia sét rạch ngang bầu trời xuống mặt đất. Cảm giác sợ hãi tột độ, nhất là khi chiếc xe kéo lại làm từ kim loại. Bão kéo tới vào lúc nửa đêm thì còn đáng sợ hơn nữa. Một đêm nọ, tôi phải hứng chịu một cơn bão tồi tệ nhất cuộc đời mình. Mây gió vần vũ khi tôi đang thu lu trong chiếc lều được buộc chặt với xe kéo. Tôi phải nắm chắc mấy chiếc cọc khi gió như đang cuốn bay chiếc lều của tôi tới nơi, cố gắng bám trụ với mặt đất.

Thỉnh thoảng, tôi may mắn khi cơn bão đi về hướng ngược lại. Còn nhiều lần khác, cả người tôi ướt sũng vì nước mưa và lạnh ngắt, cứ chờ mặt trời lên sẽ tự khô. Tôi lại hát vang, thấy niềm vui trở lại và đầy hào hứng vì những trải nghiệm. Đôi lúc trên đường, tôi bắt gặp vài người dân địa phương đang cười ngửa lùn. Đàn ông mặc trang phục truyền thống với áo trùm dài, được cột chặt với một tấm khăn sặc sỡ, đầu đội mũ rộng vành màu đen. Cánh lái xe cũng hay dừng lại để tán gẫu. Một người tôi gặp trên đường nói rằng anh ta đã từng leo lên đỉnh Everest nhưng chưa bao giờ dám đi xuyên Mông Cổ vì nó quá rộng. Nghe xong, tôi lại thấy phấn chấn.

*Tôi tự nhủ với bản thân: Vấn đề không phải là việc mình có thể mất đi bao nhiêu mà là việc mình có thể thực hiện được bao nhiêu khi đang nỗ lực tiến về phía trước. Và dù chuyện gì xảy ra, dù thấy chán chường hay tiêu cực tới mức nào, hãy cố gắng vượt qua nó. Sự quyết tâm thâm lặng và can trường sẽ đưa bạn tới thành công.*

Mặt đất gồ ghề và đầy đá, bầu trời cao trong xanh, khung cảnh thiên nhiên mở ra ngút ngàn. Tôi dừng lại ở Jinst. Nơi đây có vài căn lều của dân du mục, một vài ngân hàng và một nhà nghỉ mới mở với mái bằng kim loại màu đỏ, trước mặt còn có một cửa hàng. Trong khi tôi đang ngồi trong phòng ấm áp, ăn ngấu nghiến thức ăn lúc đêm qua thì cơn mưa đá ập tới. Đến khi sắp rời đi, người dân nơi đây cẩn thận hỏi đi hỏi lại xem tôi có đủ nước chưa. Ai ai cũng niềm nở khiến tôi bịn rịn lúc chia tay. Con đường trước mắt tôi một bên là những dãy núi trải dài phía cuối đường chân trời còn bên kia là sa mạc và những đụn cát.

Đáng tiếc, mấy ngân hàng ở Jinst đều là những ngân hàng địa phương nhỏ lẻ nên tôi không thể dùng thẻ ngân hàng của mình được. Tôi đã tính toán nhằm số tiền cần mang theo và hiện tại hết sạch tiền mặt để mua thức ăn dọc đường. Số thức ăn mang

theo cũng dần cạn kiệt, tôi phải dè sẻn xuống còn hai khẩu phần ăn/ngày – tương đương với khoảng 1.600 ca-lo, ít hơn khẩu phần ăn khi tôi còn luyện tập ở nhà, chưa nói tới còn phải đi bộ quãng đường dài rồi kéo theo chiếc xe nặng nề. Thường tôi sẽ ăn sáng vào 6h sáng, sau đó sẽ đi khoảng 12-14 giờ rồi mới ăn bữa tiếp theo. Ít ỏi là vậy nên tôi thường rất giận dữ nếu đang nấu ăn thì gió thổi đầy cả cát vào nồi. Tôi nhận ra mình gầy sọp hẳn. Chắc chắn đây là cách nhịn ăn để giảm cân “hiệu quả”.

Tôi không thể lấy nước ra nấu thức ăn quá nhiều vì cần phải để dành nước uống. Đây là sa mạc Gobi, tôi cần phải tập trung và giữ tỉnh táo để chắc chắn mình có đủ nước suốt hành trình. Mỗi lần qua sông, tôi đều tận dụng để đổ đầy nước vào chai với bộ phận lọc nước. Một lần, vài người dân địa phương dừng lại – trông họ ăn vận rất bắt mắt, hai người đàn ông và một phụ nữ. Dù chúng tôi chẳng hiểu gì nhau mấy nhưng họ mời tôi uống nước và ăn bánh quy. Vị của nó thực sự ngon tuyệt. Cả ngày hôm đó tôi đã rất vui vì gặp được những con người tử tế.

Một lần khác, tôi không giấu được sự phấn khích khi được nhìn thấy một đám lạc đà đi thành đoàn dài ngang qua vùng thảo nguyên khô cằn, lấm tấm vài cây bụi; chúng là loài lạc đà hai bướu Bactria với lớp lông trên đầu dày và rậm, đặc trưng của giống lạc đà Trung Á. Thời tiết cứ xen kẽ ngày nắng nóng với mưa đá nhưng tôi dần quen với việc ấy và có sự chuẩn bị kỹ càng hơn.

Tôi phải cực kỳ cẩn thận để không đi lạc đường. Điều này rất quan trọng vì con đường đúng sẽ dẫn tôi tới những nơi có nguồn nước – mạng sống của tôi phụ thuộc vào nó đấy, dù nói thì nghe dễ hơn là làm. Tôi đi lạc mất vài lần khi con đường cứ chia ra làm 5, 6 ngã. Không hiểu sao người dân địa phương có thể đi đúng được, còn tôi thì đành chịu. Có lần tôi đi nhầm đường tới 20 km

rồi lại phải quay ngược lại. Dù lộ trình đặt ra vẫn đúng hướng nhưng việc mất nước, những cơn đói và khó khăn trong việc xác định hướng khiến cả thể chất và tinh thần tôi suy sụp. Tôi dùng lưới che cả gương mặt lại để tránh đám ruồi muỗi.

Guchin-Us là thành phố nằm giữa hành trình. Khi tới được đây, tôi biết mình đã hoàn thành được một nửa chặng đường. Tôi cảm thấy như được tiếp thêm sức lực, nhớ lại mấy lần bị chó đuổi hay mấy con ngựa tò mò lại gần. Đêm hôm đó, tôi được dẫn tới một căn lều. Đám con gái trong nhà cười khúc khích khi nhìn thấy tôi – tôi cũng không ngại lắm vì trông tôi thực sự giống một người tuyết. Không khí căng thẳng xua tan khi tôi cũng cười xòa với mọi người. Sau khi tôi giải thích cho một người đàn ông trong nhà rằng tôi không có tiền để trả thức ăn hay tiền nhà, mấy cô gái ngỏ ý nói rằng họ có thể cầu nguyện cho tôi. Tuy nhiên, nó không phải một ý kiến hay lắm khi tôi phải cố gắng lắm mới không khỏi nhin cười, mắt tôi thì chảy tèm nhem nước mắt khi nhìn họ ngồi đó, lầm rầm lời cầu nguyện.

Vì không có tiền, tôi phải chia nhỏ khẩu phần ăn của mình ra hơn nữa. Phải mất cả vài tuần rồi tôi mới có thể đến được một thành phố có ATM. Tôi đếm chính xác đến từng hạt đậu phộng mình được phép ăn mỗi giờ. Dù nhiều lúc cũng muốn ăn thêm một khẩu phần thứ ba nhưng tôi không thể mạo hiểm để hết đồ ăn được. Quá đói, tôi bước về phía một túp lều. Họ mời tôi vào trong nhà và cho tôi ăn 3 bát sữa chua. Tuy nhiên, nó có vẻ không phải một ý tưởng hay ho cho lắm khi sáng hôm sau, tôi chạy thật nhanh ra khỏi căn lều, chẳng kịp mặc quần áo vì bị tiêu chảy nặng. Tôi khóc dở mếu dở, đám lạc đà thì cứ nhìn tôi chằm chằm. Mỗi lần bị tiêu chảy, cơ thể sẽ còn bị mất nhiều nước hơn.

Trong suốt 2-3 tuần, cơ thể tôi luôn trong tình trạng thiếu nước mà tôi không hề biết. Tình trạng mỗi lúc một trầm trọng và tôi

luôn cảm giác mệt mỏi vì nắng nóng. Chiếc xe kéo bằng sắt giờ nặng nề như cả khối bê tông khi tôi kéo nó qua sa mạc; cảm giác như nó chẳng nhúc nhích được tí nào.

Đến ngày thứ 42 của hành trình, tôi tỉnh dậy và thấy sức khỏe giảm sút trông thấy. Đầu tôi đau như búa bổ, cơ thể nhúc nhối, các cơ quan nội tạng quặn thắt trong đau đớn. Sau khi đi bộ được chừng 10 phút, mồ hôi tôi tuôn ướt đẫm. Nỗi đau lan đến từng bộ phận trên cơ thể và tôi sụt ký đi rõ rệt. Tôi biết mình phải cố tới điểm dừng tiếp theo, nơi tôi có thể bổ sung nước, thức ăn và nghỉ ngơi nữa, hy vọng thế. Tôi cứ cố gắng đi trong vô vọng. Quãng đường dài có 100 m thôi mà tôi mất tới 5 phút rồi lại phải dừng nghỉ ngơi. Nhiệt độ ngoài trời lúc ấy là 40 độ C, không có gió. Tôi cố gắng nằm nép mình dưới chiếc xe kéo để tránh nóng vì xung quanh không có lấy một bóng râm. Duỗi chân thẳng ra ngoài, tôi có cảm giác căng chân như sắp tan chảy tới nơi. Giữa tình cảnh thê thảm như vậy, những hòn đá, viên sỏi dưới đất như hàng ngàn mũi đinh đâm vào lưng tôi. Cố gắng uống chút nước, tôi thấy nó thực sự nóng và kinh khủng.

Tôi chợt nhận ra đây ngày bất khả thi của mình: Cái ngày tôi cảm giác thấy hành trình không thể hoàn thành. Nếu không thể ngồi dậy được, chắc chắn tôi sẽ chết trên sa mạc Gobi. Quá muộn để nghĩ ra một kế hoạch dự phòng hay gọi cứu hộ, tôi phải đứng dậy và đi tiếp, phải tự thân nỗ lực để đi được tới chặng nghỉ tiếp theo. Tôi không muốn chết mà sao mọi thứ khó khăn quá...

Để vượt qua giờ phút sinh tử này, tôi cần chia nhỏ vấn đề ra, giải quyết từng chút một. Nếu tôi có thể đi tới Delgerkhangai, cách đây khoảng bốn ngày đi bộ, tôi sẽ an toàn. Tôi cần một động lực để vượt qua được những điều không thể. Lúc ấy, tôi nhớ lại lời của Ripley: “Phi thường chính là khi bạn tiếp tục cuộc hành trình dù điều gì xảy ra đi chăng nữa”.

Một chút phấn khích, tôi cố hình dung ra “phi thường” như một con người hoặc một thứ cụ thể trong đầu tôi, mong tìm được chút động lực để noi theo. Tôi hình dung Phi Thường là một nhân vật sẽ đứng dậy khỏi chiếc xe kéo rồi tự mình giải quyết mọi việc. Phi Thường như một vị thần kéo tôi đứng dậy. Bằng một cách nào đó, sự quyết tâm và sức mạnh trời dậy khiến tôi có thể vực bản thân, cố lết tiếp tới nơi an toàn. Nghe có vẻ điên rồ, nhưng tôi đã sống sót.

Vài ngày sau, tôi thấy hai chiếc lều du mục từ xa xa mà hoàn toàn không có trên bản đồ, giữa nơi đồng không mông quạnh. Tôi bước nặng nề trên những hòn sỏi, cố gắng từng bước một kéo lê đôi chân và chiếc xe kéo tới đó. Họ thấy tôi trong tình cảnh vô cùng khổ sở nên đã mời tôi vào trong nhà. Tôi gần như ngã quỵ trên sàn. Người dân mời tôi nước và sữa. Căn lều này là nơi ở của một cặp vợ chồng và bốn đứa trẻ, tất cả đều nhìn tôi vô cùng tò mò nhưng có lẽ, họ đều hiểu rằng tôi đang đau đớn. Người mẹ trải vài cái chăn trên sàn, đặt cái gối lên và ra hiệu cho tôi nằm xuống. Họ lật qua lật lại một tấm màn trong lều để có chút gió thoảng, đưa tôi vào giấc ngủ thật khê khàng. Khi tỉnh dậy, tôi cảm thấy người ngợp vẫn ê ẩm nhưng đã khá hơn nhiều. Người đàn ông hỏi tôi có muốn ở lại không rồi mời tôi chút thịt bò Tây Tạng và trà. Tôi đã quen thuộc với cuộc sống cùng người dân du mục, lũ trẻ chạy chơi xung quanh và đàn lạc đà hí vang ngoài sân. Xa xăm ngoài kia, chẳng có gì ngoài không gian mênh mông hút tầm mắt.

Tôi chuẩn bị chợp mắt, cuộn mình trong chiếc túi ngủ, mặc quần áo và đội mũ len mà người vẫn run lên. Sáng hôm sau khi tỉnh dậy, cơ thể tôi như còn mệt mỏi hơn nhưng tôi vẫn phải lên đường. Cảm ơn gia đình tốt bụng kia xong, tôi chào họ rồi ra đi.



Con đường vẫn gập ghềnh, mặt trời vẫn rọi chiếu và tôi cần phải thực sự tập trung. Những ngày cuối cùng trước khi tới Delgerkhangai có lẽ là ngày tệ nhất của hành trình, đau đớn gấp bội vài ngày trước. Tưởng chừng như khu dân cư đã ngay trước mắt nhưng đi mãi cũng không tới. Tôi có mọi thứ cần thiết để sinh tồn nhưng cảm giác đi mãi không tới nơi thực sự khiến tôi bực bội. Hớp những ngụm nước bỏng rát, tôi thêm khát chút nước lạnh và bóng râm. Khi cuối cùng cũng tới nơi, tôi hơi thất vọng vì nó chỉ là một khu dân cư khá nhỏ. Tuy nhiên tôi cũng thuê được một phòng, tìm được chỗ bán nước và thức ăn ở đây. Những người dân vô cùng thân thiện và vui vẻ để tôi nghỉ ngơi. Tôi cảm giác như sắp chết tới nơi và cần phải hồi phục lại sức khỏe trước khi tiếp tục lên đường.

Trong suốt 6 ngày sau đó, tôi ở lại khu này nghỉ ngơi. Thỉnh thoảng tôi gặp ác mộng và thấy mình lạc lõng giữa sa mạc, chẳng có gì cả kể cả chiếc xe kéo, đang bò lê để tìm kiếm nước. Bên trong tôi như đang hóa thành cát bụi; tôi gào thét và khoanh khắc sau đó lại thấy mình đang đứng trước một cửa hàng bán sữa lắc đá lạnh, đổ cả cốc lên người. Tỉnh dậy sau những giấc mơ điên khùng như vậy, tôi cảm thấy vừa may mắn vừa sợ hãi. May mắn bởi vì giờ đây tôi đã an toàn nhưng cũng sợ hãi vì biết rằng mình sẽ phải tiếp tục lang thang trên sa mạc.

Cái nắng ban ngày khiến tôi chẳng muốn rời khỏi phòng đi đến cửa hàng nên tôi chờ tới tối mới đi kiếm chút gì bỏ vào bụng; một bữa tối tuyệt vời với thịt bò Tây Tạng, bánh nhồi thịt và bánh há cảo. Tôi uống rất nhiều nước vì ở đây chẳng có rau xanh hay hoa quả. Tôi cũng uống thêm vài viên thuốc tổng hợp để bổ sung năng lượng. Nhiều lúc, cơn đau đầu chóng mặt ập đến khiến tôi trần trọc rồi lại rơi vào ác mộng, người cứ hết nóng rồi lạnh. Khi đi vệ sinh, tôi thấy phân có màu cam sậm. Có một ngày, tôi soi

mình trước gương, đau đầu đớn nhưng tôi vẫn tự nói với bản thân:

“Cố gắng vượt qua những khó khăn này và đừng để thất bại. Nỗ lực hơn chút nữa nào!”

Đó không phải những lời nói anh dùng gì cho cam nhưng thực sự có tác dụng. Tôi cần phải để tâm trí và cơ thể mình tin rằng, hành trình sẽ tiếp tục nhanh thôi. Tôi bắt đầu sắp xếp lại đồ đạc, giặt giũ quần áo và chuẩn bị mọi thứ. Quần áo lại sạch sẽ tinh tươm như mới. Tôi mua được chút táo và cá thu ở một cửa hàng và gương mặt tôi lại tràn trề sức sống trở lại. Thức ăn quả là phương thuốc diệu kỳ. Tôi tự nhủ với bản thân rằng mình đang hồi phục, cứ bình tĩnh và không vội vàng.

Vụ việc lần này khiến sự tự tin của tôi giảm đi chút đỉnh. Nếu tôi không tìm được khu làng nhỏ này thì sao, liệu tôi có sống sót không? Tự dưng tôi thấy lo lắng. Ở đây có sóng điện thoại nên tôi nói chuyện với bố mẹ một lúc. Cả hai đều khá lo lắng. Mẹ tôi có nghiên cứu và phát hiện ra rằng, nếu chỉ kiệt sức vì nắng thì cơ thể sẽ hồi phục nhanh hơn, có thể tôi đã gần tới mức sốc nhiệt. Tuy nhiên, tôi đang bình phục trở lại.

Tôi cũng nói chuyện với Rob; anh ấy quay lại cuộc nói chuyện trên Skype để cho những người theo dõi tôi được biết. Một trong những câu hỏi của anh ấy đặt ra là: “Cậu đã nghĩ về việc bỏ cuộc chưa?”.

Sự thật là càng những lúc khó khăn tôi lại càng thấy quyết tâm. Đúng là tôi có lo lắng nhưng cũng tập trung hơn nhiều. Trước khi đến Mông Cổ, tôi biết mọi chuyện như vậy có thể xảy ra, tôi dự liệu trước về những rủi ro có thể gặp phải; điều mà tôi không biết là mình sẽ phản ứng như thế nào nếu mọi việc xảy ra như vậy. Tôi không biết giới hạn của bản thân mình và không nghĩ tới việc

bỏ cuộc, cũng như gọi người khác giúp đỡ. Tuy nhiên, tôi không chắc đến khi nào mình sẽ phải làm vậy. Khi trả lời câu hỏi của Rob, tôi biết một điều là dù có gặp khó khăn đến nhường nào, tôi cũng sẽ không bỏ cuộc cho tới khi chạm tới vạch đích.

Những người dân địa phương đã chăm sóc tôi rất tận tình suốt tuần qua và tôi không nỡ rời xa nơi này. Tôi thấy lo lắng khi trở lại sa mạc một mình: sợ hãi trước ánh mặt trời bỏng gắt có thể khiến tôi ngã quỵ. Đã từng mắc sai lầm trên con đường này, tôi không dám quá vội vàng. Tôi cần phải thích nghi với điều kiện của cung đường. Những kinh nghiệm đau đớn nhưng thực sự quý giá đã cho tôi một bài học lớn.

Lại là những ngày co mình trong túi ngủ, ngủ trong căn lều cũ rích và ăn những món đóng hộp. Nỗi cô đơn tột cùng cứ đeo bám từ ngày nay qua ngày khác và đôi khi, tôi không biết làm sao để tìm lại động lực tiếp tục hành trình.

Ngày cứ dài vô tận và mỗi phút trôi qua cũng chậm rãi. Tôi kéo xe qua ngọn đồi cát suốt vài tiếng đồng hồ một ngày và đám ruồi cứ bu trên mặt. Tôi mất quá nhiều năng lượng để xua đuổi chúng, cứ vài giây một lần. Thực sự cơ thể tôi đang trở nên cạn kiệt và tâm trạng tôi vô cùng tức tối. Thông thường, tôi có thể cười xòa cho qua những việc như thế nhưng lần này thì không.

Tuy nhiên mọi thứ cũng dần khá hơn, con đường không còn sứt lún nên dễ đi hơn nhiều. Điều tuyệt vời nhất là chỉ còn 1 ngày nữa tôi sẽ tới Mandalgovi. Trước khi lên đường, tôi nhẩm tính nếu tôi có thể tới đây thì đồng nghĩa với việc chỉ còn 500 dặm nữa là tôi sẽ kết thúc chặng đường – mặc dù quãng đường còn lại ấy dài hơn cả gấp đôi chiều dài của Wales. Ngày thứ 54, tôi đến Mandalgovi, một cột mốc đáng nhớ trong cả chặng đường. Điều tuyệt vời hơn cả là khi tới một khu làng nhỏ gần đó, tôi đã phá vỡ

kỷ lục trước đây cho hành trình đi bộ một mình băng qua Mông Cổ mà không cần hỗ trợ với tổng chiều dài 1012 dặm.

Đôi khi tôi cảm thấy vận đen cứ đeo bám mình. Hết sạch gói đồ ăn yêu thích – gà tikka masala, tôi phải ăn cháo đậu cho bữa tối! Rồi khi tôi đi tiếp thì trời bắt đầu lạnh hơn. Những đám mây vẫn vũ sau nhiều tuần trời nóng nực. Lớp đất pha cát xám ngoét nhường chỗ dần cho những trảng cỏ vàng cháy. Một chiếc cầu vòng bắc ngang bầu trời. Tôi sắp bỏ lại sa mạc phía sau lưng và tiến dần đến vùng thảo nguyên.

Thảo nguyên Mông Cổ cũng là một vùng đất trống trải, không có cây nhưng tâm trạng tôi thấy phấn khích và thoải mái hơn khi băng qua những trảng cỏ. Cảm giác tới được đây rồi thật là nhẹ nhõm. Chỉ còn khoảng 320 dặm nữa trước khi tôi đến điểm kết thúc ở Choybalsan – góc phía đông bắc của đất nước Mông Cổ, gần biên giới với Nga và Trung Quốc. Tôi có thể nhìn thấy những con đại bàng săn mồi phía xa xa và đám linh dương đang chạy nhảy sau những vạt cỏ.

Một đêm, tôi đi ra khỏi lều và lấy nước. Không gian đổ một màu đen kịt, tôi ngược nhìn lên trên thì thấy cả dải ngân hà và hàng ngàn ngôi sao vây quanh. Quay trở lại lều, tôi nhìn thấy những ánh sáng mờ mờ phía xa xa. Tôi đứng đó lặng người: đó là thành phố cuối cùng của cuộc hành trình.

Dân số khu vực đông bắc Mông Cổ đông hơn, tôi gặp nhiều người dân địa phương tới chụp ảnh và hỏi xem tôi đang làm gì. Thỉnh thoảng, họ cũng hào phóng mời tôi ăn trưa. Tôi có cảm giác mình đã gần tới điểm cuối của cuộc hành trình rồi, dù vẫn phải đề phòng và giữ cảnh giác. Những cơn mưa với sấm chớp đùng đoàng vẫn xuất hiện, đám muỗi vẫn đeo bám không biết mệt và tôi cũng phải đề phòng lũ rắn – tôi đã từng suýt dẫm lên một con rắn đuôi chuông lớn. Tuy nhiên, đường đi không còn khó khăn

như trước nữa. Tôi cứ thế men theo một dòng sông nên không phải mang theo quá nhiều nước. 200 dặm cuối cùng thực sự ấn tượng mà tôi sẽ không bao giờ có thể quên. Tôi cảm thấy thoải mái và có thể tập trung, tận hưởng mọi khoảnh khắc trên con đường.

Sau 78 ngày, tôi đã đến được Choybalsan, thành phố xa nhất về phía đông bắc của Mông Cổ. Tôi đã trở thành người đầu tiên đi bộ băng qua Mông Cổ, một mình và không được hỗ trợ. Nhìn phần đầu nhẵn thín của 2 chiếc gậy theo tôi suốt chặng đường 1.500 dặm, tôi bật cười. Suốt hành trình, tôi mang hai đôi giày thể thao và một đôi giày Crocs nhưng chúng vẫn nguyên lành sau bao ngày tháng gian nan.

Tôi ngủ trong những căn lều du mục suốt vài ngày rồi ở thành phố khoảng 8-10 đêm, tốt hơn chán so với việc ngủ ngoài hoang dã.

Rồi bất ngờ, tôi xuất hiện trên truyền hình, dù trông tôi vẫn không khác gì người tuyết với chùm râu đỏ.

“Xin chúc mừng, anh đã lập được kỷ lục thế giới. Anh cảm thấy thế nào?” – người dẫn chương trình hỏi tôi. “Kỷ lục thế giới với người đầu tiên đi xuyên Mông Cổ.” – nội dung dòng chạy tiêu đề.

“Nó như một điều không tưởng”, tôi trả lời với nụ cười rạng rỡ trên gương mặt.

Trong suốt hành trình, tôi không chắc làm thế nào để có thể chịu được sự cô đơn cũng như đối mặt với rất nhiều khó khăn về thể xác. Nó khiến mọi người nhận ra rằng nghị lực của con người lớn như thế nào. Mông Cổ là một quốc gia kỳ vĩ với khung cảnh thiên nhiên đầy sức hút. Một trong những điều mà tôi sẽ không bao giờ quên là sự nhiệt tình, mến khách của người Mông Cổ. Họ luôn

muốn giúp đỡ và dành cho tôi sự tiếp đón nồng hậu và tử tế. Hình ảnh những người dân hiếu khách, luôn rộng cửa đón tôi vào trong lều sẽ mãi in sâu trong tâm trí.

“Và thử thách tiếp theo anh muốn thực hiện là gì?” – người dẫn chương trình hỏi trước khi kết thúc buổi phỏng vấn. “Thử thách tiếp theo... Tôi rất tiếc không thể tiết lộ ngay bây giờ. Tuy nhiên sẽ là một hành trình kỳ thú khác trong thời gian sắp tới đây.”

Chuyến hành trình xuyên Mông Cổ như một bước ngoặt lớn cho tương lai mà tôi đã dự liệu từ khi mới bắt đầu. Sự thành công lần này sẽ mở ra cho tôi nhiều cánh cửa với những cơ hội mới và tôi hy vọng nó sẽ giúp tôi có thể tiếp tục theo đuổi đam mê của mình: Du lịch tới những quốc gia trên thế giới mà tôi hầu như không biết gì hết, trải nghiệm cuộc sống như những người dân bản địa và thử thách bản thân nhiều hơn để có thể chia sẻ cho mọi người những câu chuyện thú vị từ các đất nước xa xôi ấy.

Tôi trở lại nước Anh vào tháng 8 năm 2014, dành chút thời gian để nghỉ ngơi, thư giãn và gặp gỡ bạn bè, trò chuyện về cuộc hành trình trong quán rượu. Tôi đang mong chờ tới cuộc phiêu lưu mạo hiểm tiếp theo và trong khoảng thời gian chờ đợi, tôi sẽ lại bận rộn khoảng vài tháng. Tôi có những bài diễn thuyết tại nhiều nơi trên khắp nước Anh, chia sẻ về hành trình mà mình đã trải qua. Những buổi trò chuyện như vậy có thể giúp tôi kiếm thêm chút tiền để trang trải cho chuyến đi. Tôi cũng kiếm được một khoản khi xuất hiện trong bộ phim tài liệu ngắn trong chương trình Daily Planet của kênh Discovery Channel và trong chương trình Weather Terror: No Escape của Channel 5. Vinh dự hơn, tôi còn được mời tới nhà số 10 phố Downing để gặp Thủ tướng. Đây là cách để tên tuổi tôi có thể được biết tới nhiều hơn trong những hành trình sau này. Tôi cũng giành được giải thưởng Nhà thám hiểm Quốc gia của năm thông qua số lượng bình chọn từ công

chúng. Tôi đang vô cùng hào hứng chuẩn bị cho hành trình tiếp theo của mình và giới truyền thông Anh cũng đang khắp khởi để đưa thông tin rộng rãi cho độc giả biết. Tuy nhiên, tôi cần tìm nhà tài trợ cho chuyến đi của mình.

Những tưởng sự nổi tiếng sẽ giúp tôi tìm được nhà tài trợ dễ dàng nhưng thực ra cũng không hẳn vậy. Khi đã thông báo về hành trình tiếp theo, tôi vẫn không có đủ tiền để thực hiện.

Tuy nhiên, tôi đã đạt được những điều mà mình muốn làm. Tôi không biết liệu mình có thể đi bộ một mình, không có hỗ trợ xuyên qua Mông Cổ nếu không làm biết bao thứ trước đó như tập luyện chăm chỉ và có vô vàn những trải nghiệm – những điều ấy như tiếp thêm sức mạnh giúp tôi sống sót. Sự can trường cũng đóng vai trò quan trọng. Tôi không muốn quay lại để nhìn mọi người vỗ vai an ủi và nói: “Ít nhất thì cậu cũng đã cố hết sức”. Tôi cần phải thành công vì tôi đã khăng định với tất cả mọi người. Biết rằng những thử thách này có thể khiến tôi ngã quỵ nhưng tôi tin rằng, điều quan trọng là cách bạn đối diện mọi thứ. Chính bạn là người quyết định đối diện với khó khăn theo cách tích cực hay tiêu cực. Đó là sự khác biệt giữa thành công và thất bại. Bạn phải biết cách tỏa sáng khi mọi thứ chỉ như ánh lửa lơ mờ. Hãy cố gắng đẩy bản thân đi xa hơn nữa.

Nhiều người nói với tôi rằng hành trình ấy dường như bất khả thi. Tuy nhiên, điều ấy cũng không quan trọng bằng việc bạn tự nhìn nhận và đánh giá con đường của bản thân. Bạn phải thực sự tin vào điều đó trước khi quyết định đưa ra thử thách và đạt được thành công. Và tôi cũng tin rằng, tôi sẽ chinh phục được hành trình tiếp theo và tiếp tục theo đuổi những dự định của riêng mình.

# PHẦN III

## KHÁM PHÁ MADAGASCAR

Hành trình Madagascar của tôi





# MŨI SAINTE MARIE<sup>1</sup>: SA MẠC VÀ HUNG TIN VỀ CUỘC BẠO ĐỘNG

<sup>1</sup>. Còn có tên khác là mũi Vohimena.

Tôi đứng ở mũi Sainte Marie, điểm cực nam của Madagascar, nơi Ấn Độ Dương giao với eo biển Mozambique. Gió thổi từ đại dương vào mang theo hơi lạnh pha chút muối biển. Tôi dự định sẽ bắt đầu một hành trình mới mà chưa có ai từng thực hiện trước đây: đi dọc chiều dài đất nước Madagascar khoảng 1.600 dặm trong khoảng 5 tháng. Mục tiêu của tôi là chinh phục 8 đỉnh núi cao nhất nước này cũng như những khu rừng rậm, xuyên qua vùng trung tâm của hòn đảo lớn thứ tư thế giới.

Hồi năm 2014, tôi đã nghĩ nhiều về việc mình sẽ đi đâu tiếp đó khi còn ở Mông Cổ. Điều ấy giúp tôi có động lực tiếp bước hành trình. Những người dân tôi gặp ở Mông Cổ thực sự mến khách. Gặp gỡ những người như vậy khiến tôi muốn chu du đến một quốc gia khác để có cơ hội tìm hiểu người dân địa phương, hiểu rõ hơn về cuộc sống của họ, cũng như cách mà họ có thể vượt qua được sự khắc nghiệt của thiên nhiên, đặc biệt ở những khu vực xa xôi hẻo lánh. Năm 2015, tổng số dân của Madagascar vào khoảng 24 triệu người; hơn Mông Cổ tới hơn 20 triệu người. Tuy

nhiên, diện tích của Madagascar chỉ bằng 1/3 diện tích Mông Cổ. Điều đó đồng nghĩa với việc tôi sẽ có cơ hội tiếp xúc với người dân nhiều hơn. Chiếm khoảng 80% động thực vật đặc hữu trên thế giới, Madagascar hứa hẹn sẽ mang đến cho tôi những trải nghiệm khác biệt. Tôi gặp gỡ một người quản lý trang thiết bị, chú Gilles Gautier, sáng lập viên của Madamax, người đã dành hơn 30 năm cuộc đời dẫn những đoàn như National Geographic đi khắp Madagascar. Chú ấy nói với tôi về dãy núi nằm ở phía đông vùng trung tâm và trải dài gần hết chiều dọc đất nước.

“Chỉ có thể đi bộ mà thôi”, chú Gilles Gautier nói. Chú cũng bảo với tôi rằng chưa có ai từng đi bộ dọc Madagascar theo lộ trình này được ghi nhận. Điều ấy khiến tôi thấy hứng khởi. Tôi luôn ao ước được khám phá những vùng đất xa lạ, được thử thách bản thân và nỗ lực hơn nữa. Gilles nói thêm, sẽ có những khu vực hoàn toàn không có đường, nên tôi chỉ có thể vượt qua bằng cách phạt rừng mà đi.

Tôi đã có một chuyến đi tiên trạm trước để xem mình sẽ phải đối mặt với những gì. Băng qua rừng rậm quả thực rất vất vả. Bạn không thể đi quá nhanh và phải cực kỳ cẩn thận với lũ rắn, nhện. Sẽ có những khoảng đường chẳng có lấy bóng dáng con người. “Người dân Madagascar không tới những dãy núi lớn”, Gilles nói thêm. “Họ sẽ lạnh tới chết mất!”. Tôi thấy việc tìm được một con đường lên đỉnh quả thực quá vất vả; có những ngọn núi trông như một kim tự tháp sắc nhọn bằng đá. Đi bộ chưa nhằm nhò gì khi bạn sẽ phải bò lên bằng tay và chân.

Hồi còn ở nhà, tôi đã luyện tập 3 giờ mỗi ngày ở vườn sau và trong gara ô tô; tôi luyện tập Muay Thái, lật qua lật lại những chiếc bánh xe tải hạng nặng hoặc dùng búa đập vào chúng để rèn thể lực. Đi kèm với đó là vô số các bài tập thể hình vì tôi thực sự cần rèn luyện mọi kỹ năng của bản thân – sức mạnh, sức bền, sự

nhANH NHẸN, SỰ CÂN BẰNG, TỐC ĐỘ VÀ NĂNG LƯỢNG. NHỮNG BÀI TẬP NHƯ VẬY THỰC SỰ VÔ CÙNG TỐN SỨC NHƯNG VIỆC TẬP LUYỆN THỂ LỰC CŨNG GIÚP TÔI CẢI THIỆN ĐƯỢC TINH THẦN. ĐẶC BIỆT LÀ VÀO NHỮNG BUỔI SÁNG MƯA LẠNH, KHI TÔI CẢM THẤY MỆT MỎI VÀ UẾ OẢI, TÔI SẼ CỐ GẮNG ĐỂ GIỮ KỶ LUẬT VÀ LAO VÀO TẬP LUYỆN HĂNG SAY.

Chỉ 4 tuần trước khi lên đường, tôi mới có được nhà tài trợ cho hành trình của mình. Chính quyền địa phương hạt Cowny nơi tôi sinh sống và vài doanh nghiệp đã đồng ý tài trợ cho tôi trong chuyến đi này. Với lòng tốt của mọi người, tôi đã có trong tay khoản tiền hơn 9.000 bảng để hiện thực hóa hành trình. Thực ra nếu tính kỹ thì cũng không nhiều lắm. Bạn phải trả tiền máy bay (chuyến bay quốc tế tới Madagascar rồi sau bắt một chuyến bay nội địa khác xuống phía nam), tiền bảo hiểm, tiền làm thị thực, tiền tiêm chủng, mua sắm thiết bị, người hướng dẫn và chi phí sinh hoạt trong suốt 4 tháng. Chỗ còn lại, tôi phải tự kiếm tiền để chi trả. Nhưng dù sao, nó cũng là cách để tôi có thêm động lực. Dù gì đi nữa tôi cũng phải chi tiêu cẩn thận hơn.

Ngày 4/9/2015, tôi khởi hành từ nhà, lên chuyến bay tới Paris (Pháp) rồi ngồi 10 tiếng rưỡi trên máy bay thẳng tới Antananarivo, thủ đô của Madagascar. Trước khi máy bay hạ cánh vài tiếng, tôi nhận ra rằng mình đã không nghĩ quá nhiều tới chuyến đi. Có phải tôi đã quen với việc bắt máy bay tới những vùng đất xa xôi? Hay tôi chọn cách quên đi cảm xúc của mình và không phải lo lắng về những đau đớn phía trước? Tôi thực sự đang rất hứng khởi để có thể bắt đầu hành trình. Cả thể lực và tinh thần tôi đều cực kỳ sung mãn. Madagascar là đất nước xinh đẹp và tôi thực sự đã sẵn sàng lên đường.

Tôi tin rằng chúng ta được sinh ra với 2 thứ: cội nguồn và đôi cánh. Cội nguồn cho tôi biết mình sinh ra ở đâu còn đôi cánh là thứ đưa tôi đi tới khắp mọi miền xa trên thế giới. Vì vậy sẽ thật là

xấu hổ nếu tôi không khám phá thế giới này. Vài tháng tới đây sẽ là những ngày sống cùng người dân Madagascar và tôi sẽ phải bắt nhịp với cuộc sống tại những ngôi làng nhỏ xa xôi, nơi cuộc sống của người dân vẫn rất khó khăn. Gilles dặn tôi rằng văn hóa sẽ thay đổi khi tôi đi dọc đất nước này, mọi thứ sẽ rất khác biệt với những điều tôi từng trải nghiệm trước đây. Những bộ lạc ven biển chủ yếu đến từ châu Phi trong khi các tộc người sống sâu trong đất nước lại có tổ tiên từ châu Á. Người Madagascar cho biết đảo quốc này từng là điểm nối giữa châu Phi và Ấn Độ; sau đó 2 vùng đất ấy trôi dạt xa nhau, để lại Madagascar trơ trọi. Suốt hành trình, tôi sẽ băng qua những đồng cỏ và hoang mạc, sau đó sẽ là những khu rừng nhiệt đới, rừng khô nhiệt đới. Phong cảnh thay đổi không ngừng.

Sân bay chính tại thủ đô Madagascar chắc chỉ đủ lớn để chứa một chiếc máy bay, vì vậy họ không thể để hai chuyến bay cùng một giờ. Vài ngày sau, tôi sẽ quay lại sân bay để tới một thành phố ở phương nam. Nói thêm về thị thực, chính phủ Madagascar đã dành cho tôi một thư mời đặc ân, cho phép tôi ở đất nước này 5 tháng rưỡi để hoàn thành chuyến đi.

Khi tôi đến lấy thị thực, nhân viên ở đó rất ngạc nhiên khi biết tôi định làm gì. Họ đã cho phép tôi ở tận 6 tháng rưỡi để “phòng trường hợp tôi bị ốm hoặc gặp chấn thương”. Tôi cũng nghĩ về cái đó, nhưng quả thật có thêm cả tháng trời ở đây là điều hết sức tuyệt vời nhưng cũng có chút áp lực. Tôi phải tính toán cẩn thận để có thể bắt đầu hành trình trong mùa khô mát mẻ; tuy nhiên trời cũng sẽ nhanh tối – khoảng 6 giờ rưỡi tối là ngoài trời đen như mực. Thời gian đầu, tôi không thể đi bộ quá dài vì ngày khá ngắn. Tuy nhiên tôi cũng không quá vội vàng với thời hạn 6 tháng rưỡi tại Madagascar.

Tôi sẽ có một người dẫn đường địa phương đi cùng trong chuyến đi. Thực ra cũng muốn đi một mình lắm nhưng tôi sẽ phải gặp rất nhiều người dân địa phương trên hành trình nên sẽ thật xấu hổ nếu tôi không thể nghe được câu chuyện và giao tiếp với họ. Có một người phiên dịch đi cùng sẽ giúp tôi hiểu hơn về con người và chia sẻ với họ cuộc sống ngoài kia ra sao. Tuy nhiên, tôi sẽ không chỉ có 1 hướng dẫn viên – ở mỗi vùng khác nhau tôi sẽ có một người mới. Việc thực hiện chuyến đi này một mình qua nhiều nơi núi non hiểm trở được coi là khá mạo hiểm và tôi thực sự cảm ơn mọi người đã giúp đỡ. Có một người địa phương cùng đồng hành qua những khó khăn thử thách cũng là một điều thú vị.

Việc đầu tôi làm là mua một sim điện thoại thuận tiện khi đi rừng và có tín hiệu 3G để tôi có thể truy cập Internet kể cả ở những vùng hẻo lánh nhất tại Madagascar. Bất cứ cơ hội nào có thể, tôi đều muốn cập nhật tình hình lên mạng xã hội để cho mọi người ở nhà và trên toàn thế giới được biết.

Ngày đầu tiên thực sự rất bận rộn vì tôi cần chuẩn bị nhiều thứ. Xong xuôi, tôi đi uống bia và ăn bò bít tết với một trong số những người dẫn đường là anh Joe. Đây là một quán ăn nhỏ với tấm màn che cửa làm từ những chiếc vòng mà tôi chưa từng thấy bao giờ, trông khá đẹp mắt. Tôi trở lại phòng mình và cảm thấy ngày đầu trôi qua khá suôn sẻ; sau đó thì đột nhiên mất điện nên tôi lên giường đi ngủ luôn.

Ngày hôm sau, tôi nhận được email từ Gilles nói rằng đang có một vụ bạo động và xung đột giữa những kẻ trộm gia súc, hoặc nhóm cướp chuyên tấn công khách du lịch và lực lượng quân đội tại phía nam. Cuộc xung đột diễn ra đã khiến vài người chết và một số sĩ quan quân đội bị thương nên tới đó vào thời điểm này khá nguy hiểm. Tất nhiên, đó chính là nơi mà tôi dự định sẽ tới.

Tôi nhìn lại bản đồ và nói chuyện với Joe. Có vẻ như nếu tiếp tục hành trình, chúng tôi sẽ đi vào chính giữa khu vực có xung đột, ngay phía bắc của Fort-Dauphin. Tuy nhiên, tôi sẽ xuất phát từ mũi Sainte Marie và phải mất khoảng 2 tuần mới lên tới đó nên hy vọng lúc ấy tình hình căng thẳng đã dịu lại. Nếu được, tôi không muốn thay đổi lịch trình đã lên kế hoạch chút nào.

Chúng tôi lên đỉnh của thành phố Antananarivo ở độ cao 1.200 m trên mặt nước biển; trước đây, nếu nhìn xuống bên dưới bạn sẽ thấy những cánh rừng, hồ nước, những vùng đồng cỏ xanh rì; tuy nhiên vì thành phố phát triển quá nhanh nên giờ đây chẳng còn những cánh rừng xung quanh nữa và hồ nước trở nên ô nhiễm. Sau đó, tôi có một buổi trò chuyện với báo chí và gặp gỡ Jonah từ Hiệp hội Bảo tồn Vườn cáo. Tôi hy vọng sẽ được gặp lại anh ấy ở cuối hành trình của mình để tìm kiếm một loài vườn cáo được đánh giá là loài linh trưởng hiếm nhất thế giới. Đó là loài động vật đặc hữu tại Madagascar và chỉ còn lại khoảng 50 cá thể. Nếu tình trạng phá rừng và săn bắn tiếp tục diễn ra, chúng sẽ tuyệt chủng trong vòng 20-25 năm tới. Vì vậy, công việc của những người như anh ấy thực sự rất quan trọng.

Sau khi làm vài chầu bia với vài người, tôi có gặp một cô gái đến từ phía nam cho biết khu vực đó giờ khá nguy hiểm; những người họ hàng của cô ấy đã bị bắn và giết chết. Điều ấy thực sự khiến tôi lo lắng. Tôi không muốn những kẻ bạo động chìa súng vào mình một chút nào. Với họ, tôi chẳng có nghĩa lý gì cả, cũng chỉ là một mạng người mà thôi, chẳng có gì to tát. Có lẽ, khả thi nhất với tôi bây giờ là tránh những con đường lớn, đi xuyên qua rừng rậm để trốn. Sẽ khó để tôi có thể tìm được thức ăn, nhưng không sao vì tôi vẫn có những gói đồ ăn mang theo. Và miễn là tìm được nước uống thì có lẽ, tôi không cần chạm mặt chúng. Nghĩ đến điều ấy cũng khiến tôi lo lắng, chắc phải thực sự rất cẩn thận.

Tôi có giấc ngủ chập chờn trong suốt chuyến bay xuống phía nam. Khi nhìn ra ngoài cửa sổ, cảnh sắc bên dưới phủ trong lớp mây dày; mà như thế cũng tốt khi tôi không phải nhìn thấy những ngọn núi nhấp nhô mà tôi sẽ vượt qua. Vài phút trên máy bay thôi mà bằng quãng đường đi bộ cả tuần trời. Sau 1 tiếng 45 phút, tôi đã đến Fort-Dauphin ở vùng biển phía đông nam và được chào đón bởi Mi, người dẫn đường địa phương sẽ đi cùng tôi trong chặng đầu tiên. Nhìn cậu ta trẻ như một chàng trai 18 tuổi nhưng kỳ thực đã 34 rồi. Mi là người hài hước và tôi thấy thích thú khi có anh ấy đi cùng.

Mi nói anh ấy phải về nhà và ngủ vài tiếng vì đã vượt một quãng đường khá xa và xe thì bị hỏng. Tôi đã trông chờ anh ta quay lại, tỉnh táo và sẵn sàng đi cùng tôi đến chỗ lấy nước, nghiên cứu lại lịch trình, sắp xếp lại đồ đạc và chắc chắn rằng mang đủ thức ăn; chúng tôi cần kiểm tra lại mỗi người sẽ mang những gì. Tuy nhiên, anh ta xuất hiện với bộ dạng say khướt. Khi Mi đi rửa tay, anh ta mở vòi nước lên mà còn không biết nước đang chảy chỗ nào – làm sao mà có thể say bí tử như vậy cơ chứ? Joe trước đó đã dặn tôi là đừng để Mi uống rượu và giờ tôi đã biết tại sao. Tôi đưa anh ấy về nhà và bảo anh ta quay lại sau vài tiếng đồng hồ nhưng cũng không thấy tăm hơi anh ta đâu.

Bình thường tôi là người khá thoải mái, nhưng lần này tôi thực sự rất tức giận và thất vọng. Đáng nhẽ ra anh ta không nên uống rượu khi biết mình sẽ có một tuần dài leo núi – rượu sẽ khiến anh ta kiệt sức vì mất nước, chúng tôi còn phải đi qua sa mạc nữa chứ. Đây thực sự là một hành trình không dễ dàng. Tôi phải nhanh chóng giải quyết mọi việc và gọi cho Gilles để sắp xếp cho Joe đến gặp tôi sau một tuần, như thế tôi sẽ chỉ cần đi với Mi trong khoảng 7 ngày. Quả thật là một vấn đề không đáng có. Cuộc bạo động đang diễn ra đâu đó đã đủ làm tôi lo sốt vó rồi.

Sáng hôm sau, Mi đến muộn nhưng chúng tôi cũng ăn sáng rồi mới đi. Tôi đến một cây ATM, hy vọng nó sẽ không nuốt thẻ của mình vì chuyện này đã từng xảy ra rồi. Và may mắn là lần này không xảy ra thêm rắc rối. Cũng như mọi chuyến đi khác, số tiền tôi mang theo không quá nhiều; một phần vì tôi muốn mọi thứ trở nên phiêu lưu và thử thách hơn. Tuy nhiên thật không may, tôi phải thuê một chiếc xe để đi xuống mũi Sainte Marie với số tiền khoảng 700.000 ariary, tương đương 120-140 bảng. Đây quả thực là một số tiền lớn trong tổng chi phí. Nhưng xét đến thời gian đi xuống đó mất tận 8 tiếng, có lẽ nó cũng hợp lý. Người lái xe còn phải ở đó một đêm rồi mới đi ngược trở lại thành phố.

Đến nơi tôi mới biết, mũi Sainte Marie thực chất là một vườn quốc gia đã đóng cửa. Sau một hồi thương lượng, tôi phải trả tiền cho bảo vệ, một người hướng dẫn viên thứ hai và mất thêm tiền vé để có thể đi bộ qua vườn quốc gia. Thực sự quá thừa thãi khi phải trả tiền cho những “bảo mẫu” như vậy nhưng tôi cũng không có lựa chọn nào khác. Cũng may chỉ hết khoảng 32.000 ariary, cỡ vài bảng. Chúng tôi đi tiếp 12 km đến bờ biển. Trời mỗi lúc một tối, trên xe đang phát một bài hát truyền thống của người Madagascar. Cửa sổ xe hạ xuống, người hướng dẫn viên dừng lại bên ngọn hải đăng rồi mở cửa. Họ cho phép chúng tôi ngủ trong một vài căn phòng trống.

Chập choạng tối, tôi hào hứng kiểm tra lại lượng nước mình mang theo và sắp xếp lại đồ đạc cho ngày đầu tiên trong cuộc hành trình Madagascar. Máy người địa phương nhìn kích cỡ balo của tôi và khẽ thở dài.

“Nặng, nặng!”

*Tôi biết mà* – tôi nghĩ. Nhưng tôi có mọi thứ cần mang theo: 2 đôi giày (loại ủng leo núi và sandal), đồ ăn, nồi, nước, dụng cụ sạc



điện, pin mặt trời và quần áo. Ngăn này thứ đã đủ khiến balo trông rất nặng.

Tôi nhìn ra bên ngoài về phía eo biển Mozambique và Ấn Độ Dương. Từ phía nam nhìn thẳng xuống là khu vực Nam Cực. Trải dài lên phía bắc là những khu rừng, sa mạc, thảo nguyên, rừng khô nhiệt đới, những khu vực thổ dân sinh sống – và ai biết còn những gì nữa? Tôi khá lo lắng nhưng cũng vô cùng hào hứng. Những tảng đá xô hướng về phía đại dương, tôi trèo khoảng trăm mét xuống sát bờ đá, nơi tôi có thể chạm vào nước biển. Rồi sau đó, chúng tôi lên đường.

Chẳng có con đường nào cả, chỉ là những triền cát chạy dài ngăn cách sa mạc với đại dương. Chúng tôi cứ thế lần theo bờ biển. Đi bộ trên cát thực sự vất vả; trời nóng vô cùng mà tôi vẫn đang mặc quần dài và áo sơ mi. Có vẻ như trang phục như vậy không phù hợp cho lắm khi tôi sẽ phải đi dọc bờ biển trong suốt vài ngày tới. Tôi cũng cảm thấy sức nặng của chiếc balo trên lưng và bắt đầu thấy ân hận vì đã mang quá nhiều đồ. Tuy nhiên, tôi thích không khí vắng vẻ, yên tĩnh của những bãi biển tuyệt đẹp này; bãi cát chạy dài với hàng ngàn con sóng lớn. Chúng tôi thấy vỏ trứng của những con chim voi tuyệt chủng từ cách đây nhiều thế kỷ. Cứ mỗi 200-300m, cả đoàn lại bắt gặp một người đàn ông gần như khỏa thân hoàn toàn cầm một cây tre, đang câu cá về cho gia đình.

Khi chúng tôi đã vượt qua được khu vực Vườn Quốc gia Sainte Marie, người bảo vệ và cậu hướng dẫn viên thứ hai không đi tiếp nữa, chỉ còn tôi và Mi. Sau khoảng 1-2 giờ đi bộ dưới cái nắng 40 độ C, trên vai là balo nặng trĩu, mồ hôi chúng tôi tuôn ra như tắm. Chúng tôi dừng một lúc để thở, người như đổ rạp trên cát nóng giãy. Tôi đang thấy một ngư dân đang câu cá ngoài vùng nước nông trong vát thì bất ngờ, ngoài khơi xa xa, một con cá voi

lưng gù nhảy lên khỏi mặt biển. “Tuyệt vời!” – tôi nói với Mi. Anh ấy cười và bảo chắc hẳn là đêm lạnh trong ngày đầu tiên.

Chúng tôi có thể nhìn thấy một ngôi làng đang trước. Trời đã bắt đầu tối, chân tôi thì cứ lún dần trên cát và mỗi bước đi bắt đầu đau đớn hơn. Tuy nhiên, tinh thần tôi vẫn rất ngùn ngụt khí thế. Màn đêm buông xuống nhanh hơn và chúng tôi cứ đi về phía có ánh lửa xa xa. Cuối cùng, chúng tôi tìm được một cái thôn nhỏ. Có vẻ như là một nhà biết tin rồi miệng truyền miệng, chẳng mấy chốc xung quanh chỗ tôi cắm lều đã đầy những người già và trẻ nhỏ đều tò mò khi thấy một gã Tây đeo balo to đùng. Họ ngồi đó và nhìn theo chúng tôi, trông hết sức vui vẻ.

Đó là một khoảnh khắc đặc biệt nhưng tôi quá mệt để tận hưởng hay làm bất cứ điều gì. Mi nấu một bữa ăn với cơm và mì rất ngon. Chúng tôi đã đi bộ khoảng 10 giờ với quãng đường tầm 20 km (tầm 13-14 dặm) trên cát. Khi trở lại Fort-Dauphin, tôi cần trút bớt đồ đạc của mình, bỏ đi một vài thứ không cần thiết. Tôi không thể đi bộ 120 ngày hay nhiều hơn thế với balo nặng như vậy được. Trong lều, tôi lại bắt đầu những thói quen thường nhật: thay thẻ nhớ SD trong máy ảnh, thu âm lại những thứ đã làm trong ngày, đảm bảo rằng mọi thứ đã sẵn sàng cho ngày tiếp theo.

Khi chúng tôi thu gom đồ đạc để lên đường vào 7 giờ sáng hôm sau, trời đã vô cùng nóng. Tuy nhiên, tôi cũng cảm giác khá thoải mái khi có những cơn gió mang hơi lạnh thổi từ đại dương đến khi chúng tôi đang đi dọc trên bãi biển. Thực sự đi bộ trên cát với cái balo vô cùng nặng là một thử thách nan giải. Chân tôi cứ lún xuống. Nhưng tôi muốn những thử thách như vậy! Thỉnh thoảng, chúng tôi dừng lại nghỉ ngơi và tiếp nước. Chiếc balo trượt xuống vai và tôi thắt nó quanh eo mình – tuy nhiên nó bắt đầu cọ xát. Tôi để hông mình nghỉ ngơi một lát và lại dồn sức

nặng lên vai. Những ngày đầu tiên như vậy thực sự rất đau đớn nhưng cứ mỗi ngày trôi qua, tôi lại cảm thấy khỏe hơn. Tôi nhận ra rằng việc thích nghi với sự thay đổi môi trường và địa hình là một trong những điểm mạnh của mình.

Mặt trời tỏa nắng rực rỡ; xa xa là một chiếc thuyền đánh cá truyền thống của người Madagascar với cánh buồm nhấp nhô. Nhóm ngư dân đi về phía bờ, trông vô cùng thân thiện.

Một vài người cười lớn, nhìn chúng tôi rồi hô “English!”. Vài người thì tới bắt tay tôi và nói “Salaam”, có nghĩa là xin chào. Cuối cùng, chúng tôi cũng đến được một ngôi làng có 7-8 căn nhà nhỏ và một nơi trông như nhà hàng. Ở đây có món bít tết bò zebu – một loài bò địa phương và khá phổ biến trên khắp đất nước Madagascar – ăn cùng với cơm, cà chua và hành. Sau cùng, chúng tôi tráng miệng với món đu đủ ngon tuyệt. Nghỉ ngơi một lúc, tôi thấy cơ thể khá hơn chút. Chúng tôi đi tiếp một vài cây số nữa rồi quyết định dựng lều trước khi trời tối. Đang chuẩn bị dựng lều, tôi nghe thấy có tiếng người gọi mình từ trên đỉnh triền cát.

Đầy kinh ngạc, tôi nhìn thấy một gia đình, cặp vợ chồng cùng ba đứa trẻ sống trong một căn lều nhỏ trên đỉnh đồi cát, vây quanh là những cây xương rồng chắn gió. Có một khoảng đất để chúng tôi có thể dựng trại. Những người dân ở đây rất mến khách, thân thiện nhưng không quá vồn vã. Họ mời chúng tôi ăn cơm với cá. Nước người dân ở đây sử dụng được lấy từ biển, lọc qua một cái giếng nên vẫn có vị hơi mặn. Tuy nhiên, chúng tôi cũng đã quen với điều kiện sống kham khổ ở những vùng đất khắc nghiệt. Cuộc sống của họ mỗi ngày quanh quẩn bên con thuyền đánh cá ngoài biển rồi họ đem cá đến “làng” (nơi mà có một chiếc máy phát điện và phiên chợ họp mỗi tuần) để bán đổi lấy gạo. Mỗi ngày một lần, thành viên trong gia đình lại ra giếng để xách

nước. Khẩu phần ăn nghèo nàn đã thành một phần cuộc sống – gạo, nước mặn và cá. Họ cũng quen với cuộc sống trên những đồi cát. Đó chính là cách sinh tồn từ hoàn cảnh kham khổ nhất. Được tiếp xúc với những người dân nơi đây và trải nghiệm cuộc sống thực sự là một điều tuyệt vời.

Những người dân ở khu vực hẻo lánh này đều vui vẻ khi nhìn thấy chúng tôi vì chẳng có mấy ai sống ở quanh đây cả. Đêm hôm sau, chúng tôi tìm thấy một ngôi làng nhỏ giữa nơi đồng không mông quạnh. Khi Mi đến để xin phép dựng trại còn tôi thì ngồi chờ với chiếc balo bên cạnh, một nhóm người dân Madagascar đủ mọi lớp tuổi đã đứng vây quanh tôi lúc nào không hay. Với những đứa trẻ, có lẽ đây là lần đầu tiên chúng nhìn thấy một người da trắng. Chúng tôi dựng lều rồi bật bếp lên để nấu. Tuy nhiên, cái bếp đã theo tôi suốt 78 ngày tại Mông Cổ dở chứng rồi hỏng luôn. May mắn thay, chúng tôi đi vào làng hỏi xin được chút môi lửa để nhóm và nấu ăn. Đi bộ suốt gần 12 tiếng đồng hồ và không ăn trưa, ngửi thấy mùi vị của mì thôi mà tôi đã tưởng như thiên đường.

Sáng hôm sau, tôi tỉnh giấc khi nghe có tiếng trẻ con khóc, ngoài trời thì đang mưa. Chúng tôi trú trong một túp lều gỗ nhỏ và “Valooma” – tạm biệt mọi người rồi lại lên đường. Đến đêm, mưa lại tuôn xối xả nên tôi phải dựng lều trú dưới 2 cây baobab – loài cây còn được biết với cái tên “cây mọc ngược”. Người dân địa phương vẫn lưu truyền câu chuyện kể rằng, khi cây baobab vừa xuất hiện trên Trái Đất, chúng được trồng gần một hồ nước và có thể soi bóng mình trên mặt hồ. Những cây baobab nghĩ mình quá xấu xí nên đã đi hỏi Đấng Sáng Thế. Đấng Sáng Thế cảm thấy bị xúc phạm nên đã nhổ cây baobab lên, lật ngược lại và cắm chúng xuống đất. Vì thế nên giờ đây cành cây baobab trông như rễ mọc ngược.

Tìm được nước uống là một trong những thử thách khó khăn nhất. Có những lúc tìm mãi không được nguồn nước nên chúng tôi phải trữ càng nhiều nước càng tốt, bất chấp nó nặng đến nhường nào. Trong tuần đầu tiên, cơ thể tôi đã quen với việc mang vác nặng. Mi và tôi cũng phối hợp với nhau hết sức ăn ý. Sau một ngày đi bộ mệt mỏi, chúng tôi leo lên đến đỉnh đồi cát và tìm một khoảng nhỏ để dựng lều.

Đây là vùng đất của Antandroy, trong tiếng Madagascar có nghĩa là “những người đầy gai” hay “những người trong bụi gai” – ám chỉ những bụi cây gai nhọn và đám xương rồng khổng lồ. Cuộc sống ở vùng đất cằn cỗi này cũng hết sức khắc nghiệt. Người dân mong chờ những cơn mưa tới để cuộc sống đỡ khó khăn hơn nhưng mùa mưa cũng đi kèm với những cơn bão lớn khiến hàng trăm người thiệt mạng mỗi năm. Sau những đồi cát này, tôi sẽ tới những khu vực xanh tươi hơn với rừng rậm, các vùng đồng cỏ và những ngọn núi.

Chúng tôi chỉ còn cách Fort-Dauphin khoảng một đến hai ngày đi bộ thì chúng tôi bắt gặp một ngôi làng nhỏ mà ở đó, nhà nào cũng được rào bằng xương rồng. Chúng tôi đi xuống đồi, hướng về phía một bờ sông khô cạn khi nhìn thấy ba thanh niên trẻ đang đi về phía chúng tôi từ xa xa. Có vẻ như họ đang mang quần áo bẩn đi giặt. Đột nhiên, họ dừng sờ khi nhìn thấy tôi và Mi rồi vứt giỏ quần áo xuống đất, chạy nhanh về phía bờ sông. Cả hai chúng tôi nhìn nhau kinh ngạc nhưng sau đó mới biết khu vực này đang có đám phiến loạn chuyên lớn võn và gia súc cũng biến mất mấy ngày nay. Vài gã trong số đó cũng từng bắt cóc trẻ con. Có lẽ họ nghĩ chúng tôi là thành viên của băng đảng nên họ phải chạy vội như vậy. Khi chúng tôi đến ngôi làng tiếp theo, mọi người cũng phản ứng tương tự.

Cả cơ thể tôi nhức mỏi, đau buốt khi đến được một ngôi làng nữa. Quá mệt mỏi, tôi chỉ mong người dân ở đây cho chúng tôi xin chút nước hay thức ăn để có thể tiếp tục hành trình. Không may, chúng tôi đụng độ với một gã say rượu tự nhận mình là cảnh sát, đòi xem hộ chiếu, xin dấu rồi còn hỏi chúng tôi có rượu không. Chỉ một loáng, tôi thấy rất đông người vây quanh mình, cố gắng bán cho chúng tôi vài món đồ hay hỏi xin tiền. Những người già trong làng nói rằng nhiều người ở đây sợ người da trắng đến bắt cóc họ và cướp nội tạng. Sau khi xin được chút nước, chúng tôi rời đi nhanh nhất có thể.

Phần lớn những người tôi gặp trên đường đều rất thân thiện và mến khách. Tuy nhiên, một số khác thì khá đòi hỏi và yêu cầu chúng tôi trả tiền khi dựng trại trên đất của họ. Thật buồn khi một số người coi tôi như cái cây ATM. Nhưng tôi cũng có phần hiểu được, rõ ràng cuộc sống của tôi vẫn sung túc và thoải mái hơn người dân nơi đây.

Trên bờ sông, chúng tôi gặp một người đàn ông địa phương và anh ta nói chuyện với Mi bằng tiếng Madagascar. Trông anh ta có vẻ gầy gò, cao dong dỏng, mặc một chiếc áo khoác Adidas màu trắng rộng thùng thình và đội chiếc mũ beret kiểu mấy người già. Anh ta không nói tiếng Anh, nhưng Mi nói rằng anh ta cho phép chúng tôi dựng lều trên đất nhà anh ta, cách đây chỉ vài cây số. Quanh đó chỉ có ngôi nhà nhỏ và không có trẻ con nên sẽ không có tiếng khóc giữa đêm hay gà gáy vào lúc 4 giờ sáng. Nhưng có gì đó khiến tôi thấy hơi lo lắng. Chúng tôi đồng ý và đi cùng người đàn ông ấy. Tôi không thể gạt đi cái suy nghĩ rằng anh ta có gì đó hơi gian, có vẻ gì đó trên gương mặt người đàn ông này gợi tôi nhớ đến nhân vật Joker trong phim Batman. Mi dừng lại để nhổ một cái gai đâm vào chân còn tôi đi tiếp. Gã ta tiến về phía tôi với ánh nhìn dọa dẫm, rồi thì thầm bằng tiếng Anh: “Đưa tiền cho tôi”.

Tôi ngó lơ hăn ta và không tin một lời nào gã đó nói nữa. Nơi mà hăn dắt tôi đến cũng không giống những gì hăn đã hứa. Vì thế, chúng tôi bỏ đi và tiếp tục lên đường. May mắn làm sao, khi đi được một quãng thì chúng tôi gặp một người đàn ông khác; anh ta nói chúng tôi có thể ở trên đất nhà anh ta mà không phải trả tiền gì cả. Có một ngôi nhà bỏ hoang bên cạnh hồ nước xinh đẹp hoàn toàn yên tĩnh, phía trên là những đồn điền và chúng tôi có thể nghỉ ngơi.

Sa mạc lùi dần về phía sau và cảnh quan thay đổi nhanh chóng. Chúng tôi vượt qua một ngọn đồi rồi thấy trước mặt một màu xanh tươi ngút ngàn của những cánh rừng. Thiên nhiên hoang dã rộng mở ra trước mắt – tôi nhìn thấy một con vượn cáo, một con rắn rồi lại một con tắc kè. Những người dân sống quanh các khu rừng, họ dùng những thổ ngữ khác biệt – có khoảng 18 phương ngữ gắn liền với những khu vực cảnh quan khác nhau. Mi đã gặp khó khăn với phương ngữ “gai nhọn” nhưng có vẻ anh ấy hiểu những người sống gần rừng hơn. Tuy nhiên, nguồn nước ở đây cũng khá sơ sài. Chúng tôi đi qua một vùng bùn lầy mà rất nhiều ô tô, xe máy chèn qua, rồi thậm chí cả gia súc cũng uống nước ở đó. Nhưng điều khiến tôi sửng sốt nhất là người dân cũng múc nước ở đó để uống. Trong thời điểm mùa khô, nước trở nên khan hiếm đến cùng cực. Khi một người đàn ông mời chúng tôi uống nước, chúng tôi nhận lấy và đã cố lọc nhưng có vẻ như chai nước đó vẫn đầy cặn bẩn.

Tại một ngôi làng lớn không quá xa Fort-Dauphin, chúng tôi tự thưởng cho bản thân một bữa thịt bò zebu ăn với cơm và Coca Cola; khoảng 1-2 giờ sau đó, chúng tôi quay lại chính nhà hàng đấy để ăn thêm một bữa cơm với thịt gà và uống trà. Cả hai cũng tìm được một chỗ để ở với giá khoảng 3 bảng. Đỡ mệt công dụng lều trại, chúng tôi có thể khởi hành sớm hơn vào sáng hôm sau, chỉ việc ra khỏi giường rồi lên đường luôn. Đó là một ngày mà

chúng tôi đi liền một mạch 21 dặm nhưng cũng may là con đường thẳng tắp.

Chúng tôi dậy vào khoảng 5 giờ sáng, bắt đầu lên đường khi trời vẫn còn hơi lạnh lạnh. Mặt trời nhô dần qua ngọn núi đằng xa và không khí ấm dần lên. Hai người chúng tôi cứ thế đi về phía trước, dừng lại để ăn sáng với chút bánh donut, ít bánh mì cuộn tẩm đường và uống trà – thực ra nó chỉ là nước nóng pha với đường, dù biết là không lành mạnh gì nhưng nó giúp chúng tôi có thêm năng lượng cho ngày dài.

Con đường ngày hôm nay thực sự rất tươi đẹp. Chúng tôi băng qua thung lũng, những dãy núi rồi tới cánh đồng. Khung cảnh hiện lên với màu sắc sống động, màu xanh tươi mát của đồng cỏ hay màu trời xanh ngắt. Những người dân làm lụng trên cánh đồng khiến tôi nhớ về Việt Nam. Tôi nghĩ rằng 8 ngày vừa qua, mọi thứ đều khá suôn sẻ; chúng tôi khám phá ra những vẻ đẹp chân phương nhất của xứ sở này, không có những tay chụp ảnh, không người hỗ trợ; chỉ có Mi – một người Madagascar. Lang bạt ngoài thiên nhiên chỉ với vài thứ gọn nhẹ chính là điều tôi đang làm tại đảo quốc xa xôi này.

Những dặm cuối cùng thực sự vô cùng đau đớn. Chúng tôi dừng lại một chút để kiểm tra mấy vết sưng tấy. Cảm giác mỗi bước đi như dẫm phải gai vậy. Vật vả là thế nhưng cuối cùng, chúng tôi cũng tới được Fort-Dauphin. Tôi tìm thấy một phòng khách sạn rẻ, dự định sẽ ngủ ở đó suốt ba ngày. Một tuần băng qua sa mạc, đi dọc đại dương khiến tôi thấy lạ lẫm khi trở về với thành phố ồn ào và đông người. Tôi có buổi gặp gỡ với vài nhà bảo tồn động vật và người hướng dẫn viên thứ hai của mình. Với mấy món đồ không cần thiết, tôi cũng phải gửi về Antananarivo.



## TỪ FORT-DAUPHIN TỚI TSARASOA: CÁ SẤU, DỊCH BỆNH VÀ NHỮNG TAY SÚNG

**N**hững cuộc đụng độ giữa lực lượng nổi loạn và quân đội chính phủ ngày càng lan rộng, nổ súng diễn ra khiến nhiều người lính thiệt mạng hoặc bị thương. Toán cướp bóc thường núp trong bụi rậm còn quân đội thì lùng sục khắp mọi nơi. Tôi chẳng bao giờ muốn rơi vào vùng giao tranh cả. Vậy mà trên đường tới Fort-Dauphin, Joe nghe ngóng có hai người lái xe mới bị bắn và giết. Được biết khu vực quanh đây những ngày tới sẽ cực kỳ nguy hiểm, vì vậy chúng tôi phải tránh những con đường lớn và tự mở đường qua rừng để lẩn trốn.

Vì được sắp xếp từ trước, Joe đã chờ tôi tại Fort-Dauphin. Tuy nhiên, Mi nói rằng anh ấy muốn đi theo tôi trong chặng kế tiếp kéo dài 30 ngày. Ngoại trừ vụ say xỉn hôm đầu tiên thì anh ấy cũng rất ổn và chúng tôi đã đi với nhau khá vui vẻ suốt 8 ngày qua. Tôi thích sự nhiệt tình của Mi nhưng cũng phải nói rõ rằng tôi chỉ có thể trả tiền cho một hướng dẫn viên. Vì vậy, họ đã thống nhất sẽ chia tiền thức ăn và nước uống. Ban đầu hai người có vẻ không hợp nhau với chút cãi cọ; tuy nhiên khi bị tôi nhắc nhở về thái độ thiếu chuyên nghiệp thì họ cũng không phản nản gì nhau nữa. Hành trình giờ có 3 người; chắc sẽ tốt hơn là đối diện với những thử thách một mình.

Tôi có buổi gặp mặt một nhóm đang thực hiện dự án bảo vệ rừng và hệ động thực vật, cũng như giáo dục cho những người trẻ tại thành phố. Dù nhiều loài sinh vật đang đứng bên bờ tuyệt chủng, các thành viên trong nhóm bảo tồn cũng phát hiện ra những loài mới mỗi tuần và họ cũng đang thực hiện các chiến dịch trồng cây, bảo vệ rừng đặc hữu tại Madagascar. Sáu năm trước, tại một khoảng rừng mưa nhiệt đới ven bờ biển, loài vượn cáo bị săn bắt để cung cấp thức ăn cho con người. Phải mất một khoảng thời gian dài để những con vượn cáo có thể thực sự quen với sự xuất hiện của các chuyên gia bảo tồn. Phần nào trong tôi cảm thấy rất ngưỡng mộ những con người dành cả cuộc đời cho công tác bảo tồn thiên nhiên.

Tôi tiếp tục hành trình cùng với Joe và Mi. Những ngọn núi đã hiện ra ngay trước mắt và bạt ngàn màu xanh của rừng cây với nhiều rau xanh và hoa quả như cam, xoài. Chúng tôi cũng gặp khá khá nhện và rắn. Con sông đầu tiên không phải trở ngại lớn khi nó vẫn nằm gần đường cái. Có một cái xà lan được kéo bởi những con bò zebu – giống bò với phần xương gồ lên trên lưng và sừng hướng ngược xuống. Thời tiết này rất lý tưởng để đi bơi. Nhiệt độ vào khoảng 35-40 độ C. Tuy nhiên, không khí sẽ nóng và ẩm hơn khi đi vào khu vực rừng già trên núi. Madagascar quả thực là một hòn đảo vô cùng đa dạng và ấn tượng.

Cuộc sống ở đây cũng không mấy khó khăn, dù người dân vẫn phải sống trong những căn nhà lụp xụp không có điện. Chúng tôi gặp một vài người dân cứ đứng chỉ vào chiếc balo của tôi và cố gắng nhấc nó lên, họ nói là quân đội cũng không mang balo nặng như thế. Tôi thử cân chiếc balo của mình lên sau khi đã gửi 7 kg về thủ đô. Hiện tại, nó nặng khoảng 25 kg (tôi đoán mấy ngày đầu tiên tôi mang theo khoảng 32 kg trên vai). Mi cũng mang một chiếc balo nặng gần 20 kg và Joe khoảng 16 kg. Vì đã luyện tập nên tôi không thấy có vấn đề gì lắm nhưng có vẻ như cả Mi và

Joe đều đã thấm mệt, nhiều chỗ phồng rộp trên cơ thể. Liệu tôi đi có nhanh quá không nhỉ? Chân tôi có vài vết xước nhưng nhìn chung không hề hấn gì. Thường thường tôi sẽ mất khoảng 2 tuần để khởi động và thực sự bắt đầu vượt qua giới hạn của bản thân.

Tôi cảm thấy khá lo lắng khi biết tin nhóm bạo loạn ở khá gần mình. Chúng tôi đã tận mắt thấy một ngôi làng bị đốt cháy rụi hoàn toàn, trông rất thê lương và buồn thảm. Tại Manantenina, cả nhóm dừng nghỉ ngơi một ngày để chân Joe có thể hồi phục. Tôi cũng phải kiểm chỗ sạc nữa vì vài tuần tới sẽ chủ yếu ở trong rừng. Chúng tôi có gặp một công nhân mỏ khi tất cả họ đều đã rời bỏ khu mỏ để tránh đám bạo động tiến tới gần hơn. Được biết, nhóm cướp bóc đó có khoảng 100 đến 200 người và chúng sẽ bắn tất cả những ai vô tình đụng độ trên đường. Sau khi kiểm tra lại bản đồ với người công nhân ấy, tôi nhận ra kế hoạch đi trong rừng không khả thi lắm bởi vì đó là nơi những kẻ bạo loạn dùng làm căn cứ để tránh quân đội. Nếu không muốn gây sự chú ý, chúng tôi phải tiếp tục đi dọc theo bờ biển. Và bọn chúng sẽ tới đây nhanh thôi nên chúng tôi cần khẩn trương lên đường.

Mi lại uống rượu đêm hôm đó. Trông anh ta có chút căng thẳng, lo lắng về những ngày tiếp theo. Thực ra cả ba chúng tôi đều thấy bồn chồn. Chúng tôi cố gắng trấn an nhau, đảm bảo rằng cả ba sẽ ổn cả nếu đề cao cảnh giác. Nhưng không được lâu thì Mi lại khiến tôi và Joe hơi hốt hoảng khi anh ta cứ nói mấy thứ linh tinh điên rồ về việc nhóm phiến quân sẽ bắn anh và Joe rồi bắt tôi làm con tin để đòi tiền chuộc từ Chính phủ. Dù những cái anh ta nghe được là tin đồn hay thật, sự sợ hãi hiện rõ trên gương mặt chúng tôi. Tự dưng tôi cũng thấy lo lắng. Đây có vẻ không phải là một nơi được điều hành bởi luật pháp và trật tự. Tham những ở khắp mọi nơi và những nhóm bạo loạn thì luôn có súng.

Những con sông xuất hiện ngày càng nhiều, có những quãng sông rộng tới cả trăm mét. Một lần, chúng tôi phải nhảy lên chiếc ca nô làm bằng gỗ của một người địa phương để vượt sông. Lần khác, chúng tôi phải nhón chân và giơ cao balo lên khi vượt qua dòng sông rộng tới 300 m, thực sự vô cùng mệt nhọc. Thời tiết chuyển mưa lớn kèm gió giật mạnh. Cả ba đi lạc đường một chút, băng qua biết bao con suối nhỏ và các vùng bùn lầy. Cuối cùng, chiếc giày thể thao của tôi cũng lún sâu trong nước, có những chỗ ngập lên tới đầu gối, mưa gió không ngớt. Nhưng không sao cả, phiêu lưu mạo hiểm thì phải thế mà! Đến tối, chúng tôi cắm trại trong một vùng cây bụi rậm rạp rồi đem hết đồ ra phơi sau khi trời tạnh mưa.

Chiếc lều có vẻ thực sự khốn khổ trong thời tiết kiểu này. Mỗi ngày trôi qua, nước lại thấm thêm vào chút nữa, chắc là đã có vài vết rách trên lều. Cái gì cũng ẩm ướt, cả chiếc túi ngủ của tôi cũng vậy. Mặc dù nó được làm từ chất liệu rất tốt, siêu nhẹ nhưng giữa cái thời tiết khắc nghiệt như thế này thì cũng đành bó tay. Tôi cần chiếc lều như hồi đi Mông Cổ, dù thời tiết có khắc nghiệt như thế nào thì nó cũng ổn cả. Phải mất một lúc chúng tôi mới nhóm được lửa; ăn mì xong, chúng tôi đi ngủ sớm, bên ngoài râm ran tiếng ve kêu và ánh trăng rằm sáng vàng vạc. Lúc tỉnh dậy, tôi phát hiện một con chuột đang lục lọi đồ ăn, khoét cả gói mì và thậm chí ăn cả bã cà phê.

Chúng tôi băng qua vùng Fianarantsoa. Cảnh quan lúc này lại thay đổi, có sự pha trộn giữa đồng bằng châu Phi với thảo nguyên Mông Cổ. Vùng đất gồ ghề lượn sóng, những vạt cỏ màu vàng nâu, làm nổi bật lên màu xanh thẫm của những tán cây. Càng đi về phía bắc thì càng xuất hiện nhiều đồn điền, vườn tược hơn. Chúng tôi gặp một cái cây trông như cây tre mà thực ra là cây chuối rủ quạt với phần tán xòe ra như một chiếc quạt lớn và tàu lá bóng mượt. Joe hướng dẫn tôi rằng nếu cắt giữa cành cây

sẽ có nước uống được chảy ra từ bên trong. Vì lý do ấy nên nó còn được gọi tên là cây cọ của dân du lịch. Được thụ phấn bởi những con vượn cáo, loài cây này là đặc hữu của đảo Madagascar. Một hôm khác, tôi phát hiện một con tắc kè và cố gắng đuổi theo nó để chụp ảnh; màu sắc của nó chuyển dần từ xanh lá cây sang màu đen – tiếp với màu áo phông tôi đang mặc.

Cả ba người chúng tôi khá ăn ý khi đi cùng nhau; mỗi ngày đều đi bộ được khoảng 13-14 dặm. Tôi ghi nhớ cả những ngày dừng nghỉ ngơi trước khi chúng tôi đến được dãy núi. Nghỉ chân tại một ngôi làng để kiếm đồ ăn, tôi có hỏi cảnh sát xem có an toàn không nếu chúng tôi đi vào sâu hơn trong đất liền, băng qua những khu vực cây bụi. Anh ta nói những kẻ bạo loạn giờ đang ở Befasy, nghĩa là chỉ cách đây tầm 20 km. Vậy nên chúng tôi đành bám đường biển mà đi thêm một thời gian nữa.

Ngày thứ 21 của cuộc hành trình, chúng tôi được mời ngủ lại trong một ngôi nhà khá lớn làm bằng gỗ với nhiều phòng ngăn bên trong. Xung quanh ngôi nhà này cũng có vài căn khác, dựng gần con đường nhỏ trong khu dân cư. Những người dân ở đây thực sự mến khách và tử tế. Tuy nhiên đến đêm, tôi bị lũ muỗi đốt và chuột thì chạy khắp phòng – trên đầu tôi, xung quanh tôi, chúng cứ rít rít những tiếng kêu khó chịu. Chúng tôi chỉ ngủ được vài tiếng và tỉnh dậy khi phân chuột đầy trên giường, người tôi thì đầy vết ửng đỏ. Tôi thà ngủ trong lều còn hơn, ít nhất còn có một lớp màn bảo vệ.

Thông thường, nếu cắm trại xa hẻo lánh khu dân cư, tôi thường ngủ ngon hơn. Đơn giản chỉ cần chọn một khu nào thoáng đãng với không khí trong lành chút. Tuy nhiên, Joe và Mi luôn muốn ngủ gần những ngôi làng, bất chấp chuột hay muỗi, kể cả gián bò xung quanh. Có lẽ, họ sợ những khu vực um tùm. Khi đến các thị trấn lớn hơn như Vangaindrano, tôi tìm được chỗ để sạc điện và

tắm rửa, dù nơi này cũng nghèo không kém. Sau đó, chúng tôi quyết định sẽ đi vào sâu trong đất liền hơn.

\*\*\*

Thỉnh thoảng, tôi gặp phải những tình huống khá kỳ quặc với văn hóa Madagascar. Có một lần, tôi thấy một người đàn ông trên cánh đồng, có vẻ như anh ta đang vật nhau với con bò zebu. Tôi tới gần hơn để xem thì biết rằng đó là một truyền thống bản địa: Họ đuổi con bò chạy quanh cánh đồng lúa để cày ruộng và gieo hạt, lúc buồn chán sẽ lôi con bò ra vật cho vui. Một lần khác, tôi tình cờ ghé thăm một lễ hội làng nơi mọi người vui vẻ nhảy múa. Xem thì cũng khá thú vị nhưng đến khi người dân làng phát hiện ra tôi, họ chạy đến rồi đi vòng quanh tôi với sự nồng nhiệt có phần hơi thái quá.

Tại một ngôi làng khác, chúng tôi có một cuộc tranh luận về cá sấu. Người dân Madagascar tin rằng, những con cá sấu có một giao ước với dân địa phương là chúng sẽ không tấn công người dân khi họ đi bơi. Tôi thì khá chắc chắn là nếu tôi gặp một con cá sấu khi đang đi bơi, tôi sẽ không dừng lại và hỏi nó từ đâu tới. Ngoài ra, họ còn có một niềm tin khác về những chiếc lá và rắn. Nếu một cái lá rụng từ trên cây xuống, họ tin rằng có một con rắn đang trốn trên cây và đó là tín hiệu cảnh báo. Tuy nhiên, nếu bạn vẫn không chịu rời đi chỗ khác và một chiếc lá thứ hai rơi xuống, con rắn sẽ lao tới, cắn phập qua hộp sọ bạn. Mỗi lần nhìn thấy cái lá nào rơi xuống, tôi quay ra hù Joe và Mi để rồi cười lăn lộn khi chứng kiến vẻ mặt hoảng sợ của họ.

Những người dân ở đây cũng tin vào lợi ích của việc đốt lửa trên những cánh đồng – một phần để cỏ mới có thể mọc lên, còn phần khác thì họ tin rằng khói từ đám lửa bốc lên sẽ tạo thành các đám mây và mang mưa đến cho làng. Họ thường làm thế khi vài tháng không có lấy giọt mưa nào, thỉnh thoảng thì cũng có mưa

thật. Chính vì thế, người dân lại càng tin vào điều ấy. Từ thế hệ này qua thế hệ khác, những con người ít chữ tại các vùng xa xôi hẻo lánh vẫn cho rằng đó là cách mưa được tạo thành.

Mặc dù tôi luôn muốn học từ người bản địa khi đi du lịch và thú thật rằng tôi cũng học được khá khá, nhưng có những điều không phải lúc nào cũng đúng và bạn phải thực sự cẩn thận. Nhiều người dân địa phương nói với tôi rằng không thể đi bộ từ đây lên phía bắc Madagascar. Điều ấy khiến tôi cười thầm, nhớ đến hồi ở Mông Cổ cũng vậy. Phần lớn mọi người đều không biết khoảng cách là bao xa bởi vì họ không quen với việc đi bộ đường trường; tôi biết điều này sau mỗi lần hỏi đường người dân. Từ chuyến đi đầu tiên khi Mat và tôi được mọi người khuyên là không thể qua biên giới Campuchia – Việt Nam hay đạp xe dọc chiều dài Việt Nam với chiếc xe giá 10 bảng, tôi biết rằng mình chỉ nên tin số đông một chút mà thôi, đặc biệt là khi họ nói bạn không thể làm được điều gì đó.

Joe và Mi cũng gặp khó khăn trong việc đi bộ đường dài. Một buổi sáng lên đường, tôi thấy dân làng lấp ló nhìn chúng tôi từ xa. Joe và Mi chia sẻ về vấn đề tiền bạc, về gia đình, về hành trình đầy khó khăn này. Sau lần thuyết phục để được đi cùng, Mi nói rằng giờ đây anh có phần hối hận vì đã tiếp tục. Tôi thấy khá thất vọng – nhưng cũng nhận ra rằng chuyến đi này không hề dễ dàng. Tinh thần tôi vững vàng hơn họ vì đã luyện tập suốt nhiều tháng ròng trong khi họ chỉ có vài tuần với mục tiêu nhỏ hơn. Nếu tôi đi một mình, chắc chắn tôi có thể tập trung mà không bị những suy nghĩ tiêu cực làm gián đoạn hành trình; tôi thường dốc hết sức bất chấp điều kiện khắc nghiệt khi đạp hành trên đường. Nhưng họ là những người tử tế và có lẽ chỉ là vấn đề không thực sự hiểu lẫn nhau do trở ngại ngôn ngữ. Lúc sau, chúng tôi dừng lại ăn trưa tại một ngôi làng trước khi tiếp tục lên đường dưới trời nắng 40 độ C. Tôi nói chuyện với Joe về gia đình và công

việc. Câu chuyện có phần suôn sẻ và không khí bớt căng thẳng đi.

Mọi người thường cho rằng nếu bạn đến từ các quốc gia phương Tây, bạn chắc hẳn phải rất giàu có. Kể từ sau chuyến đi tới Mông Cổ, tôi có một vài buổi nói chuyện, thường là với các bạn sinh viên tại nhiều trường đại học. Tôi kể về việc tôi bắt đầu chuyến đi của mình như thế nào, từ việc lên ý tưởng ở tuổi 16, cố gắng kiếm được vài chứng chỉ giúp tôi làm việc ở nước ngoài, bán xe ô tô và rất nhiều điều khác. Hành trình của tôi và những thành công đạt được đều chỉ dựa vào số tiền rất ít ỏi và điều ấy khiến mọi người khá ngạc nhiên. Họ cũng cảm thấy gần gũi hơn khi biết tôi có xuất thân từ một gia đình hết sức bình thường, giáo dục bình thường và chẳng giàu có hay có điều gì đặc biệt.

Joe có một cuộc đời khá sóng gió: anh bị mẹ bỏ rơi từ khi còn nhỏ và phải sống nhờ vào việc ăn xin và lòng tốt của người dân trong làng. Đường phố trở thành nhà của Joe và là nơi anh giao du với những đứa trẻ khác để học cách sống sót. Những năm tháng ấy đầy những cuộc đánh nhau và trộm cắp. Sau đó, anh được một cặp đôi từ Réunion đón về nuôi. Họ mới mở một mái ấm tình thương dành cho lũ trẻ đường phố, dạy chúng những kỹ năng cần thiết để kiếm việc làm và có cuộc sống bình thường. Câu chuyện của anh ấy về những khó khăn từ nhỏ cho tới bây giờ thực sự rất truyền cảm hứng. Kể cho chúng tôi nghe, Joe cảm thấy vô cùng tự hào. Anh hạnh phúc vì có một công việc và gia đình ở bên.

Chúng tôi nghỉ ngơi sớm hơn mọi hôm khi đến một ngôi làng nhỏ, tìm được một chỗ cắm trại trên một cánh đồng trống không. Cả ba ngồi nghe nhạc và nhìn ngắm đám trẻ con đang nhảy múa quanh mình. Tôi thích cái không khí này. Sau đó đám



trẻ khoảng 6-7 tuổi hỏi tôi cái gì đó mà tôi nghĩ mình hiểu nhầm. Tôi quay ra hỏi Joe và Mi.

“Đúng rồi, đám trẻ hỏi là chúng ta có muốn có ai để quan hệ tối nay không.”

Tôi sửng sốt mất mấy giây rồi cười chảy cả nước mắt. Chúng tôi thức dậy trong tiếng nhạc reggae ồn ào. Nhiệt độ ngoài trời vào khoảng 35 độ C, dù mới 7 giờ sáng. Tôi ngồi ăn bánh và uống chút trà với Mi, sau đó chúng tôi đi theo một con đường khá đẹp, nhìn những người dân đang bận rộn với công việc của mình trên cánh đồng hoặc đang đi lượm củi. Tất cả mọi người ai nấy đều vui vẻ, nhìn tôi rồi vẫy tay xin chào – vài người còn cười với tôi.

Tối buổi chiều, chúng tôi băng qua một khu rừng với con đường hẹp rồi tới một con sông. Gilles có nói rằng con sông nào ở Madagascar cũng có cá sấu cả, nhưng chỉ vì chúng chưa hoàn toàn tỉnh giấc. Tối tận tháng 11, tháng 12, sau kỳ ngủ đông, chúng sẽ trở nên rất hung dữ và đói khát. Bây giờ mới là tháng 10 nhưng dòng sông trông có vẻ dữ dằn. Joe và Mi nghi ngờ rằng chắc cũng có vài con cá sấu quanh đây. Chúng tôi quyết định nhảy xuống, dù hai người bạn có vẻ lưỡng lự khi đi bộ băng qua sông. Tôi đi tới một vùng nước khá sâu để tắm rửa, tuy nhiên sau khi tôi đứng đó được chừng 5 phút thì có một người địa phương đi qua, hét lớn bằng tiếng Malagasy. Vẻ hoảng hốt của anh ấy khiến chúng tôi hiểu ra có vấn đề gì nên tôi chạy vội lên bờ. Anh ta nói rằng có vài con cá sấu đang lấp ló cách đó chừng 4 m. Thật hú hồn.

Chúng tôi đi bộ lên phía ngọn đồi với cỏ mọc cao và nhiều cánh đồng lúa. Từ xa xa, tôi có thể thấy một hồ nước. Nhiệt độ giờ đã lên tới 40 độ C nên chúng tôi dừng lại nghỉ trong bóng râm mỗi tiếng một lần. Hành trình đi qua nhiều khu vực có địa hình rất thú vị: vùng đầm lầy, các con sông, đồi dốc hay những cây cầu

gãy. Một người địa phương cảnh báo chúng tôi về nhóm bạo loạn đã cướp đi vài con bò zebu trong làng cách đây vài hôm. Hóa ra, những hiểm nguy vẫn chưa chấm dứt.

Vào hôm mùng 6/10, cái ngày đánh dấu tròn 1 tháng của cuộc hành trình, chúng tôi thưởng thức bữa sáng với bánh donut mà dân địa phương gọi là mofo và nước đường. Chúng tôi sẽ bắt đầu chặng leo núi từ hôm nay – điểm chính trong hành trình của tôi. Mọi thứ đều thật đẹp và tĩnh lặng, chỉ có âm thanh của thiên nhiên. Đến trưa, chúng tôi băng qua một con sông với nước chảy xiết. Đó là một quyết định chẳng cần suy nghĩ, cả đám cứ băng thẳng qua con sông, thỉnh thoảng hét lớn rồi lại cười vì nước quá lạnh và mát lành. Chúng tôi dừng lại giặt quần áo và nghỉ ngơi một chút. Vài cô gái người địa phương bên kia bờ cũng đang giặt quần áo. Bầu trời khi ấy không có lấy một gợn mây.

Tôi, Mi và Joe lại lên đường, được một lúc thì gặp vài tay đua xe đạp đang nghỉ ngơi. Hai bên chào nhau rồi lại đi tiếp. Thấm một sau một quãng, tôi quyết định sẽ nghỉ ngơi dưới bóng cây ven đường để uống chút nước. Những đám cây xung quanh tàn úa sau một ngày nắng nóng. Vài tay đua xe đua vụt qua chúng tôi và lao đi rất nhanh, lần này họ còn chẳng buồn dừng lại để chào, mà tôi cũng chẳng bận tâm. Mười phút sau, chúng tôi nghe thấy những âm thanh như tiếng tách vỏ gỗ nhưng không biết từ đâu, nghe như thể tiếng xe đạp đang tăng tốc, tôi đoán là có vài người đạp xe khác đang tới. Tôi mở điện thoại ra để xem vài bức ảnh thì thấy có lớp tro bụi bám trên màn hình. Tôi cũng không để ý kỹ, chỉ nghĩ rằng chắc nó đâu đó trên cây rơi xuống.

Tôi thấy Joe đứng dậy, nhìn về phía chúng tôi mới đi qua và bắt đầu ngửi ngửi gì đó trong không khí. Tôi và Mi cũng đứng dậy theo. Chúng tôi thấy nhiều tro bụi rơi xuống và âm thanh lúc

nãy nghe càng lớn hơn. Một cơn gió nóng rục thổi về phía chúng tôi.

Joe nói: “Nhanh – chúng ta cần rời khỏi đây ngay. Có cháy rừng rồi!”

Chúng tôi không chắc đám cháy lớn cỡ nào nhưng có vẻ như nó sắp lan tới đây. Cả ba vội vơ balo và đi nhanh nhất có thể. May mắn thay, chúng tôi đã vượt qua được khu rừng và thấy con đường dẫn lên những ngọn đồi trơ trọi với đá và những đám cỏ héo úa phía trước. Có vẻ như đám cháy đã lùi về phía sau nhưng quả thật, tình huống vừa rồi quá nguy hiểm.

Chặng tiếp theo, chúng tôi đi bộ nhanh hơn mọi ngày với hy vọng có thể tìm thấy nguồn nước để tiếp thêm vì Joe và Mi đã cạn sạch nước. Tại một ngôi làng nhỏ, một bên là núi, một bên là thung lũng, người dân ở đây có vẻ không nói nhiều cho lắm nhưng chúng tôi biết rằng việc tới làng khi trời đã tối là một điều hơi thiếu tôn trọng. Điện đóm không có, họ không nhìn rõ được mặt chúng tôi. Có khoảng 30 – 40 người với hơn chục căn lều làm từ đất sét và phân khô. Họ nói rằng chúng tôi có thể cắm trại và sử dụng bếp của họ để nấu nướng; tuy nhiên người dân cũng dặn chúng tôi đừng tới gần khu vực họ ở và phải ngủ trong lều. Sau đó, viên cảnh sát của làng nói cho Joe biết lý do tại sao: Hóa ra ở làng này đang có dịch do chuột chạy tràn lan, gieo rắc mầm bệnh cho người dân. Gilles đã từng cảnh báo tôi về việc nhiều khu vực tại Madagascar, người dân vẫn mắc dịch hạch.

Tôi cảm thấy khá lo lắng và sợ hãi. Chắc chắn tôi sẽ ở xa chỗ họ và tránh xa cả lũ chuột, mèo hay chó. Chúng tôi có thể nhìn thấy ánh lửa cách xa từ phía ngọn đồi với khói bốc lên trời. Những người dân mời chúng tôi ăn thịt lươn. Cả tôi, Joe và Mi đều ăn ngấu nghiến trong ánh sáng của ngọn đuốc. Chúng tôi cũng muốn vào lều càng nhanh càng tốt để tránh lũ chó và đàn muỗi

đang vo ve quanh đầu. Đáng nhẽ ra có thể tắt ngọn đuốc nhưng nếu làm vậy, tôi sẽ không nhìn thấy đám ruồi đậu trên thức ăn. Tôi đã quá mệt và cố ngủ một giấc sau đó.

Buổi sáng hôm sau, tiếng gà gáy, trẻ con khóc rồi tiếng chó sủa khiến tôi tỉnh dậy. Tôi thấy người dân địa phương đứng đầy xung quanh, Joe và Mi chào buổi sáng nhưng họ không nói gì. Tôi tự hỏi có phải vừa có một người trong làng qua đời vì dịch bệnh, hay đám bạo loạn ăn trộm gia súc của họ hay không. Bầu không khí có phần ủ dột. Chúng tôi pha chút trà với 1 hoặc 2 thìa đường – và có vẻ như cả ba chúng tôi đều bị tiêu chảy do ăn món lươn tối hôm qua, giờ nghĩ đến mà thấy buồn cười. Đó là một buổi sáng khá đẹp trời, ánh lửa ở phía xa đã tàn lụi từ bao giờ. Chúng tôi sẵn sàng lên đường, uống thêm chút nước, bôi kem chống nắng lên mũi và lại xách balo lên đường. Bất ngờ, tôi thấy một con chuột dưới balo.

Trong tất cả những ngôi làng mà tôi từng phát hiện chuột dưới balo của mình, có lẽ đây sẽ là con chuột mang mầm dịch bệnh. Tôi đứng trân trân nhìn nó. Rồi con chuột chạy ra ngoài khiến người dân sợ hãi, hoảng loạn; kể cả đám trẻ con và phụ nữ, già trẻ to béo đều đuổi theo con chuột quanh một vũng bùn, cố gắng giẫm lên nó. Con chuột chạy qua Joe khiến anh hét lên một tiếng trước khi hòa cùng đám đông đuổi bắt nó.

Tuy nhiên, nó cứ chui lủi khắp mọi nơi. Con chuột trốn vào một cái bánh xe cũ nhưng đen đũi khi bị một chó đuổi theo, tóm gọn và ăn luôn. Cuối cùng cũng xong, tôi chỉ muốn lên đường cho nhanh. Có phần hơi sợ vì nguồn nước, chúng tôi quyết định sẽ không đánh răng hay xin nước uống từ làng này.

Những ngọn đồi thấp thoai thoải với những vạt cỏ khoác lên mình một màu vàng khô. Chúng tôi dừng lại bên một chiếc giếng cạnh cánh đồng để kiếm chút nước. Sau đó, cả nhóm có bữa trưa

tại Maropaika với thịt lợn và cơm, trong một căn phòng trống với một chiếc bàn và một cái giường. Joe và Mi nói rằng họ sẽ không bao giờ đi bộ dưới thời tiết nắng nóng như thế này và tôi thấy họ đang thực sự đánh vật với hành trình. Tôi đã nếm trải những cái nóng tương tự rất nhiều lần và quen với nó. Tuy nhiên, điều này dễ khiến họ mất nước nhanh, năng lượng cạn kiệt và rất nguy hiểm. Tôi lại nhớ đến sa mạc Gobi, thật may mắn khi sức khỏe và tinh thần tôi vẫn tốt. Chúng tôi uống nước nhiều hơn và nghỉ ngơi mỗi giờ một lần khi tìm thấy những bóng cây. Một lần khi đang đi bộ, chúng tôi gặp một cô gái đang vác theo bó mía. Chúng tôi hỏi xin một cây và cô ấy đã hào phóng cho ngay. Cảm giác ăn vài khúc mía mà năng lượng như tràn trề trở lại. Đây quả là một món ăn lý tưởng cho việc đi bộ.

Vài ngày sau đó, chúng tôi đi qua một khu làng và gặp một người lính với khẩu súng trên vai. Anh ta muốn kiểm tra hộ chiếu của tôi. Đi theo anh ta là một gã trai, trông cả hai đều có vẻ say xỉn. Tôi lục trong balo mình ra và theo lời khuyên của Mi, thay vì đưa cho hắn ta quyển hộ chiếu, tôi trình giấy phép do bộ trưởng du lịch Madagascar ký mà tôi mang theo từ thủ đô. Trong giấy tờ có ghi rõ tôi được cho phép ở đây bao nhiêu ngày và sẽ ở những vùng nào cũng như tôi đến đây làm gì.

“Không được rồi!” – anh ta nói. Theo như thời gian ghi trên giấy tờ, đáng nhẽ giờ này tôi phải rời khu vực phía nam và ở Fianarantsoa trước 30/9. Bây giờ đã là mừng 7/10. Tôi rất ngạc nhiên vì chắc có lỗi đánh máy hay nhầm gì đó nên ngày bị ghi sai trên giấy mà không ai để ý. Gã cảnh sát say xỉn lập tức tịch thu tờ giấy và trông có vẻ giận dữ, xoay ngược khẩu súng trên vai. Có lẽ anh ta nghĩ rằng tôi là người Pháp – người Madagascar có chút không ưa người Pháp vì những câu chuyện lịch sử. Gã cảnh sát cũng không đếm xỉa gì đến lời giải thích của tôi, hoặc có lẽ hắn

chỉ muốn tiền. Nhưng có thể hẳn cũng đang cực kỳ nghiêm túc với việc một gã người nước ngoài đi du lịch với giấy tờ giả.

Tôi đưa ra quyển hộ chiếu và cho anh ta xem thị thực của tôi vẫn còn hạn tới 6 tháng, cho phép tôi lưu trú tại Madagascar tới tận tháng ba năm sau, nghĩa là tôi mới chỉ đi được có một tháng. Nhưng không may cho tôi khi gã ta trở nên tức giận hơn. Không khí thật sự căng thẳng. Những người dân địa phương nhanh chóng xúm ra xem. Tên cảnh sát say xỉn yêu cầu tôi phải trả cho hắn ta 100.000 ariary, tương đương với khoảng 20 bảng. Khi tôi cười và từ chối, hắn ta yêu cầu chúng tôi phải đi bộ ngược lại 6 dặm về Maropaika. Tất nhiên, tôi cũng từ chối và chỉ khiến hắn giận dữ hơn.

Tên cảnh sát bắt đầu quát mắng Joe và Mi khiến cả hai người họ tỏ ra lo lắng. Họ cố gắng giải thích nhưng hắn chỉ gào lên, yêu cầu hai anh dẫn đường im lặng và không nói gì nữa. Tôi có thể nhìn gương mặt Joe và đoán được anh ấy đang muốn nói rằng tên cảnh sát kia định làm gì đó. Chúng tôi thừa hiểu tên cảnh sát sai lè, nhưng làm gì được bây giờ? Hắn ta có cả một khẩu M16 trên vai đang chĩa nòng về phía chúng tôi. Nó trượt xuống khỏi vai mấy lần khi hắn ta hét lớn khiến hắn phải dùng tay để giữ lại, mấy lần suýt trượt vào cò súng. Tôi đứng dịch sang một bên nhanh chóng rồi nghĩ, liệu chúng tôi có thể nắm lấy khẩu súng của hắn ta không, có khả thi không? Dù biết rằng hắn ta sai và chúng tôi chỉ tự vệ trước một gã say xỉn mang súng? Chúng tôi cần phải thoát khỏi tình huống này càng nhanh càng tốt.

Hai bên cứ dùng dằng suốt nửa tiếng đồng hồ. Gã cảnh sát đòi tiền nhiều hơn còn tôi thì từ chối. Tôi thấy may mắn vì có Joe và Mi lúc này để giải thích cho tôi những gì hắn ta nói. Tuy nhiên, mọi chuyện không có vẻ gì là lắng xuống. Gã bạn của hắn đến gần tôi hơn, như thể sẵn sàng xông vào đánh nhau; đám đông thì

ra sức can ngăn nhưng hắn ta cứ vùng vằng cho đến khi họ phải buông gã ra. Ngay lập tức, hắn tiến lại gần. Tôi thả balo xuống.

“Bonjour Vaz’ha”, hắn ta nói với thái độ thách thức. Câu đó trong tiếng Pháp nghĩa là “Xin chào gã ngoại quốc” và phần lớn để nói với người da trắng.

Tôi không thể chạy khi có một tay cảnh sát mang súng ở đây. Tôi cứ đứng đó và nếu hắn hành động, tôi sẽ đáp trả. Tập luyện Muay Thái suốt bao năm và cơ thể cũng ổn, tôi tự tin vào khả năng chiến đấu của mình nhưng thực sự tôi không muốn rơi vào tình huống như vậy, kể cả là để tự vệ.

Tôi chào lại, “Salam’ Malagas”.

Tôi đưa tay lên giả vờ gỡ cài, thực ra là sẵn sàng để đỡ và chặn bất cứ cú đâm nào. Chúng tôi cứ nhìn nhau chăm chăm với cái nhìn dữ tợn. Nếu tôi quay đi, tôi nghĩ hắn ta sẽ tấn công. Tôi đứng nguyên tại chỗ, mặt đối mặt với hắn. Rồi từ đâu có một người đàn ông khác bước tới, nắm lấy tay gã cảnh sát mang súng rồi kéo hắn ta đi. Tên cảnh sát say xỉn cãi nhau với tôi 25 phút rồi bỏ đi trước khi có hai cảnh sát khác tới nơi, một trong hai người là cảnh sát trưởng. Một là tình huống sẽ trở nên tồi tệ hơn, hai là họ sẽ đứng về phía tôi.

Joe và Mi giải thích toàn bộ câu chuyện và hai người cảnh sát hoàn toàn tỉnh táo đứng nghe một cách chăm chú. Gã say rượu kia thì vẫn hét toáng lên trước khi bị hai đồng nghiệp đứng đây ra dấu im lặng rồi xua đi chỗ khác. Họ xin lỗi tôi, Joe và Mi rồi để cả ba người chúng tôi đi. Khi chúng tôi định đi, họ vẫn hỏi xin tiền – nhưng chỉ tương đương với khoảng 20 xu nên tôi nghĩ thôi cứ đưa cho họ chút đỉnh để uống trà.

Trước khi tiếp tục lên đường, họ có giải thích rằng cảnh sát đang đi lùng sục những tên phiến loạn bạo động trong khu vực này và vì sự an toàn, họ khuyên chúng tôi nên cắm trại đâu đó gần làng. Đã khá muộn và tôi không có lựa chọn nào khác. May mắn thay, dân làng chào đón chúng tôi niềm nở. Họ đứng xung quanh khi chúng tôi vào làng, ai nấy trông cũng đều vui vẻ, một số người chạy về gọi gia đình và bạn bè còn số khác chạy theo vây chào chúng tôi. Nụ cười hiền hữu trên gương mặt họ, trẻ con đông gấp ba lần người lớn, xung quanh tràn ngập âm thanh và tiếng cười. Viên cảnh sát của làng đến chào tôi với nụ cười rạng rỡ, bắt tay niềm nở. Khu làng với những ngôi nhà bằng gỗ và bùn này có vẻ được coi sóc cẩn thận, nằm ở trên đỉnh của một ngọn đồi với không khí trong lành. Mặt trời dần buông xuống, cả vùng đất mênh mông ngợp trong ánh chiều tà vàng rực rỡ. Sau đó, viên cảnh sát dẫn chúng tôi đi chọn chỗ để ngủ.

Câu chuyện về vụ đụng độ vừa xảy ra nhanh chóng đến tai toàn bộ dân làng và mọi người đều đồng ý rằng viên cảnh sát say xỉn kia đã sai hoàn toàn. Chúng tôi đến đúng vào dịp trong làng đang tổ chức lễ hội và có lẽ, hẳn ta đã say xỉn cả ngày. Người dân cũng chỉ mong hẳn ta đi khỏi đây. Đám trẻ con hiếu kỳ vây quanh tôi và cách tốt nhất để rút về nghỉ ngơi là chui vào một căn nhà nhỏ kiên cố và đóng cửa lại. Tưởng thế là thoát thì đám trẻ con lại mở cửa sổ ngó vào.

Căn phòng chúng tôi ở đầy nhện, nhưng dù sao tôi cũng thở phào vì rắc rối đã lắng xuống, còn tôi đã yên vị ở đây với những người dân làng tốt bụng.



## TỪ TSARASOA ĐẾN FIANARANTSOA: SỐT RẾT, ĐỈNH NÚI LỚN VÀ LẦN SAY XỈN ĐÁNG NHỚ

**N**gay hôm sau, chúng tôi ở tại một ngôi làng khá lớn. Tôi thấy Mi khóc khi nghe điện thoại. Joe giải thích rằng Mi đang ngồi kể với mẹ anh ấy về đôi chân sưng tấy và đau đớn; mẹ anh ấy òa khóc khiến Mi cũng không kìm được nước mắt. Tôi cảm thấy có lỗi một phần nên mấy cậu ấy tìm cách khiến tôi vui vẻ trở lại. Hóa ra trong bữa tối hôm trước, mấy người phụ nữ đã đem họ ra trêu chọc. Đám con gái trong làng nói rằng thích tôi, cũng như cố gắng tìm cách để làm tình với một người nước ngoài. Thành thử ra, Joe và Mi phải đứng ở ngoài để ngăn bọn họ xông vào, còn tôi thì ngủ một mạch mà không biết gì cả.

Quyết tâm để tới Tsarasoa sớm, chúng tôi đã có những ngày đi bộ vất vả băng qua những xa-van, thỉnh thoảng bị ngáng đường bởi vài dòng sông hay một vạt rừng. Cả ba cố gắng đi nhiều nhất có thể và chúng tôi thấy khá thoải mái. Mỗi lần cắm trại, chúng tôi sẽ chọn những nơi gần nguồn nước để tiện nấu nướng và cố gắng mang nhiều nước nhất có thể. Vào một trong những ngày vất vả nhất của cuộc hành trình, chúng tôi đi bộ khoảng 12 giờ đồng hồ. Mặt đất quá khô cằn đến mức tôi không thể cắm cọc được.

Tôi tìm thấy một vũng bùn nhỏ, vây quanh là những viên đá nên cố nhấn cọc lều vào chỗ bùn đó. Khi trời còn tờ mờ sáng, chúng tôi đã thức dậy, uống chút trà đường cho bữa sáng rồi lại lên đường. Những cánh đồng, vùng đầm lầy, núi non hiểm trở, những phiến đá khổng lồ – nhìn chung là địa hình nào cũng có dấu chân chúng tôi cả. Cuối cùng, chúng tôi cũng đến được thành phố nhỏ Tsarasoa và tự thưởng cho mình một bữa no say với Coca lạnh, đi kèm một vai bia ăn mừng chiến thắng.

Tsarasoa là một trong những nơi đẹp nhất mà tôi từng đi qua với những cột đá khổng lồ nhô lên cao từ dưới thung lũng. Ở đây có khoảng 15, 16 cộng đồng khác nhau; dù khá hẻo lánh nhưng đây là nơi có khu nghỉ dưỡng sinh thái của anh Gilles với những căn nhà nhỏ chạy dọc sườn đồi. Mỗi ngôi nhà có một tấm pin mặt trời trên nóc và có khoảng 1 hoặc 2 nhà hàng phục vụ đồ Âu. Tôi đã từng tới đây tiền trạm 6 tháng trước. Dù hành trình của tôi mới được 1 tháng, nghĩa là khoảng 20% chặng đường, tôi vẫn thấy thoải mái khi được trở lại đây sớm. Tôi đã hình dung ra việc tới đây trước đó và giờ đã làm được. Chúng tôi ở tại khách sạn nơi mẹ của Mi làm việc. Joe sẽ rời đi sớm còn Mi sẽ tiếp tục đi với tôi tới Pic Boby, đỉnh núi cao thứ hai tại Madagascar, ngọn núi đầu tiên trong 8 đỉnh mà tôi dự định sẽ chinh phục.

Tôi gặp một số khách du lịch châu Âu tại thị trấn này. Họ cũng tới đây du lịch mạo hiểm, đạp xe đạp 100 km, leo núi hoặc lái xe vòng quanh Madagascar. Nhiều người khá ngạc nhiên khi biết được hành trình của tôi.

Tôi cảm thấy một chút đau đầu, chắc do gắng sức quá nhưng cuối cùng cũng tìm được nơi để nghỉ ngơi. Cố gắng thư giãn, tôi hy vọng những vết sưng tấy và phần lưng đau nhức vì cọ xát với balo sớm bình phục. Thực ra, tôi thấy khá kiệt sức vì mất nước.

Ngày tiếp theo, cảm giác của tôi có phần tệ hơn nhưng tôi đã đăng ký một buổi nhảy dù lượn đầu tiên trong đời.

Hướng dẫn viên nhảy dù sống ở ngôi làng gần đó. Anh ấy đến đón tôi rồi đưa tới một trong những đỉnh núi rất dốc tại đây. Chúng tôi mất 1-2 tiếng để leo lên tới đỉnh. Đó là một ngày nóng đỉnh điểm và tôi có thể thấy những cánh đồng cháy bùng lên cách đó không xa. Dù khá đau đầu, tôi vẫn cố gắng trèo lên đỉnh. Nó không hề dễ dàng, tôi phải cởi áo ra còn người ướt đầm mồ hôi. Joe cũng vậy, cậu ấy đi với tôi vì người hướng dẫn không nói được tiếng Anh và tôi cần một người phiên dịch. Tôi có chút lo lắng khi nhảy khỏi vách núi khi tôi không chắc mình có hiểu hết những gì anh ta hướng dẫn hay không. Tất cả những điều tôi được dặn là cứ chạy lấy đà một mạch, chạy cho tới khi nhảy xuống rồi chuyển mình về tư thế ngồi...

Thắt dây đai xong, chúng tôi đếm 3, 2, 1 rồi cứ thế chạy. Chúng tôi chạy nhanh về phía vách núi. Một vài mét trên không, tôi chuyển mình về tư thế ngồi, nhưng có vẻ mọi thứ không ổn.

“Không, chạy chạy chạy!!”

Tôi nhảy ra khỏi ghế và tiếp tục chạy đến bờ vách, anh ta hét lớn: “Dừng dừng dừng!!!”.

Một vài mét trước khi đến vách núi, chúng tôi dừng lại. May mắn, chúng tôi đã điều khiển được để nó dừng lại, chiếc dù rơi ngay trước mắt. Chúng tôi quay trở lại và người hướng dẫn giải thích một lần nữa, kỹ lưỡng hơn. Giờ tôi cảm thấy thực sự lo lắng, chắc chắn không thể để xảy ra sai sót gì.

Chúng tôi bắt đầu lại: “Chạy chạy chạy!”. Nhanh chóng, tôi nhảy ra khỏi vách núi. Nhìn xuống thung lũng tươi đẹp bên dưới trong một ngày nắng đẹp, trời trong không mây quả thực hết sức kỳ vĩ.

Tôi nhìn thấy những con đường mà tôi đã đi qua và cả hành trình chờ phía trước.

Suốt 8 phút bay lượn trên không, chiếc dù không dựa vào nhiệt mà chủ yếu vào gió – vì thế có những lúc gió thổi nhẹ, chúng tôi cũng chỉ có thể bay là là. Tuy nhiên, không ai hướng dẫn chúng tôi cách tiếp đất. Chúng tôi rơi xuống khá nhanh và tôi nghe thấy tiếng người hướng dẫn hét lớn trong hoảng sợ “Oh!” rồi sau đó tôi nghe loáng thoáng “Xin lỗi Ash”. Tôi bắt đầu thấy lo lắng vì không hiểu chuyện gì. Anh ấy nói tôi đứng dậy rồi chiếc dù đâm xuống một cái cây, còn chúng tôi tiếp đất xuống cánh đồng. Mấy người nông dân nhìn chúng tôi, ra điều khó hiểu.

Đó là một trải nghiệm tuyệt vời. Tuy nhiên đến tối hôm đó, khi đang nằm nghỉ ngơi trong căn phòng vừa đủ một chiếc giường và một giá để đồ, tôi cảm giác cơ thể tôi thực sự không ổn. Tôi bị tiêu chảy và đầu đau như búa bổ. Dù đi ngủ sớm, đến sáng hôm sau dậy, nỗi đau vẫn âm ỉ và tôi không thể ăn sáng. Cố gắng ăn một chút gì sau đó, tôi nghĩ rằng chắc mình chỉ bị kiệt sức vì nắng nóng. Những triệu chứng khá giống với hồi tôi lang thang trên sa mạc Gobi, dù có phần tệ hơn – đau đầu, mỏi mắt, cơ thể lơ đãng. Tôi tự nhắc bản thân uống nhiều nước hơn nữa, bổ sung thêm đường và muối, cũng như quyết định hoãn hành trình vài hôm cho tới khi cơ thể tôi hoàn toàn khỏe mạnh trở lại. Mọi người ở đây thay phiên chăm sóc, cho tôi uống trà thảo dược và giúp tôi mát xa. Có một thứ mùi gì đó rất nồng khiến đầu óc tôi đỡ đau hơn, tôi cũng được chuyển đến ở trong một căn phòng lớn hơn cho thoáng. Dùng vài viên giảm đau paracetamol và ibuprofen, tôi vẫn thao thức cả đêm, mồ hôi tuôn ra như suối, tuy nhiên đến sáng hôm sau thì khá hơn chút.

Mi đến phòng và xem tôi có ổn không. Anh ấy mang cho tôi chút đồ ăn sáng và nói rằng sẽ đi mời bác sĩ đến thăm khám xem sao.

Tôi thì khá chắc là do mình bị mất quá nhiều nước nhưng tốt nhất là cứ kiểm tra. Mi nói rằng có hai bác sĩ người Pháp sống ở làng bên và họ có người phiên dịch. Sau vài tiếng, Mi đã mời được hai bác sĩ ấy tới đây, họ phải đi bộ khá xa mới tới được khu nghỉ dưỡng. Tôi lo lắng không biết mình có bị sốt rét hay không nhưng họ nói rằng đây không thể là sốt rét vì trông tôi có vẻ vẫn khỏe mạnh. Nếu bị sốt rét, đáng nhẽ ra tôi chẳng thể cười cũng như không đứng dậy được, nên chắc hẳn chỉ là sốt nhiệt. Tôi thấy khá nhẹ nhõm. Họ nói tôi có thể uống Coca, uống nước và bổ sung nhiều đường, muối và ăn nhiều cơm thì sẽ hồi phục nhanh chóng. Vì thế, tôi cho rất nhiều muối vào trong thịt gà và khoai tây cũng như uống vài lon Coca, nước và nước ép dứa, với một viên paracetamol và hai viên ibuprofen. Tôi cảm thấy khá hơn chút, đầy năng lượng và sẵn sàng để tiếp tục hành trình.

Tuy nhiên đến sáng hôm sau, mọi thứ lại đầu vào đây, sức khỏe tôi còn tệ hơn nữa.

Đủ thứ suy nghĩ vẫn vơ xuất hiện trong đầu, nhất là khi bạn cảm thấy người ngợp đau nhức rã rời. Tôi đã nghe những câu chuyện có ai đó chết vì kiệt sức; mặc dù lúc ở sa mạc Gobi, tôi đã bình phục nhưng lần này thì khác. Tôi tưởng tượng ra việc mình sẽ không thể khỏe trở lại. Cứ mỗi lúc nghĩ về việc ấy, tôi ngồi dậy, uống một chút nước để bản thân lạc quan hơn. Tuy nhiên điều ấy cũng thực sự khó khăn khi bạn không có chút năng lượng nào để làm gì. Tôi biết rằng mình cần một giấc ngủ ngon để có thể khỏe mạnh trở lại. Tôi không thể ăn nên cố gắng uống nhiều nước nhất có thể. Sau khi được massage một chút, tôi thấy cơ thể đỡ hơn. Đi tắm xong, tôi lên giường ngủ với một chiếc khăn chườm lạnh trên đầu.

Lại một lần nữa tỉnh dậy, tôi thấy khá hơn chút, nhưng vẫn không thể uống nước một cách bình thường hay ăn nhiều hơn.

Dù cơ thể cảm thấy khá tồi tệ, tôi cũng hy vọng là mình đang bình phục trở lại. Mi và mẹ anh ấy liên tục kiểm tra cơ thể tôi. Tôi nhận được email báo rằng họ đã tìm cho tôi một người dẫn đường phù hợp; kênh truyền hình Capital FM và một nhà báo người Ý muốn mời tôi phỏng vấn; nhưng thực sự là tôi không có sức để phỏng vấn hay nói chuyện với một người dẫn đường nào cả. Tôi cố gắng chỉ ở trong phòng, núp mình trong bóng râm nhưng căn phòng có tới hai cửa sổ, tôi không thể né được ánh nắng nếu muốn mở cửa sổ cho thoáng. Một đêm trần trọc khác trôi qua và buổi sáng lại càng trở nên tệ hại, tôi được thu xếp để đưa về Fianarantsoa để các bác sĩ ở đó có thể chăm sóc và theo dõi.

Đêm nào cũng vậy, tôi không nhớ đây là đêm thứ tư hay thứ năm tôi chập chờn trong giấc ngủ, liên tục bị đánh thức bởi những cơn ác mộng. Tôi nhớ là mình nửa tỉnh nửa mê; cơ thể mệt mỏi, không rõ mình đang tỉnh hay thức. Tôi khát khô nước và thấy có một cốc đặt ngay trên bàn cạnh giường. Ngồi dậy sao mà khó khăn quá khi cơ thể đau đớn cùng cực. Trong đầu tôi như có hai người đang thì thầm: Gã tử tể nói với tôi phải uống nước, cố ngồi dậy và uống nước – trong khi kẻ xấu xa thì vỗ về tôi đi ngủ, đừng lo lắng, đó sẽ là một cái chết không đau đớn và qua nhanh trước khi bạn kịp nhận ra bất cứ điều gì. Tôi cảm thấy sợ hãi nhưng cũng phần nào nhẹ nhõm. Cuộc giằng co trong tiềm thức này cứ kéo dài suốt gần tiếng đồng hồ, trước khi tôi tự ép bản thân mình ngồi dậy và uống nước. Lúc đó, tôi biết mình phải thoát khỏi tình cảnh này.

Tôi ngồi dậy, cuốn cái chăn quanh người từ từ, cố gắng đi về phía quầy lễ tân. Mẹ của Mi đang làm việc ở đó, tôi bảo với bà rằng tôi cần đi tới bệnh viện tại Fianarantsoa. Bà sờ lên đầu tôi để kiểm tra nhiệt độ và nói rằng tôi cần đi tới viện rồi nhanh chóng chuẩn bị cho tôi một chiếc xe. Lúc đó, tôi thực sự kiệt sức, chuẩn bị cho

hành trình kéo dài 3 tiếng tới viện. Chẳng mang gì ngoài mấy món đồ cần thiết, Mi cũng đi cùng tôi.

Tôi ngồi trên ghế trước của một chiếc xe bốn chỗ ngồi, gần ngay cửa sổ. Một giờ đầu tiên, chiếc xe phải chạy trên con đường lầy lội nhỏ hẹp, thực sự như một cực hình với người đang bệnh tật. Nặng cú chiếu thẳng vào mặt khiến tôi cảm giác như muốn chết đi thực sự. Nhưng cuối cùng chúng tôi cũng tới được Fianarantsoa. Mi tìm được cho tôi một phòng ở khách sạn tốt nhất thành phố, kiểu khách sạn với hàng trăm phòng và có cả nhà hàng. Tôi chỉ kịp để ý căn phòng của mình khá mát mẻ với một chiếc quạt, trước khi tôi ngã vật xuống giường và ngủ thiếp đi. Tôi tỉnh dậy lần nữa và thấy Mi đang ngồi bên cạnh, những hình ảnh ấy cứ lơ mờ như thước phim quay chậm. Thỉnh thoảng, cậu ấy gọi cho tôi ít đồ ăn như sữa chua, nước, sinh tố chuối. Tôi còn chẳng có sức mà động vào chúng, hướng hồ là ăn.

Tôi nhìn thấy hai gương mặt lạ lẫm đang nhìn mình chăm chăm. Mọi thứ vẫn lơ mờ như ảo giác trước mặt, gương mặt họ rồi cả giọng nói cứ bâng bặc. Khi họ đỡ tôi dậy thì tôi cũng tỉnh táo hơn, lúc đó tôi mới nhận ra hai người ấy là bác sĩ. Một trong hai người nói với tôi bằng thứ tiếng Anh bập bẹ. Cô ấy nói rằng cả nhiệt độ cơ thể và huyết áp của tôi đều đang ở mức nguy hiểm. Sau khi thử máu, nữ bác sĩ nhìn tôi lo lắng và nói rằng tôi đã nhiễm chủng sốt rét nguy hiểm nhất, falciparum.

Con tim tôi như bóp nghẹt, tôi thấy thực sự bàng hoàng. Sốt rét là kẻ giết người lớn nhất trong lịch sử loài người và một khi bạn đã mắc sốt rét, nó sẽ đeo bám bạn cả đời. Đó là những gì tôi nghĩ. Chủng sốt rét nguy hiểm nhất thường giết chết bạn chỉ trong vòng chưa đầy 24 giờ, nhưng tôi đã mắc bệnh như vậy suốt 5 ngày. Có thể những viên thuốc chống sốt rét đã có tác dụng, nhưng cái lần tiêu chảy vì ăn lươn cũng đồng nghĩa với việc mấy

viên thuốc đó không còn tác dụng nữa; một lượng nhỏ còn sót lại trong cơ thể đã giúp tôi sống sót thêm được vài ngày. Bác sĩ cho tôi uống thuốc khẩn cấp. Tôi nôn hết ra ngoài và tiếp tục tiêu chảy. Đêm hôm đó, tôi toát mồ hôi và cơ thể run lên bần bật, cứ như thế cả đêm.

Giấc ngủ thực sự vô cùng quan trọng. Tôi tỉnh dậy và thấy khá hơn, không còn cái cảm giác mơ màng kia nữa. Bác sĩ tới thăm bệnh và giải thích với tôi rằng cô ấy có thể loại bỏ hoàn toàn mầm bệnh trong người tôi vì tôi đã tới kịp thời. Vài giờ sau, nữ bác sĩ nói rằng tôi có thể đã rơi vào cơn hôn mê. Tuy nhiên, nếu tôi làm đúng như những gì cô ấy dặn, uống đầy đủ thuốc theo đơn, uống nhiều nước và ăn đầy đủ thì tôi có thể hồi phục hoàn toàn sức khỏe. Tôi bắt đầu uống thuốc và tuân thủ mọi hướng dẫn họ đưa ra.

Thực sự là khá đáng sợ khi bạn mới chỉ hoàn thành 1/4 chặng đường đi bộ dọc Madagascar nhưng đã phải nếm trải đủ thứ kinh khủng. Mỗi ngày trôi qua đều dường như vô cùng khó khăn, tôi thì lo lắng nếu không khéo lại nhiễm sốt rét một lần nữa. Tôi chỉ muốn hoàn thành nốt hành trình, những thử thách như núi cao, đường xa là quá đủ rồi. Tôi không muốn mắc sốt rét hay ngộ độc thức ăn nước uống gì nữa cả. Trải qua những điều này khiến tôi nghĩ về Madagascar khá tiêu cực, kể cả con người và thời tiết. Tôi chỉ muốn nhanh chóng kết thúc hành trình rồi về nhà. Tuy nhiên, tôi biết mấy suy nghĩ này chỉ do tôi đang quá mệt mỏi. Chắc chắn ngày mai, tinh thần tôi sẽ lại tích cực trở lại.

Tôi cố gắng nghe thấy cơ thể mình khi nó cảm giác đói, như lời bác sĩ khuyên. Tôi muốn ăn pizza nên đã gọi phục vụ phòng mang tới. Tôi cố gắng ăn nhưng được vài miếng là lại chạy vào nhà tắm. Khi bác sĩ đến kiểm tra, cô ấy nói cơ thể tôi đang dần



bình phục, nhiệt độ và huyết áp đã hạ rõ rệt. Tôi lại uống thuốc, nói chuyện một lúc với bố mẹ và em trai rồi đi ngủ tiếp.

Bảy ngày sau, tôi bắt buộc phải ở trong khách sạn – có vẻ như là một trong những nơi sang trọng nhất ở thành phố này. Họ không cho tôi tới bệnh viện vì đây là bệnh truyền nhiễm và chỉ cần một con muỗi đốt tôi rồi đốt sang người khác thôi là dịch bệnh có thể bùng phát. Bác sĩ tới thăm tôi 2 lần/ngày. Tôi dần dần thấy thèm ăn trở lại. Tuy nhiên cơ thể lại trở nên tiêu tụy hơn, những phần mỡ trên cơ thể bay biến. Nhưng bù lại, tinh thần tôi đã khá hơn rất nhiều. Mẹ và bà nói chuyện với tôi và có vẻ khá lo lắng sau khi nghiên cứu một chút về sốt rét.

“Đó không chỉ là một cơn lạnh thường. Đó là sốt rét. Con cần về nhà để có thể hồi phục hoàn toàn”. Mẹ tôi nói công ty bảo hiểm có một chiếc trực thăng, sẵn sàng đưa tôi trở về.

Tuy nhiên, đó không phải là lựa chọn tôi muốn. Bây giờ không phải là lúc để bỏ cuộc.

Khỉ thật, Madagascar! Tôi vẫn chưa hoàn thành xong mà. Tôi không thể bỏ cuộc được. Tôi tưởng tượng ra Madagascar là một kẻ thù và nỗi căm hờn khiến tôi thấy đầy năng lượng. Đây chính là lúc hoàn hảo để nỗ lực vượt qua thử thách. Một là từ bỏ và về nhà, hai là tiếp tục và tỏa sáng. Chiến đấu hay trở về, tôi phải đối diện với nó. Tôi phải hồi phục sức khỏe và tiếp tục. Thật may mắn cho tôi khi được cứu sống. Công ty bảo hiểm đã gọi cho bác sĩ, cô ấy đã thực sự chăm sóc tôi rất tốt. Nữ bác sĩ ấy xuất hiện vô cùng đúng lúc với một phác đồ điều trị hoàn hảo. Tôi biết rằng mình đã qua khỏi và giờ là lúc hồi phục hoàn toàn. Trải nghiệm vừa qua thực sự là một điều đáng sợ nhưng tôi sẽ tiếp tục cuộc hành trình dang dở này.

Tôi bắt đầu lên kế hoạch cho những chặng tiếp theo, sắp xếp lộ trình sao cho phù hợp cũng như làm sao để bảo vệ mình khỏi sốt rét và kiệt sức. Tôi nhìn vào gương và tự nhủ rằng mình phải chăm sóc bản thân tốt hơn, cố gắng tập trung nhất có thể và trên hết, hoàn thành nốt chuyến phiêu lưu này. Madagascar không thể cản bước tôi dễ dàng như vậy được. Tôi cảm thấy cuồng chân, buồn chán và đã sẵn sàng tiếp tục.

Vào ngày cuối cùng, tôi xuống bể bơi khách sạn và thấy đây chính là lúc để lấy lại thể lực. Việc tập luyện là yếu tố quan trọng để tôi có thể tái tạo năng lượng. Đi bộ quanh thành phố, tận hưởng ánh nắng mặt trời giúp tôi thấy khá hơn nhiều. Tôi hỏi bác sĩ xem mình có thể đi tiếp được hay chưa, cô ấy nói tôi có thể đi bộ, miễn là nhớ uống thuốc đầy đủ cho hết phác đồ điều trị. Tôi tập chống đẩy và gập bụng trong phòng khách sạn, chuẩn bị tinh thần cho những ngày sắp tới, dù chưa biết sẽ đi về đâu. Tôi tự hỏi điều gì sẽ xảy ra trong suốt quãng đường phía trước. Niềm hứng khởi lại dâng tràn, tôi lại bắt tay vào chuẩn bị mọi thứ, đảm bảo mình có đủ tiền để trả phí vào vườn quốc gia, thuê người dẫn đường và mua thức ăn,...

Sáng hôm sau, tôi mượn một cái bát không và một cái thìa để ăn món ngũ cốc Coco Pops – thật khó để giải thích cái tên món này. Mi gõ cửa và nói rằng người tài xế muốn rời đi vì trời có vẻ sẽ mưa. Tôi thấy Mi vẫn còn ngà ngà say từ tối hôm trước; anh ấy nói mình đi uống rượu vì bị cảnh sát chặn lại và kiểm tra hộ chiếu nhưng anh ấy không mang và chúng đòi tiền. Cuối cùng, họ lao vào một cuộc ẩu đả và Mi bị dẫn về đồn cảnh sát. Tôi không thể để mấy chuyện này ảnh hưởng tới mình. Sau một tuần tại Fianarantsoa, chúng tôi lại mất 3 tiếng trở về Tsarasoa để tôi có thể chuẩn bị đồ đạc lên đường. Ngày hôm sau, chúng tôi leo núi Pic Boby. Giờ nghĩ lại thấy nó như một việc điên rồ khi tôi quyết định leo ngọn núi cao thứ hai tại Madagascar khi vẫn còn

đang phải uống thuốc ngừa sốt rét. Tuy nhiên, mọi thứ có vẻ ổn thỏa khi chuyến leo núi ấy đã giúp tôi lấy lại năng lượng và bắt nhịp lại với cuộc hành trình.

Mục tiêu lớn nhất của tôi là trở thành người đầu tiên băng qua khu vực miền trung Madagascar và tôi có thêm vào những đỉnh núi cần chinh phục để tăng thêm thử thách. Danh sách các đỉnh núi cao nhất tại Madagascar lần lượt là:

Maromokotro – 2876 mét

Pic Bobby – 2658 mét

Tsiafajavona – 2643 mét

Andohanisambirano – 2501 mét

Famoizankova – 2367 mét

Inanobe – 2325 mét

Ambohimirahavy – 2301 mét

Ibity – 2240 mét.

Cái tên Pic Bobby xuất phát từ cuộc thi của một nhóm người. Họ đưa ra thử thách rằng ai leo lên đến đỉnh ngọn núi đầu tiên có thể đặt tên núi theo tên mình. Tất cả họ đều thua cuộc và ngôi chiến thắng trong cuộc thi lại thuộc về một chú chó tên Bobby. Tên ngọn núi trong tiếng Madagascar là Imarivolanitra, có nghĩa là “gần với bầu trời”. Vườn Quốc gia Andringitra là nơi ngọn núi này thuộc về. Khu vực này đầy những đỉnh núi đá, thác nước và cảnh quan cũng thay đổi rõ rệt: từ những ngọn núi đá trơ trọi cho tới thảo nguyên xanh. Điều đáng kinh ngạc là dù trông nó có vẻ khô cằn, đây là một trong những khu vực có độ đa dạng sinh

học cao nhất trên đảo với nhiều loài thực vật, chim và ếch đặc hữu sống trong rừng. Mi và tôi có thêm một người hướng dẫn viên thuộc vườn quốc gia. Anh ta giúp chúng tôi phân biệt các loài thực vật, loài nào là bản địa của Madagascar hay của riêng vườn quốc gia này. Đối với một số loài thì đây là nơi duy nhất người ta tìm thấy chúng trên khắp hành tinh.

Đoạn đường đi bộ khá vất vả, dốc và nóng nực khi chúng tôi tới chỗ nghỉ ngơi và dừng lại ăn trưa. Đột nhiên, trước cửa một căn chòi được dựng bằng đá với mái lợp rơm, bên trong có một cái bàn đá, chúng tôi phát hiện một gia đình vượn cáo đuôi vòng. Sở dĩ chúng có cái tên như vậy vì những vòng xoáy đen trắng ở phần đuôi. Với lớp lông dày, mặt trắng và đôi mắt đen thẫm, chúng tôi thấy may mắn khi được nhìn thấy loài vượn cáo này. Có lẽ chúng đang tận hưởng những dòng suối tự nhiên, tìm kiếm thức ăn và nằm phơi nắng trên những mỏm đá. Vườn quốc gia này có tổng cộng 13 loài vượn cáo. Khi thấy nhóm tôi đến gần, chúng lần đi mất thật nhanh.

Chúng tôi nấu cơm ăn cùng rau xanh cho bữa trưa, nghỉ ngơi một chút rồi tiếp tục chặng đường leo núi căng thẳng. Tôi khá ngạc nhiên khi thấy nhiều đoạn đường khá thoáng, cảm cả biển chỉ dẫn đường lên núi. Có vẻ như ngọn núi này là địa điểm quen thuộc của khách du lịch khi tới Madagascar. Địa hình đột ngột chuyển sang toàn đá là đá, không khí cũng mát mẻ hơn trước. Chẳng mấy chốc, chúng tôi như chạm tới những đám mây, rợn ngợp mà kỳ vĩ. Chúng tôi lại nhìn thấy những con vượn cáo đang đứng quanh vài tảng đá, cố gắng liếm láp những giọt nước sót trên đá để bổ sung khoáng chất và muối. Đàn vượn cáo ở đây sống trong điều kiện khắc nghiệt – trên đỉnh núi Pic Bobby, cảnh quan trơ trọi, khô cằn và chúng phải dựa vào điều kiện sống ít ỏi để sinh tồn.

Cuối cùng chúng tôi cũng tới trạm nghỉ ở độ cao 2.050 m, cao gần gấp đôi ngọn núi cao nhất ở Wales. Lên đến đây khiến tôi thấy thật tuyệt. Có một chút mưa và hơi lạnh, nhưng cảm nhận chút giá buốt lúc này cũng không tồi. Tôi hy vọng mây sẽ quang hơn vào ngày mai để tôi có thể chiêm ngưỡng khung cảnh từ trên này. Tôi dựng lều thật nhanh trong khi hai người bạn đồng hành đang chuẩn bị củi, đảm bảo rằng nó phải thật khô ráo để nhóm bên trong hang. Tôi thêm chút ớt vào bát mì của mình khiến Mi và cậu hướng dẫn cười ngặt nghẽo. Sau đó, chúng tôi đi ngủ, chắc hẳn là một đêm ngon giấc giữa thiên nhiên hoang dã với tiết trời lành lạnh. Khi tôi ngồi gõ vài thứ trên điện thoại, có một tiếng sấm lớn bên ngoài và ánh chớp lóe sáng cả căn lều. Tôi nhìn rõ cả đám chuột đang chạy về phía lều.

Tôi để lại phần lớn đồ đạc trong lều tại trạm dừng để leo lên đỉnh vào sáng hôm sau. Được một lần này trong cả hành trình, tôi thấy lưng mình nhẹ nhõm hẳn. Tôi dùng trà đường, ăn bánh cho bữa sáng rồi sau đó uống chút thuốc, lòng khắp khởi cho chặng leo núi vài tiếng tới. Thời tiết khá mát mẻ khi tôi và người hướng dẫn khởi hành. Những đám mây đã dần tan biến. Chúng tôi mất 2 tiếng rưỡi để leo lên tới đỉnh sau khi vượt qua những vách núi dốc đứng. Tuy nhiên, cảnh quan trên đường thực sự vô cùng kỳ vĩ. Cuối cùng, chúng tôi cũng chạm tới đỉnh núi. Nó như thể ở một hành tinh khác vậy, những khối đá màu nâu xám chằng chịt như mê cung, nhìn quanh không gian rộng lớn là những sườn núi nhấp nhô tro bụi. Tầng mây cũng đã bỏ xa chúng tôi. Cảm giác leo lên đến độ cao 2.658 m từ mực nước biển khiến tôi hết sức khoan khoái. Chưa có mấy ai từng làm được điều này. Hành trình dù vất vả nhưng thực sự xứng đáng. Tôi ký vào một quyển sách, chụp vài bức ảnh và quay video, gửi một tin nhắn qua điện thoại vệ tinh và sau đó leo xuống, lòng thầm biết ơn vì những trải nghiệm tuyệt vời trong hành trình này.

Tại điểm nghỉ chân, tôi phát hiện ra chiếc lều đã bị gãy khi thu dọn đồ. Có lẽ khí hậu quá khắc nghiệt và nó không thể trụ được nữa. Mi và tôi tiếp tục hướng về phía bắc, mục tiêu tiếp theo là tới được Fianarantsoa vào khoảng sinh nhật của tôi (1/11). Chặng đường tiếp theo, chúng tôi phải băng qua những cánh rừng rậm rạp và nhiều dãy núi lớn. Tôi được tận mắt chiêm ngưỡng hai thác nước hùng vĩ khi chúng tôi leo xuống độ cao 1.000 m. Những đám mây lại xuất hiện và thời tiết khiến cả hai vô cùng mệt mỏi. Ướt sũng nước mưa và lạnh, chúng tôi vẫn tiếp tục bám trụ với cung đường. Gần lối ra khỏi công viên quốc gia, chúng tôi thấy một nhà nghỉ và quyết định sẽ thuê một phòng vì chiếc lều của tôi thì gãy còn cái khác thì không thấm nước. Tôi cố gắng sửa chiếc lều tốt nhất có thể, ăn uống chút đỉnh rồi đi ngủ.

Khi xuống bếp để ăn tối, tôi thấy Mi lại đang say khướt. Tôi bảo anh ta về phòng ngủ, giận dữ vì anh ấy cứ như thế sau khi tôi đã phải tốn cả mớ tiền để trả tiền phòng và thức ăn. Mấy người địa phương kéo Mi sang một phòng khác ngủ. May thay, bữa tối ngon lành lại khiến không khí bớt căng thẳng: Cơm có canh, thịt gà và khoai tây, món tráng miệng có chuối và dứa ăn kèm caramel. Mi gõ cửa vào lúc khoảng 5:30 sáng, anh ta xin lỗi và hứa sẽ không làm như thế nữa. Vì quá lạnh nên Mi đã uống chút rượu rum mà thôi.

Buổi sáng sau cơn bão, bầu trời đẹp hơn hẳn. Khung cảnh hiện ra vô cùng kỳ vĩ, những ngọn đồi nối tiếp những cánh đồng lúa xanh rì. Việc đi bộ cũng dễ dàng hơn khi chúng tôi rảo bước quanh những sườn đồi. Hai chúng tôi bị một người phụ nữ say khướt đeo bám suốt 3 tiếng đồng hồ. Bình thường Mi cũng ít nói, trầm tính nhưng lần này anh ta cũng bức bối vì người phụ nữ dai như đũa. Tôi không thể ngừng cười khi Mi xua đuổi người phụ nữ kia đi khiến bà ta bức bối dậm chân rồi quay gót đi đường khác.

Thức ăn luôn là động lực lớn, thôi thúc chúng tôi nhanh bước tới điểm tiếp theo trong hành trình. Khi chúng tôi đói, ví dụ lúc không tìm được đồ ăn vào sáng Chủ nhật vì đó là ngày mọi người đi nhà thờ, chúng tôi lại ngồi nghĩ xem mình sẽ ăn gì ở điểm dừng tiếp theo. Cái ngày trước khi tới được Fianarantsoa, chúng tôi quá đói trong lúc đang đi bộ; Mi lục được vài mẫu bánh mì mốc meo nhét phía đáy balo của cậu ấy rồi ăn ngấu nghiến. Cả hai nhìn nhau rồi bật cười. Mi là một người bạn đồng hành thú vị vì khiếu hài hước của anh ấy, thỉnh thoảng chúng tôi pha trò với nhau rồi cả hai không thể nhịn cười. Chúng tôi dựng lều trên một bãi cỏ xanh tươi gần với nguồn nước rồi nhặt nhanh chút cành củi để nhóm lửa. Tuy nhiên, một cơn giông ập đến mang theo mưa lớn khiến chúng tôi phải chui vào trong lều và ăn mì tôm sống – giống như kiểu lúc ăn bìm bìm ấy, tất nhiên là cả bánh mì mốc meo nữa. Cả hai đành phải đi ngủ với cái bụng đói, nằm mơ về bữa ăn ngon lành khi tới thành phố. Chúng tôi cần phải có năng lượng và protein để giúp cơ thể hồi phục sau mỗi giấc ngủ, nếu không sáng hôm sau sẽ vất vả vô cùng. Ngay khi thấy một hàng ăn sáng, tôi gọi ngay năm cái bánh chuối, trà đường, cơm ăn kèm với thịt vịt và ớt.

Chúng tôi có thể tưởng tượng ra Fianarantsoa trông như thế nào từ rất xa, khung cảnh mờ mờ của những tòa nhà cao tầng phía chân trời, nơi rừng xanh nhường lại cho thành phố. Những tòa nhà khuất sau những ngọn đồi, chắc còn phải lên xuống vài lần nữa mới tới. Còn khoảng 20 dặm nữa mới tới thành phố, tôi thấy khốn khổ với chiếc balo của mình. Khi tới được Fianarantsoa, tôi mới thực sự nhẹ nhõm.

Tôi nhận ra giữa mình và Mi đã có một tình bạn khăng khít, dù đôi lúc anh ta say xỉn. Tiếng Anh của anh ấy cũng đã khá hơn rất nhiều. Và chúng tôi đã trở về đây, thành phố nơi tôi vượt qua cơn sốt rét với Mi luôn ở bên và mẹ anh ấy đã chăm sóc tôi rất thiện

tình. Chúng tôi đã tới được nơi này sau khi vượt qua rất nhiều khó khăn và thử thách. Hôm nay là ngày Halloween còn mai sẽ là sinh nhật tôi. Để ăn mừng, tôi đặt phòng tại chính khách sạn mà chúng tôi từng ở cách đây không lâu, dù ở một căn phòng khác. Mi và tôi thỏa thuận với nhau rằng chúng tôi chỉ được phép uống rượu nếu ngày hôm sau không phải đi thêm. Cả hai quyết định sẽ ở lại Fianarantsoa nghỉ ngơi vài ngày. Chúng tôi uống chút bia ăn mừng trong phòng khách sạn rồi chơi bi-a dưới sảnh, ăn một chút bánh samosas với tương ớt xanh – món khoái khẩu của tôi. Tôi còn muốn đi tới một hộp đêm nào đó để ăn mừng sinh nhật và có một đêm đáng nhớ.

Quán bar chúng tôi chọn trông giống như một quán karaoke. Nhân viên quán mời chúng tôi tới khu vực “VIP” – chỉ là sàn nhà trơ trọi, có thêm được một cái ghế và cái đệm với rèm che xung quanh. Chúng tôi kéo rèm ra và gọi năm phần samosas và khoai tây chiên cho mỗi người. Họ đã hiểu nhầm và mang ra năm khay cỡ bự dù chúng tôi chẳng thể ăn hết. Tuy nhiên họ cũng không quan tâm. Tôi và Mi ngất ngư rồi say khướt, ồn ào và huyên thuyên. Chẳng mấy chốc mà khu này chật kín người, tung bừng nhảy nhót trong tiếng nhạc Malagasy. Chúng tôi đánh bạn với vài người trong quán bar và mời họ ăn cùng. Rồi quán bar, hai gã chúng tôi đi tiếp tới một hộp đêm lớn hơn. Tôi gặp một cô gái xinh xắn, đáng yêu và nói tiếng Anh rất sành sỏi. Nhập hội cùng đám bạn đại học của cô, chúng tôi trò chuyện cả đêm và lại uống rượu. Đêm hôm đó quả thực là một buổi sinh nhật đáng nhớ. Tôi tỉnh dậy mà thấy đầu vẫn choáng váng, đáng nhẽ ra tôi không nên nốc nhiều rượu như vậy khi vẫn đang uống thuốc sốt rét... Cả ngày hôm sau, tôi cố gắng uống nhiều nước và nạp nhiều thức ăn bổ dưỡng, ngủ nghỉ đủ để cơ bắp có thể hồi phục hoàn toàn cho những chặng tiếp theo.



## TỪ FIANARANTSOA TỚI TANA: 4 ĐỈNH NÚI, NHỮNG NGƯỜI DÂN HOẢNG SỢ VÀ ÀN VƯỢN CÁO

**R**ời Fianarantsoa sau một đêm ngon giấc, đánh bay 2 bát Coco Pops vào buổi sáng rồi ra cây ATM để rút tiền, tôi đã sẵn sàng cho hành trình xuyên rừng của mình. Mi và tôi nhắc lại chút chuyện tối qua. Đã rất lâu kể từ khi tôi uống rượu nên có vẻ nó khá ngấm. Thú thật thì đó cũng là một đêm khá thú vị mà tôi sẽ không bao giờ quên, dù không phải tất cả chi tiết đều đáng nhớ.

Lại là một ngày đẹp trời, trên cao xanh ngắt, bông bênh với những đám mây trắng. Con đường thì khá dễ đi với chủ yếu là đồng cỏ. Chúng tôi dừng nghỉ một chút ở nhà Mi – một căn nhà bằng gạch có hai phòng. Tôi gặp vợ anh ấy và mấy đứa trẻ: Có vẻ căn nhà khá nhỏ cho một gia đình năm người. Sau đó, chúng tôi đi men theo bờ một dòng sông rộng. Ánh nắng mặt trời chiếu xuống làn nước xám ngắt loang loáng, sóng lăn tăn từng cơn trong gió nhẹ. Chúng tôi cần phải vượt qua sông nhưng ở đây có khá nhiều cá sấu nên đành phải mượn một chiếc ca nô từ làng bên – người quen của Mi. Anh ấy chèo thuyền thành thạo, đưa cả hai qua sông an toàn.

Chúng tôi đi qua một khu nghỉ dưỡng nơi Mi từng làm việc khoảng 10 năm và gặp vợ anh ấy. Dừng ở một nhà hàng, Mi rất vui khi gặp lại được những người bạn cũ. Thực sự khó lòng từ chối khi họ mời chúng tôi ngủ qua đêm tại đó với mức giảm giá chỉ còn 3 bảng/người. Tuy nhiên, chỉ mới rời thành phố không lâu, tôi không muốn nghỉ trong khu du lịch khi mà tôi vẫn có lều. Tôi phải chi tiêu cẩn thận hơn, tôi vẫn muốn tiếp tục lên đường và đi về phía những khu rừng. Mi chẳng bao giờ có ý lợi dụng tôi cả nhưng cậu ấy vẫn gọi đồ ăn đồ uống nhiệt tình mà tôi phải trả tiền. Tôi cũng ngửi thấy mùi rượu trên người cậu, dù chúng tôi đã cam kết với nhau sẽ không uống cho đến khi tới Tana.

Đêm hôm đó, tôi cảm thấy chút cô đơn và không thoải mái khi phải ở trong khu nghỉ dưỡng và nghĩ về hành trình ngày mai. Chúng tôi sẽ đi trên những con đường nhỏ trong vài ngày vì cả hai đồng ý sẽ tới thăm Trung tâm ValBio tại Vườn Quốc gia Ranomafana – một mạng lưới bảo tồn vượn cáo. Sau khi đã vật vã với bệnh sốt rét, việc chọn một con đường dài hơn để đi không phải là ý tưởng hay cho lắm nhưng tôi đã nói sẽ đến thăm trung tâm nên phải giữ lời hứa. Cảm xúc của tôi thật sự hỗn độn, lần đầu tiên tôi cảm thấy như vậy trong suốt hành trình. Nhưng đúng là, những thứ mông lung trong cảm xúc ấy là điều bạn sẽ trải qua hằng ngày. Hôm nay bạn có thể đầy tiêu cực nhưng chỉ chờ đến mai thôi, suy nghĩ tích cực lại chảy tràn trong bạn.

Thông thường, tôi sẽ cảm thấy khá hơn vào buổi sáng. Tuy nhiên ngày hôm đó không như vậy. Lúc trả tiền phòng và rời đi, tôi suýt nữa bị họ “chém” đẹp. Tôi giận dữ và nghĩ: Mi nghĩ tôi là cái máy in tiền à? Chúng tôi hục hặc và cả ngày hôm đó thật tồi tệ. Chúng tôi tiếp tục băng qua những khu rừng rậm rạp, xung quanh chẳng có gì ngoài cây cối và những đám mây trên cao. Dù con đường khá dễ đi nhưng những cơn mưa tuôn như xối. Cái cảm giác đi bộ vài ngày với quần áo và đồ đạc ướt nhoẹt thật tệ

hai. Đi trong rừng nhiệt đới như thế này thì khó mà khô được, đến tối còn khó chịu hơn. Chỉ nghĩ đến như vậy thôi cũng khiến chúng tôi quá mệt mỏi.

Tôi và Mi quyết định sẽ dừng ở một ngôi làng vì cả hai chúng tôi đều lạnh và đói, cơ thể rũ rượi vì thấm nước mưa còn vết sưng đau đớn hơn. Chúng tôi đi về phía một nơi mà Mi biết, hy vọng tìm được một căn lều trống để có thể tá túc và nấu nướng. Tất cả người dân đều ở trong nhà khi trời mưa, nhưng người cảnh sát làm ám hiệu cho chúng tôi đi theo anh ấy. Tôi chẳng hy vọng gì nhiều nhưng không ngờ, anh ấy mời chúng tôi đến nhà mình dùng bữa; chúng tôi được sắp xếp cho một căn phòng ấm áp gọn gàng với hai cái giường nhỏ và một cái bàn. Họ mỉm cười, trông vui vẻ khi có khách tới nhà và hỏi han nhiều điều. Gia đình anh cảnh sát còn chuẩn bị nước ấm cho chúng tôi tắm rửa và hong khô đồ đạc. Dù những điều ấy vô cùng đơn giản nhưng rất đổi đặc biệt khiến tôi cảm thấy thực sự biết ơn họ vì lòng mến khách và sự nhiệt tình đúng lúc chúng tôi cần.

Ngày hôm sau, chúng tôi đến Trung tâm Valbio gần với khu nghỉ dưỡng tại Ranomafana. Công viên quốc gia này nằm sâu trong cánh rừng nhiệt đới với hai con sông lớn cuộn cuộn chảy, thác nước đổ ào ào xuống vách núi, những rừng tre nứa và vô vàn cây cao lớn. Du khách đổ về đây rất đông để tiến hành nghiên cứu, ngắm chim, dơi, tắc kè hoa, ếch nhái và cả vượn cáo. Có khoảng hơn 100 loài vượn cáo đặc hữu tại Madagascar. Thức ăn ưa thích của chúng là trái cây. Nhờ thế, chúng giúp phát tán hạt để các loài thực vật trong rừng được tái sinh.

Vượn cáo là loài linh trưởng cổ nhất trên thế giới. Những sinh vật giống vượn cáo từng xuất hiện khắp châu Phi cùng thời với khủng long, chúng là một mắt xích quan trọng trong lịch sử tiến hóa. Tuy nhiên, vượn cáo đang phải đối mặt với nguy cơ bị tuyệt

chúng. Hai nguyên nhân chính dẫn đến nguy cơ này là tình trạng săn bắt quá mức của con người và nạn phá rừng. Những cánh rừng tại Madagascar – môi trường sống quan trọng của loài vượn cáo, bị tàn phá nghiêm trọng để lấy đất cho nông nghiệp. Tôi đã nhìn thấy những vụ cháy rừng, vài vụ chắc là do con người đốt rừng lấy đất trồng lúa. Người dân Madagascar cũng chủ yếu nấu nướng bằng gỗ và than củi. Càng nhiều rừng biến mất, các loài vượn cáo càng gặp nguy hiểm. Mạng lưới bảo tồn vượn cáo hy vọng nếu nhiều khách du lịch tới thăm vượn cáo trong chính môi trường tự nhiên, người dân địa phương sẽ được lợi từ các hoạt động du lịch, nhiều hơn là săn bắn và canh tác nông nghiệp. Nhờ vậy, loài vượn cáo vẫn sẽ có tương lai.

Cho đến lúc đó là chừng 2 tháng ở Madagascar, tôi mới chỉ được nhìn thấy loài vượn cáo đuôi vòng. Có một ngày, tôi nhìn thấy tận 6 loài vượn cáo khác nhau. Ở đây, những loài vượn cáo được bảo vệ và học cách làm quen với sự xuất hiện của con người. Chính vì thế, tôi có thể quan sát chúng khá kỹ trước khi cả đàn chuyển cảnh rồi biến mất vào những tán rừng. Loài vượn cáo sifaka trông khá tức cười và khác biệt, như một con khỉ choàng lớp áo lông màu trắng bên ngoài và đôi mắt vàng rực. Nó có tiếng kêu cao vút như khi bạn để hai lưỡi cò sát nhau và thổi qua đó. Thật khó mà tin được vườn quốc gia này còn là nhà của 143 loài ếch đặc hữu của khu vực. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy ếch ở đây nên có hỏi Jenn, giám đốc của trung tâm bảo tồn ValBio đến từ Canada. Khi cô ấy chỉ cho tôi thấy, thực sự rất khó tin vào mắt mình vì đám ếch nguy trang quá tài tình, hòa lẫn màu với chiếc lá nâu nó ngồi lên.

Jenn đưa tôi đi quanh khu vực và giải thích thêm về những việc trung tâm đang làm để bảo vệ rừng nhiệt đới, giúp hồi sinh những loài động vật đang có nguy cơ bị tuyệt chủng và giáo dục cho trẻ em, đồng thời cũng giúp đỡ người dân địa phương. Sau

hơn một tháng tại Madagascar, được trò chuyện với những người nói tiếng Anh bản xứ như Jenn và học sinh của cô ấy quả thực khiến tôi rất vui. Đó là điều mà tôi khá là nhớ, dù tất nhiên tôi và Mi vẫn thoải mái với nhau.

Buổi tối hôm đó, Mi nói rằng anh ấy muốn đưa tôi tới suối nước nóng. Tôi cứ tưởng tượng ra một cái bể bơi hoang sơ giữa rừng, nghe có vẻ tuyệt vời. Trên thực tế, nó là một bể bơi rất đông mà người ta bơm nước nóng từ suối vào và chúng tôi phải trả tiền. Tự dưng tôi nhớ lại những ngày còn làm nhân viên cứu hộ ở Wales. Dù không như tôi mong đợi, nơi này vẫn khá tuyệt để thư giãn, sẵn sàng cho bữa tối và đi ngủ. Khu vực Ranomafana được định hướng phát triển du lịch sinh thái, mức giá cả cũng cao hơn thông thường nên tôi không thể tốn thêm quá nhiều tiền ăn uống nữa.

Những trải nghiệm và bài học về bảo tồn thiên nhiên thực sự vô cùng quý giá với tôi, cũng như được thưởng thức đồ Âu và có người để trò chuyện. Tôi thấy rất vui khi có thể kể lại cho mọi người nghe về nơi này và cũng đã sẵn sàng lên đường.

\*\*\*

Thông thường, những người dân địa phương chúng tôi gặp đều rất ngạc nhiên khi biết việc tôi đi từ điểm tận cùng cực nam Madagascar lên điểm cực bắc, cũng như việc chinh phục những đỉnh núi cao nhất nước. Nhiều người dân còn không biết mũi Sainte Marie ở đâu nên tôi phải bảo với họ rằng mình đi bộ từ Fort-Dauphin. Thú thật là tôi cũng khó tin được mọi người ở đây khi tôi hỏi còn cách một ngôi làng bao xa. Người thì nói là 7 km, người nói là 10 km, số khác lại nói là 5 km, nên tôi chẳng muốn hỏi nữa. Một số người cũng nói là đi bộ buổi đêm thì không an toàn. Tôi tự hỏi điều gì mà họ cho là nguy hiểm, vì chắc chắn đường sá ở đây không thể đông đúc như ở Việt Nam khi chúng

tôi còn đạp xe xuyên đêm. Mi rất tập trung nghe mọi người cảnh báo và có phần sợ hãi. Mấy người Madagascar tôi gặp có phần nhút nhát và hay lo sợ như vậy. Chắc chắn là tôi vẫn còn nhiều cái phải thích nghi lắm.

Hết lần này đến lần khác, chúng tôi đến một ngôi làng và đám trẻ sẽ lao ra gào thét và hét lớn. Một vài đứa còn đòi: “Cho cháu tiền đi chú da trắng!”. Dân làng thường không có thức ăn và việc cắm trại trở nên khó khăn hơn khi phần lớn đất đai đều thuộc sở hữu của ai đó và họ sẽ đòi tiền nếu chúng tôi muốn cắm trại. Lũ trẻ thì cứ đứng nhìn, cười cợt khi tôi đang loay hoay cắm cọc. Có lúc, tôi thấy khá lúng túng khi nhiều người tỏ ra khó chịu khi đơn giản là tôi chỉ cười và chào họ. Trong thị trấn, khi tôi đi ngang qua một đám thanh niên chừng 17-18 tuổi, một gã giơ cái gậy hù dọa hòng khiến tôi giật mình; tôi giơ nắm đấm về phía cậu ta khiến nó giật mình lại, còn đám bạn xung quanh chỉ đứng cười. Năm phút sau, một gã đi trước với đứa con nhỏ chặn tôi lại, tôi không biết chuyện gì đang xảy ra nên chỉ cười với đứa bé. Điệu bộ của anh ta có vẻ như muốn xin tôi thức ăn. Tôi nói rằng mình không có gì cả và đi tiếp nhưng anh ta cầm tay tôi và kéo lại. Tôi biết rằng chuyến đi của mình cũng không thực sự giúp được gì nhiều cho những người dân tôi gặp trên đường, ngoại trừ số tiền ít ỏi mình bỏ ra. Nhưng tôi cũng mong rằng nó sẽ thu hút nhiều hơn khách du lịch tới Madagascar để giúp đỡ người dân có thêm thu nhập trong tương lai. Nhưng người dân ở đây không biết điều ấy, những gì họ nhìn thấy chỉ là một gã nước ngoài đi qua ngôi làng của họ.

Một lần, sau ngày dài đi bộ, chúng tôi gặp khó khăn trong việc tìm một nơi để cắm trại mà có nước sạch. Đến gần một vài ngôi nhà nhỏ, lúc đó trời đã ngả tối và sắp mưa, tôi hỏi liệu họ có thể cho phép chúng tôi cắm trại trên cánh đồng không, và nếu họ nấu ăn giúp, chúng tôi sẽ trả tiền. Họ nói đồng ý, nhưng sau khi

chúng tôi dựng xong lều thì họ lại đòi thêm 10.000 ariary cho tiền an ninh và 6.000 ariary cho tiền củi, cộng thêm 3.000 ariary tiền ăn. Đó là một khoản tiền khá lớn khiến tôi vừa ngạc nhiên và bức bối. Tuy nhiên, vì trời sắp mưa nên chúng tôi bấm bụng trả tiền cho họ. Chúng tôi ăn trong lều và có một đêm tồi tệ, tiếng chó sủa lớn suốt cả đêm không ngừng.

Chúng tôi dừng ở thị trấn Ambositra. Thị trấn trông có vẻ nhộn nhịp với nhiều tòa nhà lớn, những chiếc xe kéo, nhiều khu chợ và tôi có ghé một tiệm để cạo râu sạch sẽ. Khi tôi đang dùng bữa sáng trong khách sạn, nhân viên lại bắt đầu hỏi tôi về quãng đường, lý do tôi thực hiện hành trình này. Mi nói với mọi người rằng anh ấy rất nhớ gia đình và muốn về nhà. Khi nhân viên khách sạn biết rằng tôi có quay phim lại hành trình, họ khá tò mò. Tôi cho họ xem một buổi phỏng vấn trên ti vi khiến họ vô cùng ngạc nhiên và hỏi tôi có nổi tiếng không. Tôi trả lời rằng mình không nổi tiếng, nhưng cũng có nhiều người quan tâm tới hành trình này. Họ mở máy tính ra, vào xem website của tôi với những đoạn video được đăng tải lên. Thái độ của mọi người thay đổi hẳn. Ngày hôm trước, họ cư xử khá thô lỗ còn đòi tôi trả tiền sốt cà chua, thì bây giờ lại tử tế hẳn với chút xấu hổ. Nhưng chuyện như vậy cũng bình thường với tôi. Họ xem mấy đoạn video tôi tập Muay Thái và gật gù nói rằng tôi đã sứt cân quá nhiều.

Mi lại uống rượu. Anh ta khiến tôi lo lắng khi chúng tôi đến làng và anh ta đã lén uống vài chén rượu rum miễn phí. Sau đó, dường như Mi chẳng thể nào tập trung cho chặng đi bộ sau đây. Chúng tôi ăn lấy ăn để vì vài ngày lang bạt bờ bụi sắp tới đây sẽ không có gì ăn nhiều. Giờ đây, cả hai đang chuẩn bị cho chặng leo núi tiếp theo: đỉnh Ibity.

Địa hình dần thay đổi sang đồi núi và rừng rậm, thỉnh thoảng có vài dòng sông chảy ngang. Chúng tôi cảm thấy tinh thần khá phấn chấn khi đến một ngôi làng – nơi được dùng làm trạm nghỉ cho những người leo núi, xung quanh là tiếng nhạc truyền thống Madagascar xập xình. Những người dân đang chơi nhạc cụ, ca hát và nhảy múa quanh đồng lửa. Rồi tôi nhận thấy một nhóm những người phương Tây, trông có vẻ khá giả đang đứng chụp ảnh và tham gia cùng. Hóa ra, tất cả được sắp xếp bởi các công ty du lịch. Lần nào tôi chứng kiến khung cảnh ấy cũng chủ yếu là để phục vụ cho hoạt động du lịch. Trong khoảnh khắc, tôi thấy mình cũng giống như những vị khách khác ở đây. Tuy nhiên, việc nhìn thấy một chiếc máy phát điện cũng đủ khiến tôi sung sướng, nghĩa là sẽ có tủ lạnh đầu đó với thức uống mát lạnh.

Sáng hôm sau, chúng tôi nhận được một tin khá xấu: Vì đây là ngọn núi thuộc sở hữu tư nhân nên nếu chúng tôi muốn leo lên phải xin giấy phép. Mi đi nói chuyện với gia đình “sở hữu” ngọn núi này. Tôi chẳng thích thú cái ý tưởng trả tiền để được leo núi; cảm giác mọi thứ ở đây đều bị tư nhân hóa, không như Mông Cổ. Chúng tôi nghĩ đỉnh Ibity thuộc vườn quốc gia nhưng hóa ra bạn phải trả tới 45.000 ariary nếu muốn chinh phục nó. Dĩ nhiên với nỗ lực tiết kiệm tiền hết mức có thể, tôi không có ngân sách cho khoản này. Sau khi kiểm tra xem có cách nào rút tiền gần đây không nhưng thất bại, tôi phát hiện ra việc mình phải đi bộ tới Antsirabe, thành phố gần nhất cách đây 30 km có cây ATM. Và sau đó chúng tôi phải đi bộ ngược lại nếu muốn tiếp tục leo núi.

Thay vì rên rỉ vì tình huống trở trêu này, tôi chỉ có cách tiếp tục hành trình. Những bậc dốc mang lại cho tôi năng lượng, giống như việc mắc sốt rét giúp tôi vực dậy tinh thần không bỏ cuộc. Nếu phải đi cả một ngày đường để rút tiền rồi mới được leo núi, tôi cũng sẽ làm! Tôi phải thực sự kiên định. Đúng là chỉ khi mọi thứ không ổn thì mới thành thử thách và khi bạn cảm giác ê chề



vì thất bại, cơ hội để bạn tỏa sáng đến rồi đây. Trước khi bắt đầu chinh phục núi Ibity, chúng tôi để đồ đạc lại vài ngày và thuê một người dẫn đường địa phương. Anh ta nói nếu chúng tôi đi nhanh thì có thể lên đỉnh núi trong 10 tiếng đồng hồ.

Đó là một ngày đẹp trời, nóng nhưng có chút gió nhẹ. Chúng tôi rảo bước thật nhanh đầy quyết tâm. Trên đường đi, chúng tôi có dành chút thời gian chiêm ngưỡng tàn tích của những ngôi nhà cổ Madagascar xây dựng từ cách đây 300 năm, hái chút hoa quả rừng và chui vào một cái hang mà chưa ai từng chạm đến điểm tận cùng. Người hướng dẫn chỉ cho chúng tôi những cây lô hội lá gai mà có đến hàng chục loại khác nhau trên núi Ibity. Tôi bẻ một lá và xoa chút chất nhờn bên trong lên đôi môi sưng đỏ, cháy nắng, mong rằng nó có thể lành và đỡ hơn. Khung cảnh xung quanh trở trọi với toàn núi đá; cảm giác leo núi mà không phải đeo balo nặng trĩu quả thật vô cùng sung sướng. Tôi quyết định để nó ở chỗ nghỉ tạm vì cũng không cần thiết lắm. Tôi cũng cần đi tới văn phòng của vườn quốc gia để kiểm tra xem những ngọn núi mà tôi dự định sẽ leo trong thời gian tới có thuộc sở hữu của ai không hay có thể tự do chinh phục.

Khu vực đỉnh núi Ibity hiện ra dần, mặc dù cũng không rõ đỉnh cao nhất là chỗ nào. Chúng tôi sung sướng khi nhận ra rằng có một đỉnh cách đó 50 m trông có vẻ cao hơn. Chuyến leo núi kéo dài nhiều giờ với những đoạn khá cheo leo nhưng cuối cùng chúng tôi cũng tới đỉnh rồi quay trở về làng. Tôi đã chinh phục được 3 trong số 8 đỉnh núi cao nhất Madagascar. Đây là một trong những mục tiêu lớn nhất trong hành trình chinh phục phương bắc. Giờ đây, tôi thấy mình thực sự quyết tâm với chuyến phiêu lưu này.

Sáng hôm sau, Mi đến phòng tôi, trông anh ấy có vẻ lo lắng. Hình như anh ấy đã khóc cả tối và chưa chợp mắt tí nào. Anh ấy nói

con trai mới mắc sốt rét và vợ anh ấy đang hết sức hoảng loạn, cả đêm nhằn gọi anh về. Tôi cũng bàng hoàng rồi giục Mi về nhà ngay lập tức, về để lo điều trị kịp thời cho cậu bé. Tôi trả anh ấy một khoản nhiều hơn số thời gian đã đi để anh ấy có tiền về nhà. Tiễn Mi ra xe, tôi cầu chúc con trai anh mau chóng khỏe lại. Giữa tôi và anh ấy thực sự đã rất gắn kết, không kể thỉnh thoảng tôi có bực dọc vì việc Mi say xỉn. Tôi coi Mi như người anh trai vậy. Chia tay Mi, tôi liên lạc ngay với Joe rồi dành cả nửa ngày còn lại cố gắng liên lạc với bố mẹ và thu xếp công việc.

Đến tối, Joe xuất hiện. Chúng tôi lên đường ngay sáng hôm sau, lần theo những con đường nhỏ băng qua bờ bụi. Tôi và Joe dừng ở một ngôi làng nhỏ để ăn trưa, hỏi đường rồi nghỉ ngơi vài phút. Những người dân địa phương cười đùa với nhau, hình như họ đang nói gì về tôi thì phải. Tôi biết nó cũng không làm phiền mình gì lắm nhưng cái lúc mà bụng thì đói, cổ họng thì khát còn cơ thể mệt mỏi, cảm giác như bạn có thể khó chịu vì bất cứ thứ gì. Những lúc như vậy khiến tôi cảm giác trân quý những người dân thân thiện và hiếu khách, dù không biết một từ tiếng Anh nào nhưng họ đã cố gắng nói chuyện với tôi. Tôi gặp một đám trẻ tan trường về nhà trong giờ nghỉ trưa; khi thấy tôi, chúng chạy biến mất. Nhìn đám trẻ vui vẻ hiếu động khiến tôi thấy vui, nhưng cũng hơi ngại ngùng khi biết chúng sợ người da trắng.

Mục tiêu tiếp theo là đỉnh núi Famoizankova, cao 2.367 m – đỉnh núi đầu tiên trong số 3 ngọn núi cao trải dài từ Antsirabe tới Antananarivo. Chúng tôi đang đi theo con đường xương sống của Madagascar. Những khoảng rừng thông dần xuất hiện và chẳng mấy chốc, chúng tôi tới được đỉnh núi đầu tiên trong ngày. Thời gian này, chúng tôi đi bộ chủ yếu ở trên lưng chừng núi, cắm trại ở bất cứ nơi nào có nước. Tôi và Joe vạt những khoảng rừng, cố gắng tìm lối đi, càng lúc càng lên cao. Dù khá mạo hiểm nhưng chúng tôi phải tìm được chỗ dựng trại trước khi trời tối.

Những ngọn núi trải dài về muôn hướng khiến chúng tôi khá khổ sở để có thể lần mò cho đúng đường. May mắn thay, sau khi chịu trận với cơ thể xây xước, chúng tôi cũng tìm được vùng bằng phẳng, đúng lúc ánh mặt trời vụt tắt. Trời khá lạnh nên cả hai phải lôi mũ len và găng tay ra mặc.

Sáng hôm sau, chúng tôi run cầm cập khi thức dậy. Ở trên núi cao, nhiệt độ thường lạnh như vậy. Tuy nhiên, sau những ngày nóng vã mồ hôi, không khí lạnh khiến chúng tôi thấy khoan khoái. Sương thấm ướt lều, làm ẩm cả túi ngủ. Chúng tôi dọn dẹp rồi rời đi thật nhanh. Đỉnh núi thứ hai, Inanobe với độ cao 2.325 m là điểm kế tiếp của hành trình. Băng qua những đồng lúa, đồi núi nhấp nhô và biết bao cây cầu gỗ thô mộc, tôi cảm giác như Madagascar là nơi thích hợp cho những bài huấn luyện vượt chướng ngại vật.

Một người đàn ông hét lớn: “Này cậu da trắng kia, vừa đi qua cánh đồng của tôi à!”.

Joe cười và đáp: “Đúng rồi, sao thế?”.

“Có mang thứ gì phòng thân không?”

“Chúng tôi không cần chúng!” – Joe hét lớn rồi gã kia bỏ đi.

Joe và tôi khá thân thiết, chúng tôi kể nhiều câu chuyện và cười đùa suốt chặng đường. Chuyến đi cũng suôn sẻ. Khi chúng tôi gặp một đám buôn lậu gỗ đang cửa gỗ bất hợp pháp – phá rừng thực sự là vấn đề nghiêm trọng tại Madagascar – Joe hét lớn: “Các người không được làm vậy, như thế là bất hợp pháp!”. Chúng tôi nghe thấy tiếng chúng vứt dụng cụ xuống đất rồi lái xe đi mất. Chắc chúng bị một phen dọa sợ rồi chuồn luôn.

Dừng lại ăn trưa, mấy người dân địa phương mách nước có một con đường tắt dẫn lên đến đỉnh núi. Chúng tôi nhanh chóng lần ra con đường ấy rồi bắt đầu trèo lên đỉnh. Cả hai thở không ra hơi vì vẫn còn đuối sau cuộc leo núi ngày hôm qua. Tuy nhiên, gắng hết sức chúng tôi cũng leo được lên tới đỉnh. Cảnh quan trên này thực sự rất đẹp, những thảm cỏ xanh mượt im lìm dưới tán thông. Chúng tôi cũng nhìn thấy ngọn núi thứ ba và thứ tư trước khi tới Antananarivo. Trông chúng có vẻ xa với vô số những đỉnh núi nhỏ khác giữa đường. Không muốn lãng phí thời gian, chúng tôi tiếp tục hành trình. Gặp một gia đình trên đường, tôi lại hỏi xem đi tiếp thế nào. Họ nói rằng sẽ vất vả đấy, không quên dặn tôi cẩn thận vì có vài người da trắng từng bị giết trên đỉnh núi. Tôi hy vọng là họ chỉ giỡn chơi thôi.

Sáng hôm sau, chúng tôi tìm đường đến núi Tsiafajavona. Chúng tôi hỏi thêm một vài người dân địa phương và họ đều nói sẽ mất khoảng 1 đến 1,5 ngày nếu chúng tôi muốn tới đó, đây là nếu họ không mang vác balo nặng và đi nhanh. Tôi áng chừng mình sẽ mất khoảng 2 ngày. Trời thì nóng mà những con đường cứ ngoằn ngoèo, lên xuống xa tít tắp. Tuy nhiên, bù lại cảnh vật hiện lên vô cùng tươi đẹp, thung lũng nối tiếp thung lũng, núi non trập trùng với những ngôi làng nhỏ yên bình, điểm xuyết những đồng cỏ trống trải, êm đềm.

Joe đi trước và chúng tôi tới một ngôi làng. Người dân loanh quanh làm những công việc hằng ngày, gà và chó đi trên sân, đâu đó có khói bốc lên từ bếp. Khi chúng tôi tới thì đột nhiên chẳng còn gì cả, chỉ còn đám gà và chó hay khói bốc qua cửa sổ. Tất cả mọi người đều chạy trốn. Joe gọi mọi người ra, nói rằng chúng tôi không làm hại ai cả nhưng tuyệt nhiên không thấy một ai. Chỉ có một ông cụ đang sửa sang chiếc xe kéo bằng gỗ trông có vẻ thân thiện. Tôi nhìn ông cười, cốt để ông ấy biết là chúng tôi không có ý làm hại ai. Chúng tôi hỏi tại sao người dân lại chạy trốn như

vậy thì biết đây không phải lần đầu tiên mọi người hoảng sợ bỏ chạy khi thấy người “như tôi”. Vào khoảng những năm 1960, người da trắng xuất hiện nhiều, đặc biệt là người Pháp đô hộ đất nước này. Họ đi lùng sục khắp cả nước với vũ khí và nhiều người Madagascar bị đối xử tàn nhẫn. Chính vì thế, những người chưa bao giờ nhìn thấy người da trắng (vì thực tế hiếm có người da trắng nào băng rừng mà đi như vậy) tin rằng: tất cả những người da trắng đều là kẻ xấu. Do vậy, họ hoảng sợ và chạy khỏi làng. Nhiều người tin rằng, dân da trắng còn tìm cách bán nội tạng họ. Tôi hơi ngỡ ngàng khi được trực tiếp chứng kiến điều này, dù nơi đây không xa thủ đô là mấy. Dù sao, biết thêm được điều gì mới cũng có ích.

Khi tôi nói rằng chúng tôi sẽ chinh phục cả 3 ngọn núi trong 3 ngày, Joe rên rỉ than chắc chắn là không thể. Tôi dùng GPS để xác định đỉnh núi mình cần leo; máy nói một kiểu, người dân lại khuyên kiểu khác. Tôi không mấy khi dùng GPS, nhưng kể ra dùng nó để kiểm tra lại cũng tốt. Mỗi khi leo lên một đỉnh núi, chúng tôi lại thấy một đỉnh khác phía xa xa. Trông có vẻ không được hứa hẹn lắm.

Những đỉnh núi cao nhất thường có khu vực hiến tế ở trên đỉnh. Để tưởng nhớ đến tổ tiên và mong được ban phước lành, người Madagascar thường hiến tế gia súc. Họ sẽ xẻ thịt một con bò zebu có giá trị hơn cả tháng lương để mong sao cho tổ tiên được yên lòng. Nghi thức này thường xuyên diễn ra nếu trong nhà có đám cưới hay dựng nhà mới. Chính vì thế, người ta có thể bắt gặp những phiến đá đầy máu trên đỉnh núi, thỉnh thoảng có một bức tường thấp vây quanh. Joe chắc như đinh đóng cột rằng đỉnh núi nào mới là đỉnh núi đúng, trong khi GPS lại hiển thị khác.

“Không, đây không phải. Cái kia mới là đỉnh núi đúng”, anh nói.

Khi chúng tôi đến nơi mà Joe cho là đỉnh núi chuẩn, chúng tôi có thể nhìn ra một đỉnh núi khác cao hơn. Joe ném chiếc balo xuống đất trong niềm tức giận khi nhận ra mình đã lầm. Chúng tôi không còn cách nào khác ngoài đi xuống để rồi leo lên một đỉnh núi khác. Có vẻ như Joe mỗi lúc một căng thẳng và rầu rĩ hơn. Cái gì anh ta cũng tranh luận với tôi, dù là mấy vấn đề cỏn con không cần thiết. Chúng tôi là một đội và đáng nhẽ nên giúp đỡ nhau nhiều hơn. Khi anh ấy thấy mình có vẻ đúng về điều gì đó, có trời mới khuyên anh ta theo chiều ngược lại được. Joe nói: “1 dặm tương đương với 2,6 km” và anh ấy khẳng khẳng thông tin đó chuẩn xác. Sau khi tìm hiểu chán chê thì vỡ lẽ ra 1 dặm chỉ khoảng 1,6 km, Joe vẫn không tin vào điều đó. Nói chung tôi kệ, im lặng thôi.

Chúng tôi đã leo lên hết được ba đỉnh trong 3 ngày như tôi kỳ vọng, bất chấp Joe nghĩ rằng ý tưởng đó thật điên rồ. Nên khi tôi nói rằng cả hai sẽ đến Tana vào hôm sau, anh cự cãi: “Đừng ngốc nghếch thế”. Tôi chẳng nhịn nữa mà nói lại luôn. Cãi nhau qua lại một hồi, không khí cũng trở nên thoải mái hơn. Tổng kết lại, tôi và Joe đã chinh phục ba đỉnh núi cùng nhau một cách thành công.

Trên đường về Tana (Antananarivo), anh ấy muốn ghé qua nhà của một vài người bạn thân thiết như gia đình. Hóa ra đó là những người đã kéo anh ra khỏi cuộc sống đường phố và giúp anh có tiền khởi nghiệp. Họ mời tôi vào nhà uống nước. Khi tôi và Joe chuẩn bị lên đường, những người ấy nhắc thử balo của tôi và Joe lên rồi cười vì balo của tôi nặng hơn của Joe gấp nhiều lần.

Tana, thủ đô của Madagascar, là một đô thị đang phát triển nhanh chóng, từ ngoại ô đi vào trung tâm thành phố cũng phải mất tới 5 tiếng. Khi mới đến vùng ngoại ô và thấy một nhà hàng pizza, chúng tôi gọi ngay mỗi người một phần pizza cỡ lớn, một

cốc sinh tố chuối và kem tráng miệng. Thế là tạm thời quên đi những ngày chỉ có cơm và trà đường. Ăn uống no say, chúng tôi lại chuyện trò vui vẻ, căng thẳng giữa tôi và Joe cũng biến mất. Chúng tôi tiếp tục đi vào thành phố. Bất ngờ gặp một cơn giông lớn, tôi và Joe trú tạm tại một hiệu thuốc. Đây chắc là cơn mưa giông to nhất tôi từng gặp ở Madagascar. Ai ai cũng mặc áo mưa và chẳng mấy chốc, con đường bỗng trở nên ngập lụt và hóa thành sông. Joe cứ sợ chúng tôi bị sét đánh trúng.

“Chẳng biết mưa có tạnh không nữa”, tôi nói. “Hay cứ đi tiếp đi, ít nhất là cũng không tắc đường!”.

Joe không thích ý tưởng đó cho lắm. “Hay bắt taxi”, anh ấy nói, nghĩ rằng chắc cũng phải vài tiếng nữa mới tới nơi khi đi bộ dưới mưa như thế này. “Chúng ta sẽ đến được thành phố”.

“Tôi sẽ không đi taxi. Chắc chắn chúng ta sẽ đi bộ tới tận cửa chỗ ngủ qua đêm nay”. Có như vậy mới thực sự là một phần của thử thách.

Tôi mặc áo mưa không thấm nước, dù tôi phải thú nhận là nó vô dụng thật. Chúng tôi đi tiếp vào thành phố, nhiều chỗ ngập cao quá đầu gối. Người dân lội bì bõm qua những vũng nước, mù mờ không thấy đường. Khi thấy chúng tôi đi ngang qua, nhiều người đứng tù trong nhà ven đường, hét lớn cổ vũ. Đến trung tâm thành phố, tôi tạm biệt Joe, anh ấy trở về nhà mình còn tôi đến chỗ Gilles.

Tại nhà của Gilles ở Tana, tôi mất cả nửa đêm chỉ để giết hết muỗi đậu trên tai mỗi lần tôi thiu thiu ngủ. Một vài chỗ có mắc màn hoặc chằng lưới ở cửa sổ nhưng chỗ của Gilles không có. Tôi cũng không quen được với những tiếng ồn ào của thành phố vào buổi sáng sau những ngày lang thang trong rừng. Chính vì thế, tôi quyết định chuyển tới một khách sạn để có thời gian chuẩn bị,

sắp xếp lại đồ đạc, kiểm tra lại bản đồ, sao chép lại những đoạn video và ảnh cũng như gửi video cho công ty sản xuất tại Anh.

Anh hướng dẫn tiếp theo của tôi tên Max, hướng dẫn viên trưởng của Madamax, một anh chàng chuyên đi rừng thực thụ nhưng rất biết cách cư xử. Tôi rất hào hứng cho chặng leo núi tiếp theo với anh ấy. Thực ra Gilles cũng không muốn anh ta đi – tôi gần như đã khiến Joe và Mi kiệt sức sau chuỗi ngày đi bộ. Tuy nhiên, Max và tôi có gặp nhau để bàn bạc trước.

Tôi đã đi được hơn nửa chiều dài Madagascar nhưng những tuần tới sẽ thực sự là gian nan và thử thách hơn những gì tôi có thể hình dung. Sẽ có những con sông lớn mà chúng tôi phải đối mặt, thời tiết cũng sẽ khác biệt khi mùa mưa tới. Max nói với tôi rằng cả hai sẽ phải đi xuyên rừng nhiều hơn, những đỉnh núi cũng cao và cheo leo hơn rất nhiều so với phía nam. Tôi chỉ còn vài đỉnh núi nữa cần chinh phục, cả một phần phía bắc, bao gồm đỉnh Maromokotro – đỉnh núi cao nhất Madagascar ở độ cao 2.876 m. Chúng tôi cũng sẽ không gặp nhiều người dân, đặc biệt tại tỉnh Antsiranana xa xôi hẻo lánh. Có thể sẽ là 10 ngày đi bộ mà không thấy một bóng người. Chúng tôi sẽ đi bộ chủ yếu trong rừng và cần nhiều kỹ năng sinh tồn hơn.

Từ những điều anh ấy miêu tả, có vẻ như chúng tôi sẽ bắt đầu một cuộc hành trình mới hoàn toàn. Niềm lạc quan và động lực trong tôi lại tràn về. Chúng tôi mài dao thật sắc và đã sẵn sàng lên đường.



## TỪ TANA ĐẾN BEALANANA: BĂNG QUA RỪNG SÂU

**C**húng tôi lên đường rời trung tâm thành phố, vừa đi vừa đọc tờ báo với câu chuyện hành trình của mình. Ở chỗ ăn sáng, người chủ quán muốn chụp một bức hình với tôi và Max. Đó là một ngày nóng nực, vài giờ đầu rời thành phố vẫn rất đông đúc với xe cộ. Không lâu sau, chân chúng tôi đã phồng rộp. Tôi cảm giác như mình đã trở lại sau một tuần nghỉ ngơi. Bù lại, tôi và Max có vẻ rất hòa hợp như hai người bạn cũ. Thời gian cũng trôi qua nhanh hơn khi chúng tôi bắt đầu chuyến trò.

Con đường quốc lộ với những chiếc xe bám còi liên tục đã khuất dần sau lưng, chúng tôi đi qua những con đường nhỏ hơn dẫn đến các bản làng, băng qua đồi núi và rừng rậm. Ở độ cao khoảng 1.500 m, cảnh vật trở nên tươi đẹp và không khí cũng mát mẻ hơn. Cảm giác được trở về rừng kể ra cũng thú vị. Chúng tôi tìm thấy chút lá trà và những quả phúc bồn tử dại, còn kiếm được dây và lưỡi đi câu cá. Khi dừng nghỉ trưa tại một ngôi làng nhỏ, tôi cho hai cậu bé xem một đoạn video với khung hình iPhone 360 độ để có thể xem những thước phim từ khắp nơi trên thế giới. Lũ trẻ không tin vào mắt mình, chúng thấy ngỡ ngàng khi xem những hình ảnh như: chèo thuyền kayak ở Bắc Cực, những người dân du mục Mông Cổ với đàn đại bàng.

Chúng tôi nghỉ ngơi ở một cái lán nhỏ trong rừng. Max nói rằng đây gần như là một khu “chợ của đàn ông”, nơi những người dân địa phương gặp nhau hàng tuần để bán rượu mạnh. Thỉnh thoảng cảnh sát tới bắt giữ vì đây là hoạt động bất hợp pháp, tuy nhiên họ cũng chỉ bắt nộp phạt mà thôi. Chúng tôi nhìn thấy một người đàn ông đang chặt gỗ, Max chặn anh ta lại rồi hỏi tại sao lại làm như vậy, các con anh sẽ lớn lên mà không có rừng thì sao. Người đàn ông kia nói anh chẳng có cách nào khác để kiếm sống, ngoài việc trồng lúa và bán để đổi lấy thức ăn.

Khung cảnh ngày càng hiện ra tươi đẹp: Núi non hùng vĩ, con sông âm âm chảy qua thung lũng sâu. Chúng tôi chạm trán con sông đầu tiên, hai bên bờ sông trải dài cho tới những ngọn đồi xung quanh phủ một lớp lá xanh thẫm, đôi chỗ mọc ngả sang màu nâu như trà sữa đặc. Chẳng có cây cầu hay chiếc cano nào xung quanh, chúng tôi chỉ có cách đi bộ qua. Nước chỉ đến đầu gối và chúng tôi cũng tranh thủ tắm qua trước khi tới bờ bên kia. Cứ mỗi lần gặp người dân địa phương, họ lại vui vẻ nói “Salaama” hoặc “Hello”. Chúng tôi cũng cần hỏi xem khi nào thì đến chỗ có nước tiếp theo. Tại một ngôi làng, một người đàn ông còn cho mượn nồi và củi để chúng tôi có thể nấu mì và pha trà.

Con sông tiếp theo có phần sâu hơn, phải tắm nước đến eo nên chúng tôi quyết định sẽ cởi đồ cho khô. Vùng này cũng có cá sấu, nhưng chủ yếu dưới hạ lưu sông. Tuy nhiên, chúng tôi cũng phải cực kỳ cảnh giác xem có con nào lớn vờn quanh đây không.

Một cơn bão lớn ập đến, chúng tôi dừng nghỉ trong một lán nhỏ. Người phụ nữ chủ nhà hết sức ngỡ ngàng khi biết về hành trình của tôi. Bà còn tặng cho vài quả chuối để mang theo ăn dọc đường. Chúng tôi cũng gặp hai cô gái trẻ trên đường, họ cũng ngạc nhiên khi biết kế hoạch chinh phục phương bắc của tôi và Max. Sau đó, họ đeo thử hai chiếc balo nặng trĩu và chụp ảnh.

Con đường đầy cát sau đó khá là dễ đi nên tôi và Max có thời gian trò chuyện nhiều hơn về gia đình, cuộc sống và bất cứ thứ gì nảy ra trong đầu. Những lúc khác, chúng tôi cứ mãi miết đi và chìm trong suy nghĩ riêng, lắng nghe những âm thanh của tự nhiên bao quanh bởi núi rừng, xa xa là một đám mây mang mưa ngả sang màu xanh thẫm. Những cánh đồng ngập nước phản chiếu ánh mặt trời. Chúng tôi tìm thấy một con bướm đêm khổng lồ – to hơn cả bàn tay tôi với hình dáng như cánh diều và đôi cánh màu vàng.

Nhiều lúc, một vài người dân sẽ đi bộ cùng chúng tôi về làng và mời chúng tôi đến nhà, cho chúng tôi ăn uống rồi vẫy tay tạm biệt. Lần khác, có một gã đi xe máy dừng ven đường và nói ở làng tiếp theo đang có vụ bắn nhau, hai kẻ bạo động mang súng trường và một người đã thiệt mạng. Hóa ra, hai gã đó đều là những cựu quân nhân chứ không phải đám bạo động chuyên cướp gia súc. Mục đích của chúng là cướp tiền. Một cô gái kể rằng cha cô đã bị bắn chết chỉ 3 tháng tại chính ngôi làng ấy. Chúng tôi quyết định sẽ đi vòng, dù rất khát nhưng vẫn phải cố đi tiếp. Khi gặp trưởng làng của một ngôi làng khác, ông ấy nói rằng những tay súng đã bị bắt và tổng giam. Max cho mọi người xem tờ báo viết về hành trình này và người dân tốt bụng cho chúng tôi một phòng để ở qua đêm. Căn phòng cũng nhỏ với phân chuột đầy trên giường, nhưng thế cũng tốt vì chúng tôi không phải lo mưa.

Chúng tôi tới được thị trấn Ambatondrazaka. Vì Max gặp chút chấn thương khi đi bộ nên chúng tôi quyết định sẽ ở tại khách sạn. Tôi tìm thấy một nhà hàng và nói với họ rằng sáng hôm sau tôi sẽ quay lại. Tôi thèm Coco Pops lắm rồi. Sáng hôm sau, tôi đói gần chết nhưng chỉ nghĩ tới việc thưởng thức một bát ngũ cốc yêu thích với sữa lạnh là tôi thấy vui vẻ trở lại. Tuy nhiên, tôi phải đợi dài cổ thì họ mới mang ra một cái bát, rồi một cái thìa và cuối cùng là sữa – nhưng lại được đun nóng. Tôi thấy khá giận dữ

– háo hức là thế để thưởng thức một bát Coco Pops ngon lành mà giờ thành ra như thế này. Họ nói tôi cứ chờ cho sữa nguội nhưng tôi không muốn chờ, thực sự cái ý tưởng uống sữa nóng giữa thời tiết như này quả là điên rồ. Sau đó, Max có giải thích cho tôi rằng, ở những nơi như thế này không có sẵn sữa trong tủ lạnh mà đổ ra bát đâu, thực ra là họ phải đi vắt sữa bò zebu rồi đun nóng để giết hết vi khuẩn. Tôi cảm thấy khá ngu ngốc và tự cười bản thân mình vì đã cư xử nóng nảy. Phải những lúc này mới biết quý trọng cuộc sống tiện nghi hiện đại.

Khi rời thành phố, chúng tôi nghe thấy một bài hát Madagascar yêu thích ai đó bật trên đài – ca khúc sôi động có thể vực tinh thần chúng tôi dậy và khiến cả hai vui vẻ trở lại. Chúng tôi hát theo và nhảy nhót một chút khi đang đi bộ.

Những cụm làng nhỏ với vài ba ngôi nhà lợp mái cỏ nằm im lìm bên sườn đồi, có những khoảng đất trống chạy dài tít tắp cắt ngang rừng, kéo tới mép thung lũng sông sâu. Tường của những ngôi nhà nhỏ thường được xây bằng bùn, màu đỏ của tường tiếp với màu nền đất. Nhiều khoảng rừng rậm rạp, xen lẫn những khoảng thưa trơ trụi vì bị đốt làm đất nông nghiệp. Một lần, chúng tôi nghe được một bài hát giáng sinh phát ra từ nhà ai đó. Tôi tự hỏi giờ này bố mẹ và bạn bè đang làm gì. Có những ngày trôi qua chậm chạp trong đau đớn, chiếc balo lại nặng trình trịch, tôi ngày càng sút cân và phải gồng hết sức mình.

Gạt đi những suy nghĩ linh tinh trong đầu, tôi hỏi Max nhiều hơn về những phong tục, nghi lễ của người Madagascar. Ngày xưa, khi một người đàn ông trong gia đình qua đời, theo tập tục là gia đình sẽ phải phá đi mọi thứ, đốt nhà, giết gia súc; gia đình gần như chẳng còn gì cả. Tập tục này giờ đây gần như đã không còn, nhưng họ vẫn duy trì những phong tục khá kỳ lạ với người chết. Cứ khoảng 2 đến 7 năm trong mùa khô, người dân địa phương lại

đào xương cốt tổ tiên lên và thực hiện nghi lễ famadihana – người ta sẽ bọc xương cốt trong một tấm vải sạch sẽ, nâng thi thể người chết lên nhảy múa rồi ăn uống linh đình để thể hiện niềm thương nhớ với người đã khuất.

Chúng tôi ngồi nghỉ trong bóng râm, một cô gái muốn làm hướng dẫn viên cho chúng tôi nên hỏi Max rất nhiều. Có vài người tặng cho tôi và Max vài con cá nhỏ. Sau khi ăn xong, tôi đặt bát xuống sàn rồi đặt tiếp cái thìa xuống.

Max hoảng sợ và nói: “Không được, đó là điều cấm kỵ đấy”. Người Madagascar ăn bằng thìa, sau đó họ sẽ nhúng nó vào nước rồi đưa cho người ngồi cạnh. Tuy nhiên, mấy người dân ở đây cũng không cảm thấy bị xúc phạm lắm. Họ mỉm cười, gật đầu vì biết rằng tôi chỉ mới biết về văn hóa của nước họ.

Trong cái nắng nóng gay gắt và ẩm ướt của khu rừng, tôi đã đến ngày thứ 100 của cuộc hành trình. Thực ra nó không hẳn là 100 ngày đi bộ khi tôi mất vài ngày để hồi phục sốt rét và dành thời gian gặp mấy người làm công việc bảo tồn. Tuy nhiên, đến được cột mốc này cũng thực sự rất đáng nhớ. Hai ngày sau, tôi thấy mình nhụt chí, tự dưng mất hết động lực. Tôi không nghi ngờ bản thân về việc không thực hiện được hành trình này nhưng tự dưng cảm thấy không hứng thú gì hết. Rất khó để giải thích, có lẽ tôi chỉ quá mệt mỏi về cả thể xác và tinh thần sau 100 ngày thử thách, căng thẳng liên tục và luôn âu lo về những khó khăn sắp tới. Thật là khó để có thể tận hưởng từng khoảnh khắc. Cảm giác như Ash Dykes thực sự không còn ở đây và tôi đang chờ anh ấy trở lại. Tôi nhớ gia đình, bạn bè và những tiện nghi đời thường. Mỗi ngày trôi qua đều đầy rẫy khó khăn cần phải vượt qua.

Như thế để những vết thương trở nên đau xót hơn, trời bắt đầu mưa tầm tã. Chúng tôi mặc áo mưa nhưng vẫn lạnh và ẩm ướt, chắc chắn lại là một đêm tồi tệ nữa. Một giờ sau, chúng tôi đến

một ngôi làng trên núi, người dân đều đang ngồi trong nhà nhìn ra ngoài trời mưa. Khi tôi gõ cửa một căn nhà, một người phụ nữ và em gái cô ấy ra mở cửa rồi mời chúng tôi vào nhà. Họ mời tôi chút nước nóng. Chúng tôi quá mệt mỏi nên nằm gục xuống ngủ luôn. Có thể nói, tâm trạng hầu hết mọi lúc của tôi là mệt mỏi. Hai người phụ nữ chăm sóc, chuẩn bị thức ăn cho chúng tôi rồi còn sắp xếp một phòng ngủ. Tôi thực sự thấy cảm động và ấm áp khi thấy những người xa lạ chăm sóc chu đáo và giúp chúng tôi nhiệt tình. Sống trong một môi trường không có điện thực sự là một thử thách đáng sợ nhưng mọi thứ có vẻ dễ dàng hơn khi mọi người cùng nhau vượt qua. Chứng kiến cảnh tượng ấy, tôi thấy tinh thần mình được vực dậy chút đỉnh. Tôi nhìn họ và tự nhủ rằng, cũng như hai người phụ nữ kia, tôi và Max phải hợp sức cùng nhau vượt qua hết những thử thách. Thay vì lo lắng về con đường xa xôi phía trước, chúng tôi sẽ giải quyết từng khó khăn một. Mất đi động lực là một trong những thứ tồi tệ nhất; bạn bắt đầu lan man với những suy nghĩ về cuộc đời nhưng cũng phải nhớ rằng, mình cần vượt qua nó. Tôi chưa thực sự bứt ra được những suy nghĩ ấy nhưng phần nào cũng thấy khá hơn.

Con đường quanh co qua những cánh đồng lúa, có nhiều đoạn phải lội qua vũng ngập nước khiến giày tôi ướt sũng. Một lần qua sông, tôi bị trượt ngã, bắp chân đau đớn và tôi phải cố lắm để đỡ chiếc balo không bị rơi xuống nước. Tôi khá lo cho những thiết bị điện tử đắt tiền, dù nó được để trong túi chống nước. Tôi lo rằng sau cả 100 ngày, không biết liệu chức năng của cái túi có còn tốt không. Một hôm khác, khi chúng tôi vượt qua những khoảng đồi rộng trơ trọi, mây đen trên cao ùn ùn kéo tới, cảm giác như mắt bão ở ngay trên đầu và hai đứa đang đứng ở nơi cao nhất trên đồi. Những cơn mưa đá rơi xuống người chúng tôi đau điếng, có lẽ là do độ cao. Gió thổi hất những viên đá lên mặt chúng tôi. Cũng như lúc đương đầu với bão cát tại Mông Cổ, tôi chỉ cần che đầu thật kín rồi cứ thế bước về phía trước. Sau một đêm mưa lạnh và

ấm ướt, chúng tôi tỉnh dậy với bụng đói meo, nhìn ra ngoài trời mờ mịt sương khói vì đêm qua mưa rơi tầm tã từ lúc chúng tôi dựng trại.

Đâu đó qua những sườn đồi, băng qua vài vùng đầm lầy và vài con sông phía trước, chúng tôi thấy vị trí của một ngôi làng trên bản đồ. Chúng tôi liền lên đường, trước khi đến được nơi cần tới thì đã gặp phải một cái ao lớn chắn đường, không thì là cánh đồng ngập nước khiến chúng tôi phải vòng qua đường khác. Những thứ chướng ngại kiểu này cứ xuất hiện hết lần này tới lần khác, như thể hai đứa tôi đang tham gia một khóa tập huấn sinh tồn mở rộng đầy khắc nghiệt, chưa kể mấy thứ khác ập tới trên đường. Thú thật là tôi chẳng thấy có động lực gì, lý do để tiếp tục chắc chỉ là vì kỷ luật. Lần khác, tôi trượt ngã trên bờ sông và đáp xuống đất đau điếng, nhưng may mắn là tôi không rơi xuống nước. Đi mãi chẳng thấy cái làng đâu cả nên chúng tôi quyết định sẽ dừng và nấu mì ăn thêm với chút gì đó. Ngôi làng kế tiếp cách đó vài giờ đi bộ có vẻ như cũng biến mất khiến chúng tôi khá lo lắng khi chỉ còn có một phần đồ khô để cho cả hai người. Tuy nhiên, chúng tôi vẫn quyết định hạ trại.

Buổi sáng hôm sau thật đẹp. Chúng tôi tỉnh dậy trong những tiếng hú kỳ dị của đàn vượn cáo ngân vang đâu đây, có vẻ chúng thuộc những bầy khác nhau và cũng không cùng loài. Chúng tôi đứng dậy nhìn về phía rừng, đàn vượn cáo lẩn trốn trong rừng nhưng âm thanh của chúng thì thực sự không thể nào quên được.

Tôi ngạc nhiên khi thấy một ai đó xuất hiện. Đây là cơ hội để tôi có thể hỏi chỗ tiếp nước và xem ngôi làng kế tiếp cách bao xa. Anh ấy nói mất khoảng 2 giờ đi bộ nữa sẽ tới và chúng tôi phải uống nước sông vì không có nguồn nước nào cả. Chúng tôi gặp thêm hai người địa phương nữa. Họ mời chúng tôi ăn bánh

donut và mời Max vài liều thuốc. Hút xong, tinh thần Max lên cao hẳn.

Cuối cùng cả hai cũng lết tới được một ngôi làng nhỏ sau bao ngày lang thang trong rừng. Những ngôi nhà ở đây lẫn trong màu đỏ của đất đồi, có vài người phụ nữ đội cả giỏ đồ bần đi giặt. Không gian khá yên tĩnh nhưng tôi chẳng tìm được chỗ nào để mua thức ăn cả. Một người phụ nữ nói rằng cô ấy có thể giúp chúng tôi nấu mì. Sau chạng vạng ấy, tinh thần tôi phần chần trở lại, cảm giác như cả chương cũ đã ở lại phía sau và chúng tôi đang háo hức đón chờ chương mới của cuộc hành trình.

Tại ngôi làng kế tiếp, sau khi băng qua những ngọn đồi lòng vòng, chúng tôi được một gia đình cho vào ở nhờ vì cơn mưa lớn ập đến. Những ngôi nhà trong vùng này có tường và mái bện từ cỏ, đường trong làng chủ yếu rải cát. Chúng tôi ngồi quanh ánh nến và dùng bữa tối với cơm, mì và chút rau xanh. Đó là lần đầu tiên họ đón tiếp một người nước ngoài và ai cũng vui vẻ. Tôi ngủ cùng bốn đứa trẻ khác trên sàn nhà, tiếp theo là đến những người lớn và đứa trẻ sơ sinh thì ngủ trên giường. Tuy vậy, tôi vẫn thấy vui vì được ở trong nhà khô ráo khi trời mưa.

Làm vài quả chuối xong, chúng tôi lên đường vào sáng hôm sau. Khu rừng mưa ẩm ồn ào, chói tai với tiếng kêu của côn trùng. Max phát hiện ra một con fossa nhỏ – loài mèo rừng đặc hữu của Madagascar. Lũ vượn cáo vẫn hú hét vang khu rừng, mèo rừng fossa là kẻ thù tự nhiên chính của chúng. Được nghe những âm thanh của tự nhiên khiến tôi thấy phấn chấn. Những con côn trùng và đàn bướm dập dờn với những sắc màu và kích cỡ khác nhau, vài con có kích thước rất lớn. Tôi cảm giác như đang trong bộ phim Avatar. Khi chúng tôi tới một đài quan sát và nhìn xuống, không gian mênh mông của thung lũng với những khoảng rừng rậm và đôi dòng sông uốn quanh trải ra trước mặt.



Khung cảnh khiến tôi như tan chảy nhưng đến lúc hoàng hôn, trời lại chuyển mưa. Chúng tôi ném đá lên chùm xoài trên cây, mong sao cho nó rụng xuống. Khi tìm được một chỗ ngủ qua đêm, tôi phát hiện những con côn trùng ở đây thật to đến nỗi tôi có thể nghe thấy tiếng chúng bò xung quanh.

Thời điểm này là dịp Giáng sinh. Chúng tôi đi trên một cây cầu gần như chạm mặt nước qua sông và tới được một ngôi làng nhỏ. Người dân ở đây rất thân thiện còn đám trẻ thì vô cùng hồn hậu. Một người đàn ông bán hàng trong làng mời chúng tôi đến ở nhà anh ấy. Tôi và Max nghỉ ngơi chút thì đám trẻ trong làng túm tụm nơi cửa chính để nhòm vào nhà nhìn tôi. Thỉnh thoảng, tôi ra ngoài chơi với chúng. Những người dân nơi đây thực sự khiến tôi cảm giác được chào đón. Người phụ nữ chủ nhà nói rằng bà sẽ ngủ ở gian khác, nhường lại giường cho chúng tôi. Ở đây gần như không có điện, chỉ có một tấm pin năng lượng mặt trời nên bên trong tối thui. Chúng tôi chúi đầu quanh ánh nến, uống trà và nghe chuyện trò. Tôi mời họ thưởng thức vài miếng thịt gà tikka – ông chủ nhà có vẻ thích nó nhưng mấy người khác thì tôi không chắc.

Người dân Madagascar thường đi ngủ vào khoảng 9 giờ tối. Tuy nhiên đêm hôm đó, cả gia đình ra ngoài để hát thánh ca với cả làng – một buổi lễ Giáng sinh truyền thống của người Madagascar. Max và tôi ở nhà để nghỉ ngơi, nhưng dân làng hát hết mình cho đến đêm khuya, tiếng ca vọng tới tận nhà. Đến lúc tiếng hát dừng hẳn thì thay vào đó là tiếng ngáy. Đó là một trải nghiệm mà tôi sẽ không quên. Sau khi chợp mắt được vài tiếng, chúng tôi khởi hành sớm, không quên chúc mọi người một Giáng sinh vui vẻ.

Một ngày trời nhiều mây lại đến, thích hợp cho việc đi bộ. Tuy nhiên, chúng tôi cũng còn tới 15 con sông phải vượt qua, mỗi

con sông cũng mất chừng 10 phút, từ lúc khởi hành tới lúc chúng tôi cởi giày và hong khô quần áo. Tôi thấy lạ vì khu vực này không có nhiều cầu, dù tuyến đường này cũng có đông người dân qua lại. Những ngọn đồi ngày càng gập ghềnh còn rừng rậm vẫn ẩm ướt. Tôi trèo lên một cây xoài để hái vài quả ăn. Xoài là loại quả phù hợp để vừa đi vừa ăn, giúp chúng tôi có thêm năng lượng trên đường. Số nước mang theo đã hết sạch nên tôi uống tạm nước xoài cho tới khi đến được ngôi làng tiếp theo có nguồn nước sạch. Tối hôm đó thời tiết cũng rất dễ chịu. Người dân ban đầu chỉ dám nhìn chúng tôi từ xa rồi đột nhiên, họ mang cho chúng tôi rất nhiều xoài, vải và gỗ để nhóm lửa. Tôi thấy vui khi được mọi người chào đón. Với tôi, nấu ăn bên trại mỗi tối là một hoạt động thú vị trong ngày. Sau một ngày dài đi bộ, chúng tôi sẽ có một bữa ăn ngon lành trước khi chui vào lều ngủ an toàn, tránh xa khỏi đám côn trùng và chuột.

Ngày hôm sau, khu làng chìm trong màn sương, bầu trời sớm nhuộm sắc xanh đậm, không gian như được ánh trăng thối bùng lên chút ánh sáng. Trời chuyển nắng nóng khi chúng tôi bắt đầu leo lên những con dốc dựng đứng khiến cả hai toát mồ hôi. Tuy nhiên, tôi thấy thích điều này. Tôi nhận ra nếu chỉ đi dép sandal thì việc lội qua sông sẽ trở nên dễ dàng hơn. Khi con đường trở nên lầy lội, đôi lúc chiếc dép sẽ bị lún sâu trong bùn và rất khó để có thể rút ra được, trừ khi bạn chịu mất thăng bằng một lúc và có thể ngã oạch vì trơn. Chúng tôi băng qua một khúc sông sâu và rộng trên một cây cầu hẹp gần như chìm ngấm dưới nước, nếu ngã thì chắc chắn là bị dòng nước chảy xiết cuốn đi ngay. Tuy nhiên sau vài tuần đi về phương bắc, tôi đã quen với những con sông và thực sự thích chúng. Dòng sông nào cũng tươi đẹp với bờ cát mang màu nâu thẫm như trà sữa. Khu rừng kéo dài đến tận gần bờ nước với màu xanh ngút ngàn. Chúng tôi cứ băng băng trên đường không biết mệt mỏi. Tôi từng đụng độ 3 con rắn lớn

với kích cỡ lên đến tầm 1,5 m – nhưng may mắn là chưa gặp con cá sấu nào.

Dịp năm mới là một thời điểm thích hợp để nghỉ ngơi và sắp xếp lại mọi thứ. Chúng tôi dừng chân tại thị trấn Antsakabary với những con đường đầy cát. Những ngôi nhà ở đây vừa được xây bằng gỗ, vừa kết hợp với bùn và gạch, thêm vào đó là phần mái bằng kim loại chìa ra bên ngoài được chống đỡ bởi những cột gỗ. Xung quanh là những dãy núi bạt ngàn màu xanh.

Tôi dành cả ngày để ăn uống, phơi khô dụng cụ, giặt quần áo và dọn dẹp bớt đồng rác trong balo. Thức ăn ở đây rất ngon và rẻ. Max đi ra ngoài để xem người dân ăn mừng năm mới nhưng tôi tính chỉ ở trong nhà vì ngoài kia đầy rẫy những gã ồn ào và say xỉn. Tôi thấy vui vì được đi ngủ sớm. Những ngày tới sẽ khá vất vả với vài chặng leo núi nếu chúng tôi muốn tới Bealanana trong vòng 2 ngày. Tôi không biết thử thách mình đặt ra có khả thi không nhưng nó giúp tôi có thêm năng lượng và động lực để tiếp tục hành trình. Bealanana khá gần điểm cực bắc của đảo Madagascar, nếu nhìn trên bản đồ.

Khi chúng tôi tới đây, sẽ có vài thay đổi một chút khi nhóm của tôi sẽ có thêm Suzanna và Liva. Suzanna là một cô gái tôi từng gặp tại Ulaanbaatar, chỉ vài ngày sau khi kết thúc hành trình chinh phục Mông Cổ. Suzanna tới Mông Cổ để thực hiện một dự án với những thợ săn đại bàng nên cô ấy muốn gặp tôi và Rob để hỏi xin vài lời khuyên. Với chuyến đi tới Madagascar lần này, cô ấy sẽ tham gia cùng đoàn chúng tôi như một nhiếp ảnh gia chuyên nghiệp.

Liva cũng như Max, làm công việc hướng dẫn cho công ty Madamax của Gilles. Anh ấy sẽ tham gia cùng để giúp mang đồ cho Suzanna – một vài đồ điện tử và các thiết bị chụp ảnh. Tôi biết là cô ấy sẽ không thể xoay sở với đồng đồ ấy một mình được,

chưa nói tới thức ăn cô ấy mang theo và những dụng cụ cắm trại khi đi bộ trong rừng và leo núi. Liva và Suzanna đã gặp nhau ở Tana. Họ lái xe cùng vợ Max đến Bealanana để gặp chúng tôi. Liva không nói tiếng Anh giỏi nhưng cậu ấy có thể nói tiếng Pháp và Suzanna thì rất thành thạo tiếng Pháp nên họ không có trở ngại gì trong việc giao tiếp.

Tôi rất vui khi có họ cùng tham gia với chặng còn lại của hành trình. Có vẻ như chuyến phiêu lưu này đã sắp kết thúc thành công khi chúng tôi đã vượt qua được  $\frac{3}{4}$  hành trình, chỉ còn khoảng 4 đến 5 tuần nữa là xong.

Max bỗng dưng trầm đi hẳn khi tôi nói với anh ấy về hành trình sắp kết thúc. “Đừng nói gở. Chặng đường còn lại sẽ khó khăn lắm đấy”, Max nói.

Chúng tôi sẽ phải leo núi trong mùa mưa, thực chất là cận kề mùa bão. Những con đường đi bộ trở nên lầy lội và khó khăn hơn. Tôi không biết nó sẽ dẫn tới đâu nữa. Những ngày sau đó như một phép thử hay một cách châm chọc sự tự tin của tôi.

Khi tôi thức dậy vào lúc 5 giờ sáng, có tiếng nhạc ở đâu đó. Là một người đam mê âm nhạc, những bài hát như giúp tôi có thêm năng lượng cho ngày đầu tiên của năm mới. Chúng tôi uống trà đậu nành rồi lên đường. Chỉ chưa đầy 5 phút, một con sông đã hiện ra trước mắt và rồi chúng tôi lại mất cả buổi sáng để trèo lên một vách núi dựng đứng. Lên tới nơi, chúng tôi phải treo áo đầm mồ hôi lên cây cho khô rồi mới đi tiếp. Con đường đi dần xuống dốc, dẫn chúng tôi qua những vạt cỏ còn cao hơn đầu người. Một dòng sông khác lại hiện ra với bùn lầy lội như cầm chân cả hai. Sau đó, chúng tôi nhận ra mình đã đi nhầm đường rồi lại phải vượt sông quay lại. Mọi thứ thật điên rồ! Tuy nhiên đến đêm thì tôi thấy khá hơn, đó là một đêm trời quang với hàng triệu ngôi sao rực rỡ trên bầu trời.

Những người dân địa phương ở đây cũng quen với việc đi bộ. Họ có thể đi bộ cả ngày đến chợ mỗi tuần một lần, rồi ở đó qua đêm, mua sắm vài món đồ cần thiết cho cả tuần rồi lại đi bộ về nhà. Tuy nhiên, ngày hôm sau thực sự vượt ngoài kế hoạch của chúng tôi. Max và tôi đã đi bộ suốt 15 tiếng đồng hồ, và 5 tiếng cuối cùng gần như lần mò trong bóng đêm.

Chúng tôi vượt qua một cánh đồng lúa bỏ không, đầy bùn lầy và ngập nước. Cởi bỏ quần áo, tôi và Max đi chân trần lội qua bùn sâu, dùng đèn gắn trên đầu để soi đường. Có những đoạn, bùn ngập sâu tới eo, phải cố gắng lắm mới có thể giữ cân bằng vì bây giờ cơ thể vô cùng nặng nề. Tôi không thể ngã được vì còn một đồng đồ điện tử trong balo. Đó thực sự là một thảm họa. Chúng tôi chắc chắn rằng mình đang đi đúng đường nhưng nhìn mãi không thấy dấu hiệu của bản làng phía trước, cảm giác như lại là một nơi đồng không mông quạnh. Những chiếc gai dưới bùn cắm vào chân chúng tôi, cả bàn chân đầy những vết xây xước, đôi chân nặng nề không muốn bước. Cuối cùng, chúng tôi cũng nghe được tiếng máy nổ của một ngôi làng, nhưng có vẻ rất xa nơi đây. Cả hai đều đã kiệt sức và quá mệt mỏi, không còn tâm trạng hay kiên nhẫn mà tìm đường nữa, cứ thế mà băng qua những cánh đồng, tụt chiếc dép này, gãy chiếc dép kia, rồi còn đâm phải cái gì như phân người. Lũ chó chạy theo sau, sủa inh ỏi, nhìn chúng tôi như thể muốn lao vào cắn xé. Chẳng biết làm gì hơn, chúng tôi chỉ có thể quát lại chúng.

Khi tới được một nhà nghỉ tại Bealanana, quần áo chúng tôi tơi tả, người ngòm thì bê bết bùn, trông hết sức thảm hại. Chúng tôi chỉ có chút cơm và vài miếng phô mai để ăn tạm trước khi đi tắm. Những ngày sau đó, chúng tôi cố gắng hết sức, vượt qua ba dãy núi cuối cùng, quyết tâm tới được điểm cực bắc của Madagascar.

## ĐẾN MŨI D'AMBRE: NHỮNG CON SÔNG, ĐĨA VÀ CHÚ GÀ TRỒNG GERTRUDE

Những ngọn đèn đường hòa trong tiếng nhạc Madagascar tại thành phố Bealanana khiến không gian vô cùng náo nhiệt. Suzanna rất hào hứng được cùng chúng tôi lên đường, tôi cũng thấy vui khi được gặp lại cô ấy. Chúng tôi ngồi trong một quán đồ nướng, vừa ăn vừa nói chuyện vui vẻ. Max và tôi kể lại hành trình những ngày qua cho mọi người nghe, ai cũng cười khi thấy mọi thứ có vẻ vô cùng gian nan. Liva trông nhỏ người nhưng cơ bắp nhìn chắc chắn do rèn luyện. Nhìn anh ấy có vẻ rất vui vẻ. Liva đem đến cho tôi cảm giác tin tưởng và biết rằng mình có thể trông cậy vào anh ấy.

Tôi ngồi thanh thoi, cảm thấy vô cùng tự hào khi ở tuổi 25, tôi đã có thể vạch kế hoạch cho hành trình đầu tiên trên thế giới và sắp xếp thành công để đưa Suzanna và Liva tới thành phố nhỏ bé này sau khi đã vượt qua vô vàn khó khăn, gian khổ. Tôi thấy hào hứng với nhóm mới của mình. Không chỉ thế, tôi còn nhận được cuộc điện thoại từ bố nhắn rằng ông ấy sẽ cùng chú Luke đến Madagascar sau khi tôi kết thúc hành trình. Đêm hôm đó, tôi không tài nào chợp mắt được vì có quá nhiều điều phấn khích.

Chúng tôi khởi hành và bắt đầu làm quen với những cung đường vào sáng hôm sau. Những người dân địa phương giúp tôi sửa đôi

dép sandal. Suzanna tích cực với công việc quay phim và chụp ảnh. Trong đêm đầu tiên, chúng tôi quây quần trong một căn nhà nhỏ để ngủ. Có một con nhện lớn, cỡ bằng nửa bàn tay tôi bò quanh. Suzanna không để cho chúng tôi ngủ cho tới khi con nhện bị đuổi đi.

Vấn đề đầu tiên phát sinh tại Mangindrano, địa điểm cuối cùng để chúng tôi có thể dự trữ lương thực trước khi đi sâu hơn vào vùng núi. Tôi nghĩ sẽ chỉ dừng khoảng một tiếng thôi nhưng không ngờ lại gặp trục trặc với việc xin giấy phép leo lên ngọn núi cuối cùng trong cuộc hành trình – đỉnh Maromokotro, mặc dù tôi còn tới hai ngọn núi khác cần leo trước khi chinh phục đỉnh này. Nhân viên vườn quốc gia nói rằng nơi này chỉ dành cho các hoạt động nghiên cứu khoa học; nếu muốn trèo lên đỉnh Maromokotro, chúng tôi phải quay trở về Antananarivo xin giấy phép cũng như thư mời từ ủy ban quản lý vườn quốc gia. Chẳng còn cái xe tải hay đường lớn nào quanh đây; tôi và Max đã mất tới cả tháng mới có thể đi bộ từ Tana tới đây. Chúng tôi chắc chắn không thể quay trở về chỉ để lấy một mảnh giấy. Trên thực tế là chúng tôi sẽ không chịu quay về vì bất cứ điều gì.

Chúng tôi đã tìm mọi cách. Tôi thử gọi điện cho tổng cục du lịch và họ nói rằng không thể giúp đỡ. Điều ấy khiến tôi khá bức bối vì họ cũng có liên quan tới hành trình này cũng như trước đó đã cho phép tôi được vào mọi vườn quốc gia. Gilles cũng nói chuyện với nhân viên tổng cục du lịch nhưng có vẻ cũng không giải quyết được gì. Cả kế hoạch đã lên xong xuôi từ 8 tháng trước nên đáng nhẽ ra họ phải biết điều ấy chứ; nếu chúng tôi cần giấy phép để vào đó, đáng nhẽ ra họ nên giải quyết xong từ trước. Tôi thực sự bức mình.

Sáng hôm sau, chúng tôi quyết định cứ đi thôi vì chẳng ai giúp đỡ được gì. Tôi không muốn đánh đổi cả hành trình chỉ vì một đỉnh

núi. Chúng tôi nói với nhân viên vườn quốc gia rằng sẽ không xâm phạm vào vườn quốc gia mà chỉ ở quanh đây 1-2 ngày thôi vì thực tế, chỉ có đỉnh núi Maromokotro là thuộc đất vườn quốc gia. Max khá lo lắng, trong đầu mừng tượng ra viễn cảnh bị kéo ra ngoài bởi một nhân viên bảo vệ mang súng. Nhưng tôi quyết liều đi tiếp.

Trước khi chúng tôi khởi hành, có một điều nữa chúng tôi cần làm. Những người dân địa phương nói rằng chúng tôi phải mang theo một con gà trống màu trắng lên tới đỉnh núi cao nhất, đỉnh Maromokotro và phải chắc chắn là nhân viên vườn quốc gia không nhìn thấy nó. Con gà trống trắng sẽ giúp xua đuổi những linh hồn xấu trong rừng khi chúng tôi chinh phục đỉnh núi. Vì chẳng có chỗ nào có gà trống trắng trên đường tới vườn quốc gia nên chúng tôi phải mang theo nó từ đây.

Cuối cùng chúng tôi cũng tìm được một con gà trống, trông khá nhỏ và có phần dè dặt. Tôi đặt tên nó là Gertrude. Chú gà trống này sẽ theo tôi leo lên hai đỉnh núi khác trước khi tới được Maromokotro, trong 2 tới 3 tuần tới và chúng tôi sẽ phải thả nó sống trên đỉnh Maromokotro như một vật hiến tế. Ngoài ra, chúng tôi phải mang theo một chai rượu rum nhỏ và ít mật ong; trên đỉnh núi, chúng tôi phải hòa mật ong với rượu và uống; làm như vậy thì sẽ không bị linh hồn xấu nào đeo bám trên đường trở về.

Gertrude trong tay, rượu rum và mật ong cũng sẵn sàng, chúng tôi tiếp tục hành trình. Tôi cầm Gertrude bên mình, không nó sẽ chết vì nóng nếu tôi nhét nó vào trong balo.

Gertrude cao khoảng 30 cm khi đứng thẳng, dù trông nó khá mảnh dẻ và nhẹ. Người dân vẫy tay tạm biệt khi chúng tôi đi về phía những ngọn núi, bắt đầu với ngọn Ambohimirahavavy.



Bây giờ là mùa mưa nên nước sông cũng dâng cao hơn, các vùng ngập nước cũng xuất hiện ngày một nhiều. Dầu thế, tinh thần chúng tôi vẫn rất ổn, cả đoàn băng băng về phía trước. Một người đàn ông đi cùng hướng xuất hiện. Ông ta mời chúng tôi về căn nhà nhỏ làm bằng tre của mình, nơi ông sống với vợ và con trai. Chúng tôi cũng được mời dùng bữa vì phía trước sẽ chẳng có gì mà ăn cả. Người đàn ông đó dạy chúng tôi cách nhận biết lá thuốc lá rồi hơ nó qua lửa, nghiền và trộn chúng với tro bếp sau đó xoa lên da để không bị đĩa cắn. Chúng tôi mang theo một ít rồi ông chủ nhà chỉ cho chúng tôi lối đi vào rừng, cầu chúc cho cả nhóm lên đường may mắn.

Từ đoạn đường đó, tôi đi lên dẫn đầu, cầm dao rựa trong tay phạt đường cho mọi người đi. Lối đi khá dốc và rậm rạp, tuy nhiên vẫn chưa phải chặng leo núi khó khăn nhất. Trên những tán cây, những con vượn cáo rufus đang chuyền cành nhảy qua nhảy lại. Phải mất rất lâu để có thể mò mẫm đúng đường trong rừng. Chúng tôi đi chậm chậm, xung quanh toàn những khóm tre khô rụi. Tôi phải chặt vài nhát vào từng cây thì mới đi qua được. Chúng tôi không nhìn vào la bàn nhưng vẫn tự mò ra được đúng đường.

Cả ngày hôm đó, chúng tôi chỉ đi được tầm 5 dặm. Thực sự ai cũng mệt mỏi. Trời đã tối mà chúng tôi vẫn chưa tìm được nước. Cả nhóm phải chặt vài cây tre để dựng lều và uống nước đóng chai.

“Ngày mai sẽ là một ngày khác”, tôi nói đùa với Max và anh ấy cười lớn. Đó là một câu trích dẫn rất nổi tiếng bạn có thể nghe ở bất cứ đâu.

Chúng tôi buộc Gertrude an toàn vào một cái cây. Suzanna và tôi ngồi bên ngoài ăn cho đến khi thấy hàng chục con đĩa bò lổm ngổm. Cả hai nhìn xuống chân và tá hỏa khi phát hiện ra đã có

vài chục con đĩa trên người. Suzanna hét lên và chúng tôi đành quay lại lều. Cuối cùng Gertrude được tôi đặt lên nóc lều cho an toàn.

Ngày hôm sau, chúng tôi tìm mọi cách để leo lên đến đỉnh núi, nhưng nó có vẻ không thực sự khả thi. Chúng tôi vượt qua đủ loại rừng, từ những cây dây leo dễ vướng vào mắt cá chân khiến bạn khó cử động cho tới những cây lá lớn, bụi tre đâm lên tua tủa từ đất. Thực sự ai cũng thấy bực bội. Mọi người cũng phải giữ một khoảng cách vừa đủ để không đâm sầm vào những cành cây mà người đi trước mới qua. Rồi tất cả còn phải để ý đến lũ đĩa có thể rơi từ trên cây xuống bất cứ lúc nào, hay cúi người trườn qua những khóm tre. Leo lên những vách đá, chúng tôi phải bám chặt tay vào những cành cây để làm điểm tựa.

Tôi phạt những vạt rừng mà đi, bực bội la hét với đám ruồi... *Chết tiệt, Madagascar – người không thể hạ gục ta được đâu!* Tôi nghĩ nó khá ngu ngốc nhưng cơn giận dữ khiến tôi có tinh thần đi tiếp. Thỉnh thoảng, tôi sẽ quay phim những lúc mình giận dữ rồi lùi ra xem lại lúc nửa đêm. Có lúc tôi định xóa đi nhưng cuối cùng vẫn giữ lại hết.

Chúng tôi thử nhiều phương án, leo lên những dãy núi, đi vòng quanh hay đi xuống theo lối dòng sông. Nhiều lúc chúng tôi không biết phải làm gì hay đi theo lối nào nữa. Cả nhóm dừng lại, đặt đồ đạc xuống và nghĩ xem sẽ làm gì tiếp. Dù đã rờn rã đi cả vài tiếng đồng hồ, chúng tôi cũng chỉ loanh quanh ra khỏi điểm xuất phát được chừng vài trăm mét.

Cả bốn người quyết định thử lần cuối, đi quanh sống núi thay vì cứ tiến thẳng lên. Sau khi vạt đám cây bụi mà đi thêm được 1,5 dặm trong 6 giờ, chúng tôi cuối cùng cũng tới được chỗ giống với đỉnh núi. Mấy người còn lại muốn tôi tin đó là đỉnh, dù trong lòng họ biết đây không phải. Tuy nhiên, họ đã chán ngấy cái núi

này và muốn xuống lắm rồi. Tôi biết rằng cả nhóm đã có một ngày vất vả, dẫu vậy chúng tôi vẫn phải đi tiếp nếu không lại thành tự lừa dối bản thân. Tôi chỉ cho mọi người thấy đỉnh núi thực sự.

“Đừng bỏ cuộc bây giờ. Cố thêm chút nữa và hoàn thành chặng đường nào.”

Chúng tôi quyết định đi tiếp và tìm thấy một con đường mòn. Cả nhóm lê bước chậm chạp. Trời tối dần khi cả đoàn đến được nguồn nước – chúng tôi phải đun sôi nước và lọc vì có những con đỉa trong đó. Quá mệt, chẳng ai muốn đi tiếp mà dựng trại luôn trong rừng tre khô rụi. Ba người chúng tôi quyết đi tiếp còn Liva sẽ ở lại đun nước và nấu nướng. Cuối cùng, chúng tôi cũng tới được đỉnh Ambohimirahavavy ở độ cao 2.301 m.

Chẳng có gì để ngắm nhìn ở đây, ngoại trừ rừng già, màn sương dày đặc và những cành dương xỉ, rêu bám đung đưa trên thân cây. Tôi dám chắc là chưa có mấy ai từng leo lên đỉnh núi này, và chắc chắn là chưa có người phương Tây nào. Chúng tôi quay trở lại trại và ăn mừng chiến thắng. Nằm trong trại, tôi trần trọc nghĩ về đỉnh núi tiếp theo, Andohanisambirano (hay còn có tên khác là Sambirano). Ngày mai sẽ là một ngày khác.

Tuy nhiên, ngày hôm sau cũng kiểu như vậy, cố gắng trong tuyệt vọng để đến được đỉnh núi thứ hai. Chúng tôi tìm thấy một con đường dẫn xuống dòng sông, đổ đầy bình nước. Có hai lối mở ra trước mắt: đi về phía thượng nguồn sông hay đi lên núi. Tôi thì thích con đường đầu tiên nhưng những người còn lại muốn đi con đường thứ hai nên chúng tôi đi về phía núi. Trước khi chúng tôi kịp nhận ra, con đường đã biến mất và chúng tôi lại phải vạt rừng mà đi. Đi một lúc chúng tôi lại phải dừng lại, bỏ balo xuống, hai người sẽ đi lên trước để dò đường. Chúng tôi sử dụng tiếng huýt sáo để liên lạc, chính vì thế mọi người có thể tìm ra người

còn lại dễ dàng. Tuy nhiên, con đường thực sự gập ghềnh và trời mỗi lúc một tối. Chúng tôi cố lết thêm được 2,5 dặm nữa. Ai cũng kiệt sức, lang thang trong rừng suốt 3 ngày và đi được 7 dặm. Cả đoàn không thể tiếp tục thế này. Phải mất cả tuần mới hoàn thành được mất và chúng tôi cũng dần cạn kiệt thức ăn. Giờ đây, chúng tôi còn chẳng tìm được chỗ nào mà hạ trại nên quyết định quay về địa điểm dừng bữa trưa, trong một khoảng rừng tre khác đã bị phát quang và san phẳng. Bữa tối cũng chẳng có gì ngoài mì tôm sống.

Ngày hôm sau, chúng tôi đi lại về phía dòng sông. Con đường đi lên thượng nguồn xem chừng khả quan hơn. Cả nhóm có vẻ phấn chấn hơn khi bắc bếp nấu cơm trưa. Chúng tôi cố dùng mấy gốc tre còn sót lại làm chỗ để bắc nồi. Ăn xong, chúng tôi lại lên đường nhưng càng lúc càng mất dấu. Người dân địa phương không vào rừng mùa mưa nên lối mòn cũng không còn. Tôi đề nghị cả nhóm đi men theo dòng sông. Vài tiếng đầu có vẻ suôn sẻ nhưng một lúc sau lại bị những bụi tre mọc ngang ra sông cản đường. Lại có nhiều chỗ nước khá sâu, đá thì trơn và không an toàn.

Càng đi tiếp, chúng tôi phát hoảng khi nhìn thấy những vách núi dựng đứng hai bên bờ, như thế này thì chẳng thể nào trèo leo cả. Và cuối cùng, cơn ác mộng thực sự của chúng tôi cũng tới: con đường bị chặn lại bởi một thác nước. Nếu mà đi một mình, không thiết bị điện tử, chắc chắn tôi sẽ cố mà trèo lên. Tuy nhiên tôi còn cả nhóm, trong đó có Suzanna, mà chưa kể tới Gertrude.

Cả nhóm giờ đã kiệt sức và chẳng nghĩ ra được phương án nào, ngoại trừ việc quay lại đúng con đường mà chúng tôi đã vượt qua để tới được đây. Nhưng ít nhất, chúng tôi cũng đánh dấu thêm được một đỉnh nữa trong danh sách. Phải quay lại thực sự là điều đáng tiếc nhưng chúng tôi đã hết sạch thức ăn mang theo.

Nếu trở về Mangindrano, chúng tôi có thể bổ sung thêm lương thực, nghiên cứu lại chặng đường và có lẽ nên tìm một người bản địa dẫn đường.

Chúng tôi lại lên đường, cố gắng giữ tinh thần tích cực, men theo dòng sông để trở về. Bất chợt, một cơn bão ập tới. Cả nhóm lại mặc áo mưa, lặn lội qua những dãy núi, thỉnh thoảng dừng lại để gỡ lũ đĩa bám trên đầu vì bị nước mưa cuốn trôi xuống từ cành cây. Chúng tôi phải để kiểm tra lẫn nhau và gỡ bất cứ con đĩa nào. Chiếc áo mưa một mảnh, không tay của Suzanna có vẻ như thu hút lũ đĩa nhiều hơn cả. Cả người cô ấy chỗ nào cũng có đĩa, gương mặt bắt đầu rỉ máu. Liva và Max đều mặc quần đùi nên đôi chân họ đầm đìa máu, trời mưa càng khiến nó trông kinh khủng. Cơ thể của tôi được phủ kín mít nhưng cũng có vài con đĩa bò trên mặt và tôi phải bắt từng con ra.

Sau vài giờ leo núi, chúng tôi quay lại được đỉnh và tìm đường về khu dựng trại giữa rừng tre. Bất chấp mọi khó khăn, tinh thần cả đoàn vẫn rất cao, chúng tôi hy vọng sớm trở về được Mangindrano để hồi sức cũng như tìm một ai đó biết đường. Kể cả Gertrude cũng vui vẻ với hành trình này. Nó cần chúng tôi và chúng tôi cũng cần nó.

5 giờ 30 sáng, thức dậy trong thời tiết lạnh giá như thế này quả thực là không vui tí nào, chúng tôi phải mang thêm mũ len và găng tay. Tuy nhiên, việc phải mang chiếc quần đùi, tất và quần dài ướt nhoẹt còn tệ hại hơn.

Một miếng bánh quy cho bữa sáng rồi chúng tôi lại lên đường. Tôi đi theo máy GPS, đúng con đường mà chúng tôi đã đi lên, mặc dù tôi tìm ra được một con đường tắt, tiết kiệm được phải 30 phút. Tuy nhiên, đi theo lối đó đồng nghĩa với việc phải chịu ngâm lạnh toàn thân. Chúng tôi lần theo một con dốc trơn trượt đi xuống. Con dốc xem chừng hơi quá sức với Suzanna, cô ấy liên

tục trượt và ngã, dù cú ngã cách đây hai ngày khi cô ấy cố tránh một cành tre nhọn vẫn khiến cô ấy đau đớn. Chúng tôi giữ nhịp độ của cả đoàn, thỉnh thoảng lại bị bọn đũa tấn công. Khi trời mưa, cả nhóm lại mặc áo mưa và đi tiếp. Chúng tôi chỉ muốn đến Mangindrano thật nhanh. Trên đường về, chúng tôi dừng lại ở lán tre của người đàn ông bữa hôm trước đã chỉ đường cho chúng tôi lên đỉnh núi thứ nhất. Tôi hỏi ông ấy có thể giúp chúng tôi lên đỉnh thứ hai hay không nhưng ông ta trả lời cũng không chắc.

Sau 8 tiếng đi bộ, sa lầy không biết bao vũng bùn, chúng tôi cũng về tới Mangindrano vào buổi chiều. Khi đi về phía làng, chúng tôi nghe tiếng trống âm âm. Tôi bị dẫn vào một phòng rồi ai đó khoác lên người tôi một tấm vải như áo choàng. Họ đưa cho tôi một cái chiếc cốc bằng vàng, bên trong đổ đầy bia. Tôi ngồi trên một chiếc ghế còn những người dân nhảy múa điên cuồng xung quanh theo tiếng nhạc. Đó là một nghi lễ tâm linh. Người dân sẽ triệu hồi những linh hồn bằng cách chơi nhạc lớn, uống rượu rum và nhảy múa tung bừng. Tiếng nhạc mỗi lúc một ồn ào. Một người phụ nữ đang múa may theo điệu nhảy kỳ dị, nghe nói cô ta đang bị nhập. Thực ra nhìn vào đám người nhảy nhót cuồng dại kia, trông như thể có hàng chục linh hồn đang nhập vào quá nửa số người ở đây thì đúng hơn.

Chúng tôi đi thẳng đến ngôi nhà từng ở trong làng rồi gặp một cô gái bán bánh chuối. Một người phụ nữ khác thì giúp nấu món cơm ăn với đậu. Cả nhóm treo đồ đạc lên hàng rào tre khi trời hửng nắng lúc chiều, mặt trời lấp ló sau những đám mây rồi tranh thủ ra bờ sông tắm. Như mọi lần, tôi ăn ngấu nghiến như chết đói sau vài ngày không có gì trong bụng, dù cũng không nên làm như vậy. Bốn người lại ngồi cười phá lên khi nhắc về những ngày vừa qua. Khu rừng như nhai sống chúng tôi rồi lại nhả ra, nhưng chắc chắn, chúng tôi sẽ quay trở lại.

Nực cười hơn cả là giờ đây, Gertrude đã trở thành thú nuôi và chẳng chịu rời nửa bước. Chúng tôi để nó đằng sau nhà với vài con gà khác, nhưng cuối cùng nó lại mò vào phòng ngủ và nhảy lên bậu cửa sổ, nhìn xuống đầy tò mò. Gertrude đứng đó cả đêm, trông có vẻ hào hứng với những chuyến băng rừng vạt núi tiếp theo.

Chúng tôi phải tìm cho ra một con đường mới, đi sang phía bên kia của dãy núi và nghỉ tạm tại vài ngôi làng trên đường. Tôi đã khá sẵn sàng để lên đường. Suzanna gặp chấn thương ở chân và có ý định dừng hành trình nhưng tôi đã động viên cô ấy tiếp tục. Những người khác cũng thấy phấn chấn hơn chút.

May mắn thay, trời đã dừng mưa hẳn, chúng tôi lên đường với balo đầy đồ ăn đủ cho 2 tuần. Từ đây đến làng tiếp theo chỉ mất khoảng 6 km nhưng cơn mưa đã làm mất dấu con đường, đâu đâu cũng chỉ thấy những cánh đồng lúa ngập nước, những con sông và vô số vũng bùn. Người dân làng nói rằng chúng tôi không thể vượt qua dãy núi vào thứ ba nên dĩ nhiên là chúng tôi sẽ đợi. Cả nhóm ngủ lại tại làng, trong một căn phòng với vài ba con nhện bự chẳng. Những người dân cứ nhìn chúng tôi ăn, còn Liva khiến chúng tôi trần trọc cả đêm khó ngủ vì anh ấy ngáy và ho như điên.

Sáng hôm sau, trời hửng nắng. May mắn được chút rồi chúng tôi lại phải băng qua sông và bùn lầy. Cả đoàn lại hì hục leo lên núi, trượt và ngã hết lần này tới lần khác. Cơn mưa và dấu chân lũ bò zebu đã làm mất dấu con đường. Suzanna chửi thề ít nhất bằng 5 thứ tiếng. Tôi lại bị kẹt trong bùn lầy một lần nữa và đôi dép lại đứt. Vì vậy sau đó, tôi phải chuyển sang đi giày thể thao.

Cuối cùng, chúng tôi cũng vượt qua được khu rừng đến những khoảng núi thưa thớt hơn. Trên con đèo, khung cảnh thiên nhiên hiện lên tươi đẹp nhưng chúng tôi cần phải thực sự tập

trung vì những vách núi trước mắt rất dốc và nguy hiểm. Chúng tôi cứ đi theo con đường này suốt vài ngày. Cả đoàn dừng lại ở một ngôi làng nhỏ để nấu mì ăn nhưng tôi suýt nữa bị bỏng và làm đổ nửa bát xuống đất. Gertrude giúp tôi ăn hết chỗ mì đổ xuống đất rồi những con gà khác ở đâu lao tới. Gertrude đuổi chúng đi và tấn công một con khác. Tôi biết rằng Gertrude đã từng thắng ba trận đấu gà chọi trước đó nên tôi phải giữ nó lại ngay.

Buổi sáng thức dậy, bầu trời cao trong xanh và có nắng rực rỡ. Những người dân còn đang xay lúa hay bận rộn với những công việc thường nhật. Tôi không cảm thấy đói lắm nhưng cố gắng ăn một chút. Chúng tôi tiếp tục đi tới một ngôi làng khác và trời càng lúc càng nóng. Cả đoàn dừng lại nghỉ ven sông để Gertrude có thể uống nước. Tôi thực sự thấy thấm mệt và không còn năng lượng. Tôi tự hỏi nếu đi ngược lại hành trình từ bắc xuống nam thì chắc sẽ đỡ hơn vì có sức mà leo những ngọn núi này.

Đi bộ 4 giờ nữa, chúng tôi đến được làng Anpany, một ngôi làng giữa nơi đồng không mông quạnh. Những người dân làng nói với chúng tôi rằng không thể leo lên đỉnh núi Sambirano được đâu. Họ biết một hướng dẫn viên, một “người rừng” 50 tuổi. Ông rành về ngọn núi này hơn bất cứ ai. Lúc chúng tôi đến thì ông đang đi làm đồng nên cả nhóm quyết định sẽ chờ và ở qua đêm tại làng; dân làng mới mổ một con lợn nên chúng tôi hy vọng có thể kiếm chút thịt cho bữa tối – Liva đặc biệt háo hức vì lâu ngày chưa được ăn. Tôi ra sông tắm rửa và nhìn thấy một con rắn ngoạm lấy con ếch. Sau đó, tôi giặt đồng tất, trở về lều và nằm nghe nhạc thư giãn trong khi Liva đi tìm người đàn ông kia.

Tôi phát hiện ra trên tay mình có hai vết sưng, trắng trắng với viền đỏ – một loại bệnh truyền nhiễm? Khi chúng tôi nhìn kỹ thì thấy cả một cái lỗ dưới da. Người dân địa phương nói đây có thể



là vết nhện cắn. Vết sưng đỏ phồng rộp và mưng mủ nên tôi cần che chắn cẩn thận. Đỉnh núi Sambirano không quá xa ngôi làng nhưng chúng tôi biết rằng sẽ rất vất vả. Max nhìn tôi lo lắng, tự dưng tôi cũng thấy lo theo. Mưa vẫn tuôn xối xả, có lẽ đây không phải thời điểm thích hợp để leo núi. Thời điểm mùa mưa từ tháng 11 cho tới tháng 4, đảo Madagascar phải chịu sự tàn phá từ những cơn bão nhiệt đới, gây mưa lớn và gió giật mạnh khiến nhiều khu vực chịu cảnh ngập lụt, sạt lở bùn. Năm nào cũng có hàng trăm người thiệt mạng và bị thương.

Ông “người rừng” được mọi người gọi là Lemaro. Sáng sớm hôm sau, ông xuất hiện và nói rằng mình chưa bao giờ leo lên đỉnh núi Sambirano, cũng không biết ai từng leo lên ngọn núi ấy cả. Trước đây, Gilles từng nhờ ông dẫn đường cho đoàn leo núi tới đỉnh Maromokotro khi đi qua ngôi làng này. Tuy nhiên, ông chưa bao giờ đi tới đỉnh Sambirano suốt cả cuộc đời mình, Lemaro không nghĩ rằng cha mẹ ông hay ai từng chinh phục được đỉnh núi ấy.

Chúng tôi thấy khá thất vọng. Tuy nhiên, ông ấy biết đường lên trên núi. Ông Lemaro tỏ ý không muốn đi cho lắm vì nghĩ rằng chỉ là một vách đá dựng đứng, ông cũng lo lắng khi phải đi về một mình. Những con sông giờ chảy cuộn cuộn và chúng tôi phải thực sự hợp sức để có thể vượt qua. Dầu vậy, ông Lemaro sẽ đi cùng chúng tôi xa nhất có thể để chỉ cho cả nhóm đường lên đỉnh.

Bàn tính qua lại, chúng tôi quyết định để Suzanna và Liva ở lại, trong trường hợp xảy ra điều gì bất trắc. Vậy là chỉ còn tôi và Max tiếp tục leo núi. Chúng tôi quyết định bỏ bớt đồ đạc lại để hành trình dễ dàng hơn chút. Sau khi ăn một bữa sáng thật no, tôi và Max lại lên đường, hy vọng có thể tới đỉnh vào buổi chiều. Ông Lemaro nói rằng có thể đi và về trong ngày từ ngôi làng này. Cả tôi và Max đều đã sẵn sàng và quyết tâm chinh phục ngọn núi.

Ban đầu, ông ấy khá thông thả, thỉnh thoảng lại dừng trò chuyện với mọi người. Tuy nhiên, chúng tôi nhanh chóng bắt nhịp với hành trình cũ: vượt sông, leo núi đá, băng qua những con đường trơn trượt. Những đám mây che mờ đỉnh núi rồi mưa tuôn xối xả, chúng tôi lại băng rừng mà đi. Đi bộ cả ngày trời, ông Lemaro dừng lại và nói với Max:

“Đây rồi.”

Andohanisambirano có nghĩa là “khởi nguồn của núi”. Ông ấy nghĩ rằng chúng tôi muốn đến đầu nguồn nước, chứ không phải đỉnh núi. Sau bao nhiêu lần Max và Liva giải thích thì cuối cùng, ông Lemaro vẫn đưa chúng tôi tới nhầm chỗ. Max cố gắng thanh minh nhưng rõ ràng anh ấy biết mục tiêu của hành trình này là gì. Tôi khá ngạc nhiên không thốt nên lời và sau đó chúng tôi cãi vã một chút. Chúng tôi có thể nhìn thấy đỉnh núi cần chinh phục nhưng nó bị phủ trong mây mù và sương. Tôi mở GPS ra xem nhưng không có tác dụng vì nó chưa từng được đánh dấu. GPS thường khá vô dụng với những trường hợp như thế này, sẽ tốt hơn nếu bạn có một chiếc bản đồ và la bàn trong tay. Lemaro nói rằng ông ấy sẽ ở đây và giúp chúng tôi lên tới đỉnh. Tôi thầm cảm ơn ông vì chẳng có ai biết rõ về rừng già hơn ông ấy cả và sẽ vô cùng nguy hiểm nếu bị lạc.

Chúng tôi tìm thấy một con đường nhỏ nhưng trời đã khá muộn và chẳng mấy chốc thì tối. Chính vì thế, chúng tôi đi xuống một vùng thấp hơn, tìm một nơi bằng phẳng để ngủ, phát quang đám tre, dùng thân tre làm cọc để dựng lều, lấy dây leo để buộc lại. Sau đó, tôi đặt mấy cái bát để hứng nước mưa chảy xuống từ mái vì chỗ này không có nước rồi đặt cái nồi lên trên mấy gốc tre. Kể ra chúng tôi cũng xoay xở nhanh với mấy kỹ năng sinh tồn. Lemaro bắt được một con thú nhỏ giống nhím. Ông bỏ vào nấu chúng với cơm và mì. Ăn uống xong, tôi dành ra một lúc cố gắng

khớp thông tin dãy núi từ bản đồ lên máy GPS. Loay hoay một lúc, tôi cũng nhận ra mình đang đi đúng đến ngọn núi cần tới, đỉnh Andohanisambirano cao 2.501 m. Nó chỉ cách đây chừng 2,5 dặm. Chúng tôi hy vọng ngày mai trời sẽ quang đăng hơn.

Chúng tôi lên đường với niềm tin khắp khởi khi đã xác định được nơi cần đến trên GPS; dãy núi thì đã đúng rồi, giờ chỉ cần lên đến đỉnh thôi. Tuy vậy, nói thì dễ hơn làm. Cũng may là chúng tôi có ông Lemaro giàu kinh nghiệm đi cùng. Người đàn ông này thuộc đường rừng như dạo chơi trong công viên vậy. Chúng tôi quyết định cứ để lều ở đó, balo vút ngay bên dưới để có thể đi nhanh hơn. Hầu như chẳng có con đường mòn nào, chủ yếu đi theo lối mà bầy thú đi. Ba người chúng tôi phải phạt rừng, trườn, bò, cố gắng vượt qua tất cả, cả người đầy những vết xây xước. Có những đoạn dây leo đầy gai cuốn lấy chân chúng tôi hay những cành tre sắc như dao cạo đâm lên từ mặt đất và cả những cây lớn chắn đường. Tôi cảm tưởng có thể chết tới nơi. Trong vòng 4 tiếng đồng hồ mà chúng tôi chỉ đi được nửa dặm khiến tôi thấy lo lắng hơn.

Đột nhiên, chúng tôi vượt qua được rừng rậm và quang cảnh một hồ nước hiện ra trước mắt. Lemaro quay lại, ra dấu cho chúng tôi im lặng rồi từ từ tiến tới. Ông chỉ về phía bầy vịt trên mặt hồ. Chúng có đôi mắt trắng sáng rực, nổi bật trên lớp lông màu nâu ôm lấy cơ thể. Có một hoặc hai gia đình vịt với những chú vịt con đang bơi lội cùng nhau. Khi nhận ra có người xung quanh, chúng bay đi mất. Ông Lemaro nói với chúng tôi đó là những con vịt đầu đỏ, chỉ xuất hiện tại đúng nơi này và Ranomafana. Chúng là một trong những loài vịt hiếm nhất trên thế giới. Ông đã từng được nghe về chúng nhiều lần trong đời nhưng chưa được thấy bao giờ.

Sau đó, chúng tôi lại tiếp tục bò, trèo và đi xuyên qua rừng cây. Đi kiểu này thực sự rất mất sức và đau đớn nhưng chúng tôi đã tới gần lắm rồi. Max cởi chiếc áo ướt nhoẹt vứt lại phía sau và chúng tôi cứ thế đi tiếp. Cuối cùng, chúng tôi cũng đã lên tới đỉnh, bao quanh bởi cánh rừng rậm rạp. Cảm giác tới được những nơi chưa có ai đến thực sự rất tuyệt.

Tôi gửi một tin nhắn thật nhanh, quay lại một vài hình ảnh rồi nhanh chóng trở về. Chúng tôi còn cả con đường dài phía trước và mây đen thì đang kéo tới, chuẩn bị mang những cơn mưa theo. Ba người chúng tôi đến được trại lúc 6 giờ tối và nhóm lửa. Tôi không còn cái áo khô nào và cả đêm run lên vì lạnh nên đành ngủ sát bếp lửa. Dù khá đói, tinh thần chúng tôi vẫn rất sung sức. Lạnh và ẩm, cơ thể đầy vết xước và những con đỉa, chúng tôi vừa cười vừa run cầm cập, suýt nữa chạm tay cả vào lửa để sưởi ấm. Vậy là đã chinh phục thêm được một đỉnh núi thực sự đáng sợ.

Khi trở về gặp lại mọi người, tôi phát hiện ra ai đó đã lấy trộm quần dài của mình. Thành ra giờ tôi không có quần để thay và phải mặc quần ướt cả ngày. Tôi giúp mọi người pha trà mía – phần thưởng nho nhỏ cho một thành tựu lớn. Chẳng có gì sang trọng hay thoải mái ở đây cả, bữa nào cũng chỉ có cơm mà thôi. Chúng tôi chia bốn người một quả trứng ốp-lét để ăn cùng với cơm. Ngoài cơm ra, chúng tôi chỉ có lựa chọn duy nhất là sắn, ăn cứ như cháo không vậy. Cả nhóm lại ngồi nói chuyện về việc muốn kiếm một cốc trà hay cái gì ăn rất dễ dàng ở thế giới phương Tây, nhưng ở đây thì vô cùng khó khăn.

Mục tiêu kế tiếp là Maromokotro – đỉnh núi thứ 8 và cũng là đỉnh núi cuối cùng tôi phải chinh phục. Dân địa phương cảnh báo chúng tôi về hai con sông lớn. Con sông đầu tiên thì không quá sâu nhưng nước chảy xiết và mạnh; cả nhóm phải hợp sức để có thể qua sông thành công, giữ cho balo thăng bằng trên đầu.

Những con vượn cáo nhảy nhót quanh trại chúng tôi một buổi sáng. Chúng tôi khua khua mấy cái cành cây trước mặt để đuổi đám ruồi cứ vo ve, đậu trên mắt, mũi, tai rồi cả miệng. Tôi bắt đầu thấy rã rời. Đôi giày mấy ngày nay đi đã thấm nước, cát bên trong thì cứ cọ cọ vào chân rất đau. Max nói rằng tôi cần cởi giày và tát ra để hong cho khô. Ngày hôm sau, chân tôi ổn hơn một chút nhưng chỉ được một lúc là nó lại đau đốn trở lại. Tôi mượn tạm đôi dép tông của Liva – khá to so với tôi, để tiếp tục hành trình chinh phục đỉnh Maromokotro hiện ra trước mắt.

Chúng tôi giấu balo ở một bên sườn núi và che kín với áo mưa thấm nước để leo nốt chặng cuối, chỉ mang theo điện thoại vệ tinh, Gertrude, rượu và mật ong. Ai ai cũng ướt nhoẹt và con đường leo lên đỉnh dường như kéo dài trong vô tận. Theo ước tính, chỉ mất khoảng 2 giờ để chinh phục đỉnh Maromokotro nhưng cuối cùng lại thành ra mất tận 4 giờ khi con đường cứ chia làm nhiều ngã và chúng tôi suýt lạc mấy lần. Suzanna lại có một quả ngã đau đốn khi bước trên mấy phiến đá.

Tôi giữ Gertrude trong tay khi trời bắt đầu mưa nặng hạt, nó cố gắng rúc mình vào trong người tôi vì rất ghét mưa; tôi phải ôm nó thật chặt và giữ như vậy cho tới khi lên tới đỉnh. Khi chúng tôi cuối cùng cũng chạm tới đỉnh, ai cũng run cầm cập vì lạnh. Chẳng nghĩ gì nhiều, chúng tôi nhanh chóng thả Gertrude tội nghiệp, trông nó cũng đang run lên và cố trốn sau mấy phiến đá vì trời mưa. Chúng tôi trộn mật ong với rượu rồi uống. Tôi cố gắng gửi tin nhắn cho mọi người nhưng tay tôi quá trơn nên chẳng thể nhắn được gì.

“Cuối cùng chúng ta cũng lên tới đỉnh”, tôi nói. “Giờ thì quay về thôi”.

Tôi thực sự muốn thoát khỏi ngọn núi lạnh lẽo gió thổi phàn phật này nhưng cũng không dễ dàng gì. Mưa gió thật sự kinh

khủng, chúng tôi ướt nhoẹt. Mưa lớn khiến nhiều con sông lại cuộn cuộn nước, sét đánh ngay trên đầu và chúng tôi lại đi lạc mất cả ngày. Max không thể tìm được con đường xuống núi, chúng tôi cứ đi đi lại lại, cố gắng tìm được con sông mà chúng tôi đã đi qua. Quả thật là tình huống thê thảm. Chúng tôi tìm thấy một con sông nhưng Max nói không phải là nó. Mưa vẫn tuôn như thác đổ và chúng tôi buộc phải chặt cây, dựng tạm chỗ trú trên núi. Ai cũng cảm thấy bất an cả. Mọi thứ thực sự rất kinh khủng và căng thẳng tột độ.

Cuối cùng, mưa cũng ngớt. Chúng tôi trèo lên một ngọn đồi để có thể nhìn toàn cảnh. Lúc này, Max biết chúng tôi cần phải đi tới đâu rồi.

Chúng tôi lần mò đường, đi men theo những khu vực núi đá gập ghềnh và chỉ khoảng một giờ sau đã tới được bờ sông. Tôi nghe Max và Liva nói chuyện với nhau bằng tiếng Madagascar nên đoán có gì đó không ổn. Max đi phía trước và khi chúng tôi đuổi theo kịp, Suzanna hỏi anh ấy:

“Có đúng con sông này không? Cậu có nhận ra nó không?”  
“Không”, anh ta nói.

Tôi thất vọng và ném balo xuống đất. “Đùa thôi mà!”, anh ấy nói.

Tôi nghĩ mọi người đều phẫn chấn trở lại vì cuối cùng cũng thoát được.

Khi chúng tôi dựng lều, tôi tháo băng chân ra, kéo theo cả một mảng da khá đau đớn. Nhưng cuối cùng cũng xong: Tôi đã chinh phục được 8 đỉnh núi cao của Madagascar và tôi thực sự cảm thấy tuyệt vời.

Chúng tôi vẫn còn phải đi về phía cực bắc Madagascar nữa, tất nhiên.

Con sông tiếp theo khá sâu với dòng nước chảy mạnh nên chúng tôi không thể lội bộ qua được. Max đã bị mất một chiếc giày khi qua sông lần trước. Chắc chúng tôi sẽ phải kết một tấm bè để qua sông. Cả nhóm tản ra đi tìm nguyên liệu. Mất vài giờ và chúng tôi cũng đóng xong được một chiếc thuyền đơn giản bằng tre, dùng cỏ để bện chặt. Chúng tôi đặt hai chiếc balo lên trên còn Liva thì bơi theo bè, mang theo một sợi dây tết bằng dây buộc lều. Cậu ấy nắm chặt nó ở bờ bên kia sông rồi buộc chiếc bè vào đó, lần lượt kéo từng người qua một. Dòng sông mỗi lúc một đáng sợ và thú thật, đáng nhẽ ra chúng tôi không nên đi vào mùa này. Đánh vật vài tiếng mới qua được sông, chúng tôi lượm vài quả xoài ăn rồi lại đi tiếp. Tôi rất vui vì có Liva đi cùng đoàn. Cậu ấy lúc nào cũng lạc quan và tích cực. Bất cứ khi nào chúng tôi cố gắng leo lên nữa để kiếm chỗ dựng trại, dù mưa gió, cậu ấy sẽ băng lên trước huyết sáo. Thỉnh thoảng, tôi bắt gặp phút giây lơ đãng của anh ấy; nếu biết tôi đang nhìn, Liva sẽ nhìn tôi rồi cười trừ.

Ngôi làng tiếp theo chỉ có vài căn nhà lụp xụp. Max biết vài người sống trong làng này nên họ mời tôi dùng cơm với thịt, ăn cũng ngon. Họ nói chúng tôi nên đi một con đường khác so với con đường ban đầu dự kiến mà Max biết vì con đường đó trở nên khó đi hơn nhiều trong mùa mưa. Tôi nói rằng mình có thể trả tiền cho một người đi cùng, chỉ mong là chúng tôi không bị lạc hay đi sai đường. Mấy người dân địa phương đi ra sau nhà và bàn bạc. Ban đầu, họ từ chối. Nhưng sau đó, một người trong nhóm nói rằng anh ấy có thể giúp nhưng sẽ phải trở về nhà vào sáng hôm sau. Chính vì thế, cả nhóm sẽ đi xuyên đêm. Chúng tôi sẽ phải dò dẫm qua những con đường khúc khuỷu, trời thì tối đen như hũ nút. Tuy nhiên cả đoàn vẫn quyết định lên đường.

Người dẫn đường thoăn thoắt đi về phía những ngọn đồi, lội qua vùng ngập nước, dù cơn mưa mỗi lúc một tầm tã. Cát lọt vào trong tất và cả đôi dép tông mà tôi đang đi – nó to hơn cỡ tôi hay mang tận 3 số. Đi đôi dép vào cảm giác khá đau đớn, tôi phải đi chậm lại. Màn đêm buông xuống khi chúng tôi đi về phía ngọn núi. Tôi lấy đèn pin soi đường, dù pin không còn nhiều. Mấy lần tôi cũng trượt ngã dúi dụi. Cuối cùng, chúng tôi cũng tìm được đường ra con sông lớn, sông Mahavavy.

Anh dẫn đường băng qua sông trước. Lúc này mưa đã ngớt, nhưng trời vẫn tối đen còn dòng chảy khá xiết. Chúng tôi nắm chặt tay, nối đuôi nhau qua sông. Giữa dòng, cả đoàn gặp phải vùng nước chảy mạnh nhất nên phải trèo lên một phiến đá giữa sông; chỗ này nước sẽ ngập ngang eo chứ không còn lên tới tận ngực nữa. Anh dẫn đường đi trước, rồi Max chật vật trèo lên, Suzanna cũng cố nhưng bị trượt ngã. Max và tôi phải bám chặt lấy tay Suzanna khi cô ấy đang loay hoay để trèo lên. Tuy nhiên, cô ấy đi nhầm hướng, tôi phải hét lớn gọi cô ấy quay trở lại. Điều đó đồng nghĩa với việc, tôi phải thả tay Suzanna ra nên tôi chờ đến lúc Max nắm chặt tay cô ấy thì mới buông ra được. Ai cũng phải vật lộn giữa dòng sông, chỉ cần một cú trượt ngã thôi là tất cả sẽ bị cuốn theo dòng nước. Suzanna kêu gào, nhưng cuối cùng cả nhóm cũng kéo cô về phía mỏm đá an toàn.

Khi Suzanna nhìn thấy phía bên kia sông, cô cố đi nhanh hơn nhưng không ngờ vô tình làm Max bị thương. Trong lúc vội vàng, Suzanna đã khiến Max va vào một phiến đá vì chúng tôi đều đang nắm chặt tay nhau. Cuối cùng, mọi người đều qua sông thành công, chỉ còn lại tôi và Liva. Anh hướng dẫn sau đó đã quay lại, chúng tôi nắm chặt tay nhau và cố qua sông lần nữa. Balo của chúng tôi thực sự rất to nên khi gặp dòng nước, nó như muốn cuốn phăng cả người theo và suýt nữa thì tôi mất balo. Chúng tôi phải nhón chân khe khẽ và với đôi dép tông to bè này,



tôi không thể đi nhanh được. Tôi trượt ngã, nước dâng lên tới tận cằm, tay vẫn đang chới với cố bám lấy tay đồng đội. Tuy nhiên, tôi không thể bám tay vào đá, còn bàn tay đang nắm lấy đồng đội thì trơn tuột dần. Tôi đá văng đôi dép tông đi luôn và khi tôi cố ghì chặt đầu gối lên một tảng đá, Liva mất cân bằng rồi ngã xuống nước.

Giờ đây, anh chàng dẫn đường phải kéo cả hai chúng tôi kèm theo chiếc balo nặng nề, tất cả như chỉ chực chờ dòng nước cuốn đi. Liva hét lên, nói rằng chúng tôi thả anh ta ra đi nếu không tất cả sẽ bị cuốn đi. Tuy nhiên, chúng tôi đã xoay xở thành công và nắm chặt tay từng người. Tôi nghe thấy tiếng Suzanna kêu gào. Tôi cố gắng đặt một chân lên tảng đá và kéo Liva lên. Cả ba đã đứng trên tảng đá an toàn và giờ chỉ cần vượt qua nốt đoạn sông còn lại.

Thực sự là một tình thế ngàn cân treo sợi tóc và tôi không biết vì sao mình đã thành công. Suzanna khóc nức nở. Tôi thấy hừng hực, máu cuồn cuộn chảy trong người. Tôi hét lớn: “WHOOOO!!”. Đó đúng là một trải nghiệm kinh hoàng.

Madagascar đã đem cho chúng tôi mọi cung bậc cảm xúc. Có thật là chúng tôi đã làm được không? Hết mắc kẹt trên núi rồi suýt nữa bị dòng sông cuốn trôi... Đó đều là những trải nghiệm đáng sợ khiến ai cũng kiệt sức.

Cuối cùng, chúng tôi cũng đến được Ambilobe. Khi đến được con đường quốc lộ, đôi dép của tôi lại đứt. Chúng tôi cứ thế bước đi, một chiếc dép của tôi ướt sũng, chiếc còn lại tôi đang cầm trên tay, quần thì vắt vẻo trên người. Max cũng đi chân đất, Suzanna thì lê bước mệt mỏi. Cả bọn trông tàn tạ thê thảm. Mọi thứ khó khăn hơn tôi tưởng tượng nhiều nhưng sau vài cú suýt chết, những khoảnh khắc đáng sợ khi vượt sông, tôi thấy may mắn vì cả nhóm đã an toàn.

Tìm về với cuộc sống văn minh, chúng tôi tự thưởng cho mình vài bữa no say với pizza, khoai tây chiên, bánh mì cà chua bruschetta, cocktail tôm và bánh kẹp chocolate. Nhìn lại những ngày vừa qua, chúng tôi đã sống sót sau những tình huống chí mạng, đặc biệt là Suzanna lúc vượt qua sông. Nó thực sự vô cùng đáng sợ với tôi, và cả với cô ấy, vì tôi là người phải chịu trách nhiệm. Tôi không biết được điều gì sẽ xảy ra nếu chúng tôi tuột tay. Đó là thứ kinh dị nhất mà cô ấy từng vượt qua, Suzanna thú nhận rồi cười lớn. Cô ấy thực sự can trường hơn nhiều khi đã vượt qua tất cả.

Tôi thấy sung sướng tột độ vì chúng tôi đã xuống núi một cách an toàn.

Vào ngày thứ 146, tôi thức dậy và tắm rửa ngay, hào hứng để bắt đầu nốt hành trình. Bốn ngày tới sẽ khá yên ả: chỉ là những con đường nhựa dễ đi đưa chúng tôi thẳng tới Diego, thành phố xa nhất về phía bắc của Madagascar, khá gần với điểm cực bắc. Trước khi đi, chúng tôi tính mua kem chống nắng và tất nhưng không tìm được chỗ nào bán. Tuy nhiên, tôi lại có được một bữa ăn kem no nê trong lúc đi tìm.

Suzanna và Liva đang sắp xếp đồ đạc, sẵn sàng trở về Antananarivo. Tôi ôm Suzanna, dặn cô ấy nhớ giữ liên lạc và đi về cẩn thận. Cô ấy chúc tôi và Max may mắn trong chặng đường cuối cùng. Tôi cảm ơn Liva vì đã tham gia cùng cả đoàn, có lẽ sẽ chẳng tìm thấy ai tốt hơn anh ấy trong chặng đường vừa qua. Liva quả thật là một chiến binh thực sự và tôi biết ơn vì điều đó. Chúng tôi ôm nhau tạm biệt, hy vọng sẽ được gặp lại nhau tại thủ đô.

Con đường đi tới Diego thực sự bằng phẳng, hành trình cũng thuận buồm xuôi gió. Thành phố Diego còn có tên khác là Antsiranana. Vào ngày cuối cùng, trời đổ cơn mưa nhưng tôi và

Max bất chấp, chúng tôi thực sự đang rất hứng khởi cho điểm cuối của hành trình. Tôi muốn đi liền một mạch nhưng nhận được lời mời ghé thăm một trong những trung tâm bảo tồn thiên nhiên để ngắm nhìn loài vượn cáo sportive phương bắc – một trong những loài linh trưởng quý hiếm nhất thế giới.

Trời vẫn mưa rả rích trong mùa bão. Tại Diego, chúng tôi được một chiếc xe bốn chỗ đón tới vườn quốc gia. Tuy nhiên, chiếc xe bị hỏng khi đi qua con đường bùn lầy. Một chiếc xe tải đi qua và nhóm người trên xe giúp chúng tôi ứn chiếc xe ô tô qua lầy. Nhưng đi được một đoạn nữa thì xe lại hỏng, thành ra chúng tôi để gọn nó bên đường rồi đi bộ. Cuối cùng cả đoàn cũng tới được trung tâm. Các nhà bảo tồn đã giúp tăng số lượng loài động vật nguy cấp này lên rất nhiều; song song với hoạt động bảo tồn, họ cũng giúp giáo dục người dân địa phương, quy hoạch một số vùng cho phép người dân chặt cây và tiếp tục canh tác. Vì thế, người dân sẽ không chặt phá rừng bừa bãi, vốn là nơi ở của các loài vượn cáo. Tôi may mắn khi nhìn thấy một trong số những sinh vật nhỏ, linh hoạt với đôi mắt lớn màu nâu. Đó dường như là một cái kết vừa vặn cho hành trình trải nghiệm Madagascar.

Sau đó, chúng tôi mất khoảng hai ngày để đi nốt quãng đường còn lại tới mũi D'Ambre. Điểm cực bắc của Madagascar như một mũi tên chìa hẳn ra bên ngoài cả hòn đảo nên chúng tôi phải đi thuyền mất một đoạn. Đi cùng chúng tôi có hai cậu thiếu niên địa phương. Họ đã từng đi qua đây nhiều lần trước đó nên biết đường. Tuy phải trả một khoản tiền nhỏ nhưng chúng tôi cũng thoải mái vì đã sắp kết thúc hành trình và cũng đỡ tốn công khi phải tìm đường.

Hai ngày cuối cùng đi bộ và cắm trại thực sự kinh hoàng không kém. Con đường dẫn đến cực bắc chủ yếu đi qua những vùng đầm lầy và đồng cỏ ngập nước. Đôi sandal của tôi lại hỏng chỉ sau

vài giờ đi bộ nên tôi phải mượn một đôi giày khá nhỏ từ hai cậu kia; nó cũ mềm và cũng mỏng manh. Người chúng tôi ướt và lạnh cóng, cả ngày chỉ nhích được một chút, con đường cứ lún dần trong bùn. Tôi đã xốc tinh thần để có thể hoàn thành hành trình nhưng thực sự nó vẫn còn khá xa xôi.

Khi hành trình kết thúc sau 155 ngày, tại điểm cực bắc hoang vu, trống trải với một ngọn hải đăng nhìn ra bờ biển xanh thẳm, tôi ước gì mình có thể nói nó tuyệt đến nhường nào nhưng lúc đó, tôi chỉ cảm thấy quá mệt mỏi. Sau nhiều lần suýt chết, tôi chỉ có thể nói rằng mình thực sự hạnh phúc khi tới được đây nguyên vẹn. Tôi đã vượt qua những tên nổi dậy nguy hiểm ở miền Nam, căn bệnh sốt rét cũng không thể khiến tôi chùn bước rồi vượt qua những dãy núi và dòng sông hung tợn. Bây giờ tôi mới thấy thực sự nhẹ nhõm.

Không có cái kết hào nhoáng mà mọi người chờ tôi sẵn ở đó để nâng ly rượu chúc mừng, chẳng có gì cả. Max không uống rượu và thực ra cũng chẳng có ai ở xung quanh kể cả khi chúng tôi muồn. Chúc mừng nhau xong, cả tôi lẫn Max đều đã sẵn sàng để trở về, lại hai ngày đường đi bộ nữa đang chờ đón.

Khi trở lại Diego, tôi có thể đặt balo xuống và biết rằng, mình sẽ không phải xách nó lên đường thêm nữa, ít nhất là trong khoảng thời gian sắp tới. Chúng tôi làm hai cốc sinh tố. Tôi thực sự thấy rất mừng khi cuối cùng hành trình chinh phục Madagascar cũng khép lại.

## *Lời kết*

# CỨ CỐ GẮNG ĐI RỒI SẼ THÀNH CÔNG

Tôi không biết điều gì đang chờ đón mình sau khi hoàn thành những chặng đường này nữa, nhưng đó chính là điều tuyệt vời của những hành trình mạo hiểm. Nếu tôi thất bại, ít nhất rằng tôi đã nỗ lực. Thành công mang đến cho tôi nhiều cơ hội. Đó là thành quả của những tháng ngày nỗ lực hết mình và thử làm mọi điều có thể.

Bỏ sức lực và tâm huyết, dành thời gian lên kế hoạch và rèn luyện chính là công thức của thành công. Tất nhiên trở về nhà an toàn mới là điều quan trọng, nhưng mỗi lần về nhà, tôi lại thấy bản thân sẵn sàng cho một thử thách mới.

Sau khi kết thúc hai hành trình đầu tiên trên thế giới, tôi nhận được sự quan tâm lớn từ giới truyền thông. Tôi xuất hiện nhiều hơn trên ti vi, báo và tạp chí. Chính điều này đã trở thành chất xúc tác cho tôi bắt đầu sự nghiệp với du lịch mạo hiểm cũng như giúp tôi có thêm sự tin tưởng, đặc biệt khi tìm kiếm các nhà tài trợ.

Tôi thấy may mắn khi được mời tới nói chuyện tại nhiều trường học và các công ty lớn, không chỉ tại nước Anh mà cả ở nước ngoài. Tôi cho rằng, đó như một thành công phái sinh từ những điều tôi yêu thích làm. Khám phá những nơi chưa từng in dấu chân con người, trải nghiệm những nền văn hóa đa dạng cũng

như nỗ lực vượt qua những hoàn cảnh khắc nghiệt, tôi hiểu được bản thân mình hơn và biết rằng, mọi thứ mới chỉ là khởi đầu.

Lập được một bản đồ tư duy ở tuổi 16 thực sự là một điều hữu ích. Tôi luôn quan niệm rằng nếu muốn giải quyết mọi việc, tôi cần chia nhỏ nó ra và hoàn thành từng vấn đề một. Điều ấy đã giúp tôi rất nhiều sau này, như việc thoát chết trên sa mạc Gobi chẳng hạn. Dù mục tiêu là gì, tôi luôn lên danh sách những điều cần làm, những mục tiêu cần vươn tới, từng bước một. Mọi thứ giúp tôi có kế hoạch rõ ràng và cuộc đời tôi luôn đầy rẫy những danh sách cần thực hiện.

Với tôi, việc lên kế hoạch cho những hành trình luôn là điều thú vị. Sự nhiệt huyết và lòng đam mê cho những cung đường mà tôi lựa chọn khiến tôi thấy phấn khích và không thể ngồi yên được.

Những quốc gia mà tôi từng đi qua cũng có những khó khăn như bất cứ nơi nào khác, nhưng tôi thấy thực sự cần thiết phải nhắc tới cuộc sống vất vả của mọi người trong hành trình của mình. Được làm việc cùng với mạng lưới bảo tồn vượn cáo tại Madagascar là một trong những vinh dự lớn của tôi. Họ đã làm được những điều thực sự ý nghĩa. Bên cạnh đó, tôi cũng sát cánh cùng tổ chức No More UK, giúp nâng cao nhận thức của mọi người về hiểm họa của sốt rét khi bản thân mình đã trực tiếp trải qua căn bệnh này. Tôi vô cùng khâm phục những nỗ lực và quyết tâm của tổ chức này.

Qua mỗi hành trình, sự tự tin của tôi lại được hun đúc thêm nhờ những bài học về lòng can trường và quyết tâm. Tôi luôn lắng nghe và học từ những người tôi gặp xuyên suốt hành trình. Có lẽ, những người đầu tiên tôi học được chính là cha mẹ. Cha đã giúp đỡ rất nhiều khi tôi mới nhen nhóm ý tưởng trong đầu. Những lời hướng dẫn và khuyên bảo của ông thực sự rất có ích với tôi trong suốt hành trình. Cha mẹ luôn ủng hộ mọi quyết định của

tôi và điều ấy vô cùng quan trọng. Ngay từ những ngày đầu, họ luôn dặn tôi phải làm việc chăm chỉ và kiếm tiền để có thể đạt được ước mơ của cuộc đời. Đó là một bài học cần thiết mà tôi sẽ phải nhớ để có thể làm được bất cứ điều gì cho bản thân, cũng như giúp tôi có thêm động lực. Bạn muốn làm gì cũng được, cơ hội đây rầy ngoài kia và luôn chờ ai đó khám phá. Đừng bận tâm nếu không ai tin vào những điều như vậy, điều quan trọng là bạn phải tin vào bản thân mình! Tôi hy vọng, những câu chuyện của tôi sẽ giúp mọi người có thêm cảm hứng để bắt đầu cuộc hành trình cho riêng mình trong cuộc đời.

Thế giới ngoài kia thực sự rộng lớn, hãy đến những nơi bạn chưa bao giờ đến và làm những điều chưa bao giờ làm. Vì đó là lý do khiến trái tim bạn đập rộn ràng. Và khi bạn đi theo tiếng gọi trái tim mình, lúc đó cuộc sống của bạn mới thực sự có ý nghĩa...

# LỜI CẢM ƠN

**T**ôi muốn dành những lời cảm ơn đầu tiên cho cha mẹ mình vì đã chỉ bảo tận tình, luôn dành cho tôi sự ủng hộ hết mình, tin tưởng tôi và vì những đêm cha mẹ thao thức vì tôi.

Cảm ơn gia đình, bạn bè và tất cả những người đã giúp đỡ, luôn dành cho tôi những lời động viên; được chia sẻ với mọi người và nhận lại vô vàn điều tích cực chính là nguồn động lực lớn lao của tôi suốt hành trình.

Cảm ơn những người đã giúp tôi chuẩn bị đồ đạc, dụng cụ; anh Rob Mills và anh Gilles Gautier tại Madamax vì đã cho tôi những kiến thức cần thiết và giúp tôi có thể hiện thực hóa hai chuyến đi quan trọng của mình.

Cảm ơn Jenya và Ogi tại Blackshaman, người đã giúp tôi chuẩn bị đồ đạc cần thiết tại Mông Cổ; cảm ơn Manantena đến từ công ty Madamax, người cũng đã giúp tôi làm việc đó tại Madagascar. Tôi thực lòng biết ơn các bạn vì những nỗ lực để giúp hành trình của tôi có thể thực hiện thành công.

Ba người đồng hành của tôi tại Madagascar – Max, Mi và Joe; cảm ơn các bạn vì đã giúp tôi thực hiện được hành trình này. Các bạn là những người đã luôn sát cánh cùng tôi bất chấp bao khó khăn gian khổ. Chúng ta đã vượt qua những gian nan cùng nhau nhưng nhờ có điều ấy, tinh thần mỗi người lại mạnh mẽ hơn nhiều.



Tôi cũng gửi lời cảm ơn tới Jennifer Barclay, người đã rất vất vả và nhẫn nại để giúp tôi hoàn thành cuốn sách này.

Tôi xin gửi lời cảm ơn tới tất cả những người đã ủng hộ và trợ giúp tôi suốt hành trình dài:

Craghoppers

Ffit Conwy

Felix Gill

Silvergate Plastics

Progress School of Motoring

Edge Transport

Burbidge's Bakery Pioneer

Expeditions Haglofs

Hench Nutrition

Lemur Network Conservation

Maui Jim

Suzanna Tierie

Paul Woosey

Jen Barclay

Sean Knott, Photography

Mark Lucas, Graphic Design và Art Direction